

CÔNG TY CỔ PHẦN FPT
FPT CORPORATION

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 87/FPT-FCC

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2018
Hanoi, March 27th, 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN
TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION
ON THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S
PORTAL**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities
Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock
Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: Công ty Cổ phần FPT/ *FPT Corporation*
- Mã chứng khoán/ *Security Symbol*: FPT/ *FPT*
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Số 17 Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy,
Hà Nội/ *17 Duy Tan Street, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay Distric, Hanoi*
- Điện thoại/ *Telephone*: 024. 7300 7300
- Fax: 024. 3768 7410
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Bà Bùi Nguyễn Phương Châu/ *Ms.
Bui Nguyen Phuong Chau*
Chức vụ/ *Position*: Trưởng Ban Truyền thông FPT/ *Head of FPT Corporate
Communications Department*

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
Information disclosure type: Periodic Irregular 24 hours On demand

Nội dung thông tin công bố (*): Báo cáo thường niên 2017
Content of Information disclosure (): 2017 Annual Report*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày
27/03/2018 tại đường dẫn: <https://fpt.com.vn/vi/nhadautu/cong-bo-thong-tin/dai-hoi-dong-co-dong>

*This information was disclosed on Company/Fund's Portal on date March 27th, 2018
Available at: [https://fpt.com.vn/en/ir/information-disclosure/annual-general-
shareholders-meeting](https://fpt.com.vn/en/ir/information-disclosure/annual-general-shareholders-meeting)*



Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.*

Tài liệu đính kèm/*Attachment*: Báo cáo thường niên 2018/*Annual Report 2018*.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người CBTT/*Party to disclose information*



Bùi Nguyễn Phương Châu

Nơi nhận/Recipient:

- Nhu trên/*As above*:
- Lưu/*Archived by*: VT, FCC/*Admin*, FCC





30 NĂM TIÊN PHONG



BÁO CÁO | 2017
THƯỜNG NIÊN

VIẾT TẮT

AI	Trí tuệ nhân tạo
BCTC	Báo cáo tài chính
BĐH	Ban Điều hành
BKS	Ban Kiểm soát
BSC	Thẻ điểm cân bằng (Balanced Scorecard)
CBNV	Cán bộ nhân viên
CNTT	Công nghệ thông tin
CNTT – VT	Công nghệ thông tin – Viễn thông
CTTV	Công ty thành viên
ĐH	Đại học
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng Cổ đông
FPT	Công ty Cổ phần FPT
FPT IS	Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT
FPT Retail	Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT
FPT Software	Công ty TNHH Phần mềm FPT
FPT Telecom	Công ty Cổ phần Viễn thông FPT
GCNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
HĐQT	Hội đồng Quản trị
IoT	Internet of Things (Mạng lưới vạn vật kết nối Internet)
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
Synnex FPT	Công ty Cổ phần Synnex FPT
TGD	Tổng Giám đốc
VND	Đồng
XKPM	Xuất khẩu phần mềm
S.M.A.C	Social - Mạng xã hội, Mobile - Di động, Analytics - Phân tích dữ liệu lớn, Cloud - Điện toán đám mây

MỤC LỤC



1. FPT 2017	4
Thông điệp Chủ tịch HĐQT	6
Các chỉ số cơ bản và giải thưởng tiêu biểu năm 2017	8
Hoạt động nổi bật 2017	10
Tình hình tài chính nổi bật 2013 - 2017	14
2. FPT 30 NĂM TIÊN PHONG	16
Giới thiệu công ty	18
Dấu ấn 30 năm tiên phong	20
Ngành nghề kinh doanh	22
Địa bàn hoạt động	26
Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý	27
Công ty con và công ty liên kết	28
Giới thiệu Ban Lãnh đạo	30
Thông tin vốn cổ phần và cổ đông	35
Định hướng phát triển giai đoạn 2018 - 2020	36
3. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018	44
Tổng quan tình hình hoạt động năm 2017 và đánh giá của Ban Điều hành	46
Phân tích kết quả kinh doanh 2017	53
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty	62
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành	64
Kế hoạch và định hướng của HĐQT năm 2018	64
4. QUẢN TRỊ CÔNG TY	66
Mô hình quản trị công ty	68
Quản trị công ty năm 2017	69
Thông tin và hoạt động của HĐQT	71
Báo cáo Ban Kiểm soát	78
Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và TGD	80
Quản trị rủi ro	82
Quan hệ Nhà đầu tư	86
5. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	90
Thông điệp Tổng giám đốc	92
Tổng quan về Phát triển bền vững tại FPT	94
Gắn kết Phát triển bền vững trong quản trị doanh nghiệp	100
Gắn kết với các bên liên quan	103
Đảm bảo tăng trưởng vững chắc về kinh tế	110
Phát triển nguồn nhân lực	116
Trách nhiệm xã hội và hoạt động môi trường	121
6. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	128

01
FPT 2017



FPT tiên phong chuyển đổi số và đồng hành cùng các tập đoàn hàng đầu thế giới xây dựng nền tảng công nghệ 4.0.



“

Khát vọng của FPT là vươn lên Tập đoàn hàng đầu thế giới về IoT. Sứ mệnh của FPT là **TIÊN PHONG CHUYỂN ĐỔI SỐ**.

”

THÔNG điệp CHỦ TỊCH

Kính thưa Quý Cổ đông,

Vượt qua chặng đường 30 năm đầy thăng trầm, hôm nay chúng tôi có thể tự hào nói về một FPT - công ty CNTT số 1 tại Việt Nam và khu vực, Top 100 toàn cầu về Dịch vụ uy tín. Ở Việt Nam, FPT đã trở thành một tổ chức kiểu mới, nơi hội tụ và nở rộ của trí tuệ, tài năng và tinh thần đổi mới.

Thành công của FPT đến từ những giá trị cốt lõi, được hình thành và khẳng định trong suốt chặng đường phát triển. FPT tôn trọng và tạo điều kiện cho mỗi thành viên phát triển. Chăm chỉ và sáng tạo, người FPT luôn sống hết mình. Lãnh đạo FPT luôn gương mẫu và sáng suốt, chính trực và chí công vô tư.

Và trên hết, thành công của FPT đến từ lòng dũng cảm, dám nhận lấy sứ mệnh của người đi đầu. FPT tự hào là đội quân tiên phong trong suốt chặng đường 30 năm qua. Chỉ có ý chí kiên cường và khát vọng cháy bỏng dẫn dắt; chỉ có niềm tin vào bàn tay và khối óc làm bạn đồng hành; chỉ có mong ước xây dựng một tổ chức kiểu mới, bằng lao động sáng tạo trong khoa học công nghệ, sánh vai với các tập đoàn lừng danh thế giới, làm kim chỉ nam.

FPT TIÊN PHONG KIẾN TẠO THẾ GIỚI MỚI

Thưa Quý Cổ đông,

Thế giới đang thay đổi. Cuộc cách mạng số đang phát triển như vũ bão với quy mô chưa từng có. Thế giới thực sinh ra thế giới ảo và ngược lại, thế giới ảo trở thành thế giới thực. Một thế giới kết nối tương lai rộng khắp được dự báo. Tối ưu hóa trên quy mô rộng lớn. Con người chế ra robot tự học chơi cờ và nhanh chóng đánh bại bất cứ kỳ thủ nào. Một ngày không xa, robot sẽ tự chế ra robot. Trong hầu hết công việc, robot sẽ thay thế con người về cả cơ lực và trí lực. Cuộc sống sẽ hoàn toàn thay đổi.

Một thế giới mới đang hình thành. Một trật tự mới được thiết lập, đặt ra những thách thức cho các định chế cũ, đồng thời mở ra cơ hội to lớn cho những doanh nghiệp tiên phong và các dân tộc khởi nghiệp.

Và FPT quyết tiên phong kiến tạo thế giới mới đó. Khát vọng của FPT là vươn lên Tập đoàn hàng đầu thế giới về IoT. Sứ mệnh của FPT là **TIÊN PHONG CHUYỂN ĐỔI SỐ**. Theo đó:

FPT Software tiên phong chuyển đổi số cùng với các đối tác công nghệ và khách hàng hàng đầu thế giới.

FPT Telecom tiên phong chuyển đổi số để đem đến cho khách hàng giá trị Internet tuyệt vời nhất.

FPT IS tiên phong chuyển đổi số để kiến tạo sức mạnh số cho khách hàng.

Tổ chức Giáo dục FPT tiên phong chuyển đổi số để đào tạo nguồn nhân lực số toàn cầu hùng hậu.

FPT Online tiên phong chuyển đổi số để trở thành nguồn tin tức đáng tin cậy nhất cho mọi người.

Vì sứ mệnh vẻ vang đó, hơn 32.000 CBNV, muôn người như một:

Không phân biệt vị trí hay tuổi tác, làm kinh doanh hay công nghệ, quản trị hay phục vụ, đều cam kết với sứ mệnh FPT bằng hành động cụ thể.

Hết lòng hướng tới khách hàng, vì khách hàng; làm nhanh, làm nhiều, làm tốt; sử dụng công nghệ tiên tiến nhất nhằm đem đến cho khách hàng giá trị cao nhất.

Học và hành không mệt mỏi vươn tới đỉnh cao công nghệ, đỉnh cao chuyên môn và đỉnh cao quản trị.

Thưa Quý Cổ đông,

Kết quả và những nền tảng đạt được cả về kinh doanh và công nghệ trong năm 2017 là bộ phận vững chắc cho FPT.

FPT tập trung mọi nguồn lực cho mảng kinh doanh cốt lõi là công nghệ và viễn thông sau khi hoàn tất giảm tỷ lệ sở hữu ở lĩnh vực Phân phối và Bán lẻ.

Kết quả từ toàn cầu hóa, đóng góp lần lượt 16% và 28% vào tổng doanh thu và lợi nhuận của toàn Tập đoàn, việc tăng trưởng đột biến số lượng khách hàng trong danh sách Fortune 500, việc tiếp tục có những hợp đồng kỷ lục hàng chục triệu USD, số lượng khách hàng có doanh số trên 10 triệu USD tăng gần 2 lần khẳng định vị thế và cơ hội của FPT trên thị trường toàn cầu.

Năng lực công nghệ của FPT cũng đã được khẳng định thông qua các hợp tác chiến lược với các tập đoàn sở hữu các nền tảng công nghệ nền của cuộc cách mạng số như GE (Predix); Siemens (MindSphere), Airbus (Skywise).

Tất cả mang lại cho chúng ta niềm tin mạnh mẽ sẽ chinh phục mọi thách thức, vươn tới những đỉnh cao mới và một tương lai tươi sáng rạng rỡ.

FPT 30 năm sẽ trở thành một dấu mốc quan trọng trên hành trình vẻ vang “Tiên phong Chuyển đổi số” của Tập đoàn!

Xin trân trọng cảm ơn Quý Cổ đông đã luôn ủng hộ và đồng hành!

Thay mặt HĐQT

Chủ tịch HĐQT

Trương Gia Bình

CÁC CHỈ SỐ CƠ BẢN VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU NĂM 2017

CHỈ SỐ CƠ BẢN

TỔNG DOANH THU
43.845
TỶ VND

HIỆN DIỆN
33
QUỐC GIA VÀ VÙNG LÃNH THỔ

DOANH THU TỪ THỊ TRƯỜNG NƯỚC NGOÀI
7.199
TỶ VND

CÁN BỘ NHÂN VIÊN
32.092 (*)
NGƯỜI

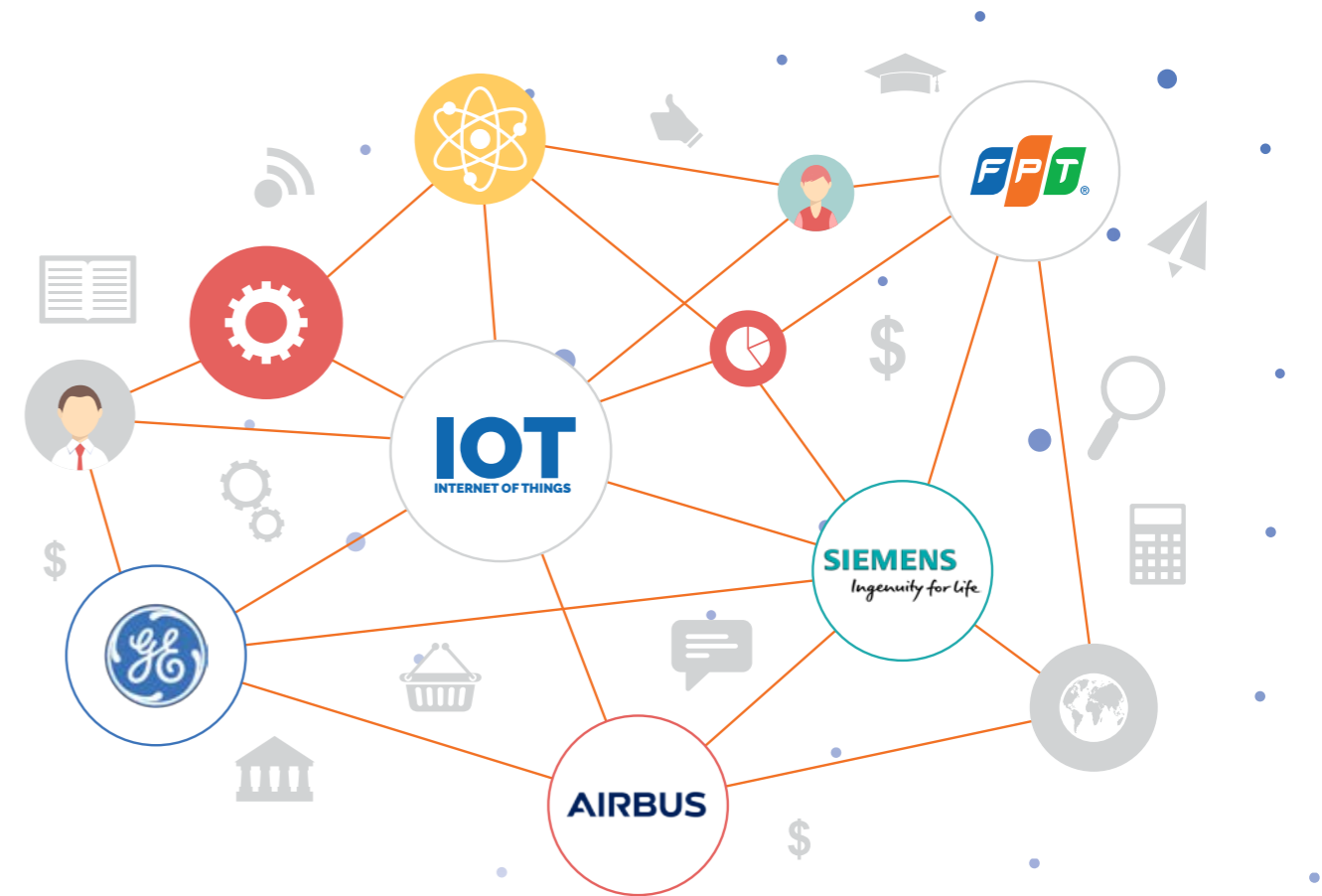
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
4.255
TỶ VND

KỸ SƯ, LẬP TRÌNH VIÊN, CHUYÊN GIA CÔNG NGHỆ
13.400
NGƯỜI

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ TỪ THỊ TRƯỜNG NƯỚC NGOÀI
1.207
TỶ VND

(*) Số 32.092 CBNV bao gồm số CBNV của hai công ty liên kết là FPT Retail và Synnex FPT. Nếu không tính số CBNV của hai công ty này, tổng nhân sự của FPT là 25.322 người.

ĐỐI TÁC CÙNG PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ, GIẢI PHÁP TRÊN NỀN TẢNG IOT CỦA: AIRBUS (SKYWISE), SIEMENS (MINDSPHERE), GENERAL ELECTRIC (PREDIX)



GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



TOP 100



Nhà cung cấp dịch vụ ủy thác hàng đầu thế giới

TOP 300



Công ty châu Á có hoạt động kinh doanh tốt nhất

TOP 50



Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam

TOP 3



Hệ thống Quản lý và điều hành vận tải xe buýt thông minh

TOP 10



Thương hiệu công ty giá trị nhất Việt Nam

TOP 50



Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam

HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT 2017



10 SỰ KIỆN NỔI BẬT



01 GIÀNH HỢP ĐỒNG KỶ LỤC VỀ PHẦN MỀM

Dự án có giá trị 36,5 triệu USD với khách hàng là nhà cung cấp các gói giải pháp ERP cho doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Nhật Bản. Tham gia dự án này, FPT sẽ xây dựng hoàn thiện hệ thống ERP để triển khai cho hàng loạt đối tác của khách hàng.

Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, FPT đảm nhận vai trò như một công ty SI (Systems Integrator - Tích hợp hệ thống) tại thị trường các nước phát triển, thực hiện tư vấn và giải quyết bài toán công nghệ cho người dùng cuối, hoàn thiện sản phẩm từ A đến Z.

Dự án có tác động sâu rộng đến tương lai của cả khách hàng và FPT. Khách hàng Nhật Bản đặt mục tiêu sản phẩm giúp nâng cao năng lực hệ thống CNTT để có thể quản lý tốt hơn các quy trình nội bộ và cải thiện hiệu suất hoạt động của hệ thống doanh nghiệp vừa và nhỏ trước sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ. Trong khi đó, đây là cơ hội để FPT chứng minh năng lực ở các công đoạn đòi hỏi yêu cầu cao trong dự án phần mềm cũng như áp dụng các công nghệ tiên tiến khi xây dựng kiến trúc hệ thống.

02 BƯỚC TIẾN DÀI TRÊN HÀNH TRÌNH KIẾN TẠO HỆ THỐNG GIAO THÔNG THÔNG MINH (GTTM)

Từ nhiều năm qua, FPT đã tiên phong đề xuất và triển khai các giải pháp công nghệ để dẫn hiện thực hóa bức tranh giao thông thông minh tại Việt Nam.

- Tại Tp. Hà Nội, FPT đã đánh dấu bước phát triển mới khi được giao triển khai hệ thống GTTM có tổng mức đầu tư dự kiến là 1.700 tỷ đồng với 9 cấu phần quan trọng như hệ thống điều hành/điều khiển, hệ thống số giám sát và thu thập thông tin giao thông, bản đồ số...
- Tại Tp. HCM, FPT tiếp tục phát triển và đưa vào ứng dụng các giải pháp GTTM như: Hệ thống Quản lý và điều hành vận tải xe buýt thông minh; Bảng thông tin giao thông điện tử; Đo đếm lưu lượng xe bằng camera với độ chính xác hơn 90%; Cổng dịch vụ thông tin giao thông...

03 THIẾT LẬP MỐI QUAN HỆ VỚI NHIỀU TẬP ĐOÀN TRONG DANH SÁCH FORTUNE 500

Với mục tiêu chiến lược là đồng hành cùng các tập đoàn sở hữu công nghệ nền tảng hàng đầu thế giới, cùng tiên phong chuyển đổi số, từ năm 2016, FPT đã tiếp cận và hợp tác với nhiều tập đoàn toàn cầu có quy mô doanh thu hàng chục tỷ USD.

Năm 2017, bên cạnh những thay đổi vượt bậc về quy mô các hợp đồng ký kết với đối tác nước ngoài, FPT cũng đã

thiết lập được mối quan hệ mới với 40 tập đoàn lớn, trong đó có 20 tập đoàn tên tuổi trong danh sách Fortune 500 như Airbus, Siemens...Hiên FPT là một trong số ít công ty công nghệ đầu tiên trên thế giới được Airbus lựa chọn để cùng phát triển nền tảng công nghệ Skywise - nền tảng IoT dữ liệu hàng không cho toàn ngành của Airbus.

Tính đến hết năm 2017, FPT đang cung cấp dịch vụ, giải pháp cho 64 khách hàng, đối tác trong danh sách Fortune 500.

04 RA MẮT NỀN TẢNG FPT.AI CHO CỘNG ĐỒNG

Là công ty tiên phong trong cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 tại Việt Nam, FPT đã đầu tư mạnh mẽ vào nghiên cứu, phát triển nhiều công nghệ "đỉnh" như: Trí tuệ nhân tạo (AI), học sâu (Deep Learning), Internet vạn vật (IoT), Dữ liệu lớn (Big Data)... Năm 2017, những "trái ngọt" đầu tiên đã ra đời.

- Ngày 6/6/2017, FPT ra mắt nền tảng Trí tuệ nhân tạo mở - FPT.AI, cho phép cộng đồng công nghệ có thể sử dụng các kết quả nghiên cứu của FPT để đưa AI vào cuộc sống. FPT.AI áp dụng các kỹ thuật học máy tiên tiến về xử lý ngôn ngữ tự nhiên, hỗ trợ các ứng dụng sử dụng giao diện tương tác với người dùng bằng giọng nói hoặc văn bản. FPT.AI đã được các doanh nghiệp trong và ngoài nước dùng để phát triển các giải pháp kinh doanh.
- Cũng trong năm 2017, chiếc ô tô thử nghiệm công nghệ tự lái đầu tiên của FPT lần bánh, nhận được sự quan tâm đồng bào từ giới công nghệ cũng như truyền thông trong nước và quốc tế.

05 GIẢM TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG LĨNH VỰC PHÂN PHỐI VÀ BÁN LẺ, ĐỒNG SỨC CHO CÔNG NGHỆ

Ngày 18/12/2017, FPT đã hoàn thành việc giảm tỷ lệ sở hữu xuống dưới 50% tại FPT Retail và FPT Trading. Theo đó, FPT thực hiện việc giảm tỷ lệ sở hữu tại FPT Trading thông qua việc hợp tác chiến lược với Synnex - Tập đoàn lớn thứ ba thế giới về phân phối sản phẩm công nghệ, viễn thông và linh kiện điện tử. Synnex đã đầu tư 47% vốn điều lệ tại FPT Trading và đổi tên công ty này thành Synnex FPT. Đối với mảng Bán lẻ, FPT cũng bán 30% cổ phần tại FPT Retail cho VinaCapital và Dragon Capital. Dự kiến, FPT Retail sẽ niêm yết cổ phiếu tại HoSE trước thời điểm 30/4/2018.

Như vậy, tỷ lệ sở hữu của FPT hiện nay tại FPT Retail là 47% và tại Synnex FPT là 48%. Các đơn vị này trở thành công ty liên kết thay vì công ty con của FPT. Việc thoái vốn khỏi lĩnh vực Phân phối - Bán lẻ nằm trong chiến lược trở về cốt lõi của FPT là tập trung vào mảng Công nghệ thông tin và Viễn thông.

HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT 2017 (Tiếp theo)

06



07



08



10 SỰ KIỆN NỔI BẬT

09



10



06

FPT TELECOM 20 NĂM KẾT NỐI TIN YÊU

Viễn thông FPT đã đồng hành và tạo dấu ấn riêng trong chặng đường 20 năm Internet Việt Nam, trong đó FPT Telecom là đơn vị cổ phần đầu tiên tại Việt Nam được cấp phép triển khai dịch vụ viễn thông, xoá bỏ thể độc quyền của doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước.

Tại lễ kỷ niệm 20 năm Internet Việt Nam, FPT Telecom được vinh danh trong Top 5 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet có ảnh hưởng nhất Việt Nam. Trải qua hai thập kỷ, FPT Telecom đã góp phần thay đổi diện mạo và thúc đẩy sự phát triển của Internet nói riêng và kinh tế xã hội Việt Nam nói chung.

FPT Telecom cũng liên tục tạo ra những dấu ấn, gia tăng trải nghiệm Internet cho khách hàng. Trong năm 2017, đơn vị ra mắt gói dịch vụ Internet tốc độ 1 Gbps - cao nhất tại Việt Nam với tên gọi SOC dành cho cá nhân và hộ gia đình. Trên hạ tầng cáp quang cùng với các thiết bị ứng dụng công nghệ vượt trội, dịch vụ này cho phép người dùng trải nghiệm tốc độ nhanh gấp 100 lần tốc độ truy cập Internet trung bình tại Việt Nam.

07

NHIỀU LÃNH ĐẠO CẤP CAO TỚI THĂM VÀ LÀM VIỆC TẠI FPT

Năm 2017, FPT vinh dự được tiếp đón nhiều đoàn lãnh đạo chính phủ, bộ ngành trong và ngoài nước tới thăm như: Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam, Quốc vương Brunei Haji Hassanal Bolkiah Mu'izzaddin Waddaulah, Phó Thủ tướng phụ trách đầu tư và CNTT của Slovakia, Peter Pellegrini.

Ngoài ra, nhiều lãnh đạo cấp cao của các tập đoàn lớn nhất trên thế giới về chuyển đổi số đã đến thăm và ký kết nhiều thỏa thuận hợp tác quan trọng với FPT như: Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Siemens, ông Joe Kaeser; Giám đốc công nghệ của Airbus, ông Marc Fontaine. Chuỗi sự kiện cho thấy Việt Nam là điểm đến quan trọng trong cuộc cách mạng số và FPT là đối tác công nghệ quan trọng trong cuộc cách mạng này.

08

KHỞI CÔNG LOẠT CÔNG TRÌNH THUỘC SỞ HỮU FPT

Ngày 28/12/2017, tập đoàn khởi công tổ hợp FPT Tower trên diện tích 1,6 ha tại quận Cầu Giấy, Hà Nội. Với tổng diện tích sàn hơn 100.000 m², FPT Tower sẽ cung cấp chỗ làm việc cho khoảng 9.000 nhân lực ngành công nghệ thông tin, và hiện là công trình có diện tích xây dựng lớn nhất của Tập đoàn.

Trước đó, ngày 6/12/2017, Tổ hợp Đại học và Công viên phần mềm của FPT tại Cần Thơ được xây dựng trên diện tích hơn

17 ha, với tổng mức đầu tư dự kiến 1.400 tỷ đồng. Sau khi đi vào hoạt động, Tổ hợp sẽ cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho khu vực miền Tây.

Trong 10 năm gần đây, quy mô nhân sự của FPT luôn tăng trưởng gần 16% mỗi năm. Dự kiến giai đoạn 2018-2020, FPT vẫn giữ vững mức tăng trưởng khoảng 18% và đạt quy mô khoảng 50.000 người vào năm 2020. Do đó, FPT đã và luôn tiên phong đầu tư xây dựng tại Việt Nam các khu tổ hợp đại học và công viên phần mềm theo mô hình campus của các tập đoàn công nghệ lớn trên thế giới. Hiện tổng số tổ hợp văn phòng làm việc và campus đã và sẽ đưa vào sử dụng của FPT trên toàn quốc là 17 công trình.

09

FPT EDUCATION PHÁT TRIỂN LOẠT SẢN PHẨM GIÁO DỤC MỚI

2017 được coi là một năm thành công của Tổ chức Giáo dục FPT (FPT Education) với nhiều sự kiện nổi bật như: Khởi công xây dựng campus tại Cần Thơ; Đón tiếp hàng loạt chính khách và nhân vật quan trọng trong và ngoài nước...

Đặc biệt, với năm đầu tuyển sinh cấp THPT tại Đà Nẵng và ra mắt Tiểu học và THCS FPT, Tổ chức Giáo dục FPT đã mở rộng địa bàn thành công cũng như hoàn thiện hệ thống giáo dục đa cấp học, phủ rộng bậc đào tạo từ cấp tiểu học lên tới sau đại học.

Trong năm qua, Tổ chức Giáo dục FPT cũng ra mắt thêm 3 sản phẩm mới là Trung tâm tiếng Anh FPT UBD Global Centre, Cao đẳng Quốc tế BTEC FPT và Chương trình đào tạo Fast track. Ngoài việc giúp FPT mở rộng phạm vi, lĩnh vực giáo dục, những sản phẩm mới này còn giúp hướng học sinh, sinh viên cũng như các bậc phụ huynh tới một lối tư duy giáo dục hiện đại, "thực học, thực nghiệm", nhanh chóng ổn định việc làm sau khi ra trường.

10

GIẢI THƯỞNG IKHIẾN VÀ CHƯƠNG TRÌNH IĐO TAG TÔN VINH SÁNG TẠO TỪ CÔNG VIỆC

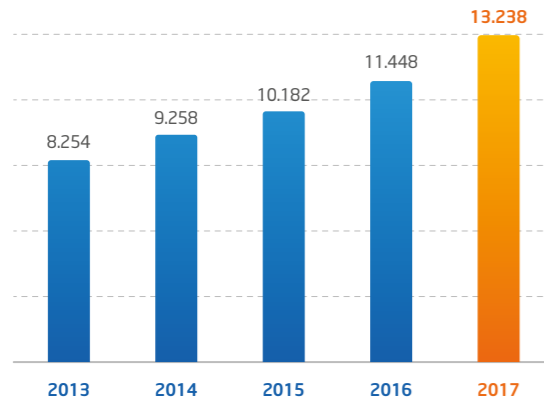
Nhằm xây dựng một môi trường làm việc sáng tạo, minh bạch; thúc đẩy tinh thần làm chủ và tôn vinh các sáng tạo của CBNV nâng cao hiệu quả làm việc, năm 2017, FPT triển khai giải thưởng sáng tạo có quy mô lớn nhất của Tập đoàn từ trước đến nay mang tên iKhiến. Trong vòng 9 tháng, có 155 sáng tạo tranh tài với 9 giải Vàng, 18 giải Bạc, 10 giải Đồng và 7 giải Khuyến khích được trao cho các CBNV, tập thể trong các đơn vị thành viên của FPT.

Cuộc thi sẽ được triển khai thường niên trong 03 năm (2017-2019) nhằm liên tục tìm kiếm không giới hạn các sáng kiến của CBNV.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NỔI BẬT 2013 - 2017

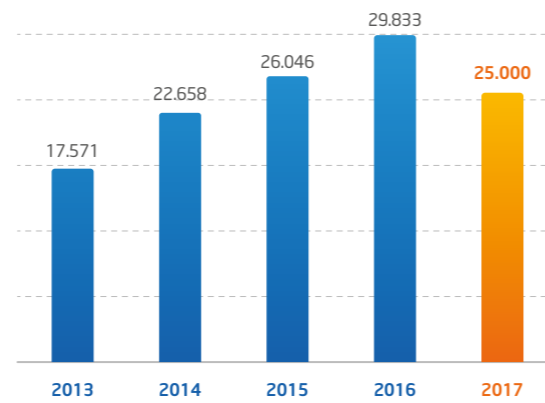
Vốn chủ sở hữu

Đơn vị: tỷ VND



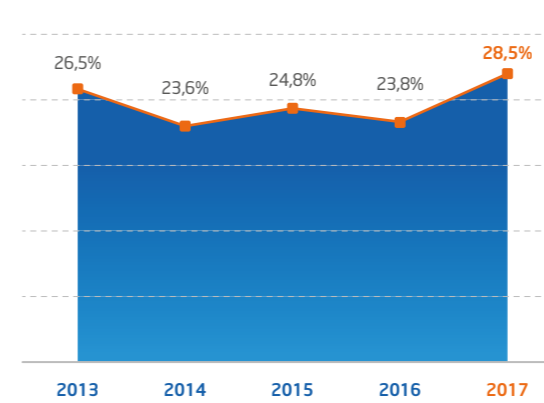
Tổng tài sản (*)

Đơn vị: tỷ VND



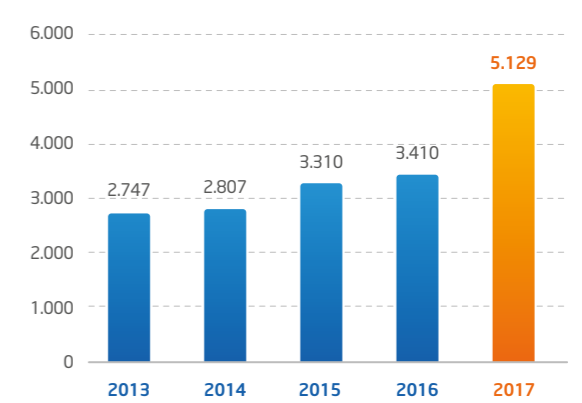
Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu (ROE)

Đơn vị: %



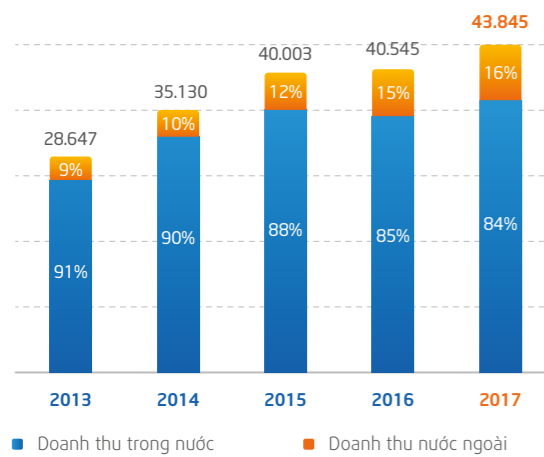
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) (*)

Đơn vị: tỷ VND



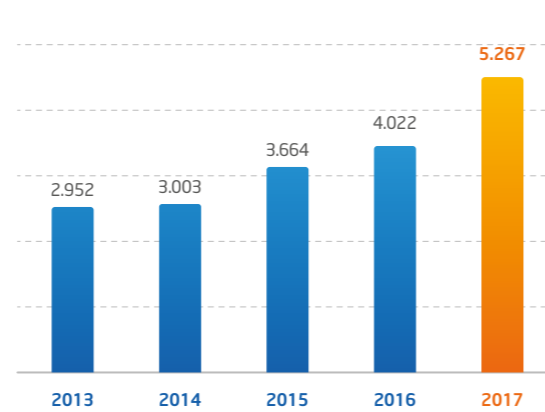
Doanh thu kinh doanh hợp nhất ()**

Đơn vị: tỷ VND



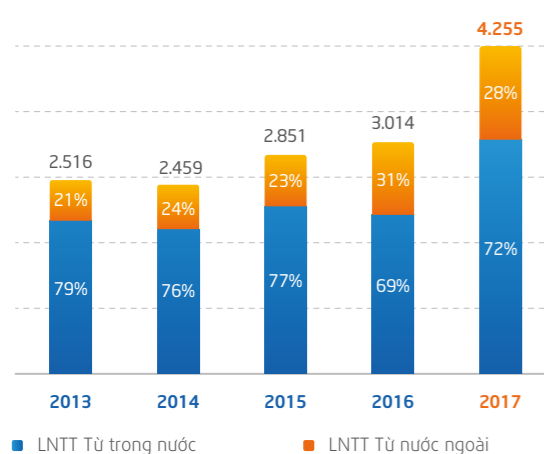
Lợi nhuận trước thuế, khấu hao và lãi vay (EBITDA) (*)**

Đơn vị: tỷ VND



Lợi nhuận hợp nhất

Đơn vị: tỷ VND



Lưu ý:

(*) Tổng tài sản giảm do không hợp nhất tài sản của hai công ty liên kết là FPT Retail và Synnex FPT vào báo cáo của Tập đoàn tại ngày 31/12/2017.

(**) Doanh thu kinh doanh hợp nhất bao gồm kết quả kinh doanh của lĩnh vực Phân phối và Bán lẻ sản phẩm công nghệ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 17/12/2017.

(***) Các số EBITDA sử dụng trong báo cáo này được tính theo công thức:

$$EBITDA = \text{Lợi nhuận trước thuế} + \text{Chi phí lãi vay} - \text{Thu nhập lãi từ tiền gửi} + \text{Chi phí khấu hao}$$

(*) Lưu ý: EPS từ 2013 - 2016 được điều chỉnh hồi tố cho tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu 15% trong năm 2017 và quy định về cách tính EPS theo Thông tư 200/2014/TT-BTC.

Tóm tắt kết quả kinh doanh 2013 - 2017

Đơn vị: tỷ VND

STT	Chỉ tiêu	2013	+/-	2014	+/-	2015	+/-	2016	+/-	2017	+/-
1	Tổng doanh thu kinh doanh	28.647	13,0%	35.130	22,6%	40.003	13,9%	40.545	1,4%	43.845	8,1%
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.451	5,7%	2.389	-2,5%	2.802	17,3%	2.964	5,8%	4.220	42,4%
3	Lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao	2.952	8,5%	3.003	1,7%	3.664	22,0%	4.022	9,8%	5.267	30,9%
4	Lợi nhuận trước thuế và lãi vay	2.509	8,1%	2.456	-2,1%	2.931	19,3%	3.089	5,4%	4.227	36,9%
5	Lợi nhuận trước thuế	2.516	4,5%	2.459	-2,2%	2.851	15,9%	3.014	5,7%	4.255	41,2%
6	Lợi nhuận sau thuế	2.065	4,0%	2.079	0,7%	2.438	17,3%	2.576	5,6%	3.528	37,0%
7	Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ	1.608	4,4%	1.632	1,5%	1.931	18,3%	1.991	3,1%	2.932	47,3%

(+/-: Tăng, giảm so với cùng kỳ)

02

FPT 30 NĂM TIÊN PHONG



Nhiều hệ thống công nghệ thông tin do FPT xây dựng đã trở thành nền tảng vững chắc cho quá trình hiện đại hóa Việt Nam.

GIỚI THIỆU CÔNG TY



FPT mong muốn trở thành một tổ chức kiểu mới, hùng mạnh bằng nỗ lực lao động sáng tạo trong khoa học kỹ thuật và công nghệ, làm khách hàng hài lòng, góp phần hưng thịnh quốc gia, đem lại cho mỗi thành viên của mình điều kiện phát triển tài năng tốt nhất và một cuộc sống đầy đủ về vật chất, phong phú về tinh thần.



Giới thiệu chung

Tên công ty:	Công ty Cổ phần FPT	GCNĐKKD:	0101248141
Tên Tiếng Anh:	FPT Corporation	Trụ sở chính:	Số 17 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, Việt Nam
Tên viết tắt:	FPT	Điện thoại:	+84 24 7300 7300
Ngày thành lập:	13/09/1988	Fax:	+84 24 3768 7410
Mã chứng khoán:	FPT	Website:	https://fpt.com.vn
Vốn điều lệ:	5.309.611.050.000 VND	Vốn chủ sở hữu:	13.238.376.233.773 VND

FPT TOWER



FPT COMPLEX ĐÀ NẴNG



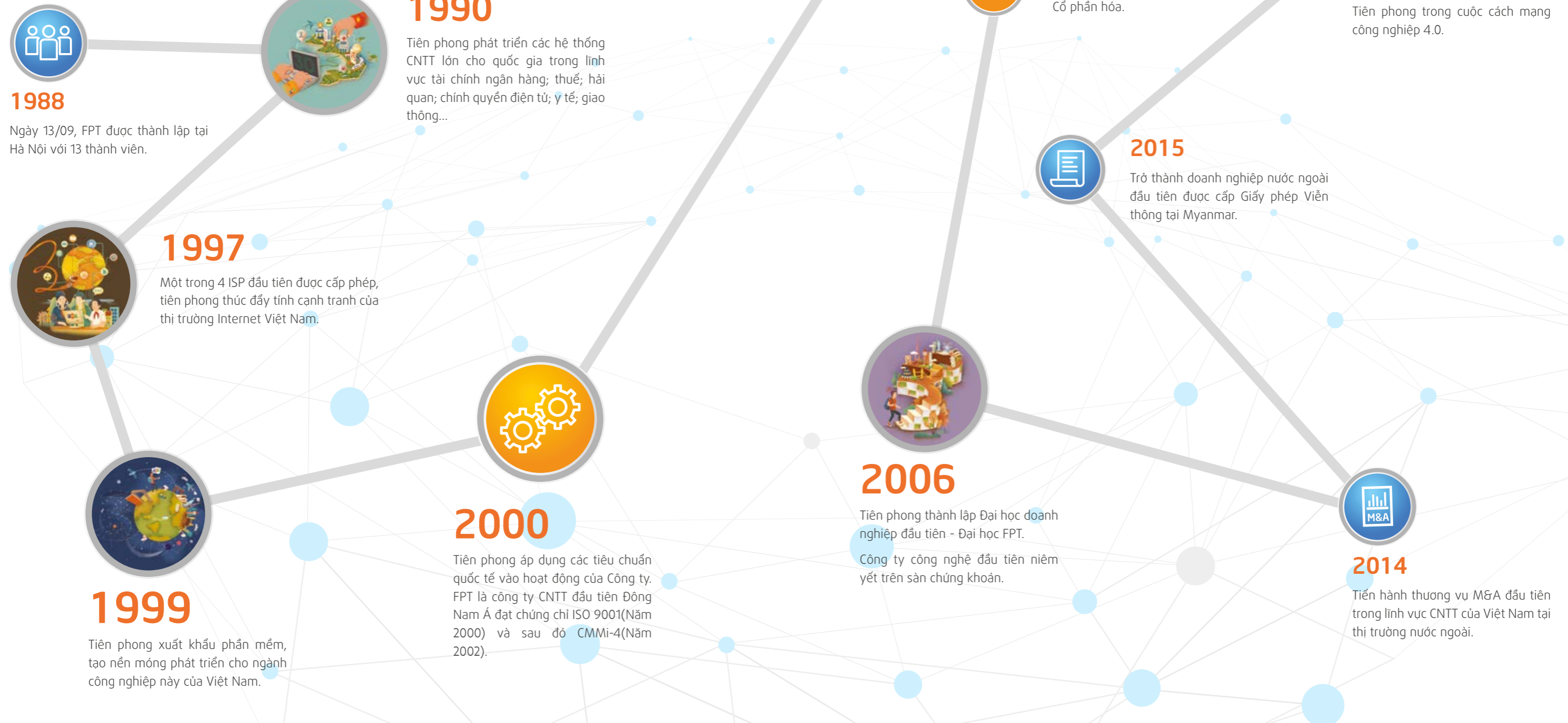
LÀNG PHẦN MỀM F-VILLE 3



KHU TỔ HỢP LÀNG PHẦN MỀM VÀ ĐẠI HỌC FPT CẦN THƠ

DẤU ẤN 30 NĂM TIỀN PHONG

Ba thập kỷ phát triển của FPT là hành trình tiên phong khai phá, mở đầu nhiều xu hướng ở Việt Nam trong các lĩnh vực: công nghệ, viễn thông, giáo dục... Chặng đường dẫn thân đó không chỉ giúp FPT trở thành tập đoàn công nghệ thông tin hàng đầu trong nước, mang trí tuệ Việt ra toàn cầu mà còn truyền cảm hứng tiên phong cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, cùng góp phần hưng thịnh quốc gia.



1988
 Ngày 13/09, FPT được thành lập tại Hà Nội với 13 thành viên.

1990
 Tiên phong phát triển các hệ thống CNTT lớn cho quốc gia trong lĩnh vực tài chính ngân hàng; thuế; hải quan; chính quyền điện tử; y tế; giao thông...

1997
 Một trong 4 ISP đầu tiên được cấp phép, tiên phong thúc đẩy tính cạnh tranh của thị trường Internet Việt Nam.

1999
 Tiên phong xuất khẩu phần mềm, tạo nền móng phát triển cho ngành công nghiệp này của Việt Nam.

2000
 Tiên phong áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế vào hoạt động của Công ty. FPT là công ty CNTT đầu tiên Đông Nam Á đạt chứng chỉ ISO 9001(Năm 2000) và sau đó CMMi-4(Năm 2002).

2006
 Tiên phong thành lập Đại học doanh nghiệp đầu tiên - Đại học FPT.
 Công ty công nghệ đầu tiên niêm yết trên sàn chứng khoán.

2001
 Tiên phong xây dựng tờ báo điện tử đầu tiên của Việt Nam VnExpress.

2002
 Cổ phần hóa.

2015
 Trở thành doanh nghiệp nước ngoài đầu tiên được cấp Giấy phép Viễn thông tại Myanmar.

2014
 Tiến hành thương vụ M&A đầu tiên trong lĩnh vực CNTT của Việt Nam tại thị trường nước ngoài.

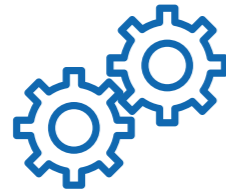
2016
 Tiên phong trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

Hoạt động kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn FPT tập trung vào 03 khối gồm: Công nghệ, Viễn thông và Giáo dục.

CÔNG NGHỆ



- LĨNH VỰC XUẤT KHẨU PHẦN MỀM
- LĨNH VỰC CNTT CHO THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC VÀ CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN

VIỄN THÔNG



- DỊCH VỤ VIỄN THÔNG
- DỊCH VỤ NỘI DUNG SỐ

GIÁO DỤC



- ĐÀO TẠO THPT, CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC, SAU ĐẠI HỌC
- LIÊN KẾT VÀ PHÁT TRIỂN SINH VIÊN QUỐC TẾ
- ĐÀO TẠO CHO DOANH NGHIỆP

CÔNG NGHỆ

SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CUNG CẤP

- **Lĩnh vực xuất khẩu phần mềm:**
 - Dịch vụ CNTT trong kỷ nguyên số: chuyển đổi số, điện toán đám mây, phân tích dữ liệu lớn, công nghệ di động, Internet vạn vật;
 - Dịch vụ CNTT truyền thống: phát triển phần mềm, hiện đại hóa các hệ thống thông tin, quản trị hệ thống thông tin, dịch vụ kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm, dịch vụ BPO;
 - Thiết kế vi mạch, sản xuất phần mềm nhúng, CAD/CAE.
- **Lĩnh vực CNTT cho thị trường trong nước và các nước đang phát triển**
 - Cung cấp giải pháp trọn gói, chuyên sâu, chuyên ngành của các lĩnh vực như Ngân hàng – Tài chính, Tài chính công, Viễn thông, Y tế, Giao thông vận tải, Điện, Nước, Gas;
 - Cung cấp các giải pháp chuyên sâu trên nền tảng công nghệ của SAP, Oracle, Microsoft, ESRI: giải pháp quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP), ứng dụng hệ thống thông tin địa lý trong các ngành (GIS);
 - Cung cấp các giải pháp tích hợp cho các hệ thống lớn;
 - Cung cấp dịch vụ CNTT khác: dịch vụ an toàn thông tin; dịch vụ chữ ký số; các dịch vụ điện tử trên nền CNTT, dịch vụ bảo hành, bảo trì sửa chữa thiết bị tin học; ...

VỊ THẾ VÀ NĂNG LỰC

- Đối tác chiến lược về công nghệ của General Electric, Siemens, Amazon Web Service;
- **TOP 100** Nhà cung cấp Dịch vụ ủy thác toàn cầu;
- Hơn **550** khách hàng là các tập đoàn lớn trên phạm vi toàn cầu, trong đó có **64** khách hàng là các tập đoàn hàng đầu trong danh sách **Fortune 500**;
- Hơn **100** ngân hàng, tổ chức tài chính trong và ngoài nước;
- **500 đơn vị** tại 22 chính quyền địa phương;
- **200 bệnh viện** và cơ sở y tế trên toàn quốc;
- Đối tác bạch kim của SAP;
- Đối tác vàng của Oracle;
- Đối tác bạch kim – đối tác cấp cao nhất của IBM;
- Nhà cung cấp dịch vụ **Chữ ký số Việt Nam duy nhất sử dụng giải pháp phần cứng đạt mức 4, mức cao nhất trong tiêu chuẩn bảo mật thiết bị FIPS 140-2, được công nhận bởi Chính phủ Mỹ và Canada.**

64 KHÁCH HÀNG

là các tập đoàn hàng đầu trong danh sách Fortune 500



13.000+

Kỹ sư lập trình viên, chuyên gia công nghệ



VIỄN THÔNG

SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CUNG CẤP

- Dịch vụ Viễn thông: Internet băng rộng; kênh thuê riêng; trung tâm dữ liệu; điện thoại VoIP; kết nối liên tỉnh và quốc tế; hội thoại truyền hình; dịch vụ Cloud và IoT...;
- Dịch vụ truyền hình FPT; truyền hình Internet FPT Play và các dịch vụ giải trí trên nền tảng Internet;
- Dịch vụ nội dung số: hệ thống báo điện tử gồm VnExpress.net; Ngoisao.net; iOne.net; quảng cáo trực tuyến; hệ thống quảng cáo thông minh eClick AdNetwork.

VỊ THẾ VÀ NĂNG LỰC

- Hạ tầng Internet phủ rộng **59** tỉnh thành;
- Tuyến đường trục Bắc – Nam; tuyến đường trục Tây Nguyên; tuyến đường trục kết nối quốc tế với Trung Quốc, Campuchia, Lào và các tuyến trục liên tỉnh kết nối 59 tỉnh thành trên toàn quốc; tuyến cáp quang biển AAG, APG;
- 04** trung tâm dữ liệu trên toàn quốc;
- 870** Gbps dung lượng băng thông quốc tế;
- Số **1** về dịch vụ quảng cáo trực tuyến tại Việt Nam.

GIÁO DỤC

SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CUNG CẤP

- Đào tạo nhân lực CNTT chất lượng cao và các nhóm ngành khác ở tất cả các cấp học từ Cao đẳng; Đại học đến sau đại học;
- Liên kết quốc tế; Phát triển sinh viên quốc tế;
- Đào tạo cho doanh nghiệp;
- Đào tạo trực tuyến;
- Đào tạo tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông.

VỊ THẾ VÀ NĂNG LỰC

- Trường ĐH đầu tiên của Việt Nam được QS Stars (Tổ chức xếp hạng ĐH uy tín hàng đầu Thế giới) xếp hạng **3 sao** trong 02 kỳ liên tiếp;
- Đang đào tạo **24.782** sinh viên, học viên;
- 94%** sinh viên ra trường có việc làm trong vòng 12 tháng sau khi tốt nghiệp, đặc biệt riêng sinh viên ngành Kỹ thuật phần mềm có tỷ lệ việc làm đạt 96%;
- FUNiX, trường đại học trực tuyến đầu tiên của Việt Nam hiện có **1.700** sinh viên đã và đang theo học đến từ 56 tỉnh, thành và 23 quốc gia;
- Đang đào tạo **136** học sinh tiểu học và **964** học sinh trung học phổ thông.



59
TỈNH, THÀNH

SỐ 1 VỀ DỊCH VỤ QUẢNG CÁO TRỰC TUYẾN
Tại Việt Nam



ĐÀO TẠO 24.782
Sinh viên, học viên



96%
Sinh viên
TỐT NGHIỆP CÓ VIỆC LÀM



HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

FPT đầu tư vào 04 công ty liên kết trong lĩnh vực Phân phối, Bán lẻ sản phẩm công nghệ, chứng khoán và quản lý quỹ đầu tư.

SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CUNG CẤP

- Phân phối sản phẩm công nghệ: hỗ trợ dự án, phân phối sản phẩm CNTT, điện thoại, thiết bị di động, thiết bị đeo thông minh của Apple, Asus, Dell, IBM, Lenovo, Microsoft, HP, Garmin, Fitbit...;
- Dịch vụ tin học: cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo hành sản phẩm tin học cho các đối tác và khách hàng tiêu dùng trên toàn quốc;
- Bán lẻ các sản phẩm công nghệ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại, phụ kiện và các sản phẩm của Apple theo hình thức chuỗi cửa hàng bán lẻ đặc thù của hãng;
- Chứng khoán: tư vấn đầu tư chứng khoán và các dịch vụ lưu ký chứng khoán;
- Quản lý quỹ đầu tư: quản lý quỹ đầu tư FPT, quản lý danh mục và các dịch vụ khác.

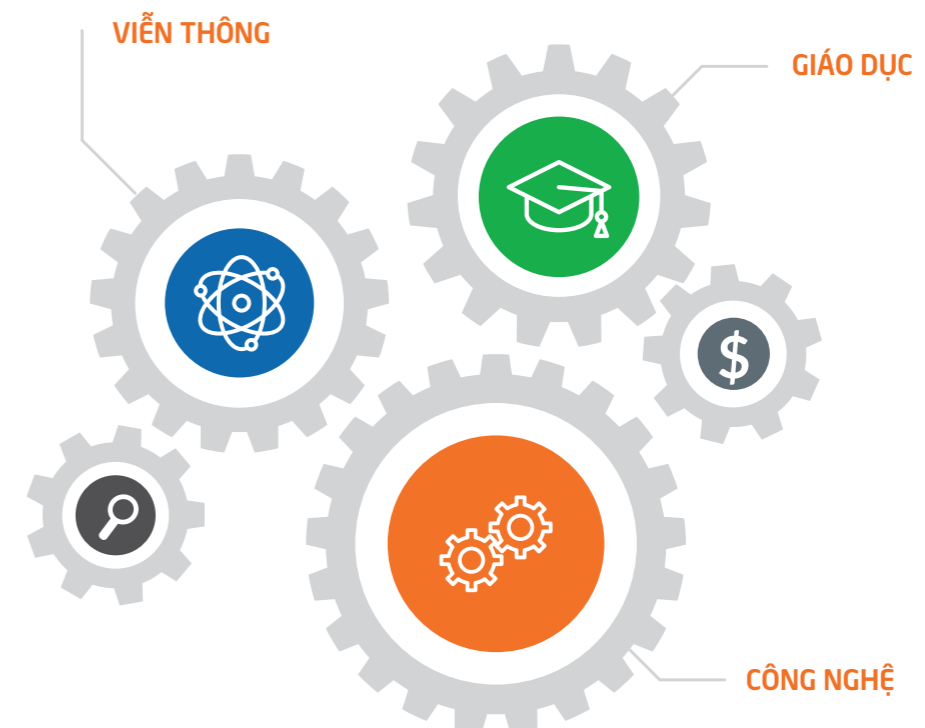
VỊ THẾ VÀ NĂNG LỰC

- Nhà phân phối của hơn **30** đối tác công nghệ lớn;
- 1.500** đại lý phân phối tại 63/63 tỉnh, thành;
- 473** cửa hàng FPT Shop tại 63/63 tỉnh, thành;
- Chuỗi bán lẻ với đầy đủ các mô hình của Apple.

1.500 ĐẠI LÝ
Phân phối tại
63/63 tỉnh, thành

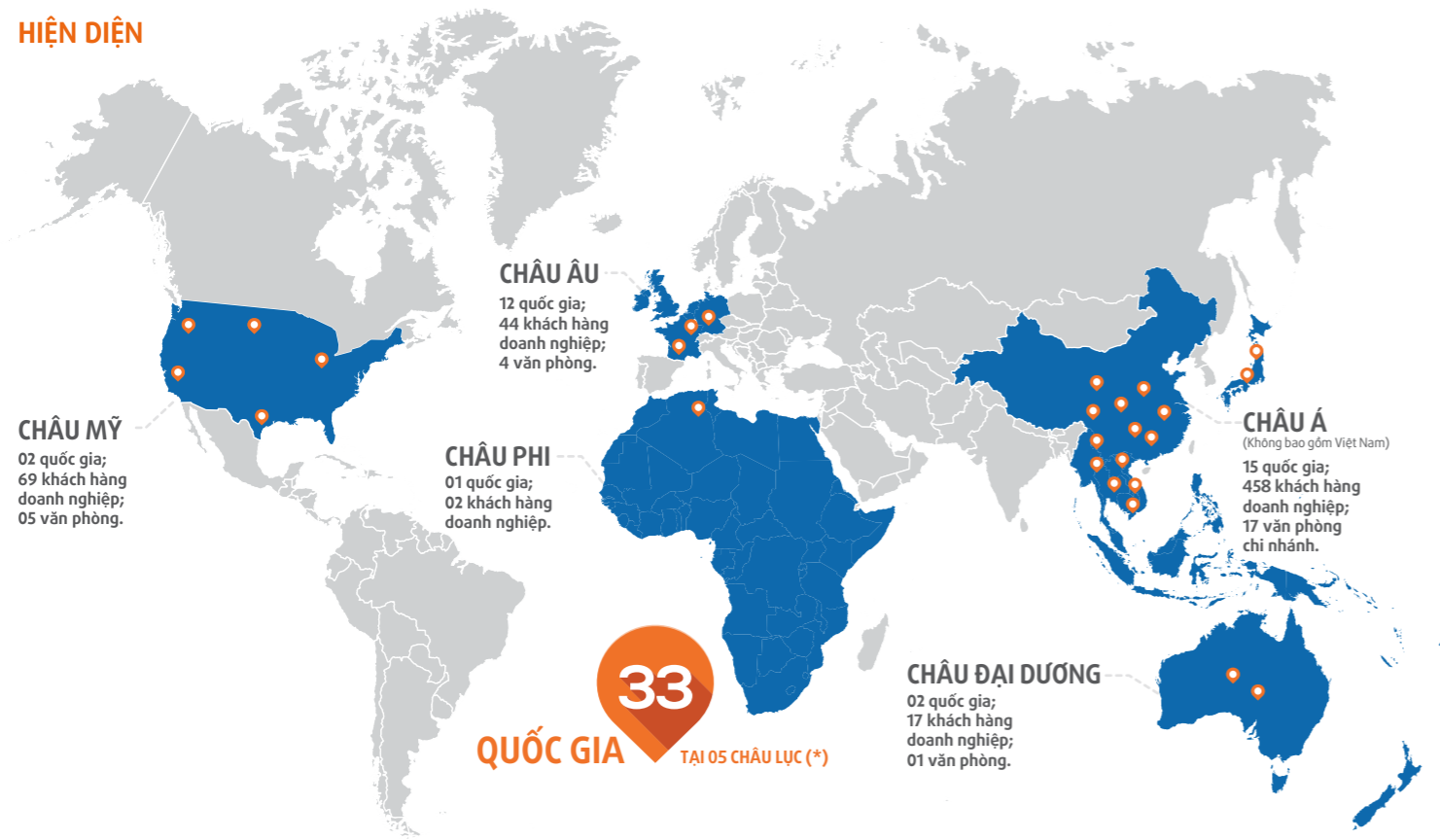


473 CỬA HÀNG FPT SHOP
Tại 63/63 tỉnh, thành



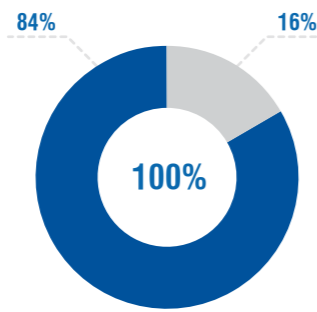
ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

HIỆN DIỆN

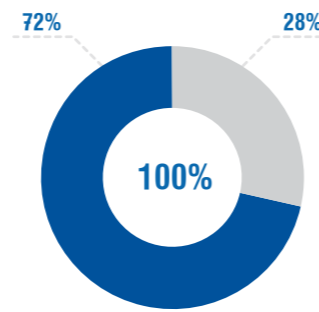


(*): Số quốc gia, vùng lãnh thổ hiện diện được tính dựa trên một trong hai tiêu chí: có khách hàng hoặc có văn phòng đại diện.

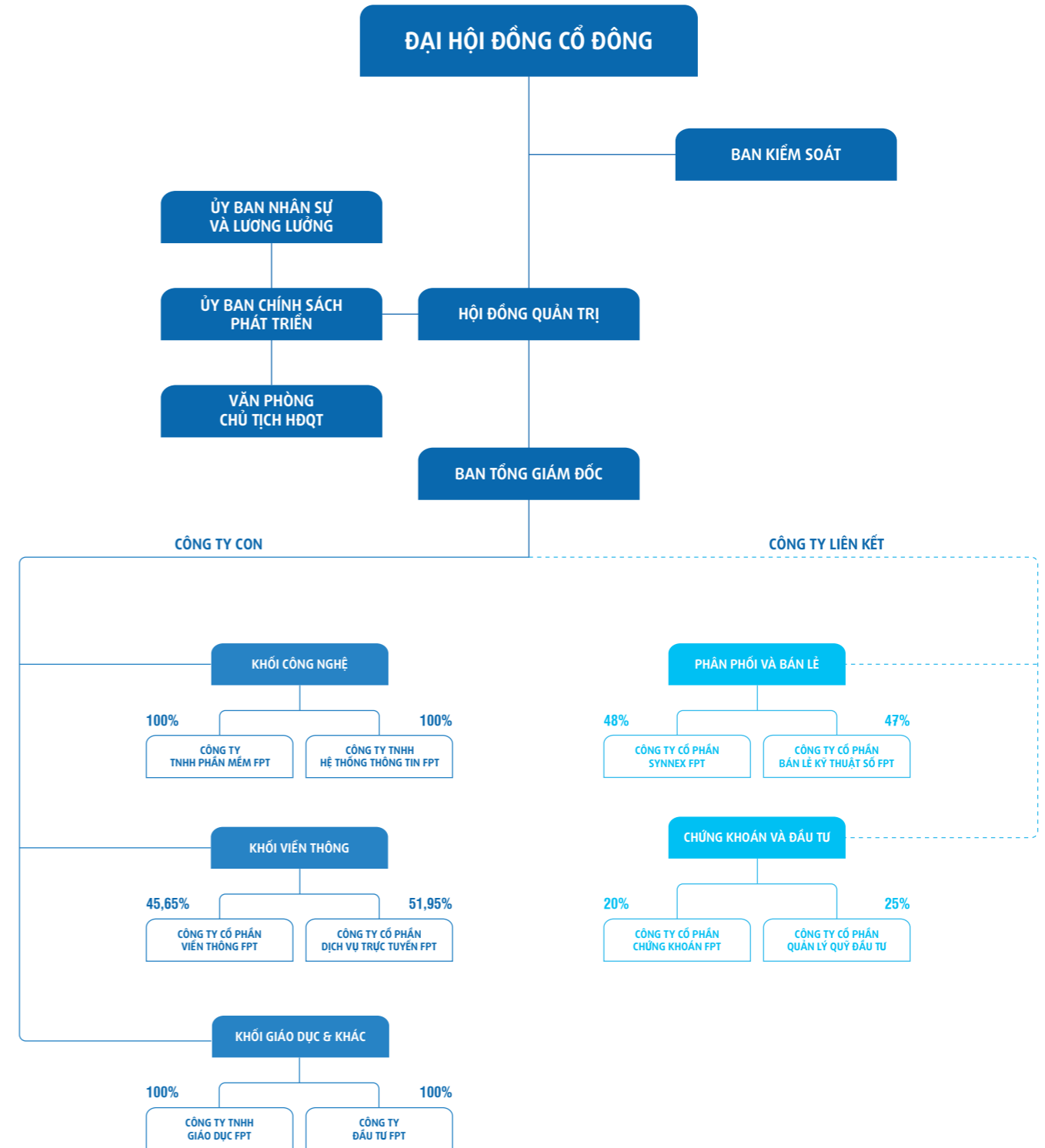
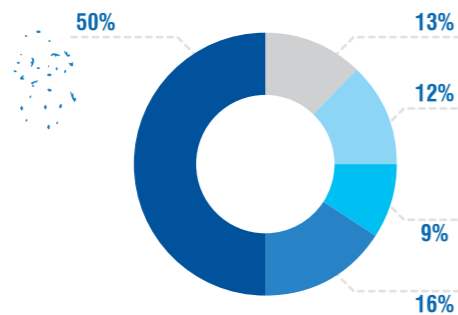
Doanh thu thị trường trong nước và nước ngoài



LNTT thị trường trong nước và nước ngoài



Tỷ trọng doanh thu thị trường nước ngoài



CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CON

Tại thời điểm 31/12/2017, FPT có 06 công ty con (không tính 01 công ty đã có quyết định thu hẹp sản xuất từ năm 2011) và 04 công ty liên kết.

Tên công ty	Địa chỉ	Ngành nghề Kinh doanh chính	Vốn điều lệ (VND)	Tỷ lệ sở hữu Của FPT (%)
CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM FPT	Tầng 6-12, Tòa nhà FPT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.	Cung cấp các dịch vụ và sản phẩm phần mềm.	1.300.000.000.000	
CÔNG TY TNHH HỆ THỐNG THÔNG TIN FPT	Tầng 22, Tòa nhà văn phòng Keangnam, đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam.	Cung cấp giải pháp phần mềm ứng dụng, dịch vụ ERP, dịch vụ công nghệ thông tin, tích hợp hệ thống.	850.000.000.000	
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT	Tầng 2, Tòa nhà FPT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.	Cung cấp dịch vụ internet băng rộng, kênh thuê riêng, trung tâm dữ liệu, voice, dịch vụ truyền hình và các dịch vụ trực tuyến khác.	1.507.832.590.000	
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN FPT	Tầng 2, Tòa nhà FPT Tân Thuận, lô 29B-31B-33B, đường Tân Thuận, KCX Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Tp.HCM, Việt Nam.	Bảo điện tử, quảng cáo trực tuyến.	140.853.360.000	
CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC FPT	Tòa nhà FPT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.	Cung cấp dịch vụ đào tạo các cấp: phổ thông trung học, cao đẳng, đại học và sau đại học, liên kết quốc tế, phát triển sinh viên quốc tế, đào tạo cho doanh nghiệp.	250.000.000.000	
CÔNG TY ĐẦU TƯ FPT	Tòa nhà FPT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính (hoạt động tư vấn đầu tư, không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính).	800.000.000.000	

CÔNG TY LIÊN KẾT

Tên công ty	Địa chỉ	Ngành nghề Kinh doanh chính	Vốn điều lệ (VND)	Tỷ lệ sở hữu Của FPT (%)
CÔNG TY CỔ PHẦN SYNNEX FPT (*)	Tòa nhà FPT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.	Phân phối các sản phẩm, giải pháp và linh kiện công nghệ thông tin, viễn thông; sản xuất máy tính, điện thoại di động, máy tính bảng.	830.188.000.000	
CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT (*)	261-263 Khánh Hội, phường 5, quận 4, Tp.HCM, Việt Nam.	Bán lẻ sản phẩm, linh kiện công nghệ và viễn thông.	400.000.000.000	
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT	Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam.	Các hoạt động môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và dịch vụ lưu ký chứng khoán.	993.769.520.000	
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ FPT	Tầng 9, Tòa nhà TTC Lô B1A phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.	Quản lý quỹ đầu tư, quản lý danh mục và các dịch vụ khác.	110.000.000.000	

(*) Ngày 18/12/2017, FPT hoàn tất giảm tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Synnex FPT và Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT xuống còn 48% và 47%. Hai công ty này trở thành công ty liên kết.

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2017-2022

Đại hội Đồng cổ đông FPT thường niên ngày 31/03/2017 đã tiến hành bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2020. Theo đó, HĐQT FPT gồm 07 thành viên được tái bổ nhiệm, cụ thể như sau:



2

1

3



4

5

6

7

1 ÔNG TRƯƠNG GIA BÌNH

THÀNH VIÊN SÁNG LẬP, CHỦ TỊCH HĐQT

- Ông tốt nghiệp Khoa Toán Cơ, ĐH Tổng hợp Quốc gia Moscow – Lomonosov (Nga) năm 1979 và bảo vệ luận án Tiến sĩ cũng tại đại học này năm 1982. Năm 1991, ông được Nhà nước công nhận danh hiệu Phó Giáo sư.
- Ông được Tập đoàn truyền thông Nikkei (Nhật Bản) trao giải thưởng Nikkei Asia vào năm 2013 vì những đóng góp quan trọng cho sự phát triển của ngành CNTT Việt Nam.
- Ông là linh hồn, là người tập hợp lực lượng và luôn đưa ra những định hướng chiến lược quan trọng trong từng giai đoạn để giữ vững sự phát triển của FPT trong gần 30 năm qua

3 ÔNG ĐỖ CAO BẢO

THÀNH VIÊN SÁNG LẬP, ỦY VIÊN HĐQT

- Ông tốt nghiệp ngành Toán điều khiển, Học viện Kỹ thuật Quân sự năm 1984.
- Với 30 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực CNTT trong và ngoài nước, ông là một chuyên gia phần mềm có uy tín ở Việt Nam. Ông tham gia quản trị nhiều dự án mang tầm quốc gia và có đóng góp to lớn vào sự phát triển của FPT.
- Từ năm 1994-2015, với vai trò lãnh đạo cao nhất của FPT IS, ông đã đưa FPT IS liên tục dẫn đầu thi trường Tích hợp hệ thống, Phát triển phần mềm và Dịch vụ CNTT tại Việt Nam.

5 ÔNG TOMOKAZU HAMAGUCHI

ỦY VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

- Ông có trên 40 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực CNTT và từng là Chủ tịch kiêm CEO của NTT Data – công ty dịch vụ CNTT lớn thứ 6 toàn cầu và trực thuộc Tập đoàn NTT (Nhật Bản).
- Hiện ông là Chủ tịch Hiệp hội Dịch vụ CNTT Nhật Bản (JISA), tổ chức phi lợi nhuận lớn nhất của ngành CNTT Nhật Bản.
- Ông đảm nhiệm vai trò tư vấn thực hiện chiến lược Toàn cầu hóa của Tập đoàn nói chung và chiến lược phát triển của Tập đoàn tại thị trường Nhật Bản nói riêng.

2 ÔNG BÙI QUANG NGỌC

THÀNH VIÊN SÁNG LẬP, PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT

- Ông tốt nghiệp Khoa Toán, ĐH Tổng hợp Kishinhov (Cộng hòa Moldova) năm 1979 và bảo vệ luận án Tiến sĩ về Cơ sở dữ liệu tại ĐH Grenoble (Pháp) năm 1986.
- Ông được bình chọn là một trong 10 lãnh đạo CNTT (CIO) xuất sắc nhất Đông Dương năm 2005.
- Ông là lãnh đạo đầu tiên phụ trách mảng CNTT của FPT, tiền thân của các công ty thành viên quan trọng như FPT IS, FPT Software, FPT Telecom, FPT Trading (Synnex FPT).
- Là một nhà quản trị xuất sắc, ông luôn tiên phong trong việc hiện đại hóa hệ thống quản trị FPT, đảm bảo mọi hoạt động của Tập đoàn hiệu quả và chuẩn xác theo đúng các quy chuẩn chất lượng quốc tế.

4 ÔNG DAN E KHOO

ỦY VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

- Ông có hơn 26 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực CNTT và từng đảm nhiệm nhiều vị trí lãnh đạo tại các tổ chức công nghệ uy tín trên thế giới như: Chủ tịch Tổ chức CNTT Đông Nam Á (SITO); Chủ tịch Tổ chức Công nghiệp Điện toán châu Á - châu Đại Dương (ASOCIO).
- Ông là Chủ tịch danh dự của Liên minh CNTT Thế giới (WITSA).
- Ông đảm nhiệm vai trò tư vấn thực hiện chiến lược Toàn cầu hóa của Tập đoàn và tư vấn chiến lược phát triển của Tập đoàn tại các quốc gia đang phát triển.

6 ÔNG LÊ SONG LAI

ỦY VIÊN HĐQT KHÔNG ĐIỀU HÀNH

- Ông tốt nghiệp Thạc sĩ Luật tại Trường ĐH Quốc gia Hà Nội năm 1998 và Trường ĐH Tổng hợp Cambridge (Anh) năm 1999.
- Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, đầu tư ở các cơ quan nhà nước và hiện là Phó TGD Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC).

7 ÔNG JEAN-CHARLES BELLIOU

ỦY VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

- Ông tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Ecole Supérieure de Commerce de Reims (Pháp).
- Làm việc ở Việt Nam 15 năm, ông từng là TGD một ngân hàng nổi tiếng của Pháp tại Việt Nam.
- Ông là Tham tán Thương mại Pháp và là chuyên gia trong lĩnh vực ngân hàng với 26 năm kinh nghiệm về tài chính doanh nghiệp, tài chính kỹ thuật, tài chính dự án.
- Ông được Red River Holdings đề cử vào HĐQT FPT nhiệm kỳ 2012-2017 vào tháng 04/2012. Tuy nhiên, kể từ đầu tháng 08/2016, ông không còn là đại diện của cổ đông lớn Red River Holdings trong HĐQT của FPT và trở thành Ủy viên HĐQT độc lập.

THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

Tháng 01/2017, HĐQT FPT miễn nhiệm ông Nguyễn Khắc Thành thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách nguồn lực Toàn cầu hóa. Cũng trong năm 2017, ông Uwe Schlager không còn giữ chức vụ Giám đốc M&A. Như vậy, tính đến thời điểm 31/12/2017, Ban Điều hành của FPT gồm 06 thành viên, cụ thể như sau:



6

3

2

1

4

5

1

ÔNG BÙI QUANG NGỌC

TỔNG GIÁM ĐỐC

- Ông tốt nghiệp Khoa Toán, ĐH Tổng hợp Kishinhov (Cộng hòa Moldova) năm 1979 và bảo vệ luận án Tiến sĩ về Cơ sở dữ liệu tại ĐH Grenoble (Pháp) năm 1986.
- Ông được bình chọn là một trong 10 lãnh đạo CNTT (CIO) xuất sắc nhất Đông Dương năm 2005.
- Ông là lãnh đạo đầu tiên phụ trách mảng CNTT của FPT, tiền thân của các công ty thành viên quan trọng như FPT IS, FPT Software, FPT Telecom, FPT Trading (Synnex FPT).
- Là một nhà quản trị xuất sắc, ông luôn tiên phong trong việc hiện đại hóa hệ thống quản trị FPT, đảm bảo mọi hoạt động của Tập đoàn hiệu quả và chuẩn xác theo đúng các quy chuẩn chất lượng quốc tế.

2

ÔNG NGUYỄN THẾ PHƯƠNG

PHÓ TGD KIỂM GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

- Ông tốt nghiệp ĐH Ngoại thương và có gần 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính.
- Gia nhập FPT tháng 08/2000, với việc đảm nhiệm các vị trí quan trọng trong lĩnh vực tài chính, kiểm soát kế hoạch tài chính, ông đã có nhiều đóng góp trong việc xây dựng hệ thống tài chính, kế toán FPT theo chuẩn quốc tế.

3

ÔNG ĐỖ CAO BẢO

PHÓ TGD PHỤ TRÁCH KINH DOANH

- Ông tốt nghiệp ngành Toán điều khiển, Học viện Kỹ thuật Quân sự năm 1984.
- Với 30 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực CNTT trong và ngoài nước, ông là một chuyên gia phần mềm có uy tín ở Việt Nam. Ông tham gia quản trị nhiều dự án mang tầm quốc gia và có đóng góp to lớn vào sự phát triển của FPT.
- Từ năm 1994-2015, với vai trò lãnh đạo cao nhất của FPT IS, ông đã đưa FPT IS liên tục dẫn đầu thị trường Tích hợp hệ thống, Phát triển phần mềm và Dịch vụ CNTT tại Việt Nam.

4

ÔNG DƯƠNG DŨNG TRIỀU

PHÓ TGD PHỤ TRÁCH TOÀN CẦU HÓA

- Ông tốt nghiệp ĐH Bách Khoa năm 1995 và có gần 23 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực CNTT.
- Ông từng đảm nhiệm những vị trí quan trọng tại các công ty thành viên của FPT và có nhiều kinh nghiệm quản lý triển khai các dự án CNTT lớn của FPT trong lĩnh vực ngân hàng, viễn thông, thuế tại thị trường trong nước và nước ngoài.

5

ÔNG LÊ HỒNG VIỆT

GIÁM ĐỐC CÔNG NGHỆ

- Ông tốt nghiệp Kỹ sư ngành Công nghệ Phần mềm, Đại học Sydney (Úc) năm 2004.
- Gia nhập FPT từ năm 2005, ông đã đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng và đóng góp tích cực vào các hoạt động công nghệ, sản xuất kinh doanh của mảng Xuất khẩu phần mềm.
- Với nền tảng kiến thức công nghệ vững chắc cùng kinh nghiệm làm việc tại nhiều quốc gia trên thế giới, ông là một trong những người đóng vai trò quan trọng trong việc ứng dụng và phát triển những công nghệ mới tại FPT.

6

ÔNG HOÀNG VIỆT HÀ

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

- Ông là Tiến sĩ Quản lý Kinh doanh tại Trường Quản trị Kinh doanh Macquarie Graduate School of Management, Đại học Sydney, Úc.
- Ông có nhiều năm kinh nghiệm điều hành các công ty, tập đoàn lớn như: Giám đốc Điều hành Tập đoàn Bảo Việt (2011 - 1/2015); Phó Chủ tịch HĐQT HIPT (nhiệm kỳ 2012 - 2016); Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc Gia,...

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2017 -2022

Đại hội Đồng cổ đông FPT thường niên ngày 31/03/2017 đã tiến hành bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2020. Theo đó, HĐQT FPT gồm 03 thành viên, trong đó có 02 thành viên được tái bổ nhiệm và 01 thành viên bổ nhiệm mới, cụ thể như sau:



2

1

3

1

Ông Nguyễn Việt Thắng TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

- Ông tốt nghiệp ĐH Thương mại năm 1989 và là Tiến sỹ Kinh tế ĐH Bulacan, Philippines năm 2014.
- Ông là Hiệu phó ĐH FPT kiêm Viện trưởng Viện Quản trị kinh doanh FSB, Đại học FPT. Trước đó, ông từng đảm nhiệm vị trí Phó Chủ nhiệm Khoa Quản trị kinh doanh, ĐH Quốc gia Hà Nội.

2

Ông Nguyễn Khải Hoàn ỦY VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Ông tốt nghiệp Học viện Tài chính (Nga) năm 1999 và là Tiến sĩ Kinh tế, chuyên ngành Đầu tư tại Viện Kinh tế, Viện Hàn lâm Khoa học (Nga) năm 2003.
- Ông gia nhập FPT năm 2003 và từ năm 2005 - 2010, ông đảm nhiệm chức vụ Trưởng Ban Tài chính, kiêm Kế toán trưởng FPT Software.
- Ông được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính FPT Software từ tháng 01/2011.

3

Bà Nguyễn Thị Kim Anh ỦY VIÊN BAN KIỂM SOÁT

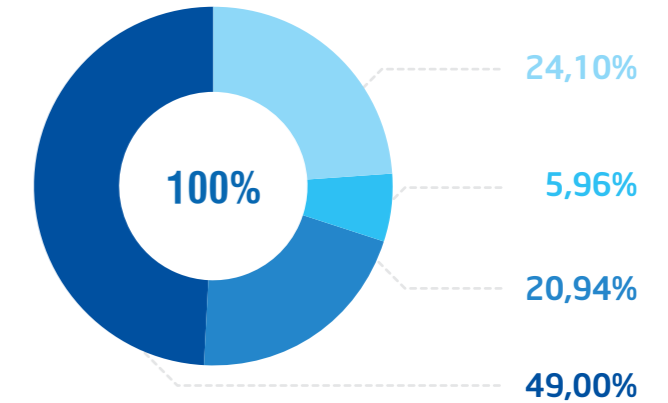
- Bà tốt nghiệp cử nhân Quan hệ quốc tế tại Học viện Quan hệ Quốc tế và đạt bằng Thạc sỹ Thương mại và Tài chính tại Đại học Leeds Metropolitan (Anh).
- Từ năm 2008 đến nay, bà làm việc tại Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) và hiện giữ vị trí Chuyên viên Ban Đầu tư, SCIC.

THÔNG TIN VỐN CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG

THÔNG TIN VỐN CỔ PHẦN

Cơ cấu cổ đông

- Cổ đông nước ngoài: **49,00%**
- Cổ đông nội bộ: **20,94%**
- Cổ đông Nhà nước (SCIC): **5,96%**
- Cổ đông trong nước khác: **24,10%**



Một số chỉ số

Vốn điều lệ của công ty:
5.309.611.050.000 VND

Khối lượng cổ phiếu đã phát hành:
530.961.105 cổ phiếu

Loại cổ phiếu:
PHỔ THÔNG

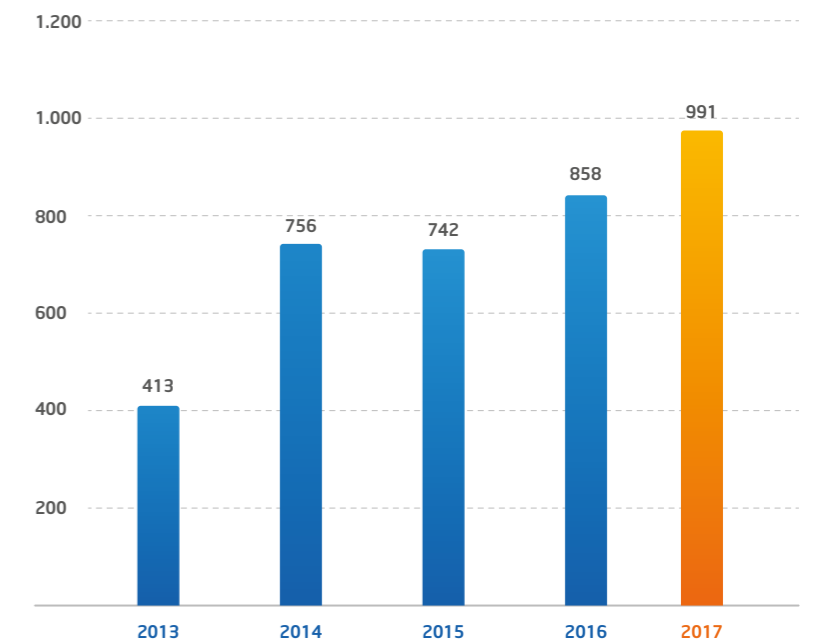
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành:
530.878.729 cổ phiếu

Khối lượng cổ phiếu quỹ:
82.376 cổ phiếu

Mệnh giá cổ phiếu:
10.000 VND

Lịch sử chi trả cổ tức từ năm 2013 – 2017

Đơn vị: tỷ VND



Lưu ý: Đây là cổ tức tiền mặt thực trả cho cổ đông của FPT, bao gồm phần cổ tức còn lại của năm liền trước (nếu có) và tạm ứng cổ tức của năm đó.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2018 - 2020

TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ

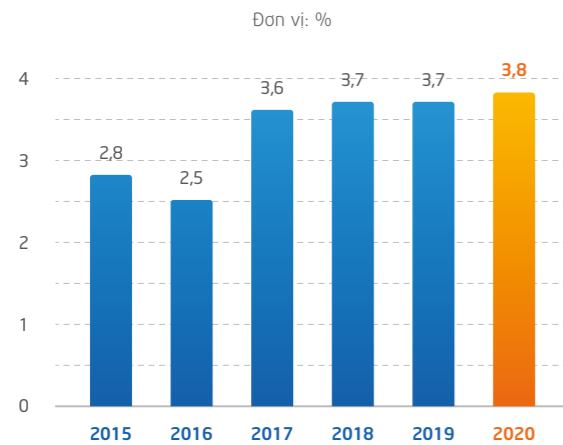
Nền kinh tế toàn cầu

Cơ hội

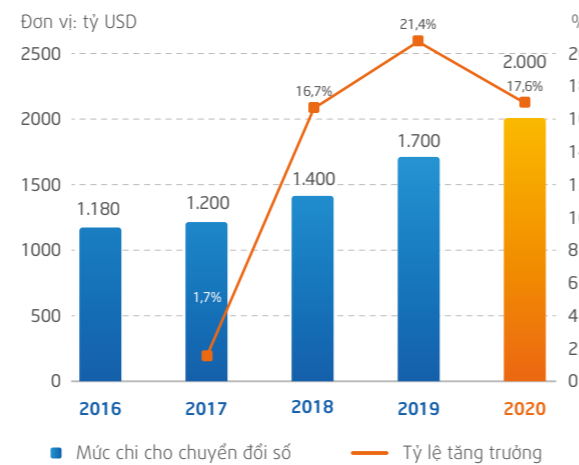
Nền kinh tế thế giới giai đoạn 2018 – 2020 được dự báo phục hồi và bước vào thời kỳ tăng trưởng mới với mức GDP cao hơn giai đoạn trước, đạt 3,7% trong năm 2018 và giữ vững tới năm 2020. Cùng với đó là hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng thông qua các hiệp định thương mại song phương và đa phương thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu.

Trong đó, khu vực Châu Á – Thái Bình Dương thuộc nhóm tăng trưởng cao với GDP khu vực tăng bình quân 5,4%, giá trị xuất nhập khẩu tăng từ 3% - 4,8%, tương đương tăng trưởng 100 tỷ USD mỗi năm.

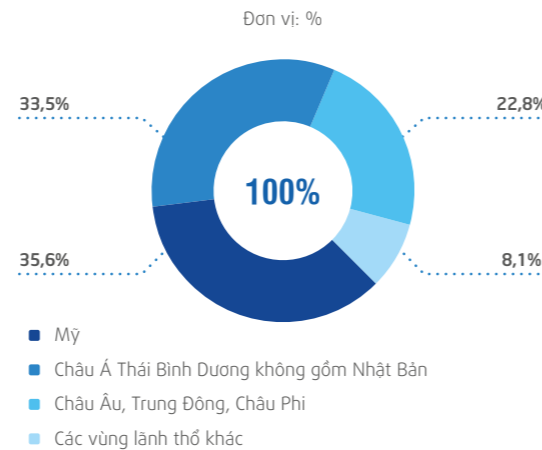
Tăng trưởng GDP giai đoạn 2015-2020



Tổng chi tiêu cho chuyển đổi số toàn cầu



Tỉ trọng chi tiêu cho chuyển đổi số trên toàn cầu theo khu vực địa lý



Bên cạnh đó, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã mang đến những làn sóng chuyển đổi số. Theo dự báo của IDC, thị trường chuyển đổi số toàn cầu tăng trưởng bình quân gần 17%/năm, ước tính đạt 2.000 tỷ USD vào năm 2020. Trong đó, Mỹ và châu Á Thái Bình Dương (không bao gồm Nhật Bản) là hai thị trường có mức chi tiêu lớn nhất chiếm gần 70% tổng chi tiêu cho chuyển đổi số trên toàn cầu.

Thách thức

Thị trường tài chính biến động bất thường, tình trạng lão hoá trong cơ cấu dân số và cải cách quản lý nhà nước chưa toàn diện. Tiếp đến là nguy cơ chủ nghĩa bảo hộ sản xuất nội địa thông qua các biện pháp hạn chế thương mại, rút lui khỏi các hiệp định thương mại tự do có thể bẻ gãy đà phục hồi thương mại toàn cầu.

Quá trình Chuyển đổi số diễn ra ngày càng nhanh với quy mô lớn dẫn tới cạnh tranh khốc liệt trên toàn cầu. Các doanh nghiệp khởi nghiệp dựa trên sự năng động, ưu việt về mặt quản lý và công nghệ mới phát triển mạnh mẽ cạnh tranh với các doanh nghiệp truyền thống trong cùng lĩnh vực. Nguồn nhân lực chất lượng cao khan hiếm, đặc biệt tại các quốc gia đang phát triển.

Kinh tế vĩ mô Việt Nam

Cơ hội

Kinh tế Việt Nam giai đoạn 2018-2020 được dự báo có nhiều điểm sáng với các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô tăng trưởng ổn định. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 6,5% - 6,7%, lạm phát được kiểm soát ở mức 4%.

Chính phủ kịp thời xây dựng cơ chế, chính sách định hướng

phát triển công nghiệp thông minh, chú trọng xây dựng hạ tầng CNTT, thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo và đào tạo nguồn nhân lực. Bên cạnh đó, các yếu tố nhân khẩu học như dân số trẻ, lực lượng lao động dồi dào, tỷ lệ đô thị hoá nhanh chóng dự báo sẽ đem lại nguồn lực rất lớn để phát triển kinh tế.

- Vốn đầu tư phát triển khu vực ngoài Nhà nước ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong tổng vốn đầu tư phát triển xã hội. Tính đến hết năm 2017, tổng giá trị đầu tư đạt 676,3 nghìn tỷ đồng, chiếm tỉ trọng 64,3%.
- Cuộc cách mạng 4.0 thúc đẩy phát triển giao thông thông minh, y tế thông minh, sản xuất thông minh, thành phố thông minh... dựa trên ứng dụng các giải pháp công nghệ mới.
- Forester dự báo chi tiêu Công nghệ của Chính phủ và doanh nghiệp Việt Nam đạt mức 5 tỷ USD trong năm 2018, tương đương 2,13% tổng GDP cả nước.
- Môi trường kinh doanh ngày càng minh bạch, bình đẳng hơn, các rào cản thương mại, đầu tư và thuế quan dần được xoá bỏ giúp quá trình tiếp cận thị trường quốc tế dễ dàng hơn.

Các doanh nghiệp tận dụng được cơ hội hội nhập và lợi thế từ các hiệp định FTA song phương và đa phương, từ đó mở rộng hợp tác, đa dạng hoá thị trường, tăng cường kim ngạch xuất khẩu trong khu vực và quốc tế.

Thách thức

Vẫn còn một số chính sách chưa được tháo gỡ kịp thời khiến doanh nghiệp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh như: khả năng tiếp cận nguồn vốn đầu tư, thủ tục hành chính chồng chéo, mức đóng góp thuế - phí vào ngân sách nhà nước, cơ chế tháo gỡ-thu hồi vốn cho một số dự án BOT...

Đào tạo nhân lực chưa theo kịp nhu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư dẫn tới thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao. Bên cạnh đó, lao động với chi phí thấp đang mất dần lợi thế.

Khi hội nhập, doanh nghiệp Việt Nam phải đối mặt với các quy định chặt chẽ về thuế quan, xuất xứ và chất lượng hàng hoá dịch vụ, minh bạch hoá thông tin doanh nghiệp, sở hữu trí tuệ, đặc biệt là các quy định về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

TRIỂN VỌNG NGÀNH VÀ CƠ HỘI CHO FPT

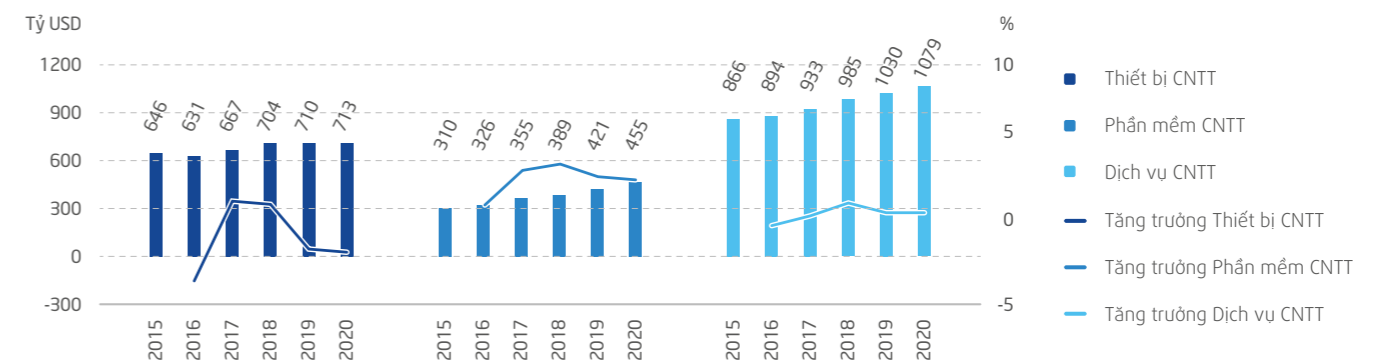
Thị trường công nghệ thông tin

Thị trường CNTT toàn cầu mở ra cơ hội lớn

Chi tiêu dịch vụ CNTT, phần mềm tăng trưởng mạnh

Theo dự báo của Gartner, quy mô thị trường CNTT toàn cầu dự kiến đạt 3.700 tỷ USD trong năm 2018, tăng 4,5% so với năm 2017. Trong đó, phân khúc dịch vụ CNTT, phần mềm tăng trưởng cao hơn mức tăng trưởng chung của toàn thị trường với tỷ lệ tương ứng là 5,5% và 9,5%, trái ngược với xu hướng tăng chậm của mảng thiết bị (phần cứng).

Dự báo chi tiêu CNTT toàn cầu theo sản phẩm/dịch vụ CNTT

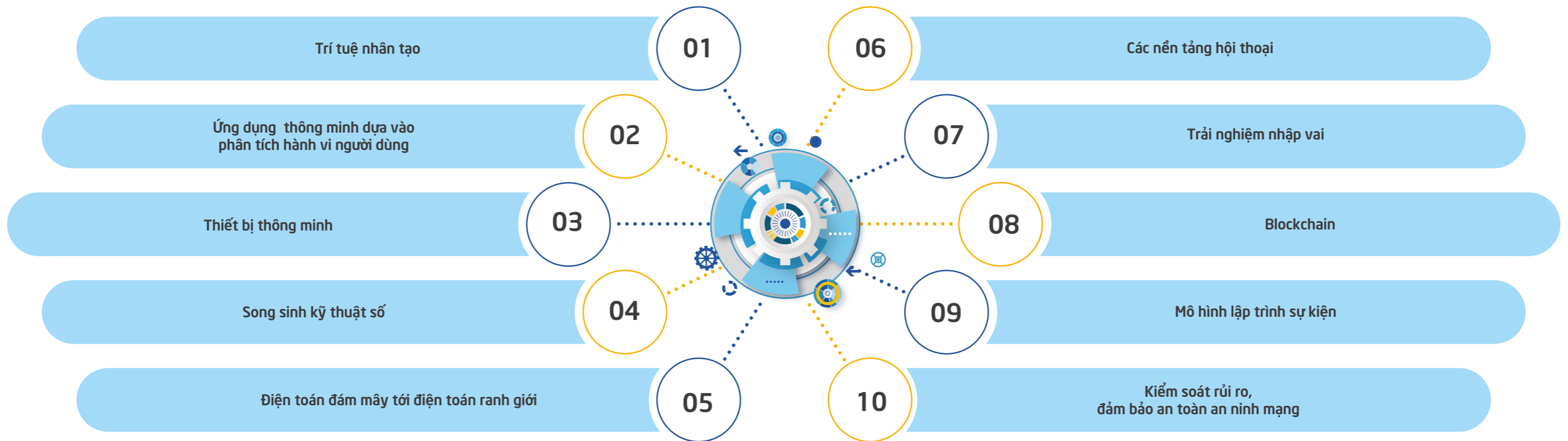


Xu hướng Chuyển đổi số tiếp tục tăng trưởng mạnh

Theo một cuộc khảo sát CIO toàn cầu của Gartner Inc., các tổ chức hoạt động thành công nhất trong khu vực tư nhân và khu vực công đã chi lần lượt 33% và 21% ngân sách CNTT năm 2017 vào đầu tư chuyển đổi số. Trong năm 2018, các tổ chức này dự kiến tăng mức chi lên 43% ngân sách CNTT cho số hoá, các tổ chức công tăng lên mức 28%. Có thể thấy, trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, chuyển đổi số đang là xu hướng tất yếu, các doanh nghiệp dần trở thành các doanh nghiệp số với tốc độ ngày càng nhanh.

Mạng lưới kỹ thuật số thông minh sẽ là xu hướng công nghệ dẫn dắt các tổ chức, doanh nghiệp trong năm 2018. Mạng lưới này là sự kết hợp chặt chẽ giữa con người, thiết bị, nội dung và các hệ thống dịch vụ số, hoạt động dựa trên các mô hình kỹ thuật số, nền tảng kinh doanh và hệ thống các dịch vụ thông minh, phong phú để hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp số.

10 xu hướng chuyển đổi số



01

Trí tuệ nhân tạo: bao gồm các công nghệ học sâu, phân tích, dự đoán, hoạt động độc lập... để tăng cường quá trình ra quyết định, tái thiết mô hình kinh doanh và hệ sinh thái, nâng cao trải nghiệm của khách hàng với các cải tiến kỹ thuật số.

02

Ứng dụng thông minh dựa vào phân tích hành vi người dùng: bao gồm các công nghệ như trợ lý khách hàng ảo, trợ lý doanh nghiệp. Trong vài năm tới, hầu như mọi ứng dụng và dịch vụ sẽ kết hợp với AI không chỉ đơn thuần để thay thế con người, mà bao gồm cả việc tự động thu thập, phân tích và chia sẻ thông tin tới nhóm người dùng nhất định.

03

Thiết bị thông minh: bao gồm các máy móc thiết bị được tích hợp trí tuệ nhân tạo để thực hiện các hành vi cao cấp, tương tác một cách tự nhiên hơn với môi trường xung quanh và với con người (như xe tự lái, robot, máy bay không người lái).

04

Song sinh kỹ thuật số: là các công nghệ dựa trên dữ liệu cảm biến để mô phỏng chính xác trạng thái của thiết bị, hệ thống hoặc các sự vật, đồng thời có thể điều chỉnh, cải thiện hoạt động và gia tăng giá trị.

05

Điện toán đám mây tới điện toán ranh giới: Điện toán ranh giới là phương pháp tối ưu hoá hệ thống điện toán đám mây bằng cách xử lý tính toán dữ liệu tại vùng rìa (biên) của mạng, gần với nguồn dữ liệu nhất. Công nghệ này cho phép giảm chi phí truyền tải, thời gian trễ và rào cản giới hạn băng thông.

06

Các nền tảng hội thoại: Các nền tảng hội thoại sẽ thúc đẩy sự chuyển đổi mô hình lớn tiếp theo trong cách con người tương tác với thế giới số thông qua quá trình lấy một câu hỏi hoặc lệnh từ người dùng và sau đó trả lời bằng cách thực hiện một số chức năng, trình bày một số nội dung hoặc yêu cầu đầu vào bổ sung.

07

Trải nghiệm nhập vai: bao gồm công nghệ thực tế ảo (VR) và tương tác ảo (AR). Thị trường VR/AR hiện đang phân mảnh và nhiều tiềm năng do ứng dụng VR mới chỉ phục vụ cho lĩnh vực giải trí, chưa ứng dụng trong nâng cao năng suất lao động.

08

Blockchain: Blockchain đang phát triển từ cơ sở của các loại tiền tệ kỹ thuật số thành một nền tảng để chuyển đổi kinh doanh số hóa, thiết lập doanh nghiệp kỹ thuật số trong nhiều lĩnh vực như chính phủ, chăm sóc sức khỏe, sản xuất, phân phối truyền thông, xác định danh tính, đăng ký tiêu chuẩn và chuỗi cung ứng.

09

Mô hình lập trình sự kiện: là mô hình lập trình dựa trên việc phát hiện, thu thập và phân tích chi tiết các sự kiện được lưu trữ bằng kỹ thuật số, phản ánh các tình huống hoặc sự thay đổi trạng thái, ví dụ như hoàn thành đơn đặt hàng hoặc cho máy bay hạ cánh.

10

Kiểm soát rủi ro, đảm bảo an toàn an ninh mạng: Để đảm bảo an toàn cho các sáng kiến kinh doanh kỹ thuật số, các nhà quản lý an ninh và rủi ro phải tuân thủ phương pháp đánh giá rủi ro và đánh giá tin cậy (CARTA) và liên tục thích ứng để có các giải pháp cải tiến cơ sở hạ tầng an ninh.

Thị trường CNTT Việt Nam

Thị trường xuất khẩu phần mềm

Năm 2017, quy mô thị trường ngành dịch vụ xuất khẩu phần mềm toàn cầu (ITO) đạt 300 tỷ USD và sẽ tiếp tục tăng trưởng trong năm 2018 nhờ xu hướng Chuyển đổi số và cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Trong đó, ngành xuất khẩu phần mềm Việt Nam đã tạo dựng được thương hiệu quốc tế vững chắc, nằm trong top 10 khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Theo Gartner, Việt Nam hiện là điểm đến hấp dẫn nhất của thị trường dịch vụ công nghệ thông tin.

Trong 3 năm trở lại đây, thị trường dịch vụ phần mềm có xu hướng dịch chuyển từ khu vực Trung Quốc, Ấn Độ sang các nước ASEAN, góp phần giúp thị trường xuất khẩu phần mềm và dịch vụ CNTT Việt Nam tăng trưởng 15-25%/năm. Đây là thời cơ thuận lợi cho ngành dịch vụ xuất khẩu phần mềm Việt Nam nói chung và FPT nói riêng.

Thị trường tích hợp hệ thống và giải pháp hạ tầng

Theo IDC, năm 2018 là năm nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT trong nước tiếp tục tăng trưởng 10% so với 2017, ước tính đạt giá trị 1,4 tỷ USD, tập trung vào các lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật, áp dụng công nghệ cao trong canh tác nông nghiệp, an toàn an ninh mạng.... Dự kiến tới năm 2020 thị trường cũng tăng trưởng bình quân ở mức 10%/năm.

Thị trường viễn thông và truyền hình trả tiền

Ngành viễn thông toàn cầu tiếp tục quá trình đầu tư chuyển đổi kỹ thuật số khổng lồ và khẳng định tầm quan trọng đối với xã hội và nền kinh tế toàn cầu. Một số xu hướng cơ bản đang thúc đẩy sự phát triển ngành viễn thông:

- Công nghệ di động: LTE, 5G
- Công nghệ băng rộng: cáp quang
- Internet vạn vật: điện toán đám mây, phân tích dữ liệu lớn và M2M (Machine to Machine)
- Truyền thông kỹ thuật số: Video streaming
- Cơ sở hạ tầng thông minh: thành phố thông minh

Trong những năm gần đây xu hướng sử dụng dịch vụ Internet băng rộng giới hạn tầng cấp quang ngày càng gia tăng với tốc độ tăng trưởng bình quân thị trường từ 15%-20%/ năm. Trong tương lai như cầu sử dụng dữ liệu từ khách hàng cho các dịch vụ Internet, truyền hình Internet, video, nhạc cũng như đến từ nhu cầu phát triển IOT sẽ tiếp tục thúc đẩy sự phát triển của ngành Internet băng rộng tại Việt Nam.

Ở mảng truyền hình trả tiền (THTT), số thuê bao THTT ước đạt 13,2 triệu thuê bao với 16 doanh nghiệp THTT vào cuối năm 2017. Doanh thu toàn thị trường ước đạt 7.500 tỷ đồng. Những năm gần đây thị trường THTT xuất hiện các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền hình OTT mới như: Vietnamnet ICOM hay Clip TV, bên cạnh những gương mặt lão làng trong lĩnh vực truyền hình như VTVcab, SCTV, AVG, VTC, HTVC, HanoiCab, VNPT, Viettel, K+.

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực CNTT

Theo báo cáo của Bộ TT&TT năm 2017, Việt Nam cần khoảng 1,2 triệu nhân sự CNTT vào năm 2020, trong khi đó số nhân sự thiếu hụt khoảng 500.000 người.

Nhóm ngành CNTT phát triển không ngừng, ngoài ngành phần cứng, phần mềm và mạng máy tính, xuất hiện rất nhiều ngành mới như: bảo mật, lập trình game, ứng dụng di động, thiết kế 3D... khiến số nhân sự được đào tạo mỗi năm chưa đáp ứng được cả về lượng và chất.

Việt Nam hiện có:

- 153 trường đại học, cao đẳng đào tạo CNTT.
- 40.000 nhân lực CNTT được đào tạo mỗi năm.
- Hơn 20 ngành CNTT được đưa vào giảng dạy.

**THIẾU HỤT
0,5 TRIỆU NHÂN SỰ CNTT**
Năm 2020



300 TỶ USD
Quy mô thị trường
xuất khẩu phần mềm



ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2018 - 2020

CÙNG TIỀN PHONG TRONG CÁCH MẠNG SỐ TẠI VIỆT NAM VÀ TRÊN THẾ GIỚI



Vươn tới tập đoàn toàn cầu

Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hành động
Đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng từ thị trường nước ngoài lớn hơn trong nước; Thắng các đối thủ toàn cầu trong đấu thầu.	<ul style="list-style-type: none"> Tăng trưởng doanh thu từ thị trường nước ngoài giai đoạn 2018-2020 đạt trên 30%; Tăng số vụ thắng thầu quốc tế gấp đôi so với năm 2017. 	<ul style="list-style-type: none"> Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế; Thực hiện mua bán sáp nhập để đẩy mạnh tăng trưởng, mở rộng thị trường và phát triển các sản phẩm, dịch vụ chuyên ngành.
FPT trở thành đối tác toàn cầu cấp cao nhất của các Tập đoàn Công nghệ hàng đầu thế giới về nền tảng Internet vạn vật (IoT).	<ul style="list-style-type: none"> Thiết lập kế hoạch hợp tác chi tiết và nâng cấp quan hệ đối tác toàn cầu hàng năm như GE, Siemens, AWS, Microsoft, IBM, Cisco... 	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng và triển khai chương trình hợp tác chiến lược với các đối tác IoT hàng đầu thế giới.
Mở rộng danh sách khách hàng thuộc nhóm Fortune 500.	<ul style="list-style-type: none"> Hàng năm có thêm nhiều khách hàng thuộc danh sách Fortune 500 tại Nhật, Mỹ, Đức, Pháp, Úc. 	<ul style="list-style-type: none"> Chuẩn hóa, xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển khách hàng mới, tập trung vào các lĩnh vực chuyên ngành ưu tiên.

Tiên phong trong chuyển đổi số


Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hành động
Trở thành một trong những công ty hàng đầu thế giới về dịch vụ chuyển đổi số.	<ul style="list-style-type: none"> Tăng trưởng doanh thu dịch vụ Chuyển đổi số đạt 70% hằng năm; Cùng tham gia phát triển nền tảng IoT và nhà máy thông minh với các đối tác quốc tế chiến lược. 	<ul style="list-style-type: none"> Thiết lập quan hệ cấp cao với các đối tác quốc tế; cùng tích cực tham gia phát triển, sản xuất và thương mại hoá PoC và dịch vụ chuyển đổi số, bao gồm có sử dụng S.M.A.C, IoT, Industrial IoT, Digital Platform & API, AI, AR/VR, Robotics, 5G, Blockchain; Xây dựng đội ngũ chuyên gia cao cấp về kiến trúc số, khoa học dữ liệu, AI và liên kết toàn cầu chuyên gia người Việt trong lĩnh vực này.
Thực hiện Chuyển đổi số mạnh mẽ và toàn diện trong toàn Tập đoàn.	<ul style="list-style-type: none"> Chuyển đổi số 10% - 30% - 50% trong các hoạt động của Tập đoàn trong giai đoạn 2018 - 2020. 	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng và triển khai chương trình chuyển đổi hệ thống thông tin FPT lên nền tảng số và IoT.
Xây dựng hệ sinh thái FPT trên nền tảng IoT mở.	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng các giải pháp IoT cho giao thông, y tế, chính phủ điện tử, ngân hàng...; Xây dựng Open IoT Platform và hệ sinh thái của FPT với tăng trưởng 100%/ năm số lượng đối tác tham gia. 	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng trung tâm nghiên cứu phát triển, đảm bảo môi trường đổi mới sáng tạo để phát triển các giải pháp Công nghệ; Xây dựng hệ sinh thái dựa trên nền tảng IoT, trí tuệ nhân tạo giữa các CTTV, kết nối với cộng đồng để nâng cao sức mạnh cạnh tranh của toàn Tập đoàn; Vận hành hiệu quả các chương trình khuyến khích công đồng khởi nghiệp.
Phát triển nguồn nhân lực số.	<ul style="list-style-type: none"> Tăng gấp đôi số lượng sinh viên CNTT các trường ĐH được đào tạo về chuyển đổi số. 	<ul style="list-style-type: none"> Đưa các nội dung về Chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo vào chương trình đào tạo của Đại học FPT và các trường đại học trên toàn quốc.

Nâng cao đẳng cấp

Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hành động
Thay đổi vượt bậc về quy mô kinh doanh.	<ul style="list-style-type: none"> Thay đổi vượt bậc về quy mô kinh doanh thông qua những hợp đồng lớn dài hạn; giải pháp dịch vụ chọn gói, chuyên ngành; dịch vụ giá trị gia tăng cao; hoặc các sản phẩm dịch vụ mới, địa bàn mới có doanh thu đáng kể. 	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng và triển khai kế hoạch tăng trưởng kinh doanh thách thức, kết hợp chặt chẽ với quá trình chuẩn hóa, xây và triển khai kế hoạch phát triển dịch vụ cung cấp cho khách hàng hàng năm hướng tới các dự án có giá trị lớn.
Triển khai các giải pháp Chuyển đổi số của FPT tại Việt Nam và trên thế giới.	<ul style="list-style-type: none"> Tăng trưởng doanh thu giải pháp Chuyển đổi số của FPT đạt bình quân 50% mỗi năm. 	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng, triển khai chương trình tìm kiếm khách hàng phù hợp; nâng cao chất lượng giải pháp Chuyển đổi số thông qua xây dựng môi trường học tập và phát huy tối đa năng lực sáng tạo của CBNV toàn Tập đoàn.

Định hướng phát triển bền vững

Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hành động
Tăng trưởng kinh doanh bền vững.	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận hai chữ số, kết hợp chặt chẽ với quá trình kiểm soát rủi ro và tối ưu hoá chi phí; Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu tiên phong FPT trong cuộc cách mạng 4.0. 	<ul style="list-style-type: none"> Tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận bền vững từ các lĩnh vực kinh doanh truyền thống, đồng thời đẩy mạnh doanh thu toàn cầu hoá, S.M.A.C, dịch vụ thông minh, IoT; Xây dựng nền tảng FPT vững chắc từ nhân tố con người và công nghệ xuyên suốt toàn tập đoàn và các CTTV: nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT; phát triển công nghệ mới, đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT, tăng cường chức năng tư vấn chiến lược cho ngành dọc CNTT cho Chính phủ; Tuân thủ đúng chính sách thuế và nộp thuế, góp phần chung tay thực hiện các mục tiêu phát triển xã hội của Chính phủ.
Đóng góp tích cực cho sự phát triển của xã hội.	<ul style="list-style-type: none"> Đầu tư nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng nguồn nhân lực số cho xã hội. 	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng nguồn lực CNTT, phát triển thế hệ kỹ sư CNTT trẻ có trình độ chuyên môn cao - năng lực ngoại ngữ giỏi cho FPT nói riêng và toàn xã hội nói chung; Tăng cường gắn kết nhân viên với các hoạt động vì cộng đồng, tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, hỗ trợ xây dựng trường học tại các địa phương khó khăn.
Bảo vệ môi trường.	<ul style="list-style-type: none"> Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên. 	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng và tài nguyên nước tại các toà nhà văn phòng, khuôn viên trường học FPT thông qua nâng cao ý thức tiết kiệm và cải tiến hệ thống cơ sở hạ tầng; Kiểm soát quá trình thu gom và xử lý chất thải tại các văn phòng FPT đảm bảo đạt tiêu chuẩn cho phép.



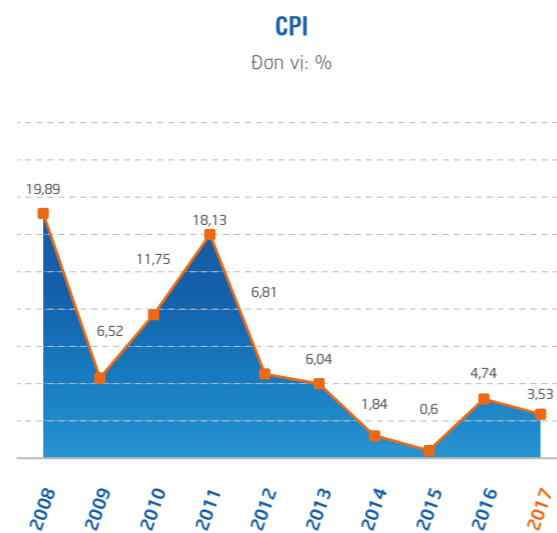
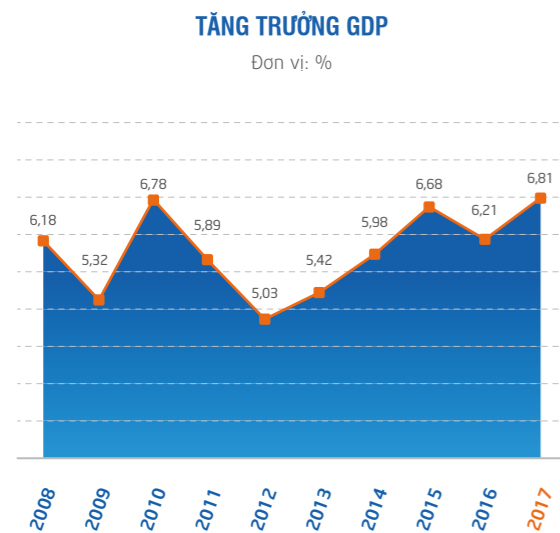
Các kỹ sư phần mềm FPT đã đặt chân tới 33 quốc gia. Cùng nhau, chúng tôi sẽ mang lá cờ công nghệ Việt Nam đi khắp thế giới.

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017 VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

BỐI CẢNH KINH TẾ VĨ MÔ

Năm 2017, theo báo cáo Ngân hàng Thế giới, nền kinh tế thế giới tăng trưởng ở mức 3%. Đáng chú ý, tốc độ tăng trưởng tại thị trường mới nổi và các nước đang phát triển ước tính khoảng 4,3% nhờ kết quả hồi phục tích cực từ hoạt động xuất khẩu. Tuy nhiên, nền kinh tế toàn cầu cũng chịu ảnh hưởng do diễn biến phức tạp của tình hình chính trị thế giới, sự phục hồi chậm và tiềm ẩn nhiều rủi ro, nổi bật là chủ nghĩa bảo hộ, chống tự do thương mại có xu hướng lan rộng.

Trong nước, kinh tế Việt Nam có những diễn biến tích cực, tăng trưởng GDP cao nhất trong 6 năm gần đây, đạt 6,81% vượt kế hoạch đề ra từ đầu năm ở mức 6,7%, trong khi đó tỉ lệ lạm phát tăng 3,53% so với bình quân năm 2016, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra. Tổng chi ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/12/2017 ước tính đạt 1.220 nghìn tỷ đồng, bằng 87,7% dự toán năm, riêng chi đầu tư phát triển đạt 260 nghìn tỷ đồng, bằng 72,6% dự toán năm. Trong năm, Việt Nam đã tổ chức thành công hội nghị APEC 2017 với tuyên bố chung cấp cao khẳng định khu vực Châu Á – Thái Bình Dương tiếp tục đẩy mạnh tự do hóa thương mại đầu tư, tiếp tục là động lực tăng trưởng bền vững, ủng hộ tiến trình toàn cầu hóa.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017 VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



Năm 2017, FPT đã nỗ lực hoàn thành kế hoạch đề ra. Đặc biệt Tập đoàn đã hoàn tất việc tái cấu trúc tại lĩnh vực Phân phối và Bán lẻ để tập trung đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn là Công nghệ và Viễn thông.

Định hướng đầu tư công nghệ mới của FPT trong năm qua đã ghi nhận những kết quả tích cực như sở hữu nền tảng công nghệ AI, đối tác quan trọng về nền tảng công nghệ IoT của các tập đoàn hàng đầu thế giới. Đây là những nền tảng quan trọng giúp FPT mở rộng quan hệ với các tập đoàn lớn trên toàn cầu trong năm vừa qua, hướng tới là nhà cung cấp dịch vụ chuyển đổi số hàng đầu tại thị trường nước ngoài và trong nước.

Ông Bùi Quang Ngọc,
Tổng Giám đốc

Kết quả chung

Năm 2017, FPT ghi nhận doanh thu hợp nhất 43.845 tỷ đồng, tăng 8% so với năm 2016. Lợi nhuận hợp nhất đạt 4.255 tỷ đồng, tăng 41% so với năm 2016 do kết quả kinh doanh tốt cũng như lợi nhuận từ việc giảm tỷ lệ sở hữu tại hai công ty là FPT Retail và Synnex FPT. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) hợp nhất của FPT đạt 5.219 đồng, tăng 50% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, tổng giá trị tài sản FPT giảm 16%, nguyên nhân chủ yếu do không hợp nhất tài sản của FPT Retail và Synnex FPT vào báo cáo Tập đoàn tại ngày 31/12/2017.

4.255
TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận hợp nhất

Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chính của FPT trong năm 2017

Đơn vị: tỷ VND

Chỉ tiêu	2016	2017	Tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	29.833	25.000	-16%
Doanh thu kinh doanh hợp nhất	40.545	43.845	8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.964	4.220	42%
Lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao (EBITDA)	4.022	5.267	31%
Lợi nhuận trước thuế	3.014	4.255	41%
Lợi nhuận sau thuế	2.576	3.528	37%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) (Đơn vị: VND)	3.410	5.129	50%
Cổ tức tiền mặt trả trong năm(*)	858	991	16%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (Đơn vị: %)	43,1	33,8	

* Lưu ý: Đây là cổ tức tiền mặt thực trả cho cổ đông của FPT, bao gồm cổ tức còn lại của năm liền trước (nếu có) và tạm ứng cổ tức của năm đó.

Kết quả giảm tỷ lệ sở hữu trong lĩnh vực Phân phối và Bán lẻ

Căn cứ Nghị quyết số 01.08-2017/NQ-HĐQT/FPT ngày 01/08/2017 và Nghị quyết 01.09-2017/NQ-HĐQT/FPT ngày 11/09/2017, FPT đã hoàn tất việc giảm tỷ lệ sở hữu tại FPT Retail và Synnex FPT xuống dưới 50%. Cụ thể, từ ngày 18/12/2017, tỷ lệ sở hữu của FPT tại FPT Retail là 47%, tại Synnex FPT là 48% và hai công ty này trở thành công ty liên kết thay vì công ty con của FPT. Theo đó, hoạt động kinh doanh chính của FPT sẽ bao gồm 03 khối chính: Công nghệ, Viễn thông, Giáo dục và Đầu tư.

Sau khi hoàn tất giảm tỷ lệ sở hữu tại FPT Retail và Synnex FPT, FPT ghi nhận khoản lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ tăng thêm 911 tỷ đồng.

Kết quả theo các khối kinh doanh

Doanh thu ba khối kinh doanh của FPT gồm Công nghệ, Viễn thông, Giáo dục và Đầu tư đều đạt tăng trưởng hai chữ số trong năm 2017. Cụ thể, khối Công nghệ ghi nhận doanh thu tăng 11%, CNTT tăng nhẹ (3% so với năm 2016), do kết quả kinh doanh mảng Giải pháp phần mềm, lĩnh vực Dịch vụ CNTT và Tích hợp hệ thống chưa đạt như kỳ vọng. Tuy nhiên, mảng Xuất khẩu phần mềm tiếp tục đóng vai trò là động lực tăng trưởng của khối Công nghệ, đồng thời giữ vị trí “đầu tàu” trong chiến lược Toàn cầu hóa của Tập đoàn với tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận lần lượt đạt 20% và 25%.

Khối Viễn thông ghi nhận doanh thu tăng 15%, CNTT tăng 2% so với cùng kỳ do ảnh hưởng việc trích lập Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích và phí thương quyền.

Với định hướng chiến lược tập trung mạnh vào công nghệ và viễn thông cùng tiềm năng thị trường to lớn, trong tương lai hai khối này sẽ tiếp tục là động lực tăng trưởng mạnh mẽ của toàn Tập đoàn.

Khối Giáo dục và Đầu tư có doanh thu tăng 17%, LNTT tăng mạnh 606% so với cùng kỳ nhờ khoản lợi nhuận từ việc chuyển nhượng vốn trong lĩnh vực Phân phối và Bán lẻ.

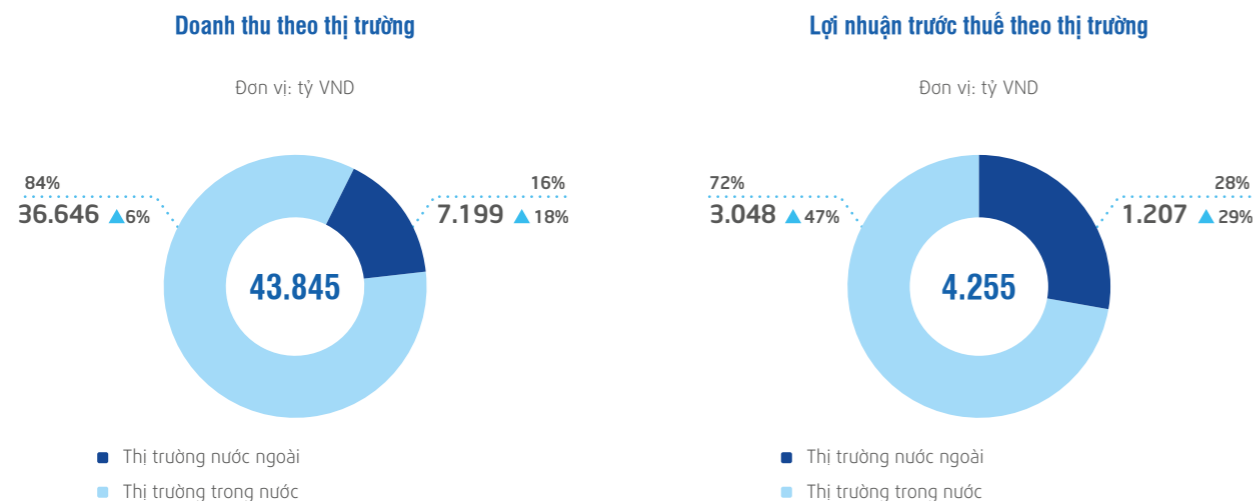
Khối Phân phối và Bán lẻ (không còn hợp nhất toàn bộ từ ngày 18/12/2017) cũng đạt được kết quả khả quan trong năm 2017. Trong khi lĩnh vực Phân phối đang dần lấy lại được tăng trưởng theo nhịp thị trường thì lĩnh vực Bán lẻ tiếp tục duy trì được tốc độ tăng trưởng cao với doanh thu tăng 22% và lợi nhuận tăng trưởng 40%.

Kết quả kinh doanh theo thị trường trong và ngoài nước

Năm 2017, FPT tiếp tục đạt được kết quả tích cực trong chiến lược Toàn cầu hóa với doanh thu từ thị trường nước ngoài đạt 7.199 tỷ đồng, tăng 18% và lợi nhuận đạt 1.207 tỷ đồng tăng 29% so với cùng kỳ, đóng góp lần lượt 16% và 28% vào tổng doanh thu và lợi nhuận của Tập đoàn.

Mảng Xuất khẩu phần mềm tiếp tục là động lực tăng trưởng chính trong chiến lược Toàn cầu hóa. Trong đó thị trường Nhật Bản ghi nhận tốc độ tăng trưởng ấn tượng với doanh thu năm 2017 đạt 3.599 tỷ đồng, tăng trưởng 26% so với năm trước, chiếm 50% tổng doanh thu từ thị trường nước ngoài của toàn Tập đoàn.

Đối với thị trường trong nước, doanh thu tăng nhẹ 6% so với cùng kỳ trong khi đó lợi nhuận tăng mạnh 47% chủ yếu đến từ kết quả thoái vốn.



TÌNH HÌNH BẢNG CÂN ĐỐI TÀI SẢN

Tình hình tài sản

Tại thời điểm 31/12/2017, tổng tài sản FPT ghi nhận là 25.000 tỷ đồng, giảm 4.833 tỷ đồng, tương ứng 16% so với thời điểm 31/12/2016. Nguyên nhân do FPT Retail và Synnex FPT không còn là công ty con của FPT tại ngày 31/12/2017, vì vậy tổng giá trị tài sản của hai công ty trên không được hợp nhất vào báo cáo Tập đoàn. Theo đó, một số khoản mục trên bảng cân đối tài sản giảm mạnh như hàng tồn kho giảm 3.534 tỷ đồng, tương ứng giảm 78%, tiền và các khoản tương đương tiền giảm 1.625 tỷ đồng, tương ứng giảm 17% so với thời điểm 31/12/2016. Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) đạt 12,5%, tăng 2,8% so với năm 2016.

Về số dư trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi, số dư tại thời điểm 31/12/2017 bao gồm số dư chủ yếu tại lĩnh vực Dịch vụ viễn thông (căn cứ trên tỷ lệ cước viễn thông của khách hàng rời mạng không có khả năng thu hồi). Với đặc thù kinh doanh viễn thông, khoản trích lập dự phòng hàng năm được coi là một tỷ lệ thất thoát trong hoạt động. Năm 2017, Công ty không thực hiện bù trừ số dư phải thu của các khách hàng đã rời mạng không có khả năng thu hồi với số dư đã trích lập dự phòng khiến số dư trích lập dự phòng tăng thêm. Số dư trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi của Công ty tại ngày 31/12/2017 (không bao gồm các khoản trích lập dự phòng tích lũy trong lĩnh vực Dịch vụ viễn thông) là 64,4 tỷ đồng, chiếm 1,3% tổng số dư phải thu ngắn hạn của khách hàng, so tương đương với tỷ lệ 1,5% tại thời điểm 31/12/2016 và ở mức thấp.

Tình hình nợ phải trả

Tại thời điểm 31/12/2017, tổng các khoản vay phải trả lãi giảm từ 9.939 tỷ đồng xuống 4.682 tỷ đồng (giảm 5.257 tỷ đồng), trong đó chủ yếu do vay ngắn hạn giảm 5.090 tỷ đồng. Khác với các năm trước, vay và nợ ngắn hạn năm nay không bao gồm các khoản vay để tài trợ vốn lưu động cho hoạt động phân phối và bán lẻ, dẫn đến số dư vay và nợ ngắn hạn giảm mạnh so với thời điểm 31/12/2016.

Vay nợ dài hạn chủ yếu để đầu tư xây dựng cơ bản tại khối Viễn thông và Công nghệ. Cụ thể lĩnh vực Dịch vụ Viễn thông có số dư giảm mạnh 344 tỷ đồng do về cơ bản đã hoàn thành phần lớn khối lượng quang hóa hạ tầng đầu cuối trên toàn quốc. Trong khi đó mảng Xuất khẩu phần mềm có số dư vay nợ dài hạn tăng 177 tỷ đồng do nhu cầu đầu tư xây dựng khu văn phòng và đầu tư công nghệ mới tăng. Tại ngày 31/12/2017, số dư vay dài hạn của khối Công nghệ là 460,2 tỷ đồng chiếm 81% mức tăng số dư vay dài hạn hợp nhất.

Nhóm chỉ số về khả năng thanh toán được cải thiện, hệ số thanh toán nhanh đạt 1,35 lần, tăng 0,36 lần so với năm 2016. Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu toàn Tập đoàn ở mức 35,4%, thấp hơn thời điểm 31/12/2016 (ở mức 86,8%, như bảng Các chỉ số hoạt động cơ bản dưới đây), cho thấy mức độ an toàn về tài chính cao của Tập đoàn, cũng như tiềm năng huy động vốn để mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh trong tương lai.

Các chỉ số hoạt động cơ bản

Chỉ tiêu	2016	2017
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,26	1,45
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	1,00	1,35
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn và đảm bảo lãi vay		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	33,3%	18,7%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	86,8%	35,4%
Hệ số Nợ thuần/Vốn chủ sở hữu	4,3%	-23,8%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho (lần)	6,6	8,9
Vòng quay khoản phải thu (lần)	8,3	8,0
Vòng quay khoản phải trả (lần)	10,6	10,4
Vòng quay tiền mặt (ngày)	65,2	51,6
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7,3%	9,6%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	7,4%	9,7%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	6,4%	8,0%
Tỷ suất sinh lời trên vốn đầu tư (ROCE)	15,8%	20,4%
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE)	23,8%	28,5%
Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA)	9,7%	12,5%

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Các công ty con, công ty liên kết

Với định hướng tăng trưởng nhanh, bền vững và trở thành tập đoàn thuần công nghệ, FPT đã hoàn tất giảm tỷ lệ sở hữu tại FPT Retail và Synnex FPT xuống dưới mức 50%. Cụ thể, tỷ lệ sở hữu tại FPT Retail và Synnex FPT lần lượt là 47% và 48%, do đó từ ngày 18/12/2017, các đơn vị này trở thành công ty liên kết thay vì công ty con của FPT.

Tính tới thời điểm 31/12/2017, FPT có 06 công ty con và 04 công ty liên kết (không tính một công ty đã có quyết định thu hẹp sản xuất từ năm 2011) được chia thành 03 khối kinh doanh gồm: Công nghệ; Viễn thông; Giáo dục và Đầu tư. Danh sách các công ty con và công ty liên kết tính tới thời điểm 31/12/2017 như sau:

06 công ty con gồm:

- Khối Công nghệ: **FPT Software và FPT IS**
- Khối Viễn thông: **FPT Telecom và FPT Online**
- Khối Giáo dục và Đầu tư: **FPT Education và FPT Investment**

04 công ty liên kết gồm:

- Công ty Cổ phần Synnex FPT;
- Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT;
- Công ty Cổ phần Quản lý quỹ FPT;
- Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT.

Danh sách Ban Điều hành và Kế toán trưởng FPT (Tính đến thời điểm 31/12/2017)

STT	Thành viên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần Có quyền biểu quyết
1	Ông Bùi Quang Ngọc	TGD	3,42%
2	Ông Đỗ Cao Bảo	Phó TGD	1,13%
3	Ông Nguyễn Thế Phương	Phó TGD	0,09%
4	Ông Dương Dũng Triệu	Phó TGD	0,43%
5	Ông Hoàng Việt Hà	Giám đốc Điều hành	0,00%
6	Ông Lê Hồng Việt	Giám đốc Công nghệ	0,00%
7	Ông Hoàng Hữu Chiến	Kế toán trưởng	0,02%

Một số thay đổi trong Ban Điều hành:

- Từ ngày 01/01/2017, miễn nhiệm ông Nguyễn Khắc Thành khỏi vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách Nguồn lực Toàn cầu hóa. Đồng thời bổ nhiệm ông Nguyễn Khắc Thành giữ vị trí Hiệu trưởng trường Đại học FPT khóa III, nhiệm kỳ 2016 – 2021.
- Từ ngày 30/9/2017, miễn nhiệm ông Uwe Schlager khỏi vị trí Giám đốc M&A.

Nhân sự

Nguồn nhân lực của Tập đoàn tiếp tục tăng trưởng về quy mô và chất lượng. Tính đến hết tháng 12/2017, quy mô nhân sự của Tập đoàn đạt 32.092 người, tăng 13% so với năm 2016. Tổng nhân sự Tập đoàn không tính lĩnh vực Phân phối và Bán lẻ là 25.322 người, tăng tương ứng 14,2% so với năm 2016. Trong đó, số lượng kỹ sư, lập trình viên, chuyên gia công nghệ đạt 12.181 người, tăng 18,7% (số kỹ sư, lập trình viên, chuyên gia công nghệ năm 2016 không bao gồm lĩnh vực Phân phối và Bán lẻ là 10.265 người), chiếm 48% tổng nhân lực của toàn Tập đoàn.

Để nâng cao năng lực của CBNV, đáp ứng với môi trường kinh doanh và công nghệ thay đổi không ngừng, FPT rất chú trọng đầu tư vào đào tạo. Ban Điều hành đã ban hành các chính sách yêu cầu CBNV bắt buộc phải tham gia học tập hàng năm theo chương trình đào tạo của Trường Đào tạo Cán bộ FPT hoặc hoàn thành ít nhất một khóa học online. Trong năm 2017, đã có 268.864 lượt CBNV được đào tạo, với hơn 1,7 triệu giờ đào tạo; đạt 3.551 chứng chỉ công nghệ, nâng tổng số chứng chỉ công nghệ của CBNV lên 6.834 chứng chỉ, tăng gấp đôi so với năm 2016.

Các chính sách đãi ngộ, chính sách phúc lợi, cơ sở vật chất...và nhiều hoạt động thúc đẩy gắn kết CBNV tiếp tục được đảm bảo và triển khai tốt trong năm 2017. Qua khảo sát độ hài lòng của CBNV được thực hiện hàng năm, các chỉ tiêu được đánh giá cao gồm môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp và linh hoạt; đồng nghiệp thân thiện, hỗ trợ; cơ hội phát triển, đào tạo và thăng tiến tốt; thu nhập ổn định, chế độ đãi ngộ tốt.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Năm 2017, FPT tiếp tục đầu tư vào các khối cốt lõi, đóng góp chủ yếu vào sự tăng trưởng của Tập đoàn gồm khối Viễn thông: đầu tư hạ tầng, mở rộng tập khách hàng và đầu tư cho sản phẩm mới; khối Công nghệ: đầu tư nghiên cứu công nghệ mới và đầu tư xây dựng các khu văn phòng đáp ứng nhu cầu tăng trưởng nhân sự. Khối Viễn thông về cơ bản đã hoàn thành phần lớn khối lượng quang hóa hạ tầng đầu cuối trên cả nước. Do vậy, chi mua sắm tài sản cố định trong năm 2017 là 1.104 tỷ đồng, giảm 329 tỷ đồng, tương đương giảm 23% so với năm 2016.

Chi tiết đầu tư xây dựng cơ bản tại các lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị: tỷ VND

Khối	Giải ngân 2016	Giải ngân 2017	Chú thích
Khối Viễn thông	1.003	691	Đầu tư phát triển hạ tầng, quang hóa, truyền hình trả tiền,...
Khối Công nghệ	286	375	Đầu tư xây dựng văn phòng đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh.
Khối Giáo dục và Đầu Tư	28	39	
Tổng cộng	1.433	1.104	

Số liệu đầu tư xây dựng cơ bản được ghi nhận theo chuẩn mực kế toán Việt Nam về tài sản cố định.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Bên cạnh việc phát triển kinh doanh và quản trị công ty, FPT luôn nhận thức rõ trách nhiệm trong việc tham gia đóng góp để xây dựng và phát triển môi trường và xã hội Việt Nam, đặc biệt là triển khai các chương trình hỗ trợ cho giáo dục, tạo điều kiện tốt nhất cho thế hệ trẻ phát triển trong tương lai.

Năm 2017, FPT và cán bộ nhân viên đã dành 35,7 tỷ đồng cho các hoạt động cộng đồng, trong đó:

- Từ ngân sách Tập đoàn: 31,2 tỷ đồng.
- Từ nguồn đóng góp của cán bộ nhân viên FPT: 4,5 tỷ đồng.

Các khoản kinh phí này được FPT sử dụng chủ yếu cho giáo dục và thể hệ trẻ; hoạt động thiện nguyện hỗ trợ cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn và ứng cứu thiên tai.

PHÂN TÍCH KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2017

Các khoản chi cho hoạt động cộng đồng của FPT năm 2017

Đơn vị: tỷ VND

STT	Chương trình	Số người được hỗ trợ/ Tham gia (người)	Kinh phí
I	Hỗ trợ giáo dục và thể hệ trẻ	12.261.755	32,9
1	Cấp học bổng	1.141	25,7
2	Triển khai các chương trình ứng dụng công nghệ trong việc đào tạo	7.241.687	4,4
3	Cung cấp các phương tiện học tập (máy tính, sách vở,...)	18.427	1,5
4	Tôn vinh, khuyến khích học sinh sinh viên có năng lực trong các lĩnh vực	500	1,1
5	Các hoạt động hỗ trợ giáo dục khác	5.000.000	0,2
II	Các hoạt động hỗ trợ thiên tai	8.256	1,1
III	Các hoạt động từ thiện, nhân đạo	7.116	1,7

Trách nhiệm với môi trường: FPT cũng triển khai các hoạt động và chương trình tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho CBNV; ưu tiên ứng dụng công nghệ mới, chất liệu thân thiện với môi trường, tận dụng tối đa các nguồn năng lượng tự nhiên cho các tòa nhà văn phòng thuộc sở hữu của Công ty để giảm thiểu tối đa tác động đến môi trường.

(Các thông tin chi tiết hơn, vui lòng xem tại Báo cáo phát triển bền vững từ trang 90)

HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHỆ NĂM 2017

Với định hướng chiến lược tiên phong trong cuộc cách mạng số, FPT tập trung đầu tư nghiên cứu phát triển các giải pháp, dịch vụ dựa trên những nền tảng công nghệ lõi của cuộc cách mạng này. Đồng thời, tăng cường thiết lập các mối quan hệ đối tác với các tập đoàn sở hữu công nghệ nền tảng nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ chuyển đổi số cho khách hàng trên phạm vi toàn cầu.

Trong năm 2017, một trong những công nghệ lõi của cuộc cách mạng số được FPT tập trung nghiên cứu là trí tuệ nhân tạo (AI) đã đạt được những kết quả ấn tượng. FPT đã cho ra mắt nền tảng xây dựng giao diện hội thoại FPT.AI. Sau hơn 6 tháng ra mắt, một số Chatbot (ứng dụng tự động tương tác trò chuyện với người dùng cuối) dựa trên nền tảng này được phát triển và đưa vào ứng dụng trong thực tế như: trợ lý ảo hỗ trợ các ứng dụng trong ngành y tế cho một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực Chăm sóc sức khỏe tại Mỹ; trợ lý ảo tự động hỗ trợ khách hàng thông qua 2 kênh email và chat cho một trong những công ty viễn thông hàng đầu Singapore; Chatbot chăm sóc khách

hàng ảo của FPT Telecom giúp giải đáp và hỗ trợ khách hàng; Chatbot bán hàng ảo của FPT Shop giúp khách hàng tìm kiếm thông tin sản phẩm, gửi thông báo về các chương trình khuyến mãi và hỗ trợ đặt mua hàng trực tiếp nhanh chóng....Bên cạnh đó, một số kết quả nghiên cứu công nghệ AI cũng đã được ứng dụng vào phát triển công nghệ xe tự hành. Tháng 10/2017, FPT đã thử nghiệm thành công nghệ xe tự hành trên phiên bản ô tô thương mại 4 chỗ, xe có thể tự chạy ổn định 15km/h trong khuôn viên của Công ty tại Tp. HCM.

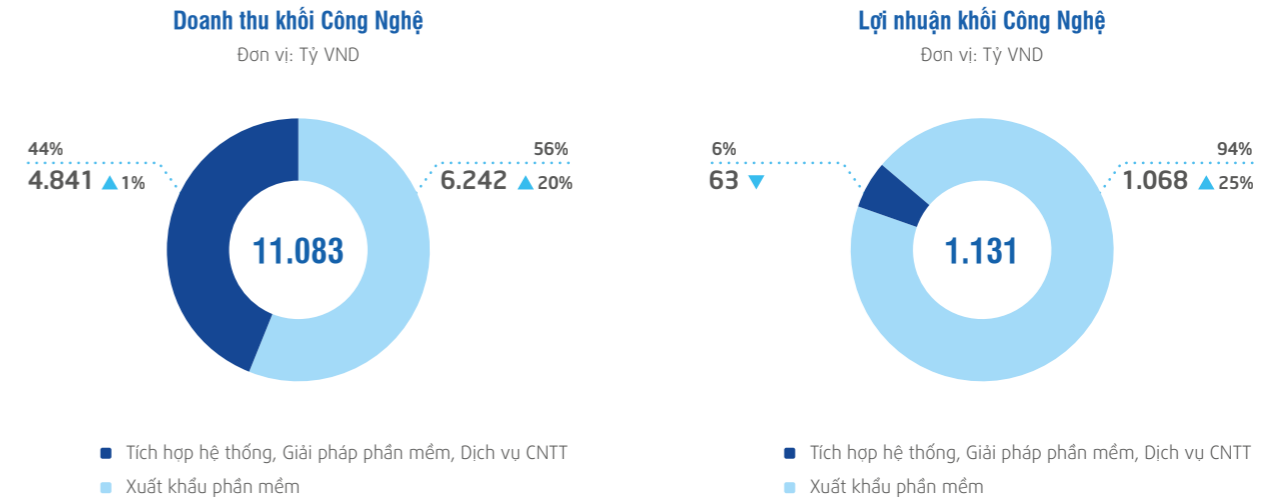
Cũng trong năm 2017, năng lực công nghệ của FPT cũng đã được khẳng định khi là một trong những công ty công nghệ đầu tiên được các tập đoàn lớn như Airbus, Siemens, GE lựa chọn làm đối tác cùng phát triển dịch vụ, giải pháp trên nền tảng công nghệ riêng của từng hãng. Chẳng hạn như với Airbus, FPT sẽ cung cấp 500 kỹ sư phần mềm để phát triển các giải pháp cho ngành hàng không dựa trên nền tảng Skywise của Airbus.

KHOẢNG CÔNG NGHỆ

Khối Công nghệ gồm hai công ty:

- FPT Software hoạt động trong mảng Xuất khẩu phần mềm.
- FPT IS hoạt động trong mảng Giải pháp phần mềm, Tích hợp hệ thống và Dịch vụ CNTT.

Năm 2017, khối Công nghệ ghi nhận doanh thu tổng cộng đạt 11.083 tỷ đồng, tăng 11% và LNTT đạt 1.131 tỷ đồng, tăng 3% so với năm 2016, đóng góp lần lượt 25% và 27% vào doanh thu và LNTT hợp nhất toàn Tập đoàn.

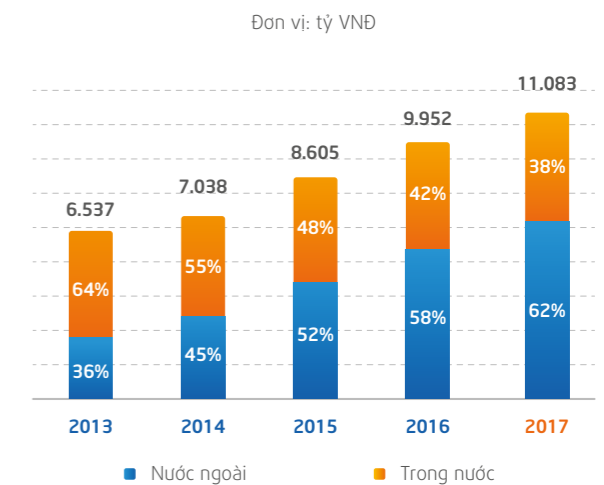


Khối Công nghệ tiếp tục giữ vai trò dẫn dắt trong chiến lược toàn cầu hóa của Tập đoàn.

Năm 2017, thị trường nước ngoài đóng góp tới 62% vào doanh thu của khối Công nghệ. Trong khi thị trường trong nước còn gặp nhiều khó khăn từ chính sách vĩ mô như tiết kiệm chi tiêu ngân sách, tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thì Toàn cầu hóa tiếp tục là động lực tăng trưởng quan trọng của khối Công nghệ, cũng như là động lực tăng trưởng chung của FPT. Đây là điểm khác biệt lớn nhất giữa FPT với các công ty công nghệ cùng ngành, có doanh thu phụ thuộc nhiều vào thị trường trong nước.

Trong giai đoạn 2013 – 2017, doanh thu khối Công nghệ có tốc độ tăng trưởng kép bình quân hàng năm là 14%/năm, trong đó, doanh thu từ nước ngoài của Khối này tăng trưởng với tốc độ ấn tượng, trung bình 31%/năm.

Tỷ trọng doanh thu toàn cầu hóa khối Công nghệ



Bên cạnh mảng Xuất khẩu phần mềm luôn duy trì tốc độ tăng trưởng cao, trung bình 30%/năm trong 05 năm qua, các mảng và lĩnh vực còn lại cũng đã tìm được cơ hội xuất khẩu các giải pháp đã triển khai thành công tại thị trường trong nước vào thị trường các nước đang phát triển. Trong năm 2017, FPT đã vận hành đúng hạn Hệ thống quản lý thuế thu nhập tích hợp cho cơ quan Thuế Bangladesh (IVAS), dự án triển khai hệ thống ERP cho Tổng công ty Điện lực Lào, đồng thời thắng thầu dự án CNTT có giá trị lớn nhất trong khối Chính phủ Myanmar với giá trị 11,3 triệu USD.

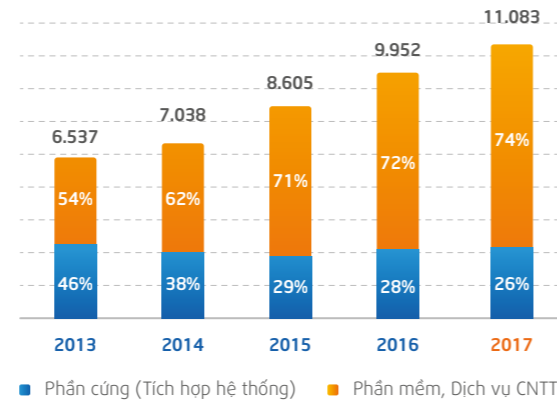
Tiếp tục tập trung đầu tư cho phần mềm và dịch vụ, giảm tỷ trọng doanh thu phần cứng trong khối Công nghệ

Năm 2017, cơ cấu doanh thu khối Công nghệ tiếp tục dịch chuyển theo hướng tăng tỷ trọng doanh thu phần mềm và dịch vụ. Theo đó, các mảng kinh doanh phát triển phần mềm (bao gồm Xuất khẩu phần mềm và Giải pháp phần mềm) và dịch vụ CNTT

đóng góp tổng cộng 74% vào doanh thu khối Công nghệ, tăng 20% so với năm 2013. Ngược lại, tỷ trọng doanh thu phần cứng giảm từ 46% năm 2013 xuống chỉ còn 26% trong năm 2017 (xem biểu đồ Tỷ trọng phần cứng so với Phát triển phần mềm và dịch vụ CNTT trong khối Công nghệ). Việc nâng cao tỷ trọng doanh thu phần mềm cho thấy giá trị gia tăng mà FPT đóng góp trong chuỗi sản phẩm và dịch vụ cung cấp cho khách hàng ngày càng gia tăng. Đây cũng sẽ tiếp tục là những hướng đi chủ lực của khối Công nghệ trong thời gian tới, do tận dụng được lợi thế về quy mô nguồn vốn cũng như nhân lực.

Tỷ trọng phần cứng so với phát triển phần mềm và dịch vụ CNTT trong khối Công nghệ

Đơn vị: tỷ VND



FPT Software lần đầu tiên vượt mốc lợi nhuận 1.000 tỷ đồng và doanh thu tiếp tục tăng trưởng cao, 20% so với cùng kỳ.

Bên cạnh đó, với các kết quả đầu tư nghiên cứu trong mảng công nghệ số, FPT Software đã có thêm 40 khách hàng lớn trong danh sách Fortune 500. Cùng với đó, năng lực triển khai các dự án quy mô lớn theo hình thức từ A-Z của Công ty được khẳng định thông qua các dự án có giá trị hàng chục triệu USD. Quy mô nhân sự của Công ty cũng đã vượt qua con số 13.000 người, chiếm khoảng 10% tổng nhân lực của ngành phần mềm Việt Nam. Để nâng cao chất lượng nhân sự, FPT Software cũng đã quyết liệt đầu tư vào đào tạo nội bộ thông qua việc: thành lập học viện đào tạo nhân sự đầu vào (Fresher Academy) và triển khai các chương trình đào tạo công nghệ số chuyên sâu theo từng mảng công nghệ cho CBNV.

Ông Hoàng Việt Anh,
Tổng Giám đốc FPT Software



Mảng Xuất khẩu phần mềm

Mảng Xuất khẩu phần mềm tiếp tục có một năm thành công với doanh thu đạt 6.242 tỷ đồng, tăng 20% và lợi nhuận trước thuế đạt 1.068 tỷ đồng, tăng 25% so với năm 2016.

Những dấu ấn trong năm 2017

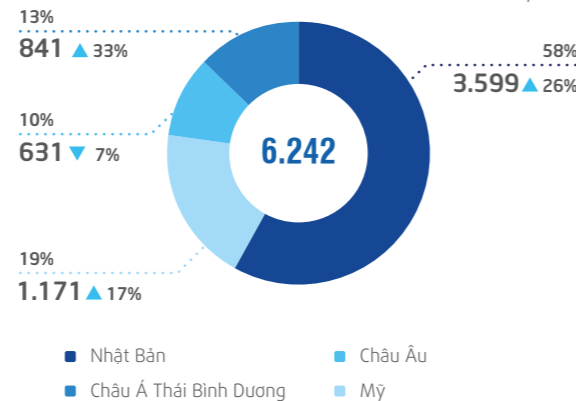
- Hầu hết các thị trường Xuất khẩu phần mềm tăng trưởng tốt

Nhật Bản tiếp tục là thị trường quan trọng nhất của FPT với doanh thu đạt 3.599 tỷ đồng, tăng trưởng 26% so với năm 2016, chiếm 58% tổng doanh thu mảng Xuất khẩu phần mềm. Năm 2017, FPT cũng đã ghi dấu ấn tại thị trường này với hợp đồng phần mềm có giá trị 36,5 triệu USD – lớn nhất trong lịch sử gần 30 năm của FPT. FPT Staffing - công ty con của FPT Nhật Bản đã chính thức đi vào hoạt động nhằm đào tạo, cung ứng nhân lực cho thị trường trọng điểm của Tập đoàn. Cùng với đó, FPT thành lập trung tâm nghiên cứu và phát triển Okinawa nhằm hỗ trợ cải thiện khả năng tiếp cận với công nghệ tiên tiến để hiện thực hóa những ý tưởng sáng tạo thành sản phẩm và dịch vụ.

Sau 9 năm kể từ ngày thành lập, Mỹ - thị trường lớn thứ hai

Doanh thu xuất khẩu phần mềm và tỷ trọng đóng góp theo thị trường 2017

Đơn vị: Tỷ VND



trong chiến lược toàn cầu hóa của FPT đã đạt mốc doanh thu 50 triệu USD, đồng thời tăng trưởng trở lại (đạt 17%) sau một năm sụt giảm. Thành công trên đến từ nỗ lực thay đổi cơ cấu vận hành, đội ngũ lãnh đạo cũng như mở thêm văn phòng tại các thành phố lớn. Thị trường châu Á - Thái Bình Dương (APAC) cũng có một năm tăng trưởng ấn tượng với doanh số đạt 841 tỷ đồng, tăng 33%.

Duy nhất thị trường Châu Âu có doanh thu giảm nhẹ 7% do FPT chủ động đưa ra mức giá cạnh tranh hơn cho một số khách hàng tại thị trường Đức, đồng thời các dự án với khách hàng mới đang trong giai đoạn thử nghiệm. Do đó, theo đánh giá của Ban Điều hành, doanh thu tại thị trường Châu Âu sẽ tiếp tục tăng trưởng trở lại trong năm 2018.

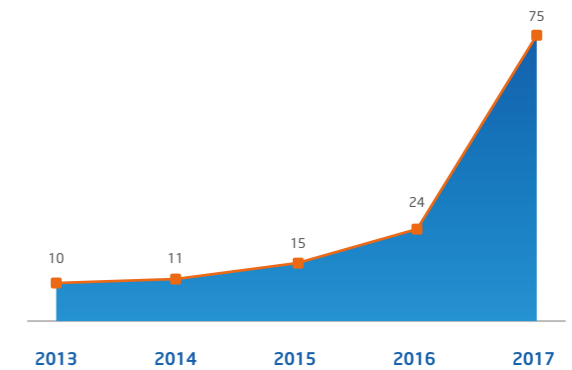
- Nâng cao vị thế thông mở rộng danh mục khách hàng thuộc danh sách Fortune 500.

Năm 2017 tiếp tục là năm thành công trong chiến lược tập trung vào nhóm 500 công ty có doanh thu lớn nhất toàn cầu. Cụ thể, số lượng khách hàng là các công ty lớn nhất thế giới (tham chiếu tới danh sách Fortune 500) tăng thêm 40 khách hàng, gấp 2,7 lần so với năm 2016. Trong đó có thể kể đến thỏa thuận phát triển công nghệ trong lĩnh vực hàng không dựa trên nền tảng công nghệ mở cho các hãng hàng không toàn thế giới - Skywise giữa FPT và Airbus. Theo đó, FPT Software sẽ cung cấp 500 lập trình viên có đủ các kỹ năng chuyên môn để phát triển các giải pháp giúp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của ngành hàng không dựa trên nền tảng Skywise.

50 TRIỆU USD
Doanh thu tại thị trường Mỹ



Số lượng khách hàng thuộc Fortune 500



Số lượng khách hàng có quy mô doanh số lớn trong mảng Xuất khẩu phần mềm

	2013	2014	2015	2016	2017
Khách hàng có doanh số > 1 triệu USD	25	24	25	27	60
Khách hàng có doanh số > 5 triệu USD	3	5	3	10	10
Khách hàng có doanh số > 10 triệu USD		1	2	3	5

Số lượng khách hàng trong mảng Xuất khẩu phần mềm có doanh số vượt các ngưỡng 1 triệu USD và 10 triệu USD đều tăng mạnh, gấp gần 2 lần so với năm 2016. Điều này cho thấy FPT ngày càng nâng cao vị thế trên thị trường công nghệ thế giới thông qua việc ký kết các hợp đồng có quy mô lớn với các khách hàng lớn.

- Nhân sự mảng Xuất khẩu phần mềm tăng trưởng tốt

Năm 2017, nhân sự mảng Xuất khẩu phần mềm tăng trưởng ấn tượng 23%, trong đó nhân sự sản xuất bình quân tăng 25%, chiếm 95% tổng nhân sự tuyển dụng mới. Điều này cho thấy FPT tập trung tuyển dụng nhân sự sản xuất, đồng thời tối đa hóa nguồn lực khối nhân sự hỗ trợ. Kết quả tăng trưởng trên đến từ việc thay đổi trong chiến lược tuyển dụng. Theo đó, FPT đẩy mạnh tuyển dụng nhân lực mới tốt nghiệp và thực hiện đào tạo nội bộ trong khoảng thời gian từ 3 đến 6 tháng. Đây cũng là nguyên nhân làm chi tiêu năng suất lao động tính theo đầu người giảm nhẹ do trong ngắn hạn nguồn nhân lực trên chưa tạo ra doanh thu. Cụ thể, doanh thu theo đầu người đạt 539 triệu đồng/người/năm, giảm tương ứng 3% so với năm 2016. Tuy nhiên, với tốc độ tăng trưởng này, FPT kỳ vọng sẽ tiếp tục tạo ra động lực tăng trưởng mạnh mẽ trong tương lai, đạt được mục tiêu 30.000 người trong mảng Xuất khẩu phần mềm vào năm 2020.

Tăng trưởng nhân sự và năng suất lao động của mảng Xuất khẩu phần mềm

Chỉ tiêu	2015	2016	2017
Tổng nhân sự bình quân (Người)	8.464	9.359	11.556
Tăng trưởng	35%	11%	23%
Nhân sự sản xuất bình quân (Người)	7.692	8.243	10.340
Tăng trưởng	34%	7%	25%
Doanh thu/người (Triệu VND)	485	554	539
Tăng trưởng	4%	14%	-3%

Mảng công nghệ ô tô hứa hẹn là động lực tăng trưởng trong tương lai

FPT luôn chú trọng đầu tư, nghiên cứu và phát triển các xu hướng công nghệ mới, đặc biệt trong mảng công nghệ ô tô. Bắt đầu cung cấp dịch vụ liên quan công nghệ mảng ô tô từ năm 2015, sau 3 năm phát triển, doanh thu mảng công nghệ này đạt 1.040 tỷ đồng, tăng 32% so với năm 2016, chiếm 17% tổng doanh thu mảng Xuất khẩu phần mềm. Hiện nay, FPT đang triển khai khoảng 150 dự án liên quan đến công nghệ này cho 20 khách hàng tại Nhật Bản, Hàn Quốc, châu Âu và Mỹ. Trong năm 2017, FPT trở thành Đối tác phát triển đầu tiên tại Việt Nam của Autosar (AUTomotive Open System ARchitecture) – tổ chức của các công ty chuyên nghiệp về phần mềm và giải pháp cho ô tô thế giới. Bên cạnh đó, sau một năm nghiên cứu và phát triển, FPT đã thử nghiệm thành công công nghệ xe tự hành trên xe ô tô thương mại 4 chỗ, chạy trong khuôn viên làm việc của Công ty với tốc độ 25km/h. FPT kỳ vọng doanh thu từ việc nghiên cứu, phát triển các giải pháp trong lĩnh vực tự động hóa đạt tốc độ tăng trưởng 60%/năm trong 3 năm tới.

Các mảng Giải pháp phần mềm, lĩnh vực Dịch vụ CNTT và Tích hợp hệ thống (phần cứng)



Ngoài việc tập trung thúc đẩy kinh doanh dự án tích hợp truyền thống với khối khách hàng chiến lược, một số hoạt động kinh doanh mới như giao thông thông minh, cung cấp dịch vụ theo hình thức thuê mua, chuyển đổi số, triển khai các dự án ERP cho khối doanh nghiệp lớn và hợp đồng quy mô lớn tại thị trường Myanmar đã đem lại làn gió mới cho hoạt động kinh doanh của FPT IS trong năm 2017. Những kết quả ban đầu thực sự ấn tượng, tạo niềm tin để FPT IS theo đuổi và hiện thực hóa chiến lược mới trong giai đoạn 2018-2020. Đó là cung cấp các dịch vụ chuyển đổi số, phát triển mô hình kinh doanh mới, đẩy mạnh thị phần Doanh nghiệp trong cơ cấu doanh thu.

Ông Phạm Minh Tuấn,
Tổng Giám đốc FPT IS

Khác với mảng Xuất khẩu phần mềm có thị trường chính là các nước phát triển, các mảng kinh doanh còn lại của khối có chung tập khách hàng và doanh thu chủ yếu từ thị trường trong nước và một số nước đang phát triển như Bangladesh, Myanmar, Lào và Campuchia...

Năm 2017, mảng kinh doanh này ghi nhận doanh thu 4.841 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2016 và LNTT 63 tỷ đồng, thấp hơn so với năm 2016 (2016, LNTT đạt 247 tỷ đồng) do kết quả triển khai một số hợp đồng của lĩnh vực Tích hợp hệ thống và mảng Giải pháp phần mềm trong nước đạt kết quả kém. Tuy nhiên, tổng giá trị các hợp đồng ký được trong năm 2017 đạt 5.549 tỷ đồng, tăng trưởng 20% so với năm 2016, tạo tiền đề cho tăng trưởng tích cực hơn trong năm 2018. Do đó, dự kiến triển vọng tăng trưởng lợi nhuận trong năm 2018 sẽ thuận lợi hơn.

FPT tiếp tục đầu tư phát triển các giải pháp để đón đầu các cơ hội mới. Năm 2017 ghi nhận những thành công trong việc áp dụng những giải pháp đã được nghiên cứu trước đó vào các dự án thực tế. Một số giải pháp/dự án tiêu biểu như:

- Dự án cung cấp thiết bị, cài đặt và triển khai các Trung tâm dữ liệu cho Bộ Kế hoạch và Tài chính Myanmar. Đây là dự án công nghệ thông tin có giá trị lớn nhất trong khối Chính phủ Myanmar với gói thầu 11,3 triệu USD. Dự án sau khi đi vào hoạt động sẽ giúp quốc gia này hiện đại hóa hệ thống tài chính, ngân hàng. Việc tiếp tục triển khai nhiều dự án CNTT quan trọng cho Myanmar khẳng định cho chiến lược toàn cầu hóa mà FPT đang thực hiện tại các quốc gia đang phát triển.
- Vận hành dự án Thiết kế, cung cấp, cài đặt và triển khai phần mềm ERP/EAM cùng các hệ thống hỗ trợ liên quan và đào tạo cho Công ty Truyền tải Gas Bangladesh (GTCL) với tổng giá trị 9,1 triệu USD. Đây là dự án ERP lớn nhất của Việt Nam tại nước ngoài. GTCL đánh giá cao năng lực triển khai, trình độ chuyên môn của FPT IS. Dự án này nằm trong lộ trình hiện đại hóa công tác quản lý ngành năng lượng Bangladesh do World Bank tài trợ.
- Dự án “Nâng cấp hệ thống điều khiển giao thông phục vụ công tác điều hành giao thông đô thị” tại 200 nút giao thông cùng 150 camera giao thông thông minh tại

Tp.HCM, trị giá 219 tỷ đồng. FPT là nhà thầu chính đảm nhận toàn bộ công việc theo mô hình hợp đồng “chia khóa trao tay”. Đây là hợp đồng về giao thông thông minh với giá trị lớn nhất từ trước tới nay tại Việt Nam. Hệ thống sẽ triển khai và dự kiến đưa vào sử dụng trong năm 2018.

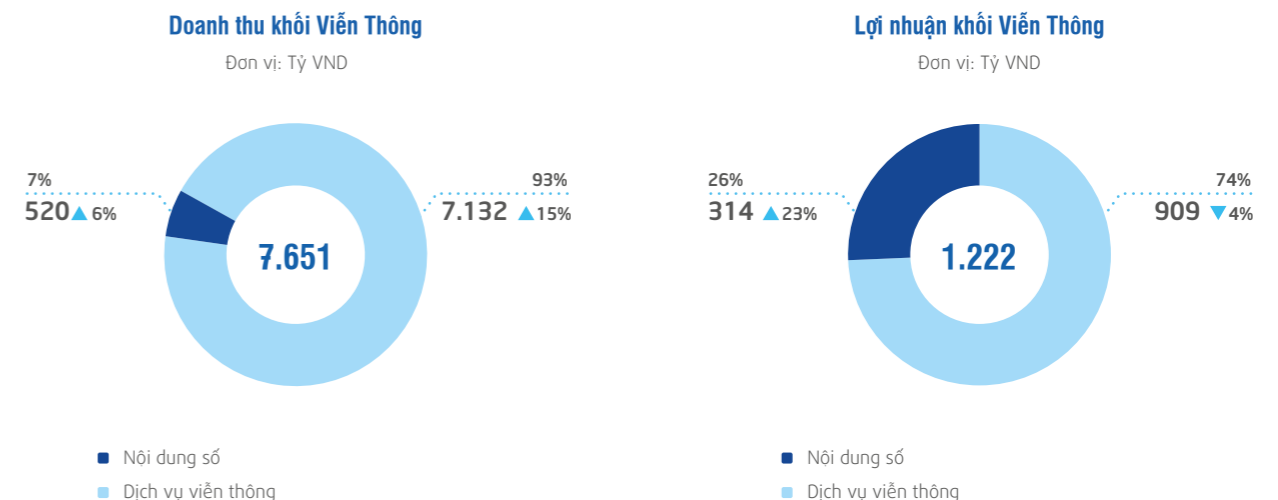
- Tiếp tục triển khai một loạt các dự án quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP) cho các công ty lớn như: Công ty Sữa đậu nành Việt Nam (Vinasoy); Công ty cổ phần Tập đoàn kỹ nghệ gỗ Trường Thành và Công ty Cổ phần Logistics Hàng không (ALS). Đồng thời thực hiện bàn giao hệ thống ERP sử dụng giải pháp Oracle E-Business Suite cho Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh. Hệ thống đi vào hoạt động sẽ giúp khách hàng có thông tin đồng nhất, minh bạch, kiểm soát số liệu kế toán một cách chính xác từ các Chi nhánh/Nhà máy và các công ty thành viên.
- FPT.eHospital đang được ứng dụng tại hơn 200 cơ sở y tế trên toàn quốc. Trong năm 2017, FPT đã triển khai thành công FPT.eHospital cho bệnh viện Bạch Mai. Hệ thống mới thay thế được toàn bộ các phần mềm khác trong mảng khám chữa bệnh, đặt nền tảng xương sống trong lĩnh vực CNTT của bệnh viện. FPT.eHospital sẽ giúp bệnh viện Bạch Mai cải thiện chất lượng chăm sóc bệnh nhân, giảm tình trạng quá tải cho nhân viên y tế và nâng cao năng lực điều hành cho đội ngũ lãnh đạo của bệnh viện.

KHỐI VIỄN THÔNG

Khối Viễn thông gồm hai công ty:

- FPT Telecom hoạt động trong lĩnh vực Dịch vụ Viễn thông.
- FPT Online hoạt động trong lĩnh vực Nội dung số.

Khối Viễn thông ghi nhận doanh thu năm 2017 đạt 7.651 tỷ đồng, tăng 15% và LNTT đạt 1.222 tỷ đồng, tăng 2%, đóng góp lần lượt 17% và 29% vào tổng doanh thu và LNTT hợp nhất toàn Tập đoàn, hoàn thành kế hoạch đề ra về doanh thu và lợi nhuận.



Lĩnh vực Dịch vụ Viễn thông



Năm 2017 cũng như trong 21 năm qua, FPT Telecom liên tục giữ vững đà tăng trưởng dương trong bối cảnh thị trường cạnh tranh khốc liệt, đó là thành quả của những nỗ lực bền bỉ, giàu sáng tạo và mang tính tiên phong của toàn bộ đội ngũ lãnh đạo cũng như CBNV.

Năm 2018, với định hướng chiến lược Tiên phong trong công cuộc chuyển đổi số, chúng tôi tin tưởng FPT Telecom sẽ tiếp tục phát triển rực rỡ với sức mạnh hội tụ của hạ tầng, công nghệ và nguồn nhân lực trẻ, từng bước chuyển dịch từ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ sang mô hình Nhà cung cấp trải nghiệm.

Ông Nguyễn Văn Khoa,
Tổng Giám đốc FPT Telecom



Kết thúc năm 2017, doanh thu lĩnh vực Dịch vụ Viễn thông đạt 7.132 tỷ đồng, tăng 15% và LNTT đạt 909 tỷ đồng, giảm nhẹ 4% so với năm 2016. Nếu không tính ảnh hưởng từ việc trích lập quỹ dịch vụ viễn thông công ích và phí thương quyền lợi nhuận của lĩnh vực Dịch vụ Viễn thông đạt mức tăng trưởng hai chữ số. Các mảng kinh doanh trong lĩnh vực Dịch vụ Viễn thông vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng cao và ổn định, cụ thể: Doanh thu dịch vụ Internet băng thông rộng cho khách hàng cá nhân và hộ gia đình tăng trưởng 11%; doanh thu dịch vụ viễn thông cho khách hàng tổ chức, gồm các dịch vụ kênh thuê riêng, cho thuê máy chủ, voice tăng trưởng 20%, doanh thu dịch vụ truyền hình trả tiền tăng trưởng 50% so với năm 2016 và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Thị trường Internet băng rộng tại Việt Nam tiếp tục đà tăng trưởng ấn tượng, tại ngày 30/11/2017 số lượng thuê bao cố định đạt 11 triệu, tăng 23% so đầu năm, trong đó số lượng thuê bao cáp quang tăng trưởng mạnh 43%, chiếm 82% tổng số thuê bao băng rộng cố định. Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng khốc liệt, lĩnh vực Dịch vụ viễn thông vẫn duy trì được sự phát triển thuê bao Internet tốt, phù hợp với tốc độ tăng trưởng chung toàn thị trường. Cùng với đó, FPT tiếp tục đẩy mạnh việc quang hóa hạ tầng và chuyển đổi thuê bao cho khách hàng từ cáp đồng sang cáp quang tại các tỉnh thành phố lớn trên toàn quốc, nâng số địa bàn có hạ tầng quang lên con số 26, trong đó có 14 tỉnh, thành tỉ lệ quang hóa đạt 100%. Bên cạnh đó, FPT vẫn luôn mở rộng tìm kiếm các mảng kinh doanh mới với nhiều thể mạnh như trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, dịch vụ giá trị gia tăng OTT và đặc biệt ở mảng nội dung truyền hình trả tiền IPTV khi thị trường này hứa hẹn còn nhiều tiềm năng tăng trưởng.

Tiếp tục tiên phong trong công nghệ, đa dạng hóa dịch vụ viễn thông

Đồng hành với sự phát triển 20 năm của ngành Internet, FPT Telecom được vinh danh trong vai trò doanh nghiệp có ảnh hưởng lớn đến Internet Việt Nam trong suốt hai thập kỷ qua (1997-2017). Giải thưởng trên là sự ghi nhận cho những bước tiến công nghệ và tiên phong trên thị trường của FPT Telecom khi liên tục dẫn đầu trong việc quang hóa hạ tầng,

chuyển đổi thành công cho hơn 1 triệu hộ gia đình sử dụng IPv6, ra mắt gói dịch vụ Internet tốc độ nhanh nhất Việt Nam hay đầu tư phát triển các dịch vụ mới như Truyền hình thông minh, điện toán đám mây. Trong năm 2017, FPT Telecom tiếp tục đạt được thành tựu và dấu mốc tiêu biểu như:

Trong lĩnh vực Internet băng thông rộng:

- Tháng 4 năm 2017, FPT Telecom ra mắt dịch vụ điện toán đám mây thể hệ mới mang tên FPT HI GIO Cloud, với quy mô và tính năng toàn diện đầu tiên tại Việt Nam dành cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp. Với những tính năng nổi bật như mạng riêng ảo VPN, kết nối điểm với điểm (MPLS), tường lửa, cân bằng tải, cho phép người dùng mở rộng hệ thống một cách chủ động, nhanh chóng và không giới hạn, chi phí linh hoạt theo nhu cầu. Dựa trên công nghệ tiên tiến và quy chuẩn khắt khe nhất, độc quyền của Nhật Bản thông qua đối tác Internet Initiative Japan (IIJ), cùng nền tảng hạ tầng, quản trị, kinh nghiệm thị trường của FPT Telecom, sản phẩm hứa hẹn đem lại nhiều lợi ích nổi bật cho người dùng trong nước.
- Tháng 5 năm 2017, FPT Telecom ra mắt gói dịch vụ Internet có tốc độ cao 1Gbps đầu tiên tại Việt Nam – gấp 100 lần tốc độ truy nhập Internet bình quân, nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng tăng về tốc độ Internet trên thị trường. Với lợi thế về năng lực công nghệ và cơ sở hạ tầng, FPT Telecom luôn tiên phong cung cấp cho khách hàng dịch vụ vượt trội về công nghệ và chất lượng.
- Tháng 7 năm 2017, Việt Nam đứng thứ 5 khu vực châu Á về kết quả triển khai IPv6. FPT Telecom đóng góp vào thành tích trên bằng con số hơn 1 triệu khách hàng băng rộng cố định, tỷ lệ ứng dụng trong mạng IPv6 của FPT Telecom đạt khoảng 28%, cao gấp 7 lần trung bình cả nước. Kết quả trên đến từ nỗ lực tiên phong trong việc hoàn thành nâng cấp mạng cơ sở hạ tầng IPv6 quốc gia, hoàn thiện chuyển đổi mạng lưới, dịch vụ, phần mềm và thiết bị đảm bảo Internet Việt Nam hoạt động hoàn toàn tương thích, an toàn với IPv6.

Trong lĩnh vực Dịch vụ truyền hình trả tiền:

- FPT ra mắt dòng TV Box chính hãng đầu tiên tại Việt Nam hỗ trợ hiển thị nội dung UltraHD chất lượng cao 4K có tốc độ truyền tải dữ liệu lên đến 900 Mbps. Bên cạnh đó, đơn vị đầu tư đặc biệt vào kho nội dung 4K nhằm mong muốn mang tới người dùng một trải nghiệm hoàn toàn mới thông qua các công nghệ tiên tiến nhất.

- Với phương châm “xem là yêu”, truyền hình FPT liên tục đa dạng hóa nội dung, gia tăng tiện ích cho người sử dụng. Năm 2017, FPT Telecom tiên phong xây dựng và phát triển các chương trình truyền hình tương tác thể hệ mới như: Bigschool - ứng dụng khảo thí độc lập đầu tiên trên truyền hình IPTV, Kịch tương tác – khán giả có thể lựa chọn diễn biến nội dung của tác phẩm.

Lĩnh vực Nội dung số



VnExpress không ngừng nỗ lực vì mục tiêu đưa tin chính xác, khách quan. Trong bối cảnh mạng xã hội bùng nổ giúp nhiều người tham gia vào dòng chảy thông tin, nhưng đồng thời làm tăng nguy cơ lan truyền thông tin giả, VnExpress nhận thức rằng việc kiểm chứng thông tin độc lập là hoạt động sống còn. Báo cũng liên tục đặt ra các mục tiêu mới để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường tin tức. Những năm gần đây, toà soạn đầu tư cho báo chí chất lượng cao, có chiều sâu, tiên phong nghiên cứu và ứng dụng công nghệ tiên tiến vào vận hành và phát triển sản phẩm, mang đến trải nghiệm thuận tiện cho người dùng. Với hơn 40 triệu độc giả, 4 triệu bình luận được đăng tải, doanh thu 520 tỷ đồng, năm qua VnExpress giữ vững vị trí là báo tiếng Việt có nhiều người đọc nhất, xuất bản nhiều ý kiến độc giả nhất và là báo điện tử có doanh thu quảng cáo lớn nhất.

Ông Thang Đức Thắng,
Tổng Giám đốc FPT Online



Năm 2017, lĩnh vực Nội dung số ghi nhận doanh thu 520 tỷ đồng, tăng 6% so với cùng kỳ năm trước và LNTT đạt 314 tỷ đồng, tăng 23% so với cùng kỳ, cho thấy tỉ suất lợi nhuận tiếp tục được cải thiện do việc tối ưu hóa chi phí trong hoạt động. Với gần 23,9 tỷ lượt truy cập trong năm bao gồm từ máy tính và thiết bị di động, VnExpress luôn giữ vị trí là báo tiếng Việt có nhiều người đọc nhất. Bên cạnh đẩy mạnh triển khai thêm nhiều hình thức quảng cáo mới đặc biệt cho khách hàng, nâng cao hiệu quả quảng cáo, truyền thông cho các nhãn hàng, FPT tăng cường ứng dụng công nghệ dữ liệu lớn giúp gợi ý các bài báo hoặc video cho độc giả, chọn lựa quảng cáo để hiển thị trên từng trang nội dung, hiển thị các tin rao vặt phù hợp nhằm tối ưu hóa doanh số.

Những dấu ấn trong năm 2017

- Năm 2017 là năm thứ 3 liên tiếp FPT tổ chức thành công sự kiện VEPF. Đây là diễn đàn thường niên, quy mô lớn nhất về thanh toán điện tử tại Việt Nam, là cầu nối giữa Chính phủ, Bộ ngành và các doanh nghiệp để tìm giải pháp thúc đẩy nền kinh tế phi tiền mặt. Diễn đàn VEPF đã thu hút sự quan tâm lớn của dư luận với hơn 1 triệu lượt truy cập vào Landing page, 830 khách tham dự trực tiếp và hàng trăm tin tức về sự kiện đã được đăng tải rộng rãi trên truyền thông.
- Trang tiếng Anh VnExpress vào top 15 trang tin Đông Nam Á và là trang tin tức bằng tiếng Anh duy nhất của Việt Nam được lựa chọn, bên cạnh các tên tuổi lớn như Channel NewsAsia và The Straits Times (Singapore), Bangkok Post và The Nation (Thái Lan), The Star Online (Malaysia), và Jakarta Post (Indonesia). Giải thưởng được đánh giá dựa trên bốn tiêu chí: Chất lượng thông tin, thiết kế giao diện thân thiện với người dùng, uy tín của domain và số lượng người theo dõi trên mạng xã hội để chọn ra Top 15 trang tin.

LĨNH VỰC GIÁO DỤC



“
 Tổ chức Giáo dục FPT đã hoàn thành hai nhiệm vụ quan trọng nhất của năm 2017. Một là mở rộng địa bàn hoạt động với việc xây dựng hai phân hiệu tại Đà Nẵng và Cần Thơ. Hai là hoàn thiện hệ thống giáo dục đa cấp học, phủ rộng bậc đào tạo từ cấp tiểu học lên tới sau đại học. Việc có đầy đủ các cấp học, theo cùng một triết lý giáo dục, có cùng một sứ mệnh và dựa trên một mô hình đào tạo đồng nhất của Tổ chức giáo dục FPT sẽ giúp người học có nhiều lựa chọn và hỗ trợ định hướng học tập tốt hơn.
 ”

Ông Lê Trường Tùng,
 Chủ tịch Đại học FPT

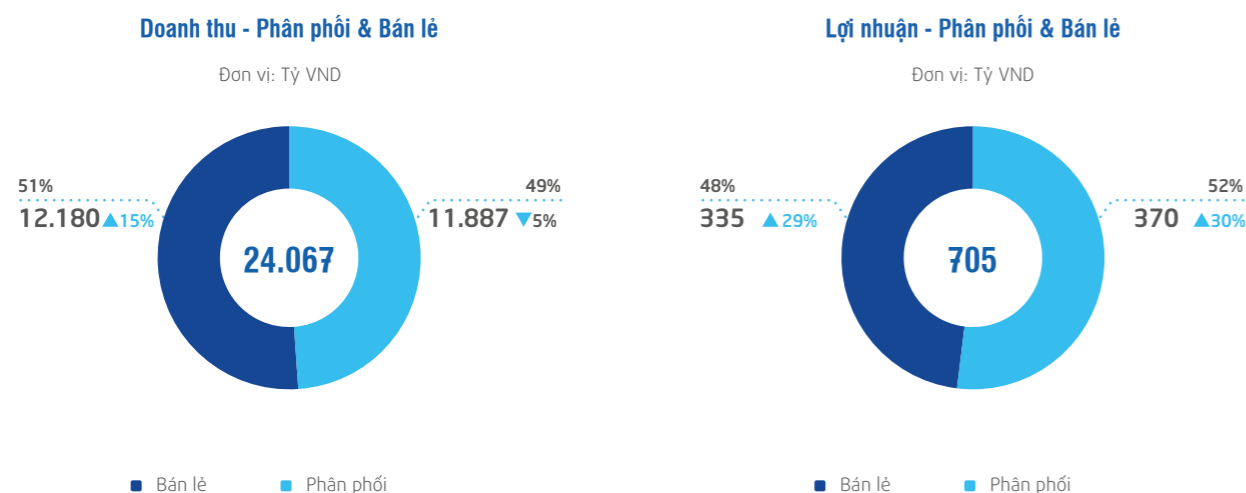
Năm 2017, lĩnh vực Giáo dục ghi nhận doanh thu vượt kế hoạch 6%. Bên cạnh đó, tỷ lệ tuyển sinh ghi nhận kết quả tăng trưởng ấn tượng 53% so với năm trước, hoàn thành 100% so với kế hoạch năm 2017, tương đương 12.500 học viên nhập học. Tính tới cuối năm, hệ thống giáo dục của FPT, gồm tất cả các cấp đạt tổng cộng 24.700 học viên, tăng 27% so với năm 2016.

Nhằm đạt được mục tiêu đến năm 2020 có 100.000 sinh viên, trong đó sinh viên nước ngoài chiếm 15%, tổ chức giáo dục FPT định hướng phát triển trở thành hệ thống giáo dục với tiêu chí Mega “5 đa”, bao gồm đa trình độ, đa ngành, đa phân khúc, đa phương thức và đa vị trí. Đặc biệt, với năm đầu tuyển sinh cấp THPT tại Đà Nẵng và ra mắt Tiểu học và THCS FPT, Tổ chức Giáo dục FPT đã mở rộng địa bàn thành công cũng như hoàn thiện hệ thống giáo dục đa cấp học, phủ rộng bậc đào tạo từ cấp tiểu học lên tới sau đại học.

Đại học trực tuyến FUNiX cũng đã thu hút được hơn 1.700 học viên, tăng 70% so với năm 2016. FUNiX tiếp tục mở rộng và hiện diện tại 63 tỉnh, thành của Việt Nam và 23 quốc gia trên thế giới. Đồng thời ra mắt mô hình đào tạo mới - TineX - là mô hình học tập kết hợp giữa học online với mentor của đại học FUNiX với học offline cùng nhà tuyển dụng.

PHÂN TÍCH KẾT QUẢ KINH DOANH CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

Trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn, hoạt động Phân phối và Bán lẻ ghi nhận doanh thu 24.067 tỷ đồng, tăng 4% và LNTT đạt 705 tỷ đồng, tăng 30% so với năm trước. (Thời điểm hợp nhất tính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 17/12/2017).



Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 31/12/2017 như sau:

Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT



“
 Kinh nghiệm và tâm huyết là hai giá trị quan trọng nhất giúp FPT Retail thành công trong suốt thời gian qua cũng như mang lại những kết quả kinh doanh ấn tượng trong năm 2017. Để phát triển nhanh chóng, FPT Retail luôn không ngừng học hỏi kinh nghiệm từ những tên tuổi đã đi trước và tận tâm phục vụ mang đến những trải nghiệm, dịch vụ tốt nhất cho khách hàng.
 Năm 2018, cùng với kế hoạch niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Tp. HCM, FPT Retail sẽ tiếp tục cải thiện hơn nữa chất lượng dịch vụ và tìm kiếm hướng kinh doanh mới.
 ”

Bà Nguyễn Bạch Diệp,
 Tổng Giám đốc FPT Retail

Trong bối cảnh sức ép cạnh tranh ngày càng lớn, FPT Retail tiếp tục duy trì tăng trưởng lũy kế ấn tượng trong năm 2017. Cụ thể, doanh thu bán lẻ đạt 12.863 tỷ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ và LNTT đạt 363 tỷ đồng, tăng 40% so với cùng kỳ, tỷ suất lợi nhuận tiếp tục được cải thiện, đạt 2,8% (2016 là 2,5%). Hiện FPT Retail đang vận hành 473 cửa hàng, tăng 23% so với cuối năm 2016. Bán hàng trực tuyến, một trong những động lực tăng trưởng quan trọng, doanh thu tăng trưởng ấn tượng 124% so với cùng kỳ, chiếm 15,7% doanh thu lũy kế.

Năm 2017, FPT Retail thực hiện đẩy mạnh mở rộng F.Studio là một chuỗi độc lập, chuyên kinh doanh các sản phẩm của Apple. Cụ thể, số lượng cửa hàng F.Studio hiện tại là 10 cửa hàng, tại 9 tỉnh thành phố lớn. Đây là thị trường tiềm năng khi thị phần hàng chính hãng Apple ở Việt Nam chỉ chiếm khoảng 60%, còn lại 40% là hàng xách tay, FPT Retail kỳ vọng, chuỗi này sẽ đóng góp thêm 30% doanh thu trong vòng 5 năm tới.

Công ty Cổ phần Synnex FPT



“
 Năm 2017, FPT Synnex có những thay đổi lớn cả về định hướng kinh doanh, hoạt động quản trị và mô hình tổ chức. Công ty nỗ lực củng cố mối quan hệ sâu rộng với các hãng công nghệ để tìm kiếm nhiều nhất các cơ hội cho hoạt động kinh doanh và sự hậu thuẫn tốt nhất. Đồng thời, tối ưu hóa quy trình hoạt động với trọng tâm là mang lại hiệu quả cao nhất cho hệ thống phân phối, đại lý. Công ty cũng đã chuyển đổi mô hình hoạt động sang hình thức công ty cổ phần với sự tham gia của nhà đầu tư chiến lược là Tập đoàn Synnex.
 Năm 2018, Synnex FPT sẽ tiếp tục triển khai các định hướng kinh doanh, quản trị trên và mở rộng các lĩnh vực kinh doanh dựa trên sự hậu thuẫn từ Tập đoàn Synnex.
 ”

Ông Bùi Ngọc Khánh,
 Tổng Giám đốc Synnex FPT

Năm 2017, Synnex FPT tăng trưởng trở lại sau một năm suy giảm do lượng hàng tồn Lumia đã được giải phóng hết trong năm 2016 và không còn ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm 2017. Theo đó, Synnex FPT ghi nhận doanh thu 12.572 tỷ đồng tăng 1%, trong khi đó LNTT đạt 391 tỷ đồng tăng 37% so với năm 2017.

Corporation (Synnex) - Tập đoàn có doanh thu 33 tỷ USD và là tập đoàn lớn thứ 3 thế giới về phân phối sản phẩm công nghệ, viễn thông và linh kiện điện tử. Với năng lực và kinh nghiệm của Synnex kỳ vọng sẽ giúp Synnex FPT đa dạng hóa danh mục sản phẩm, phát triển kênh bán hàng, logistic cũng như vận hành kinh doanh. Việc hợp tác giữa hai bên sẽ thúc đẩy hơn nữa chất lượng và kết quả kinh doanh của Synnex FPT trong tương lai.

Ngày 12/09/2017, Tập đoàn FPT đã ký thỏa thuận hợp tác đầu tư với nhà đầu tư chiến lược Synnex Technology International

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2017, FPT ghi nhận doanh thu kinh doanh hợp nhất 43.845 tỷ đồng, tăng 8% so với năm 2016, tương ứng 94% kế hoạch. LNTT hợp nhất đạt 4.255 tỷ đồng, tăng 41% so với năm trước, vượt 25% so với kế hoạch. Kết quả vượt trội này nhờ một phần lợi nhuận từ hoạt động thoái vốn từ lĩnh vực Phần phối và Bán lẻ. Nếu không tính ảnh hưởng từ việc thoái vốn (thực hiện hợp nhất kết quả kinh doanh cả năm 2017 của FPT Retail và Synnex FPT) thì doanh thu và lợi nhuận hợp nhất lần lượt đạt 45.213 tỷ đồng, tăng 11,5% và 3.373 tỷ đồng, tăng 11,9%. Kết quả này tương ứng với tỷ lệ hoàn thành 97% kế hoạch doanh thu và 99% kế hoạch lợi nhuận năm 2017, trong đó đa số các đơn vị đều đã nỗ lực hết sức và có tỷ lệ hoàn thành kế hoạch cao, từ lĩnh vực tích hợp hệ thống, giải pháp phần mềm và dịch vụ CNTT do một số dự án lớn có kết quả kinh doanh không được như kỳ vọng.

Thị trường toàn cầu tiếp tục thể hiện là một hướng đi chiến lược đúng đắn khi ghi nhận doanh thu đạt 7.199 tỷ đồng, tăng 18% và LNTT đạt 1.207 tỷ đồng, tăng 29% so với năm 2016.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC ĐỀ RA

Vươn tới Tập đoàn toàn cầu

Trong năm 2017, toàn cầu hóa tiếp tục là một trong ba mũi nhọn chính trong định hướng chiến lược, góp phần đóng góp quan trọng vào kết quả kinh doanh của Tập đoàn.

- Doanh thu từ thị trường nước ngoài đạt 7.199 tỷ đồng tăng trưởng 18% so với năm 2016, chiếm 16% tổng doanh thu của toàn FPT. LNTT từ thị trường nước ngoài đạt 1.207 tỷ đồng, tăng trưởng 29% so với năm 2016, chiếm 28% tổng LNTT toàn Tập đoàn;
- Mở thêm văn phòng mới tại Mỹ và Australia nhằm cung cấp dịch vụ tại chỗ và tìm kiếm khách hàng mới. Hiện tại, FPT đã hiện diện tại 33 quốc gia trên thế giới;
- Trở thành đối tác cấp cao của các hãng công nghệ hàng đầu thế giới như GE, Microsoft, AWS, IBM, Siemens,... Về khách hàng, FPT đang có quan hệ hợp tác với 64 khách hàng lớn trong danh sách Fortune 500;
- Màng xuất khẩu phần mềm đã tạo được danh tiếng trên thị trường toàn cầu: FPT Software là đại diện duy nhất của Việt Nam thuộc Top 100 nhà cung cấp dịch vụ Ủy thác toàn cầu;
- Lĩnh vực tích hợp hệ thống và giải pháp hạ tầng: tích cực tham gia đấu thầu quốc tế, tỉ lệ trúng thầu cao tại các nước đang phát triển, đặc biệt là các dự án sử dụng nguồn vốn World Bank. Nổi bật trong năm 2017, FPT IS đã trúng thầu hợp đồng triển khai hệ thống ERP cho Tổng công ty Điện lực Lào; gói thầu trị giá 11,3 triệu USD thuộc dự án hiện đại hóa quản lý Tài chính công của Bộ Kế hoạch & Tài chính Myanmar. Đồng thời, FPT IS tiếp tục triển khai các dự án lớn bao gồm: Dự án “Cung cấp, triển khai và bảo hành, bảo trì hệ thống ứng dụng quản lý thuế VAT” (IVAS) trị giá 33,6 triệu USD và dự án “Cung cấp và triển khai phần mềm ERP/EAM” với giá trị 8,8 triệu USD tại Bangladesh.

Tiên phong trong thế giới số

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang diễn ra như vũ bão, tác động mạnh mẽ đến đời sống, kinh tế, xã hội toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Ứng dụng của những công

nghệ mới như Cloud, Blockchain, Big Data, AI,... đã được phát triển lên một tầm cao mới, mang đến cơ hội phát triển cho các DN, các tổ chức nói chung và cho ngành CNTT Việt Nam nói riêng.

- Năm 2017, doanh thu “Chuyển đổi số” của tập đoàn tiếp tục tăng trưởng trên 50%, chiếm 21% doanh thu khối Công nghệ;
- FPT đã và đang là Tập đoàn tiên phong trong cuộc cách mạng 4.0 tại Việt Nam. FPT hiện là đối tác chiến lược của các Tập đoàn hàng đầu thế giới về Chuyển đổi số như General Electric, Amazon Web Services (AWS). Trong năm 2017, cán bộ nhân viên Tập đoàn đã mang về 160 chứng chỉ công nghệ GE Predix, 373 chứng chỉ công nghệ AWS, giúp FPT trở thành một trong những đối tác tốt nhất để triển khai các dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ của các đối tác này;
- Tiếp tục đầu tư, xây dựng các phòng nghiên cứu và phát triển CNTT tại các đơn vị thành viên để phát triển sản phẩm/dịch vụ mới. Trong năm vừa qua, tổng cộng 98 mẫu thử nghiệm (PoC) đã được Tập đoàn cung cấp tới khách hàng;
- Đẩy mạnh đầu tư Chuyển đổi số tại FPT thông qua việc tiếp tục phát triển và thương mại hoá nhiều dự án công nghệ của riêng FPT như:
 - Nền tảng công nghệ FPT.AI cung cấp các ứng dụng với giao diện ngôn ngữ tự nhiên để tương tác trò chuyện với người dùng cuối (tạo ra chatbot);
 - Data Management Platform (DMP), dự án ứng dụng công nghệ Big Data cho các công ty thành viên và phát triển một số nghiệp vụ mới;
 - Human Machine Interface (HMI), dự án về giao tiếp giữa người điều hành và máy móc thiết bị, trợ lý ảo lái xe, lái xe tự động, thiết kế theo mô hình điện toán đám mây;
 - FPT cũng thành công khi đưa ra thị trường các sản phẩm IoT mới như FPT Play Box, F-Plus.

Nâng cao đẳng cấp

Với mong muốn nâng cao vị thế của ngành CNTT Việt Nam trong chuỗi giá trị công nghệ toàn cầu, FPT đã và đang nỗ lực hết mình để tăng trưởng vượt bậc về quy mô kinh doanh, tích cực đầu tư nghiên cứu công nghệ mới để trở thành đơn vị tiên phong trong Chuyển đổi số tại Việt Nam và toàn cầu.

- Năm thứ 4 liên tiếp nằm trong TOP 100 Nhà cung cấp dịch vụ Ủy thác toàn cầu do IAOP đánh giá;
- Ký kết 7 hợp đồng quy mô lớn với doanh thu mỗi hợp đồng trị giá trên 10 triệu USD, từng bước chuyển dịch từ gia công phần mềm sang phát triển phần mềm trọn gói,

từ tích hợp hệ thống sang cho thuê, kết hợp đầu tư mở rộng cơ sở hạ tầng và vùng phủ để tạo ra lợi thế cạnh tranh vững chắc hơn;

- Chú trọng nâng cao năng lực quản lý nội bộ đi đôi với tái cơ cấu các đơn vị nhằm tối ưu chi phí và tiến hành xử lý dứt điểm các vấn đề bất cập, thủ tục rườm rà không trọng yếu. Cấp quản lý được luân chuyển định kỳ hợp lý, môi trường làm việc năng động, khuyến khích đổi mới sáng tạo góp phần phát triển tài năng của CBNV một cách tối đa. Nhờ những động lực đó, doanh thu của Tập đoàn đã tăng trưởng 8% và LNTT tăng trưởng 41% so với năm 2016.

Đánh giá về giá trị mang lại cho các bên liên quan hướng tới phát triển bền vững

Bên liên quan	Giá trị mang lại
Cổ đông	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện thành công giảm tỷ lệ sở hữu tại lĩnh vực Phần phối và Bán lẻ xuống dưới 50% nhằm tập trung hơn nữa vào ngành công nghệ thông tin và viễn thông, mang lại giá trị lớn cho cổ đông; Tổng lợi nhuận trước thuế: 4.255 tỷ đồng, tăng 41%; Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS): 5.129 đồng/cổ phiếu; Chi trả cổ tức bằng tiền mặt là 2.000 đồng/cổ phiếu và cổ tức bằng cổ phiếu là 15% cho Cổ đông.
Khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp dựa trên các nền tảng công nghệ lõi của cuộc cách mạng số như IoT, IoT, Analytics, Robotics giúp khách hàng bắt kịp xu hướng và nâng cao năng lực cạnh tranh; Là thương hiệu xuất sắc trong lĩnh vực CNTT và Viễn thông thế giới do Tổ chức Thương hiệu châu Á - Thái Bình Dương (APBF) vinh danh; Năm thứ 2 liên tiếp là Nhà cung cấp dịch vụ ủy thác toàn cầu được IAOP xếp hạng sao ở 3 tiêu chí gồm: đánh giá của khách hàng, giải thưởng & chứng nhận và trách nhiệm xã hội.
CNBNV	<ul style="list-style-type: none"> Tổng chi phí chi cho các hoạt động đào tạo CBNV của Công ty đạt 77,9 tỷ đồng, số giờ đào tạo bình quân đạt 59 giờ/CBNV; Xây dựng tại Hà Nội và Cần Thơ thêm 02 khu làm việc theo xu hướng campus của các tập đoàn công nghệ lớn trên thế giới.
Chính phủ, bộ ban ngành	<ul style="list-style-type: none"> Đóng góp cho Ngân sách Nhà nước 6.449 tỷ đồng; Triển khai nhiều dự án công nghệ thông tin quan trọng cho quốc gia trong các lĩnh vực chính phủ điện tử, tài chính công, giao thông, y tế,...
Cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> Chi 35,7 tỷ đồng cho các hoạt động trách nhiệm xã hội, tăng 10,8% so với năm 2016. Trong đó, 92% chi cho các hoạt động đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ; Lấy ngày 13/3 hàng năm làm ngày FPT vì cộng đồng với chuỗi các chương trình hiến máu nhân đạo, trao tặng học bổng và các suất quà cho học sinh nghèo và những hoàn cảnh khó khăn.
Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> FPT luôn thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và tuân thủ các quy định liên quan đến bảo vệ môi trường. Đồng thời, trong quá trình thiết kế văn phòng, FPT luôn ưu tiên việc ứng dụng các công nghệ mới, chất liệu thân thiện với môi trường và tận dụng tối đa các nguồn năng lượng tự nhiên để giảm thiểu tối đa tác động đến môi trường; Tuyên truyền và nâng cao ý thức của CBNV về môi trường: dán poster 10 điều nên làm để tiết kiệm điện, hưởng ứng Giờ trái đất,...

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT

HĐQT thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc:

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong năm mà Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã cam kết;
- Yêu cầu Tổng Giám đốc và Ban Điều hành thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT;
- Phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Tổng Giám đốc và Ban Điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHCĐ và HĐQT giao;
- Tích cực tham gia vào các buổi họp giao ban sáng thứ hai hàng tuần và các buổi họp định kỳ khác của Ban Điều hành nhằm theo sát các hoạt động kinh doanh của Công ty.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2017, Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Tập đoàn và các CTTV đã rất nỗ lực trong việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty. Các thị trường nước ngoài đặc biệt là Nhật Bản tăng trưởng rất tốt.

- HĐQT đánh giá cao Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong việc thực hiện định hướng chiến lược toàn cầu hóa của Tập đoàn. Các mục tiêu của chiến lược toàn cầu hóa đều đạt kết quả khả quan và đóng góp quan trọng vào kết quả kinh doanh của toàn Tập đoàn. Doanh thu và lợi nhuận từ toàn cầu hóa tiếp tục tăng trưởng cao, đạt tương ứng 7.199 tỷ đồng và 1.207 tỷ đồng tăng 18% và 29% so với năm 2016.
- Trong quá trình hoạt động, Ban Điều hành đã tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị Quyết của ĐHCĐ, Nghị quyết của HĐQT và Quyết định của Chủ tịch HĐQT.

KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2018

Trước triển vọng kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước, xu hướng phát triển ngành công nghệ thông tin trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và định hướng chiến lược của Công ty, HĐQT đưa ra kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2018 như sau:

Các mục tiêu chủ yếu trong năm 2018

Đơn vị: tỷ VND

Khối kinh doanh	Doanh thu			Lợi nhuận trước thuế		
	2017	2018	Thay đổi	2017	2018	Thay đổi
Khối Công nghệ	11.083	12.149	10%	1.131	1.460	29%
Khối Viễn thông	7.652	8.660	13%	1.222	1.394	14%
Khối Giáo dục và Đầu tư	1.044	1.090	4%	245	216	-12%
Lợi nhuận LDLK từ Phân Phối, Bán lẻ	0	0		358	414	16%
TỔNG CỘNG	19.778	21.900	11%	2.956	3.484	18%
Lợi nhuận thoái vốn và điều chỉnh hợp nhất	24.067	0	-100%	1.298	0	-100%
TỔNG CỘNG SAU ĐIỀU CHỈNH HỢP NHẤT	43.845	21.900	-50%	4.255	3.484	-18%

Năm 2018 là năm đầu tiên FPT chỉ còn hoạt động chính trên 03 lĩnh vực: Công nghệ, Viễn thông, Giáo dục đào tạo sau khi thoái vốn tại lĩnh vực Phân phối và Bán lẻ. Bức tranh tài chính của FPT sẽ thay đổi với việc doanh thu chỉ còn đến từ các lĩnh vực Công nghệ Viễn thông và Giáo dục. Đồng thời các lĩnh vực này có tỷ suất lợi nhuận cao nên tỷ suất lợi nhuận chung của toàn Tập đoàn sẽ tăng 2 lần lên mức gần 16%.

ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU CỤ THỂ CHO TỪNG KHỐI KINH DOANH

Khối Công nghệ

Đứng trước thời cơ lớn trên thị trường dịch vụ phần mềm toàn cầu, Tập đoàn xác định sẽ đẩy mạnh hoạt động của mảng Xuất khẩu phần mềm với việc tập trung vào các định hướng sau trong năm 2018: (1) tiếp tục chiến lược tập trung vào nhóm khách hàng lớn; (2) đầu tư trọng điểm vào công nghệ mới như công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ Internet vạn vật (IoT), công nghệ Robot ... và đặc biệt công nghệ nhà máy thông minh (Smart factory); (3) tiếp tục nâng cao năng lực chuyên sâu trong một số ngành trọng điểm như hàng không, ô tô, tài chính - ngân hàng ...; (4) tiếp tục phát triển đội ngũ nhân sự và chuyên gia nhất là đội ngũ có kỹ năng công nghệ mới; (5) tìm kiếm các cơ hội mua bán/sáp nhập tại thị trường Mỹ, Nhật Bản với mục tiêu tập trung vào các công ty có doanh thu từ 50-200 triệu USD để phát triển năng lực và các công nghệ chiến lược.

Mảng Giải pháp phần mềm, lĩnh vực Dịch vụ CNTT và Tích hợp hệ thống chú trọng việc chuyển đổi mô hình kinh doanh từ mô hình kinh doanh truyền thống sang kinh doanh cho thuê dịch vụ công nghệ; tăng tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận từ khách hàng doanh nghiệp, tập trung các khách hàng lớn với doanh thu và lợi nhuận cao. Đồng thời, tận dụng cuộc Cách mạng công nghệ 4.0 để tạo ra ngành hàng mới.

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2018 DỰ KIẾN

Hoạt động đầu tư của FPT trong năm 2018 tập trung vào các hoạt động chính như sau:

- Đầu tư hạ tầng cho lĩnh vực Dịch vụ Viễn thông;
- Đầu tư hạ tầng viễn thông vào các khu tòa nhà cao tầng để mở rộng địa bàn kinh doanh.
- Đầu tư thêm 1 tuyến cáp biển.
- Đầu tư hạ ngầm cáp đường trục tại khu vực miền Trung.
- Đầu tư văn phòng cho khối Công nghệ đáp ứng nhu cầu văn phòng dài hạn với chi phí hợp lý.
- Đầu tư các cơ sở giáo dục mới.

Cụ thể nhu cầu đầu tư trong năm 2018 như sau:

Đơn vị: tỷ VND

Đầu tư theo các khối kinh doanh	2018
Khối Công nghệ	1.210
khối Viễn thông	2.005
khối Giáo dục và Đầu tư	511
Tổng đầu tư cho các hoạt động hiện tại	3.726

Khối Viễn thông

Xác định hạ tầng là nền tảng của hoạt động kinh doanh viễn thông cũng như các dịch vụ giá trị gia tăng khác, trong năm 2018 khối Viễn thông sẽ tiếp tục triển khai, mở rộng, nâng cấp hạ tầng quang tại các địa bàn còn lại cũng như tiếp tục mở rộng vùng phủ để phát triển thuê bao mới. Tiếp nối đà tăng trưởng tốt trong các năm trước, mảng Truyền hình trả tiền được đẩy mạnh phát triển, đa dạng hóa nội dung, mang đến nhiều trải nghiệm mới cho khách hàng trong năm 2018. Bên cạnh đó, FPT sẽ đẩy mạnh hoạt động đầu tư các sản phẩm dịch vụ mới trong lĩnh vực Dịch vụ viễn thông dựa trên nền tảng hạ tầng vững mạnh. Lĩnh vực Nội dung số tiếp tục hoàn thiện và đầu tư cho các tính năng công nghệ theo xu hướng mới.

Lĩnh vực Giáo dục

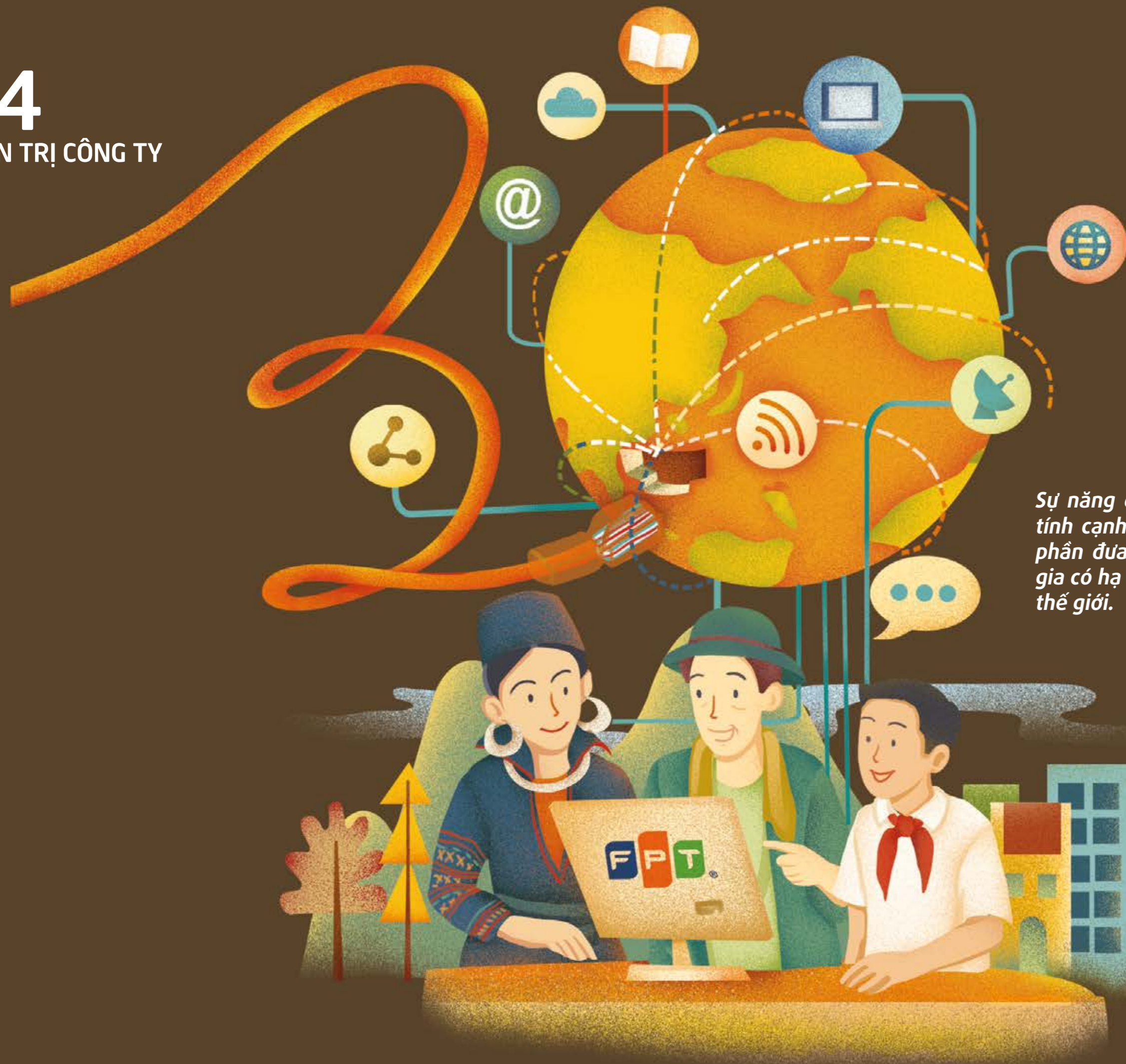
Tiếp tục thực hiện chiến lược trở thành hệ thống giáo dục đa trình độ, đa ngành, đa phân khúc, đa phương thức và đa vị trí, năm 2018, lĩnh vực Giáo dục sẽ tập trung phát triển theo mô hình Mega Education tại Đà Nẵng và Cần Thơ. Bên cạnh đó, khối giáo dục phổ thông sẽ được tăng cường đầu tư mở rộng xuống các hệ giáo dục tiểu học và trung học phổ thông cơ sở.

Trong năm 2018, HĐQT tiếp tục duy trì chế độ họp định kỳ hàng quý theo quy định và tổ chức các phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, chỉ đạo thực hiện định hướng, chương trình chiến lược và các mục tiêu kế hoạch đặt ra cho năm 2018, cụ thể như sau:

- Đẩy mạnh hoạt động Toàn cầu hóa và tiên phong trong cuộc cách mạng số, tạo động lực tăng trưởng cho Tập đoàn;
- Giám sát việc triển khai tái cấu trúc tại các đơn vị thành viên nhằm mang lại hiệu quả cao;
- Nâng cao năng lực đội ngũ lãnh đạo đáp ứng chiến lược phát triển của Tập đoàn và phát huy tinh thần người sáng lập;
- Nâng cao công tác quản trị công ty theo chuẩn quốc tế, đồng thời nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro trong quản trị tài chính, kế toán kiểm toán, quản lý rủi ro doanh nghiệp;
- Tiếp tục phát huy các nền tảng đã xây dựng trong những năm qua để tăng trưởng bền vững về kinh doanh, xây dựng nguồn nhân lực vững mạnh và phát triển công nghệ vì cộng đồng cũng như nâng cao ý thức về môi trường cho CBNV.

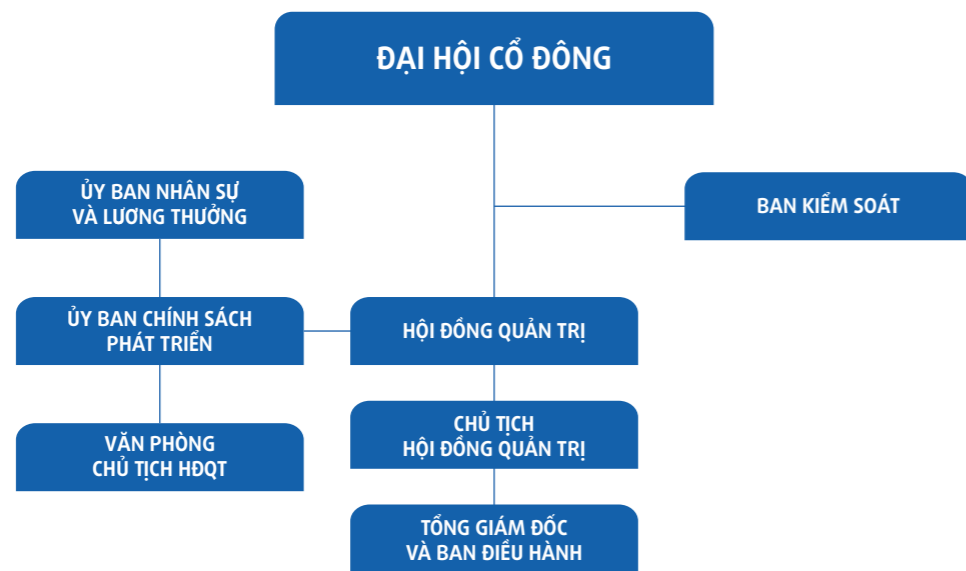
04

QUẢN TRỊ CÔNG TY



Sự năng động của FPT đã thúc đẩy tính cạnh tranh của thị trường, góp phần đưa Việt Nam trở thành quốc gia có hạ tầng Internet tiên tiến trên thế giới.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG: Cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty; thực hiện các chức năng cùng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: Cơ quan quản trị cao nhất của Công ty; có quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Điều lệ và pháp luật có liên quan.

CHỦ TỊCH HĐQT: Người đại diện theo pháp luật của Công ty; chịu trách nhiệm điều hành các công tác của HĐQT giữa hai kỳ họp, xem xét và quyết định các công tác quản trị của Công ty theo các quy định của Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ và pháp luật có liên quan.

Chủ tịch HĐQT: ông Trương Gia Bình

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH: TGD là người đại diện theo pháp luật của Công ty và với sự trợ giúp của Ban Điều hành mà Tổng Giám đốc là người đứng đầu, chịu trách nhiệm điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty trên cơ sở tuân thủ quyết định, nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và Chủ tịch HĐQT.

Tổng Giám đốc: ông Bùi Quang Ngọc

BAN KIỂM SOÁT: Thực hiện giám sát HĐQT, TGD trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Trưởng Ban Kiểm soát: ông Nguyễn Việt Thăng

ỦY BAN NHÂN SỰ VÀ LƯƠNG THUỔNG (ỦY BAN NS<): Tiểu ban thuộc HĐQT có chức năng chỉ đạo xây dựng khung chính sách và quy trình nhân sự cho Tập đoàn và toàn bộ các CTTV; hỗ trợ HĐQT trong việc lựa chọn, đề xuất, bổ nhiệm, bãi nhiệm, đãi ngộ và đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên BĐH, người đại diện và các chức danh quản lý cao cấp khác của Tập đoàn và các CTTV.

Chủ tịch: ông Đỗ Cao Bảo

ỦY BAN CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN (ỦY BAN CSPT): Tiểu ban thuộc HĐQT chịu trách nhiệm đề xuất định hướng phát triển lên HĐQT; xây dựng chiến lược đề trình HĐQT; chỉ đạo và giám sát các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển của Tập đoàn và các CTTV.

Chủ tịch HĐQT: ông Trương Gia Bình

VĂN PHÒNG CHỦ TỊCH HĐQT: Đóng vai trò là Thư ký Tập đoàn và là cơ quan hỗ trợ trực thuộc HĐQT; có trách nhiệm trợ giúp HĐQT, Chủ tịch HĐQT trong việc thực hiện các chức năng và nhiệm vụ của HĐQT, Chủ tịch HĐQT.

Chánh Văn phòng: bà Lại Hương Huyền

QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2017

FPT luôn nỗ lực tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan đến quản trị công ty nói chung cũng như các quy định quản trị riêng đối với các công ty cổ phần đại chúng niêm yết bao gồm:

- Luật Doanh nghiệp 2014.
- Thông tư 121/2012/TT-BTC quy định về Quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.
- Thông tư 155/2015/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Ngoài ra, để nâng cao tính tuân thủ thực hiện quy định pháp luật về quản trị công ty, FPT cụ thể hóa các quy định này trong hoạt động của Công ty tại các quy định nội bộ sau:

- Điều lệ công ty.
- Quy chế Quản trị công ty.

Năm 2017, FPT đã nỗ lực và tuân thủ tất cả các quy định trọng yếu của pháp luật về quản trị công ty, liên quan đến cơ cấu thành viên HĐQT, BKS, ĐHĐCĐ và công bố thông tin.

Đặc biệt, Tập đoàn luôn nằm trong số các công ty niêm yết nộp Báo cáo Tài chính quý và Báo cáo Tài chính năm sớm nhất (thông thường trước thời hạn từ 10 - 15 ngày so với quy định). Đây cũng là điểm được Ủy ban Chứng khoán và Sở Giao dịch Chứng khoán đánh giá rất cao.

Bên cạnh các quy định của pháp luật, FPT cũng đang nỗ lực nâng cao chất lượng quản trị theo chuẩn quốc tế, thông qua việc áp dụng và ngày càng bám sát các tiêu chí trong Nguyên tắc Quản trị quốc tế của OECD, bao gồm các vấn đề chính sau:

- Đảm bảo tất cả các quyền của cổ đông.
- Đối xử bình đẳng với các cổ đông.
- Đảm bảo quyền và vai trò của các bên liên quan.
- Công bố và minh bạch thông tin.
- Tăng cường trách nhiệm của HĐQT đối với cổ đông.

Hiện nay, đối chiếu với tiêu chí của Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN, FPT đã có những nỗ lực trong việc cải thiện tình hình quản trị công ty trong những năm qua và đang tiệm cận dần với các chuẩn mực của khu vực. Trong đó, FPT đã đáp ứng tốt và rất tốt các tiêu chí liên quan đến quyền của cổ đông, đối xử bình đẳng với cổ đông, vai trò của các bên có quyền lợi liên quan, công bố thông tin và minh bạch. FPT cũng đang xây dựng kế hoạch để có thể đáp ứng tốt nhất các tiêu chí của Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN ở tất cả các vấn đề được đề cập trong Thẻ điểm.

QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

Họp Đại hội đồng Cổ đông

Ngày 31/03/2017, FPT đã tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 tuân thủ đầy đủ theo đúng quy định pháp luật hiện hành đảm bảo quyền và lợi ích tối đa của cổ đông. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên 2017 được gửi đến tất cả các cổ đông với nội dung thông tin đầy đủ về thời gian, địa điểm, chương trình họp và những thông tin cơ bản về việc đăng ký tham dự. Toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2017 cũng như thông tin về quy chế bầu cử HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 được đăng tải công khai trên trang web của FPT bằng cả hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh trong 15 ngày trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ.

Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc cùng tham gia chủ tọa đoàn ĐHĐCĐ thường niên 2017 cũng như giải đáp đầy đủ các ý kiến của Cổ đông ngay tại sự kiện.

Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ được đăng tải trên trang web của Tập đoàn bằng cả hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh trong vòng 24 giờ theo đúng quy định với đầy đủ các thông tin theo đúng trình tự thời gian. Trong đó có ghi nhận chính xác và đầy đủ các ý kiến phát biểu của cổ đông; số phiếu và tỷ lệ biểu quyết xin ý kiến cổ đông về các báo cáo, phương án sử dụng lợi nhuận, phương án chia cổ tức, ngân sách và thù lao của HĐQT/Ban Kiểm soát, bầu cử HĐQT/Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới.

Chi trả cổ tức cho cổ đông

Tại ĐHĐCĐ 2017, ĐHĐCĐ đã thông qua phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15% (cổ đông sở hữu 20 cổ phần hiện hữu được chia thêm 03 cổ phần mới) và chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 20% (2.000 đồng/cổ phiếu - căn cứ theo số lượng cổ phiếu mới sau khi đã thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu 15% khi được ĐHĐCĐ phê duyệt). Thực tế tình hình chi trả cổ tức trong năm 2017 tóm tắt như sau:

- Trả phần cổ tức còn lại năm 2016 bằng tiền mặt cho cổ đông theo tỷ lệ 10%/mệnh giá vào ngày 09/06/2017;
- Trả cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu cho cổ đông theo tỷ lệ 15%, chốt tại ngày 26/05/2017. Cổ phiếu mới được giao dịch chính thức vào ngày 10/07/2017;
- Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017 bằng tiền mặt cho cổ đông theo tỷ lệ 10%/mệnh giá vào ngày 31/08/2017.

ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG

Quyền biểu quyết

Mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền khi tham dự ĐHĐCĐ đều được phát Phiếu biểu quyết theo mẫu của Công ty. Phiếu biểu quyết được sử dụng mã vạch theo mã số của cổ đông để việc kiểm phiếu được thực hiện chính xác và nhanh chóng. Cổ đông xác nhận ý kiến của mình đối với các nội dung biểu quyết bằng cách đánh dấu chéo vào một trong ba ô vuông: tán thành, không tán thành và không có ý kiến trong Phiếu biểu quyết và ký tên xác nhận việc biểu quyết này.

Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát phải được ĐHĐCĐ thông qua.

Tại ĐHĐCĐ 2017, FPT đã tiến hành miễn nhiệm toàn bộ thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2012 – 2017 và bầu thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022 theo hình thức bỏ phiếu kín và theo phương thức bầu dồn phiếu. Danh sách ứng cử viên đính kèm sơ yếu lý lịch được công bố công khai trên trang web của Công ty trước 15 ngày làm việc trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ 2017 để cổ đông có thời gian xem xét, chọn lựa các ứng cử viên hội đủ các tiêu chuẩn trở thành thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới của Công ty. Đồng thời, kết quả bầu cử cũng được công bố công khai trong Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ 2017 trong vòng 24 giờ trên trang web của Công ty.

ĐẢM BẢO QUYỀN VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Mục tiêu	Nhiệm vụ
Khách hàng	Nỗ lực làm khách hàng hài lòng trên cơ sở hiểu biết sâu sắc và đáp ứng một cách tốt nhất nhu cầu của họ với lòng tận tụy và năng lực không ngừng được nâng cao.
Cổ đông – Nhà đầu tư	Nỗ lực mang lại lợi ích cao nhất và bền vững cho cổ đông.
Cán bộ nhân viên	Nỗ lực xây dựng đội ngũ vững mạnh, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty, gìn giữ và phát huy giá trị cốt lõi của Công ty, tạo cơ hội cho mỗi người thể hiện hết mình và thành công vượt trội, đảm bảo các quyền lợi vật chất và tinh thần của CBNV.
Cộng đồng	Nỗ lực đóng góp cho cộng đồng, coi đó là điểm tựa cho sự phát triển bền vững của Công ty.
Chính phủ và các bộ, ban ngành	Tích cực trong việc phối hợp với các cơ quan ban ngành thực thi các chính sách của Chính phủ, các quy định của cơ quan quản lý Nhà nước vì sự phát triển bền vững của Công ty và góp phần hưng thịnh quốc gia.
Đối tác, nhà cung cấp	Nỗ lực thiết lập quan hệ với các đối tác trên cơ sở thấu hiểu sâu sắc, phát huy tối đa sức mạnh hợp tác, gắn bó lâu dài, cùng thành công và phát triển bền vững.
Báo chí và cơ quan truyền thông	Cung cấp kịp thời và minh bạch các thông tin liên quan đến hoạt động của FPT cũng như các đơn vị thành viên.

CÔNG BỐ VÀ MINH BẠCH THÔNG TIN

Chính sách công bố thông tin tại FPT được thực hiện tuân theo các quy định hiện hành và gắn liền với Chính sách quản trị Công ty. Thông tin công bố được FPT thực hiện theo đúng các nguyên tắc sau:

- Thông tin công bố phải chính xác, đầy đủ, rõ ràng và phải được công bố đúng thời hạn quy định.
- Các thông tin phải công bố được thực hiện theo đúng quy định cập nhật về công bố thông tin đối với công ty niêm yết.
- Tất cả các bên liên quan đều có quyền được tiếp cận những thông tin của FPT phải công bố theo quy định thông qua trang web của Công ty, Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

THÔNG TIN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HĐQT

Trong năm 2017, ĐHĐCĐ thường niên đã tái bổ nhiệm toàn bộ 07 thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới 2017 – 2022. Các vị trí Chủ tịch HĐQT và Phó Chủ tịch HĐQT được Hội đồng quản trị thống nhất tái bổ nhiệm tại Nghị quyết HĐQT số 02.03- 2017/NQ-HĐQT-FPT ngày 31/03/2017.

Cơ cấu HĐQT đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực CNTT, quản trị công ty, hoạt động toàn cầu hóa cũng như giữa các thành viên điều hành, các thành viên không điều hành và thành viên độc lập. Danh sách các thành viên HĐQT như sau:

STT	Họ và tên	Thành viên HĐQT	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Chức danh kiêm nhiệm trong HĐQT của các công ty khác (tính đến 31/12/2017)
1	Ông Trương Gia Bình	Chuyên trách không điều hành	7,10%	<ul style="list-style-type: none"> Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Viễn Thông FPT. Thành viên HĐQT Trường Đại Học FPT. Ủy viên HĐQT Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT.
2	Ông Bùi Quang Ngọc	Điều hành	3,42%	<ul style="list-style-type: none"> Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Viễn Thông FPT. Thành viên HĐQT Trường Đại Học FPT. Ủy viên HĐQT Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT.
3	Ông Đỗ Cao Bảo	Điều hành	1,13%	<ul style="list-style-type: none"> Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Đô thị FPT Đà Nẵng. Ủy viên HĐQT Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT.
4	Ông Lê Song Lai	Không điều hành	0%	<ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng công ty Cổ phần Bảo Minh. Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam. Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Đầu tư SCIC. Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tràng Tiền.
5	Ông Jean-Charles Belliol	Độc lập	0%	
6	Ông Tomokazu Hamaguchi	Độc lập	0%	<ul style="list-style-type: none"> Thành viên HĐQT Công ty East Japan Railway. Thành viên HĐQT Công ty Kuraray.
7	Ông Dan E Khoo	Độc lập	0%	

Từ năm 2013, FPT đã tách bạch vai trò của Chủ tịch HĐQT và TGD thể hiện sự độc lập và phân chia trách nhiệm rõ ràng giữa HĐQT và Ban Điều hành nhằm đảm bảo sự phân quyền trong ra quyết định và nâng cao tính độc lập trong hoạt động của HĐQT. Chủ tịch HĐQT từng là Tổng Giám đốc FPT từ những ngày đầu thành lập.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Số lượng các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Ngày không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch	12/04/2012, được ĐHCĐ và HĐQT tái bổ nhiệm ngày 31/03/2017		11/11	100%
2	Ông Bùi Quang Ngọc	Phó Chủ tịch			11/11	100%
3	Ông Đỗ Cao Bảo	Ủy viên			11/11	100%
4	Ông Lê Song Lai	Ủy viên			11/11	100%
5	Ông Jean-Charles Belliol	Ủy viên			11/11	100%
6	Ông Hamaguchi Tomokazu	Ủy viên	03/04/2014, được ĐHCĐ tái bổ nhiệm ngày 31/03/2017		11/11	100%
7	Ông Dan E Khoo	Ủy viên			11/11	100%

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Trong năm 2017, HĐQT đã tiến hành 11 cuộc họp, trong đó, có 07 cuộc họp được tiến hành bằng văn bản và 04 cuộc họp trực tiếp. Có 09 cuộc họp đã ban hành Nghị quyết và 02 cuộc họp không ban hành Nghị quyết.

Nội dung cụ thể các phiên họp như sau:

STT	Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung chính
1	Phiên 01 Ngày 10/02/2017	HĐQT: 7/7 thành viên Quan sát viên: • Ban Kiểm soát: 3/3 • Ban Điều hành: 5/5 Ban hành Nghị quyết số 01.02.2017/NQ-HĐQT-FPT Ban hành Nghị quyết số 02.03.2017/NQ-HĐQT-FPT	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo Kết quả kinh doanh 2016. Báo cáo Kế hoạch kinh doanh 2017. Báo cáo Chiến lược 2017-2019. Báo cáo Chương trình phát hành cổ phiếu cho CBNV có thành tích đóng góp trong năm 2016. Báo cáo ngày chốt danh sách Đại hội đồng Cổ đông và ngày họp Đại hội đồng Cổ đông.
2	Phiên 02 Ngày 10/03/2017	HĐQT: 7/7 thành viên Quan sát viên: • Ban Kiểm soát: 3/3 • Ban Điều hành: 5/5 Ban hành Nghị quyết số 01.03.2017/NQ-HĐQT-FPT	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo đề xuất nội dung và Chương trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2017. Báo cáo của HĐQT năm 2016, định hướng và kế hoạch 2017. Báo cáo đề xuất ngân sách và thù lao HĐQT năm 2017. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016. Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2016, ngân sách hoạt động và thù lao năm 2017. Báo cáo phương án sử dụng lợi nhuận 2016 và chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2017. Báo cáo đề xuất danh sách Công ty Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2017. Báo cáo chương trình phát hành cổ phần cho người lao động giai đoạn 2017-2019. Báo cáo danh sách đề cử ứng viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022.

STT	Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung chính
3	Phiên 03 Ngày 31/03/2017	Xin ý kiến bằng văn bản Ban hành Nghị quyết số 02.03.2017/NQ-HĐQT-FPT	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo đề xuất việc tái bổ nhiệm ông Trương Gia Bình làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty, ông Bùi Quang Ngọc làm Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty.
4	Phiên 04 Từ ngày 18/04 – 20/04/2017	Xin ý kiến bằng văn bản Ban hành Nghị quyết số 01.04.2017/NQ-HĐQT-FPT	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo phương án chi trả cổ tức còn lại năm 2016 bằng tiền mặt. Báo cáo phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận để lại cho cổ đông hiện hữu.
5	Phiên 05 Từ ngày 11/05 – 12/05/2017	Xin ý kiến bằng văn bản Ban hành Nghị quyết số 01.05.2017/NQ-HĐQT-FPT	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo đề xuất việc thay đổi hình thức hợp tác đầu tư Tòa nhà văn phòng FPT tại Hà Nội và ủy quyền cho Tổng Giám đốc triển khai chi tiết phương án đầu tư.
6	Phiên 06 Từ ngày 12/06 – 14/06/2017	Xin ý kiến bằng văn bản Ban hành Nghị quyết số 01.06.2017/NQ-HĐQT-FPT	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo tiêu thức lựa chọn công ty Kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2017 của Công ty và các đơn vị thành viên. Báo cáo đề xuất việc lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2017 cho Công ty và các đơn vị thành viên.
7	Phiên 07 Từ ngày 20/06 – 21/06/2017	Xin ý kiến bằng văn bản Không ban hành Nghị quyết	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo về việc tăng vốn điều lệ cho Công ty cổ phần FPT. HĐQT sẽ thực hiện việc cập nhật lại thông tin về vốn điều lệ tại Điều lệ công ty theo đúng quy định.
8	Phiên 08 Từ ngày 25/07 – 31/07/2017	Xin ý kiến bằng văn bản Ban hành Nghị quyết số 01.08.2017/NQ-HĐQT-FPT	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo phương án thoái vốn tại Công ty Cổ phần Bản lẻ Kỹ thuật số FPT xuống dưới 50%.
9	Phiên 09 Ngày 01/08/2017	HĐQT: 7/7 thành viên Quan sát viên: • Ban Kiểm soát: 2/3 • Ban Điều hành: 5/5 Ban hành Nghị quyết số 02.08.2017/NQ-HĐQT-FPT	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo đề xuất tăng vốn điều lệ cho công ty TNHH Phần mềm FPT từ mức vốn hiện tại là 1.000 tỷ đồng lên 1.300 tỷ đồng. Báo cáo phương án tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017 bằng tiền mặt.
10	Phiên 10 Từ ngày 10/09 – 11/09/2017	Xin ý kiến bằng văn bản Ban hành Nghị quyết số 01.09.2017/NQ-HĐQT-FPT	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo phương án thoái vốn tại Công ty TNHH Thương mại FPT xuống dưới 50%.
11	Phiên 11 Ngày 10/11/2017	HĐQT: 7/7 thành viên Quan sát viên: • Ban Kiểm soát: 2/3 • Ban Điều hành: 5/5 Không ban hành Nghị quyết	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo và đánh giá tình hình kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm và dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017.

Nội dung các Nghị quyết đã ban hành trong năm 2017

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01.02 - 2017/ NQ-HĐQTFPT	13/02/2017	<ul style="list-style-type: none"> Phê duyệt Kết quả kinh doanh 2016. Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh 2017. Phê duyệt Chiến lược 2017-2019. Phê duyệt Chương trình phát hành cổ phiếu cho CBNV có thành tích đóng góp trong năm 2016. Thông qua ngày chốt danh sách Đại hội đồng Cổ đông và ngày họp Đại hội đồng Cổ đông.
2	01.03- 2017/ NQ-HĐQTFPT	10/03/2017	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua Chương trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2017. Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2016, định hướng và kế hoạch 2017. Thông qua Tờ trình ngân sách và thù lao HĐQT năm 2017, trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2016, ngân sách hoạt động và thù lao năm 2017. Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận 2016 và chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2017. Phê duyệt đề xuất chọn một (1) trong bốn (4) công ty kiểm toán (Big 4) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty gồm: Công ty KPMG, Công ty Deloitte, Công ty PwC, Công ty Ernst & Young và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán cụ thể. Phê duyệt chương trình phát hành cổ phần cho người lao động giai đoạn 2017-2019. Phê duyệt danh sách đề cử ứng viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022.
3	02.03- 2017/NQ- HĐQT-FPT	15/03/2017	<ul style="list-style-type: none"> Phê duyệt Quy chế và Chương trình phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên có thành tích đóng góp trong năm 2016 và danh sách cán bộ nhân viên được mua kèm theo.
4	02.03- 2017/ NQ-HĐQTFPT	31/03/2017	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua việc bổ nhiệm Ông Trương Gia Bình làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty, ông Bùi Quang Ngọc làm Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty.
5	01.04- 2016/ NQ-HĐQTFPT	20/04/2017	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua phương án chi trả cổ tức còn lại năm 2016 bằng tiền mặt. Thông qua phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận để lại cho cổ đông hiện hữu.
6	01.05 - 2017/ NQ-HĐQTFPT	12/05/2017	<ul style="list-style-type: none"> Phê duyệt việc thay đổi hình thức hợp tác đầu tư Tòa nhà văn phòng FPT tại Hà Nội. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc triển khai chi tiết phương án đầu tư.
7	01.06 - 2017/ NQ-HĐQTFPT	15/06/2017	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua tiêu thức lựa chọn công ty Kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2017 của Công ty và các đơn vị thành viên. Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2017 cho Công ty và các đơn vị thành viên.

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
8	01.08-2017/ NQ-HĐQTFPT	01/08/2017	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua phương án thoái vốn tại Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT xuống dưới 50%.
9	02.08-2017/ NQ-HĐQTFPT	01/08/2017	<ul style="list-style-type: none"> Phê duyệt tăng vốn điều lệ cho công ty TNHH phần mềm FPT từ mức vốn hiện tại là 1.000 tỷ đồng lên 1.300 tỷ đồng Phê duyệt phương án tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017 bằng tiền mặt.
10	01.09-2017/ NQ-HĐQTFPT	11/09/2017	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua phương án thoái vốn tại Công ty TNHH Synnex FPT xuống dưới 50%.

Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập, không điều hành

Tính đến hết 31/12/2017, HĐQT FPT có 03 thành viên độc lập bao gồm ông Jean-Charles Belliol, ông Tomokazu Hamaguchi và ông Dan E Khoo. Các thành viên HĐQT độc lập này đều tham gia 100% các phiên họp trực tiếp của HĐQT trong năm 2017 và đưa ra những ý kiến đóng góp quan trọng vào chiến lược phát triển và hoạt động của Tập đoàn cũng như chủ động trao đổi về các chỉ tiêu kinh doanh, các định hướng phát triển trong từng lĩnh vực hoạt động và đưa ra các đề xuất, giải pháp phù hợp. Bên cạnh đó, các thành viên HĐQT độc lập với kinh nghiệm nhiều năm giữ vị trí thành viên HĐQT ở nhiều công ty lớn cũng đã đóng vai trò quan trọng trong hoạt động quản trị của FPT.

Hoạt động nổi bật của các thành viên HĐQT độc lập trong năm 2017 cụ thể như sau:

Ông Jean-Charles Belliol: với bề dày kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực tài chính, tại các phiên họp HĐQT, họp giao ban cũng như Hội nghị Chiến lược của Tập đoàn, ông đã đưa ra các ý kiến sâu sắc về hoạt động tài chính, đầu tư cũng như một số chỉ tiêu kinh doanh trong năm 2017 và trong giai đoạn 2018-2020 của Tập đoàn và một số đơn vị thành viên.

Ông Tomokazu Hamaguchi: là người có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực toàn cầu hóa nói chung và tại thị trường Nhật Bản nói riêng, ông đã đưa ra một số đề xuất nhằm đẩy mạnh hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh của một số mảng, lĩnh vực hoạt động quan trọng của Tập đoàn như Xuất khẩu phần mềm, Dịch vụ viễn thông.

Ông Dan E Khoo: Từng là Chủ tịch danh dự của Liên minh CNTT Thế giới, ông có cơ hội tiếp cận nhanh nhất với các xu hướng công nghệ mới của thế giới. Đây chính là những trải nghiệm thực tế quan trọng giúp ông đưa ra những tư vấn chiến lược cho FPT trong việc đầu tư phát triển các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp đáp ứng các xu hướng dịch chuyển công nghệ của thế giới, đặc biệt là các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp liên quan đến chuyển đổi số. Trong vai trò tư vấn chiến lược và hoạt động của Tập đoàn tại thị trường các quốc gia đang phát triển, ông cũng đã tiến hành kết nối hoạt động cung cấp dịch vụ CNTT của FPT với một số đối tác, khách hàng tại thị trường Malaysia.

Thành viên HĐQT, BKS, BDH có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Trong năm 2017, Công ty đã cử 02 cán bộ tham gia Khóa đào tạo Quản trị Công ty do Trung tâm nghiên cứu Khoa học và đào tạo chứng khoán - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức.

Tính đến thời điểm 31/12/2017, công ty đã có 06 cán bộ là thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và Thư ký công ty có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty theo quy định tại Điều 34, Thông tư 121/2012/TT-BTC quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng, cụ thể như sau:

- Ông Lê Song Lai – Ủy viên HĐQT không điều hành;
- Ông Đỗ Cao Bảo – Ủy viên HĐQT;
- Ông Nguyễn Việt Thắng – Trưởng Ban kiểm soát;
- Bà Nguyễn Thị Kim Anh – Thành viên Ban kiểm soát;
- Bà Lại Thị Hương Huyền – Thư ký công ty;
- Ông Hoàng Việt Hà – Giám đốc Điều hành.

Hiện nay, các thành viên còn lại của HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành vẫn cập nhật và tuân thủ theo các quy định của pháp luật về quản trị công ty.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty gồm 03 tiểu ban, cụ thể như sau:

STT	Tiểu ban	Thành viên	Chức danh
1	Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng	Ông Đỗ Cao Bảo	Chủ tịch
2	Ủy ban Chính sách và Phát triển	Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch
3	Văn phòng Chủ tịch HĐQT	Bà Lai Hương Huyền	Chánh văn phòng

Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng

Với chức năng thực hiện xây dựng khung chính sách và quy trình nhân sự cho Tập đoàn và các CTTV cũng như hỗ trợ HĐQT trong việc lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự, trong năm 2017, Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng đã tiến hành những công việc sau:

- **Triển khai chương trình quy hoạch và phát triển đội ngũ lãnh đạo**
 - ☑ Tiến hành quy hoạch, đánh giá, luân chuyển, đào tạo cán bộ lãnh đạo.
 - ☑ Xây dựng chương trình đánh giá lãnh đạo (Radar Chart) theo 13 tiêu chí FPT tại FPT và các CTTV.
 - ☑ Hoàn thành đánh giá 248 cán bộ lãnh đạo/quản lý các cấp trong toàn Tập đoàn.
 - ☑ Xây dựng bộ tài liệu để lãnh đạo FPT đăng ký phát triển năng lực cá nhân theo 13 tiêu chí FPT. Kết quả có 140 cán bộ lãnh đạo cấp cao đăng ký xong bản phát triển năng lực cá nhân trong năm 2017.
 - ☑ Xây dựng bản ma trận đào tạo, thiết lập các khóa đào tạo tương ứng cho lãnh đạo, bao gồm đào tạo trên lớp và đào tạo trên hệ thống online.
 - ☑ Thiết lập các chương trình su phụ đệ tử cho lãnh đạo.
- **Kiểm soát việc tái cấu trúc các Công ty thành viên**
 - ☑ Kiểm soát việc tái cấu trúc tại Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT và Công ty TNHH Thương mại FPT.
- **Ban hành các chính sách của Tập đoàn**
 - ☑ Xây dựng hệ thống thang bảng lương FPT phù hợp với quy định mới của luật Lao động năm 2018.
 - ☑ Chỉ đạo kiểm soát việc xây dựng và ban hành các chính sách nhân sự tại tập đoàn, kiểm soát và tu vấn áp dụng các quy chế, chính sách tại CTTV không trái với quy định Tập đoàn.
- **Xây dựng chiến lược Nhân sự**
 - ☑ Chỉ đạo xây dựng các mảng chiến lược nhân sự toàn Tập đoàn theo mô hình Balance Score Card – BSC năm 2017 xuống đến từng đơn vị thành viên với các kế hoạch hoạt động chi tiết và các chỉ số đánh giá cho từng giai đoạn của mỗi đơn vị.
 - ☑ Chỉ đạo việc xây dựng hình ảnh thương hiệu FPT trong công tác thu hút nguồn nhân lực: đặc biệt tại các khối trường đại học trọng điểm trên toàn quốc.
 - ☑ Chỉ đạo việc xây dựng các chương trình nhằm đưa FPT ngày càng đổi mới, sáng tạo như: Nâng cao năng lực cạnh tranh; chương trình sáng tạo iKhiến; chương trình We Love FPT,... và phát động rộng rãi tới từng CBNV FPT.
 - ☑ Chỉ đạo việc triển khai chương trình quản lý thông tin nhân sự (PS 9.2) vào hoạt động.
 - ☑ Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch hành động năm 2018 theo chiến lược nhân sự.
- **Chỉ đạo xây dựng và triển khai Dự án Xây dựng đội ngũ cán bộ cốt cán**
 - ☑ Chỉ đạo việc triển khai đào tạo dành cho cán bộ cốt cán, bao gồm đào tạo MiniMBA và đào tạo kỹ năng lãnh đạo cho đội ngũ này.
 - ☑ Quản lý, theo dõi và chăm sóc cho cán bộ cốt cán thông qua các chương trình đào tạo và phát triển chuyên môn/quản

lý cho từng nhóm chung hoặc riêng biệt, xây dựng chính sách đối với đội ngũ cán bộ cốt cán.

- **Chỉ đạo xây dựng và triển khai Dự án Nâng cấp toàn bộ nguồn nhân lực FPT phù hợp với chuẩn mực công ty toàn cầu**
 - ☑ Chỉ đạo việc xây dựng đầy đủ chuẩn mô tả công việc cho các vị trí toàn cầu hóa và các chuẩn mực làm việc trong môi trường toàn cầu; xây dựng hệ thống vị trí công việc theo chuẩn ITSS tại FPT Software.
 - ☑ Xây dựng kho nguồn lực cho toàn cầu hóa từ các nguồn trong và ngoài nước, xây dựng thương hiệu FPT trong tuyển dụng.
 - ☑ Chỉ đạo việc xây dựng và theo dõi triển khai các kế hoạch và chương trình đào tạo, huấn luyện cho CBNV về ngoại ngữ, kỹ năng, chuyên môn phù hợp yêu cầu toàn cầu hóa (đã triển khai tích cực tại FPT Software và FPT IS).
 - ☑ Phối hợp với Trường Đào tạo Cán bộ FPT trong việc triển khai đào tạo sâu rộng đến mọi CBNV trong toàn FPT; đảm bảo chỉ số giờ học của cán bộ nhân viên và giờ dạy của cán bộ lãnh đạo trong hệ thống; đặc biệt là đẩy mạnh đào tạo online trên các trang đào tạo MOOC của thế giới.
 - ☑ Chỉ đạo chương trình Su phụ - Đệ tử sâu rộng trong toàn FPT, nhằm đưa việc đào tạo truyền thụ kinh nghiệm tới tất cả các cấp cán bộ lãnh đạo/quản lý.

Ủy ban Chính sách Phát triển

Trong năm 2017, Ủy ban Chính sách Phát triển đã thực hiện những công việc sau:

- Triển khai đánh giá kết quả thực hiện chiến lược tới năm 2017 và xây dựng chiến lược kinh doanh 2018-2020 để trình HĐQT phê duyệt kỳ họp đầu năm 2018.
- Xây dựng, đề xuất trình các cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2018; bản đồ chiến lược các thẻ điểm BSC 2018-2020.
- Tổ chức các hội thảo chiến lược 2018 như chính sách khoán, phát triển nguồn nhân lực số, phát triển công nghệ, phát triển các sản phẩm “made by FPT”.
- Hoàn thành triển khai các hoạt động M&A, theo đó, hoàn thành việc giảm tỷ lệ sở hữu của FPT tại FPT Retail và Synnex FPT. Từ 2018, FPT tập trung nguồn lực phát triển lĩnh vực công nghệ. Các lĩnh vực Phân phối, Bán lẻ có sự tham gia của nhà đầu tư chiến lược tạo động lực tăng trưởng và đổi mới mạnh mẽ.
- Hỗ trợ Chủ tịch HĐQT và các cán bộ cao cấp phát triển quan hệ quốc tế như tham gia APEC, các chương trình “săn cá voi” lớn tại các thị trường quốc tế như châu Âu, Nhật Bản, Mỹ; tích cực tham gia các hoạt động Diễn đàn kinh tế tư nhân Việt Nam, Hội nghị liên quan tới phát triển kinh tế số nhằm thúc đẩy chuyển dịch kinh tế số tại Việt Nam và tạo cơ hội phát triển cho FPT.

Văn phòng Chủ tịch HĐQT

- Hỗ trợ Chủ tịch HĐQT và HĐQT trong việc tổ chức các phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản; soạn thảo và ban hành các văn bản, tài liệu của HĐQT tuân thủ các Quy chế hoạt động, Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp lý khác.
- Phối hợp tổ chức ĐHCĐ thường niên 2017 vào tháng 03/2017.
- Chiu trách nhiệm cung cấp thông tin cho các ủy viên HĐQT, thành viên BKS và cổ đông của Tập đoàn khi có yêu cầu.

ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Trong năm 2017, HĐQT đã hoạt động tích cực, tuân thủ các quy định chung đối với hoạt động của HĐQT, chỉ đạo kịp thời giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của BĐH trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

Công tác hoạch định chiến lược tiếp tục được kiện toàn. Mô hình xây dựng chiến lược được triển khai ở cấp Tập đoàn và CTTV. Mục tiêu chiến lược, hành động chiến lược và các chương trình hành động cần triển khai ngay được xác định rõ ràng cho từng cấp. Chủ tịch HĐQT trực tiếp chỉ đạo và giám sát việc phổ biến và thực thi mô hình xây dựng chiến lược tại tất cả các CTTV để đảm bảo sự nhất quán trong định hướng và hành động ở mọi cấp.

Với định hướng chiến lược được thống nhất trong toàn Tập đoàn từ đầu năm, HĐQT chỉ đạo và hỗ trợ BĐH trong việc triển khai công tác tái cơ cấu tổ chức tại các CTTV một cách nhanh chóng, tinh gọn. Việc này giúp củng cố bộ máy hoạt động của từng đơn vị, luân chuyển lãnh đạo cấp cao, hình thành đội ngũ gắn kết, vững chãi, tạo luồng sinh khí mới thúc đẩy tăng trưởng kinh doanh tạo đà phát triển cho những mục tiêu lớn dài hạn phía trước.

Công tác quản trị tiếp tục được minh bạch hóa. Các thành viên HĐQT độc lập đều là người nước ngoài, giữ vị trí lãnh đạo lâu năm, có uy tín cao trong ngành CNTT khu vực, có bề dày kinh nghiệm sâu sắc và mạng lưới quan hệ rộng rãi. Trong năm 2017, các thành viên này đã hỗ trợ đặc lực về mặt định hướng và phát triển thị trường mới trong chiến lược Tiên phong Chuyển đổi số của FPT.

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 (ngày 31/03/2017) đã miễn nhiệm BKS nhiệm kỳ 2012-2017 và bầu BKS nhiệm kỳ mới 2017 – 2022. Theo đó, kể từ ngày 31/03/2017, ông Cao Duy Hà không còn là thành viên BKS FPT. Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm 03 thành viên, trong đó có 02 thành viên được tái bổ nhiệm. Cụ thể như sau:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Việt Thắng	Trưởng Ban Kiểm soát	12/04/2012, được ĐHĐCĐ tái bổ nhiệm là thành viên BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022 ngày 31/03/2017, và BKS tái bầu cử vị trí trưởng BKS ngày 03/04/2017.	6/6	100%
2	Ông Nguyễn Khải Hoàn	Thành viên Ban Kiểm soát	12/04/2012, được ĐHĐCĐ tái bổ nhiệm vào BKS ngày 31/03/2017.	6/6	100%
4	Bà Nguyễn Thị Kim Anh	Thành viên Ban Kiểm soát	Được ĐHĐCĐ 2017 bổ nhiệm vào BKS ngày 31/03/2017.	5/6	83%

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2017, BKS đã tiến hành họp 06 phiên. Nội dung cụ thể như sau:

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung họp
Phiên 01 Ngày 23/03/2017	3/3	<ul style="list-style-type: none"> Thảo luận và đánh giá Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2016; đánh giá kết quả kế hoạch kinh doanh năm 2016, các hồ sơ chuẩn bị ĐHĐCĐ 2017 do Ban Điều hành chuẩn bị. Đánh giá công tác giám sát tính tuân thủ các quy định của các ủy viên HĐQT; Ban Điều hành và các vị trí quản lý công ty trong năm 2016. Thảo luận báo cáo tình hình hoạt động BKS năm 2016 và xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2017.
Phiên 02 Ngày 03/04/2017	3/3	<ul style="list-style-type: none"> Bầu Trưởng ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 (ông Nguyễn Việt Thắng). Phân công chi tiết công việc đảm trách của các thành viên trong năm 2017 sau Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.
Phiên 03 Ngày 26/05/2017	3/3	<ul style="list-style-type: none"> Xem xét, đánh giá báo cáo kết quả kinh doanh quý 1 năm 2017 của Tập đoàn. Thăm và nghe báo cáo về dự án FPT City tại Đà Nẵng. Đánh giá báo cáo công tác thu hồi vốn của dự án. Thăm và làm việc với FPT Software – Đà Nẵng. Phân công các công việc trước mắt phối hợp với Ban Giám sát tuân thủ của Tập đoàn và công việc nội bộ của BKS.
Phiên 04 Ngày 25/07/2017	3/3	<ul style="list-style-type: none"> Thảo luận và đánh giá Báo cáo Tài chính hợp nhất quý II năm 2017; đánh giá kết quả kế hoạch kinh doanh hai quý đầu năm. Đánh giá công tác giám sát tính tuân thủ các quy định của các ủy viên HĐQT; Ban Điều hành và các vị trí quản lý công ty trong hai quý đầu năm. Thảo luận, phân công chuẩn bị công tác kiểm soát một số lĩnh vực với các công ty thành viên.

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung họp
Phiên 05 Ngày 19/10/2017	3/3	<ul style="list-style-type: none"> Thảo luận và đánh giá báo cáo tài chính hợp nhất quý III năm 2017; đánh giá kết quả kế hoạch kinh doanh lũy kế 09 tháng đầu năm do Ban Điều hành chuẩn bị. Đánh giá khả năng hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng cả năm 2017. Thảo luận, đánh giá, xem xét kết quả kiểm soát nội bộ của Ban Giám sát tuân thủ triển khai trong 9 tháng đầu năm.
Phiên 06 Ngày 27/12/2017	3/3	<ul style="list-style-type: none"> Lên kế hoạch công tác kiểm tra công nợ quá hạn, hàng tồn kho, công tác phát hành cổ phiếu ưu đãi cho người lao động năm 2016. Thảo luận, đánh giá khả năng hoàn thành kế hoạch và xem xét kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017. Thảo luận về kế hoạch hoạt động năm 2018 của BKS.

Hoạt động giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2017

Năm 2017 tuy vẫn là một năm khó khăn chung của nền kinh tế nhưng Tập đoàn đã hoàn thành được gần như đầy đủ các mục tiêu chính đã thông qua trong Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017.

- Công ty đã hoàn thành việc trích lập các quỹ theo luật định; đảm bảo nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước đầy đủ.
- Công ty đã chi trả cổ tức năm 2016 với tỷ lệ 10% bằng tiền mặt và 15% bằng cổ phiếu, đồng thời tạm ứng 10% cổ tức bằng tiền mặt năm 2017 theo đúng Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên 2017 phê duyệt.
- Kết quả kinh doanh năm 2017: doanh thu đạt 43.845 tỷ đồng, đạt 94% kế hoạch và tăng 8% so với năm 2016. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt 3.522 tỷ đồng, tăng 37% so với cùng kỳ.
- Thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS: năm 2017, Công ty đã chi trả thù lao đầy đủ cho các thành viên HĐQT và BKS theo đúng quy định cũng như định mức đã được ĐHĐCĐ 2017 phê duyệt.

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông

- Kiểm tra, giám sát, đảm bảo công ty hoạt động đúng Luật Doanh nghiệp, và giám sát việc thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông 2017 đã thông qua.
- BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT trong kỳ và có những đóng góp tích cực.
- BKS đã giám sát việc thực hiện chính sách phát hành cổ phiếu ưu đãi cho người lao động năm 2017 theo đúng nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông 2017 đã thông qua.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác

- BKS ghi nhận luôn nhận được đầy đủ thông tin về kế hoạch kinh doanh của công ty trong kỳ.
- BKS chủ động phối kết hợp hoạt động chặt chẽ và thường xuyên với HĐQT và Ban Điều hành.
- BKS cũng đã kết hợp chặt chẽ với Ban Giám sát tuân thủ nhằm phối kết hợp, đánh giá kết quả các cuộc thanh, kiểm tra trong kỳ.

Về giám sát tuân thủ

Trong năm 2017, BKS không ghi nhận bất cứ dấu hiệu bất thường nào làm ảnh hưởng hay vi phạm quy định của Nhà nước cũng như của Công ty trong hoạt động của các thành viên HĐQT, BDH cũng như các cán bộ quản lý của Công ty.

Hoạt động khác của BKS

- BKS tiến hành xem xét các báo cáo tài chính theo qui do Ban Điều hành cung cấp.
- Giám sát các đợt phát hành cổ phiếu trong năm đảm bảo tính tuân thủ theo qui định của nhà nước và được đại hội đồng cổ đông đã thông qua.
- Đánh giá, kiểm tra tình hình công nợ quá hạn và nợ xấu, tình hình các lô hàng tồn kho.
- BKS phối hợp với BDH đánh giá và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2017 là Công ty TNHH Deloitte Vietnam

TỔNG KẾT THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS

Trong năm 2017, các thành viên BKS đã nỗ lực trong việc thực thi dựa trên chức năng và nhiệm vụ được giao. Về thù lao và chi phí hoạt động của BKS: đã tạm ứng chi trả 739.200.000 đồng thù lao và 15.300.000 đồng công tác phí cho các thành viên BKS, nằm trong tổng số 904.200.000 đồng thù lao và chi phí đã được ĐHĐCĐ 2017 thông qua. Trong năm 2017, BKS không sử dụng dịch vụ thuê tư vấn bên ngoài.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2017

- Giám sát tính tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018: BKS tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong việc xem xét các báo cáo đánh giá của kiểm toán độc lập và giám sát việc thực thi các vấn đề được các bên kiểm toán đưa ra.
- Tiếp tục rà soát, xem xét, giám sát các quy chế tài chính, quy chế hoạt động cũng như các quy định chính sách do HĐQT và BDH ban hành trong năm, đồng thời, đảm bảo tính tuân thủ luật pháp, đánh giá sự ảnh hưởng đến lợi ích cổ đông của việc thực thi các quy định này.
- Tăng cường phối hợp giữa BKS và Ban Giám sát tuân thủ để đánh giá, xử lý kịp thời các sự vụ phát sinh và giám sát việc xử lý sau thanh/kiểm tra.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BKS

THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Căn cứ vào ngân sách thù lao ĐHCĐ thường niên 2017 đã phê duyệt, tình hình chi trả thù lao đối với HĐQT, TGD, BKS trong năm 2017 như sau:

Đơn vị: triệu VND

	Lương		Thưởng (% lợi nhuận trước thuế)		Thù lao	
	ĐHCĐ phê duyệt	Thực chi năm 2017	ĐHCĐ phê duyệt	Thực chi năm 2017	ĐHCĐ phê duyệt	Thực chi năm 2017
Thành viên HĐQT điều hành, chuyên trách	10.760	9.700	Không quá 0,49%	0,41%	Không	Không
Thành viên HĐQT không điều hành, độc lập	Không	Không	Không	Không	5.750	5.410
Ban Kiểm soát	Không	Không	Không	Không	904,2	739,2

Chi tiết cấu trúc thu nhập của từng thành viên HĐQT và TGD năm 2017 như sau:

Đơn vị: VND

Thành viên ĐHCĐ	Chức danh	Chuyên trách/ Điều hành	Độc lập/ Không điều hành	Mức thù lao theo tháng	Lương (%)	Thưởng (%)	Thù lao (%)	Tổng cộng
Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch HĐQT	x			41%	59%	0%	100%
Ông Bùi Quang Ngọc	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	x			38%	62%	0%	100%
Ông Đỗ Cao Bảo	Ủy viên HĐQT	x			46%	54%	0%	100%
Ông Lê Song Lai	Ủy viên HĐQT		x	23.166.667	0%	0%	100%	100%
Ông Jean-Charles Belliol	Ủy viên HĐQT		x	44.166.667	0%	0%	100%	100%
Ông Tomokazu Hamaguchi	Ủy viên HĐQT		x	189.485.417	0%	0%	100%	100%
Ông Dan E Khoo	Ủy viên HĐQT		x	189.485.417	0%	0%	100%	100%

Chi tiết thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát như sau:

Đơn vị: VND

Thành viên	Chức danh	Thù lao theo tháng
Ông Nguyễn Việt Thắng	Trưởng ban	28.783.333
Ông Nguyễn Khải Hoàn	Ủy viên	16.408.333
Bà Nguyễn Thị Kim Anh	Ủy viên	16.408.333

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU (CP) CỦA CỔ ĐÔNG LỚN VÀ CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Đỗ Cao Bảo	Phó Tổng Giám đốc	5.426.813	1,18%	5.976.192	1,13%	Bán 300.000 CP, nhận 30.746 CP phát hành cho CBNV có thành tích đóng góp trong năm 2016 và 818.633 cổ tức bằng CP.
2	Ông Bùi Quang Ngọc	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc	17.046.361	3,71%	18.155.664	3,42%	Chuyển nhượng 1.500.000 CP, nhận 45.522 CP phát hành cho CBNV có thành tích đóng góp trong năm 2016 và 2.563.781 cổ tức bằng CP.
3	Ông Dương Dũng Triều	Phó Tổng Giám đốc	1.599.258	0,35%	2.287.504	0,43%	Mua 390.000 CP, nhận 50.746 CP phát hành cho CBNV có thành tích đóng góp trong năm 2016 và 247.500 cổ tức bằng CP.
4	Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	Ông Lê Song Lai - Chủ tịch HĐQT	172.500	0,04%	5	0%	Bán 198.370 CP, nhận 25.875 cổ tức bằng CP.
5	Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư SCIC	Ông Lê Song Lai - Chủ tịch HĐQT	1.675.663	0,36%	1.927.011	0,36%	Nhận 251.348 cổ tức bằng CP.

Bảng trên được trình bày lần lượt theo thời gian phát sinh giao dịch.

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Với mô hình tổ chức công ty mẹ - công ty con, một số thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc của Công ty đồng thời kiêm nhiệm các vị trí trong Hội đồng Quản trị/Hội đồng Thành viên và Ban Kiểm soát của các công ty con.

Trong năm 2017 FPT thực hiện các giao dịch thường xuyên với các công ty con và các công ty mà FPT nắm quyền kiểm soát như sau:

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Giao dịch
1	Công ty TNHH Phần mềm FPT	Công ty con	<ul style="list-style-type: none"> FPT cho thuê văn phòng, phí quản lý và dịch vụ tiện ích. FPT mua dịch vụ phần mềm.
2	Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT	Công ty con	<ul style="list-style-type: none"> FPT cho thuê văn phòng, phí quản lý và dịch vụ tiện ích. FPT mua thiết bị tin học, thiết bị mạng.
3	Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	Công ty con	<ul style="list-style-type: none"> FPT cho thuê văn phòng, phí quản lý và dịch vụ tiện ích. FPT mua dịch vụ internet và Data center.
4	Công ty Cổ phần Dịch vụ trực tuyến FPT	Công ty con	<ul style="list-style-type: none"> FPT cho thuê văn phòng, phí quản lý và dịch vụ tiện ích. FPT mua dịch vụ quảng cáo.
5	Công ty TNHH Giáo dục FPT	Công ty con	<ul style="list-style-type: none"> FPT mua dịch vụ đào tạo.
6	Công ty Cổ phần Synnex FPT	Công ty liên kết	<ul style="list-style-type: none"> FPT cung cấp dịch vụ tiện ích và phí quản lý. FPT mua máy tính và thiết bị tin học.
7	Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	Công ty liên kết	<ul style="list-style-type: none"> FPT cung cấp dịch vụ tiện ích và phí quản lý.

QUẢN TRỊ RỦI RO

NGUYÊN TẮC CHUNG

Hoạt động quản trị rủi ro là một phần không thể thiếu và không tách rời với mọi quá trình/tác nghiệp trong Tập đoàn. Đồng thời được tổ chức theo phân cấp, phân quyền và thực hiện thống nhất tại các cấp trong toàn Tập đoàn nhằm tối đa hóa các lợi ích. Hàng năm Tổng Giám đốc chỉ đạo xây dựng và phê duyệt khung quản lý rủi ro chung cho toàn Tập đoàn.

Khung quản lý rủi ro được thiết lập với các nội dung chính sau:

- Chính sách quản lý rủi ro
- Cơ cấu tổ chức về quản lý rủi ro
- Danh mục các rủi ro chính và cơ chế theo dõi
- Cơ chế thông tin và báo cáo tại từng cấp

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

Bộ máy quản trị rủi ro được phân cấp quản lý từ Tập đoàn đến các CTTV, đảm bảo rủi ro được xác định, quản lý bởi lãnh đạo/cá nhân chịu trách nhiệm và có thẩm quyền. Bộ máy quản trị rủi ro được phân cấp và tạo thành một hệ thống thống nhất, xuyên suốt giữa FPT và các CTTV. FPT cũng xây dựng bộ máy về kiểm toán nội bộ tại Tập đoàn và phối hợp với kiểm toán nội bộ tại các đơn vị thành viên để kiểm soát các rủi ro tuân thủ trong toàn hệ thống. Các bộ phận chức năng thực hiện quản lý rủi ro hoạt động liên quan.

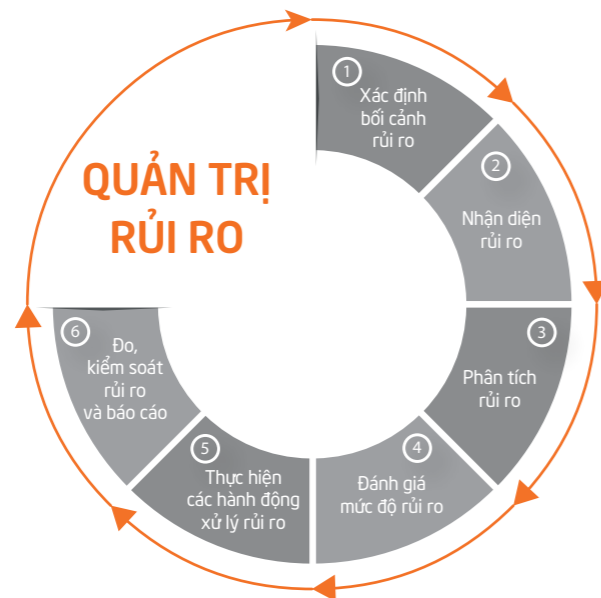
Hoạt động quản trị rủi ro được tích cực triển khai trên toàn hệ thống nhằm hạn chế tới mức thấp nhất các tác động tới kinh doanh và đảm bảo mục tiêu tăng trưởng bền vững. Rủi ro được xác định và phân nhóm theo từng lĩnh vực kinh doanh để đánh giá khả năng tác động tới các mục tiêu kinh doanh chính. Đó sẽ là cơ sở để FPT đưa ra các quy trình nhận diện sớm rủi ro, lượng hóa, gắn với kế hoạch kinh doanh và có cơ chế giám sát, loại trừ. Tập đoàn hiện áp dụng phương pháp Thẻ điểm cân bằng (Balanced Scorecard-BSC) – Hệ thống lập kế hoạch và quản trị được áp dụng toàn diện tại FPT và các CTTV nhằm theo dõi giám sát các rủi ro liên quan tới chiến lược và hoạt động kinh doanh.

Bên cạnh đó, FPT cũng thành lập bộ phận Quản lý chiến lược (SMO) nhằm theo dõi đánh giá biến động của hệ thống chỉ số hoạt động kinh doanh then chốt (KPIs). Những chỉ số này bao gồm các chỉ số về quản lý rủi ro trong toàn hệ thống, đảm bảo các rủi ro liên quan tới hoạt động, vận hành được xác định và quản lý kịp thời.

Các tầng kiểm soát rủi ro Tập đoàn FPT



Quy trình 6 bước xử lý rủi ro:



CÁC RỦI RO CHÍNH VÀ BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ RỦI RO

Nhóm rủi ro về chiến lược

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro về chiến lược, tầm nhìn	Rủi ro về chiến lược, tầm nhìn thường dẫn tới việc đầu tư phân bổ nguồn lực không hợp lý, không phát triển được những mảng kinh doanh mới tiềm năng, hoặc không đưa ra được các sản phẩm/dịch vụ mới có hàm lượng công nghệ cao đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường.	<ul style="list-style-type: none"> • Tổ chức hội nghị chiến lược định kỳ hàng năm để cập nhật những xu hướng mới nhất trong kinh doanh và công nghệ nhằm đảm bảo tầm nhìn và định hướng chiến lược của Tập đoàn là đúng đắn; • Áp dụng công cụ Thẻ điểm cân bằng (BSC) để theo dõi và quản lý quá trình thực hiện chiến lược, đảm bảo chiến lược được thực thi một cách đầy đủ và chính xác.
Rủi ro suy giảm năng lực cạnh tranh	Rủi ro suy giảm năng lực cạnh tranh so với đối thủ, không nắm bắt đúng yêu cầu và xu thế của thị trường. Đa phần các lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn có rào cản gia nhập ngành thấp, đã và đang đối diện với những khó khăn lớn khi các công ty nước ngoài hoặc các công ty mới nổi, năng động ở trong nước phát triển nhanh chóng, giành thị phần.	<ul style="list-style-type: none"> • Đưa ra các dịch vụ tổng thể đạt tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng và đáp ứng toàn diện nhu cầu khách hàng; • Tăng cường đào tạo phát triển đội ngũ cán bộ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ công nghệ nhằm nâng cao năng lực công nghệ mới, đáp ứng nhu cầu cạnh tranh; • Liên tục cải tiến mô hình kinh doanh, cải tiến hệ thống thông tin, quy trình nội bộ để tối ưu hóa việc vận hành và tối ưu hóa chi phí dựa trên hệ thống quản trị hiện đại.

Nhóm rủi ro hoạt động

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro về công bố thông tin	Rủi ro về công bố thông tin không đúng thời hạn và không đầy đủ, chính xác.	<ul style="list-style-type: none"> • Cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến công bố thông tin đối với công ty niêm yết; • Xây dựng quy trình nội bộ về cung cấp và công bố thông tin nhằm đảm bảo các thông tin hoạt động, thông tin tài chính được báo cáo chính xác, kịp thời, đúng thời hạn; • Thường xuyên trao đổi với đại diện phụ trách công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Tp. HCM để kiểm tra tính đầy đủ và chính xác của các thông tin cần công bố.
Rủi ro về nguồn nhân lực	Rủi ro về nguồn nhân lực liên quan đến số lượng, chất lượng không bắt kịp nhu cầu tăng trưởng cũng như những chuẩn mực quốc tế để toàn cầu hóa hiệu quả.	<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng FPT thành tổ chức học tập, phát triển lực lượng lao động có trình độ cao, tổ chức tốt nguồn nhân lực, quy hoạch nhân sự quản lý với định hướng lâu dài; • Đầu tư cho hoạt động đào tạo của Trường đại học FPT cũng như các chương trình đào tạo nội bộ như chương trình 10 nghìn kỹ sư cầu nối ...nhằm bồi dưỡng, phát huy nguồn nhân lực dồi dào, chất lượng cao; • Xây dựng chính sách, cơ chế đãi ngộ phù hợp để giữ và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu tăng trưởng kinh doanh; • Thực hiện mua bán và sáp nhập (M&A) để tăng cường số lượng chuyên gia trong nước và quốc tế.
Rủi ro bảo mật thông tin	Thông tin là một trong những tài sản quan trọng, quý giá đối với tổ chức doanh nghiệp. Những rủi ro đối với các thông tin như bị lộ, bị thay đổi, bị mất mát đều ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động, đến uy tín, đến chiến lược của tổ chức, doanh nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> • Áp dụng triệt để các biện pháp chống thất thoát dữ liệu và an toàn hệ thống nhằm đảm bảo an ninh thông tin của Tập đoàn; • Cập nhật các quy trình và giải pháp an toàn thông tin, áp dụng các tiêu chuẩn bảo mật mới nhất, và gán trách nhiệm an toàn thông tin với các thành viên tổ chức nhằm tránh vi phạm an toàn thông tin dẫn tới hậu quả nghiêm trọng.

Nhóm rủi ro tài chính

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro tỷ giá	Tỷ giá biến động lớn ảnh hưởng tới lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh: một số hoạt động kinh doanh của FPT như Phân phối, Bán lẻ, Tích hợp hệ thống, Xuất khẩu phần mềm tiềm ẩn rủi ro liên quan tới biến động tỷ giá.	<ul style="list-style-type: none"> Theo dõi sát biến động của các nhân tố chính có tác động lên tỷ giá, đa dạng các nguồn thu ngoại tệ; Áp dụng các biện pháp bảo hiểm tỷ giá phù hợp; Áp dụng chính sách bán hàng linh hoạt dựa trên biến động tỷ giá.
Rủi ro kinh doanh thông thường	Rủi ro kinh doanh thông thường như nợ xấu mất kiểm soát, hàng tồn tăng cao.	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng các quy trình về Bán hàng, Mua hàng, Triển khai hợp đồng... nhằm đảm bảo hạn chế rủi ro phát sinh trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh; Xây dựng chính sách kiểm soát công nợ khách hàng, xây dựng chính sách quản lý tồn kho; Phân tích, kiểm soát chặt chẽ ngay từ khâu lượng hóa nhu cầu để nhập hàng.

Nhóm rủi ro về luật định

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro liên quan đến các chính sách	FPT có hoạt động kinh doanh quy mô ngày càng lớn không chỉ ở lãnh thổ Việt Nam. Trong quá trình toàn cầu hóa, các vấn đề Tập đoàn cần quan tâm như: tuân thủ pháp luật, đặc biệt pháp luật về lao động nhập cư tại các quốc gia mà FPT có hoạt động. Bên cạnh đó, những khác biệt về văn hóa, thông lệ làm việc của lực lượng lao động đa quốc gia và của đối tác đang là thách thức ngày càng lớn.	<ul style="list-style-type: none"> Theo dõi sát các chính sách, định hướng lớn của Chính phủ, chủ động trong việc nghiên cứu, đề xuất các cơ quan hữu quan hướng tới việc nâng cao vai trò của CNTT trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; Nghiên cứu, cập nhật và tuân thủ luật định cũng như môi trường văn hóa, kinh doanh của các thị trường nước ngoài có liên quan; Đào tạo cán bộ nhân viên về văn hóa nước sở tại.

Quản lý rủi ro liên quan tới môi trường và phát triển bền vững

Với định hướng doanh nghiệp xanh, FPT đã hướng sự quan tâm đến các vấn đề bảo vệ môi trường và tiết kiệm tài nguyên bằng các giải pháp cụ thể như: tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; xây dựng hệ thống văn phòng làm việc thân thiện với môi trường; ứng dụng các công nghệ để giảm thiểu tiêu thụ năng lượng và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của CBNV.

Trong những năm qua, FPT cũng luôn chú trọng tới việc thực hiện quản lý rủi ro liên quan tới phát triển bền vững dựa trên các góc độ về đánh giá và quản lý các rủi ro tác động đến sự phát triển bền vững trong hệ thống của FPT, rủi ro của môi trường xã hội tác động đến FPT và các rủi ro từ hoạt động kinh doanh của FPT tác động đến môi trường xã hội. Đối với chiến lược phát triển bền vững, FPT xây dựng và tích hợp tầm nhìn về phát triển bền vững của Tập đoàn vào chiến lược kinh doanh.

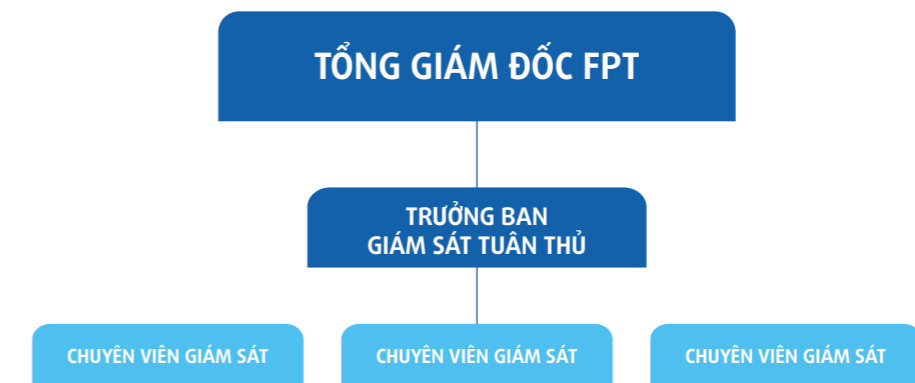
Đối với hệ thống báo cáo tài chính và quản trị, FPT xây dựng các cơ chế cung cấp thông tin phi tài chính, báo cáo tài chính nhằm tăng cường tính minh bạch của các thông tin cung cấp cho các bên liên quan.

Bên cạnh đó, FPT cũng thực hiện báo cáo phát triển bền vững (BCPTBV) theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán nhà nước. BCPTBV là công bố và chịu trách nhiệm của Tập đoàn trước các bên liên quan về các hoạt động của Tập đoàn nhằm hướng tới phát triển bền vững. Thông qua báo cáo này, Tập đoàn đánh giá và công bố thông tin về hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp trên các khía cạnh môi trường và xã hội bên cạnh những thông tin về hiệu quả hoạt động tài chính và quản trị vốn. BCPTBV là cách thức mới để xây dựng và định lượng giá trị của doanh nghiệp.

TUÂN THỦ VÀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ

FPT đánh giá việc tuân thủ và kiểm soát nội bộ là biện pháp hữu hiệu nhằm phòng chống và giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Phạm vi đánh giá trong năm 2017 bao gồm việc tuân thủ các quy định pháp luật, các quy định, quy trình nội bộ của Tập đoàn FPT, các quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động của Tập đoàn như lương thưởng và các chính sách nhân sự. Cùng với hệ thống kiểm soát nội bộ, việc đánh giá các rủi ro tuân thủ sẽ giúp FPT đảm bảo chiến lược phát triển bền vững được thực hiện trong từng lĩnh vực kinh doanh của FPT và xuyên suốt trong toàn hệ thống.

Tổ chức Ban Giám sát Tuân thủ Tập đoàn FPT



HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ RỦI RO 2017

Nhằm nâng cao việc áp dụng quản trị rủi ro cho các lĩnh vực kinh doanh, trong năm 2017, FPT và một số đơn vị thành viên đã tiến hành triển khai mô hình quản trị rủi ro tiên tiến chuyên sâu cho các lĩnh vực kinh doanh chuyên biệt như mảng Xuất khẩu phần mềm. Công ty đã xây dựng sổ tay quản trị rủi ro, hướng dẫn cụ thể quy trình, cách nhận diện và báo cáo rủi ro; đào tạo nhân sự về quản lý rủi ro từ nhân viên mới đến các cấp lãnh đạo và xây dựng nguồn dữ liệu các sự kiện gây tổn thất làm cơ sở tham khảo cho hoạt động phân tích và kiểm soát rủi ro đặc trưng của Công ty.

Hoạt động quản lý rủi ro trong một số mảng hoạt động trọng yếu đã được tích hợp bằng việc nâng cấp và hoàn thiện quy trình trong hoạt động bán hàng, hoạt động triển khai dự án, hoạt động mua sắm,... Hoạt động quản trị rủi ro tiếp tục được thực hiện thông qua sự phối hợp chặt chẽ giữa các tuyến quản trị gồm Ban Điều hành, Ban Giám sát tuân thủ, Ban Đảm bảo chất lượng FPT, Bộ phận Kiểm soát tài chính với các trưởng bộ phận thuộc ngành dọc ở công ty thành viên. Các vấn đề cần kiểm soát bao gồm các khu vực có thể xảy ra rủi ro tiềm tàng, đặc biệt rủi ro liên quan đến tuân thủ, chuẩn mực, quy trình và các quy định pháp luật. Ngoài ra, hoạt động này còn được thực hiện với sự phối hợp tốt giữa Tập đoàn và các đơn vị thành viên trên cơ sở các cuộc họp trực tiếp và định kỳ.

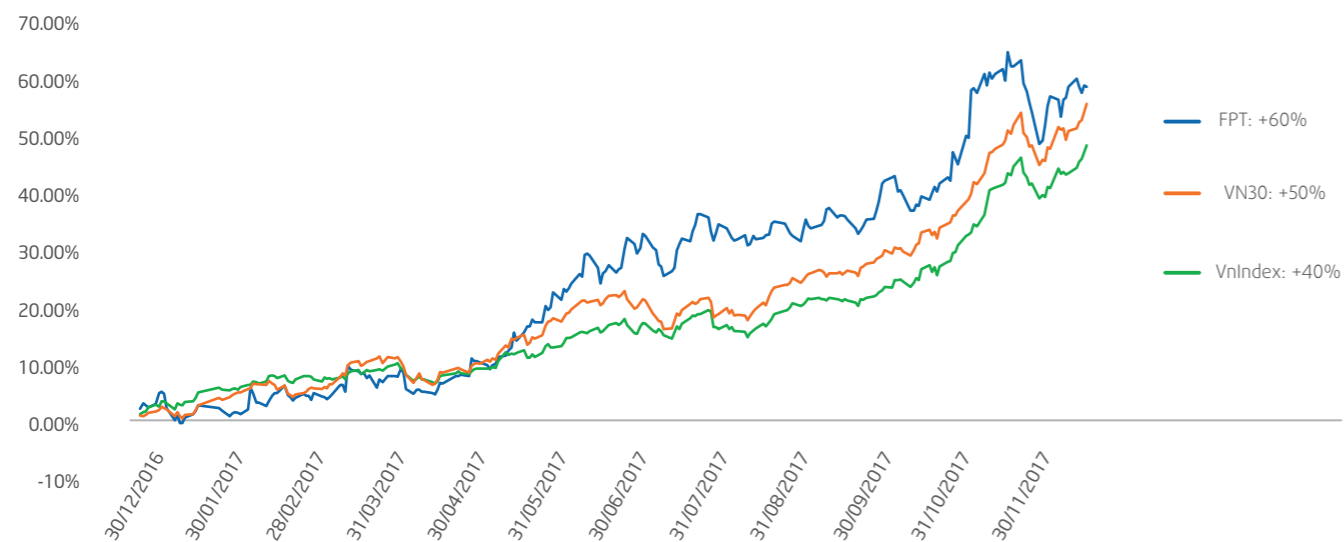
QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Thống kê khối lượng giao dịch và diễn biến của cổ phiếu FPT năm 2017

STT	Hạng mục	Số lượng	Đơn vị
1	Tổng số phiên	250	Phiên
2	Tổng khối lượng khớp lệnh	300.142.160	Cổ phiếu
3	Tổng giá trị khớp lệnh	15.112.001	Triệu VND
4	Khối lượng giao dịch khớp lệnh bình quân/phiên	1.200.569	Cổ phiếu
5	Khối lượng khớp lệnh cao nhất 52 tuần (13/11/2017)	4.769.280	Cổ phiếu
6	Khối lượng khớp lệnh thấp nhất 52 tuần (01/09/2017)	268.680	Cổ phiếu
7	Giá cao nhất 52 tuần (29/11/2017)	59.300	VND/Cổ phiếu

Tỷ suất sinh lời của cổ phiếu FPT trong năm 2017 so với thời điểm 31/12/2016



Thống kê giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài năm 2017

Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại FPT luôn đạt mức trần 49% trong năm 2017, số phiên có giao dịch của khối ngoại là 211 phiên, tính cả giao dịch khớp lệnh và thỏa thuận, với tổng khối lượng giao dịch là hơn 36,7 triệu cổ phiếu, tương đương giá trị hơn 1.879 tỷ đồng. Tại ngày 31/12/2017, do tỷ lệ sở hữu nước ngoài đã đạt mức tối đa nên không còn cổ phiếu có thể giao dịch.

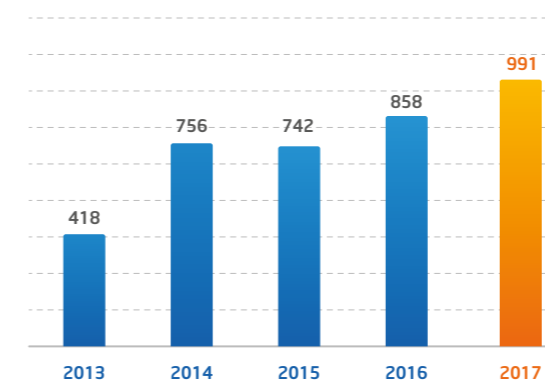
Tình hình chi trả cổ tức

Trong năm 2017, FPT đã thực hiện các đợt trả cổ tức như sau:

- Trả phần cổ tức còn lại năm 2016 bằng tiền mặt cho cổ đông theo tỷ lệ 10%/mệnh giá vào ngày 09/06/2017;
- Trả cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu cho cổ đông theo tỷ lệ 15%, chốt tại ngày 26/05/2017. Cổ phiếu mới được giao dịch chính thức vào ngày 10/07/2017;
- Tam ứng cổ tức đợt 1 năm 2017 bằng tiền mặt cho cổ đông theo tỷ lệ 10%/mệnh giá vào ngày 31/08/2017.

Cổ tức tiền mặt chi trả qua các năm

Đơn vị: tỷ VND



Lưu ý: Đây là cổ tức tiền mặt thực trả cho cổ đông FPT, bao gồm phần cổ tức còn lại của năm liền trước (nếu có) và tạm ứng cổ tức của năm đó.

Lịch sử chi trả cổ tức qua các năm

Năm chi trả	Thu nhập bằng tiền mặt (%/vốn)	Thu nhập bằng cổ phiếu (%/vốn)
2017	20%	15%
2016	20%	15%
2015	20%	15%
2014	25%	25%
2013	15%	Không

Phát hành thêm cổ phiếu

Trong năm 2017, FPT thực hiện phát hành thêm 2.296.370 cổ phiếu cho CBNV có thành tích đóng góp trong năm 2016. Số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng 03 năm kể từ ngày phát hành, ngày giao dịch dự kiến là ngày 06/04/2020.

Vốn điều lệ trong năm 2017 tăng hai đợt, lên 4.617.230.540.000 đồng do Công ty phát hành cổ phiếu cho CBNV có thành tích đóng góp trong năm 2016 và lên 5.309.611.050.000 đồng do Công ty thực hiện trả cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu cho cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017.

Tình hình giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2017, Công ty không thực hiện việc mua lại cổ phiếu ưu đãi nhân viên khi cán bộ nhân viên nghỉ việc nên cổ phiếu quỹ không thay đổi, vẫn giữ nguyên như thời điểm đầu năm là 82.376 cổ phiếu.

Cơ cấu cổ đông

Dựa theo danh sách cổ đông chốt ngày 01 tháng 03 năm 2018.

Dựa theo loại cổ phần

Loại cổ phiếu	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ	Mệnh giá (VND)	Quyền biểu quyết
Cổ phiếu phổ thông	530.878.729	99,98%	10.000	1:1
Cổ phiếu quỹ	82.376	0,02%	10.000	1:0
Tổng số cổ phiếu đã phát hành	530.961.105	100,00%		

Dựa theo các mức cổ phiếu sở hữu

Các mức cổ phiếu sở hữu	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ/ tổng số cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ/ tổng số cổ phiếu đã phát hành
1-999	15.291	68,62%	2.591.263	0,49%
1,000-10,000	5.359	24,05%	17.145.780	3,23%
10,001-1,000,000	1.551	6,96%	122.654.075	23,10%
1,000,001 trở lên	83	0,37%	388.487.611	73,17%
Cổ phiếu quỹ			82.376	0,02%
Tổng số cổ phiếu	22.284	100,00%	530.961.105	100,00%

Dựa theo các mức cổ phiếu sở hữu

Đối tượng	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ/ tổng số cổ đông	Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	Tỷ lệ/ tổng số cổ phiếu đã phát hành
Nhà nước (SCIC)	1	0,00%	31.633.818	5,96%
Cổ đông nội bộ	1.621	7,27%	111.206.686	20,94%
<i>HĐQT, Ban Điều hành, BKS và KTT</i>	9	0,04%	63.154.139	11,89%
<i>Nhân viên</i>	1.612	7,23%	48.052.547	9,05%
Cổ đông ngoài (cá nhân)	20.334	91,25%	86.447.373	16,28%
Cổ đông ngoài (tổ chức)	328	1,47%	301.590.852	56,80%
Cổ phiếu quỹ			82.376	0,02%
Tổng số cổ phiếu	22.284	100,00%	530.961.105	100,00%

Dựa theo địa lý

Vị trí địa lý	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ/ tổng số cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ/ tổng số cổ phiếu đã phát hành
Việt Nam	21.078	93,17%	270.709.923	50,98%
<i>Cá nhân</i>	20.922	92,29%	193.533.293	36,32%
<i>Tổ chức</i>	156	0,88%	77.176.630	14,66%
Nước ngoài	1.206	6,83%	260.168.806	49,00%
<i>Cá nhân</i>	1.033	5,93%	4.120.766	0,82%
<i>Tổ chức</i>	173	0,90%	256.048.040	48,18%
Cổ phiếu quỹ			82.376	0,02%
Tổng số cổ phiếu	22.284	100,00%	530.961.105	100,00%

10 cổ đông lớn nhất

10 Cổ đông lớn nhất	Số cổ phần	Tỷ lệ
Ông Trương Gia Bình	37.705.980	7,10%
Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước	31.633.818	5,96%
Macquarie Bank Limited	24.316.419	4,58%
Government of Singapore	18.755.097	3,53%
Ông Bùi Quang Ngọc	18.155.664	3,42%
Vietnam Enterprise Investments Limited	12.153.400	2,29%
Công Ty TNHH QT	11.303.719	2,13%
Fidelity Funds	9.830.604	1,85%
Kuroto Fund Lp	9.624.111	1,81%
Norges Bank	8.898.649	1,68%

CÁC HOẠT ĐỘNG VỚI CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Tiếp nối chuỗi hoạt động hiệu quả từ các năm trước, năm 2017, bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư vẫn tiếp tục mang tới nhà đầu tư một hình ảnh FPT chuyên nghiệp, hiệu quả, minh bạch và đầy tính thuyết phục. Minh chứng bằng các báo cáo phân tích hàng tháng của các công ty chứng khoán luôn xếp FPT trong Top các chứng khoán ưa thích, có tính thanh khoản cao và có khuyến nghị tốt.

Một số hoạt động tiêu biểu trong năm 2017 như sau:

- Tuân thủ các quy định về công bố thông tin, đảm bảo công bố thông tin kịp thời, đúng hạn;
- Công bố kết quả kinh doanh hàng tháng tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM và các phương tiện thông tin đại chúng;
- Duy trì cập nhật tin tức về hoạt động kinh doanh của công ty qua các bản tin hàng tháng và các buổi công bố kết quả kinh doanh hàng quý tới Nhà đầu tư;
- Mục Quan hệ nhà đầu tư trên trang chủ của Tập đoàn luôn đảm bảo cung cấp các thông tin mới nhất, chính xác nhất tới Nhà đầu tư;
- Các quỹ đầu tư luôn quan tâm và tìm hiểu về FPT với 85 cuộc họp và 161 quỹ đầu tư có trụ sở tại nước ngoài (không tính các quỹ đầu tư nước ngoài có văn phòng tại Việt Nam) đã tiếp xúc và làm việc cùng FPT trong năm 2017.

Bên cạnh đó, Ban Lãnh đạo Công ty cũng tham dự một số cuộc hội thảo được các quỹ đầu tư và các công ty chứng khoán lớn tổ chức như:

- Hội thảo Vietnam Access Day do Công ty Chứng khoán Bản Việt tổ chức tại Tp.HCM vào tháng 02/2017;
- Hội thảo LVMC do UBS tổ chức tại Thái Lan vào tháng 05/2017;
- Hội thảo IR Conference do KIS tổ chức tại Hàn Quốc vào tháng 06/2017.

Năm 2018, Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư tiếp tục đặt mục tiêu:

- Là cầu nối thông tin đầy đủ và hiệu quả giữa Nhà đầu tư với công ty;
- Luôn tôn trọng quyền lợi và ghi nhận mọi ý kiến đóng góp của Nhà đầu tư nhằm phát triển công ty vững mạnh hơn nữa.

05

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Đại học FPT là trường đại học thuộc doanh nghiệp đầu tiên tại Việt Nam lấy trải nghiệm thực tế phong phú là điểm nhấn trong đào tạo, cung cấp năng lực cạnh tranh toàn cầu cho người học .



THÔNG DIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính thưa Quý Cổ đông và các bên liên quan,

Trong suốt gần ba thập kỷ qua, cùng với việc đảm bảo các chỉ tiêu tài chính tăng trưởng ổn định, FPT luôn thấu hiểu mối quan tâm của các bên liên quan và nỗ lực mang đến những giá trị hiệu quả nhất cho họ.

Đó là việc cung cấp những giải pháp, dịch vụ, sản phẩm với chất lượng tốt nhất, mang lại sự hài lòng cho khách hàng.

Đó là các chỉ tiêu tài chính tăng trưởng bền vững mang lại lợi ích cho cổ đông, nhà đầu tư. FPT luôn đứng trong Top 10 bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất.

Đó là luôn nằm trong Top đầu các doanh nghiệp đóng góp nhiều nhất cho ngân sách Nhà nước và tạo ra nhiều công ăn việc làm góp phần ổn định xã hội. Năm 2017, cùng với việc nộp ngân sách Nhà nước trên 6.400 tỷ đồng, FPT đã tạo ra hơn 3.600 việc làm mới và là một trong những doanh nghiệp có môi trường làm việc tốt nhất.

Trong hành trình gần 30 năm qua, chúng tôi không chỉ tự hào về những đóng góp của FPT cho kinh tế Việt Nam và ngành CNTT - VT nói riêng, đảm bảo lợi ích cao nhất cho các bên liên quan mà còn tự hào là một trong những doanh nghiệp tích cực nhất trong các hoạt động cho cộng đồng.

Dựa trên thế mạnh công nghệ, FPT đã đưa ra các giải pháp góp phần giải quyết các bài toán khó trong lĩnh vực giao thông, y tế, giáo dục, hành chính công mang lại lợi ích cho người dân, cộng đồng.

FPT cũng hiểu rằng tài sản lớn nhất của một quốc gia cũng như doanh nghiệp chính là con người. Do đó, FPT luôn chú trọng đầu tư vào giáo dục và thế hệ trẻ. Năm 2017, tổng chi cho các hoạt động giáo dục và thế hệ trẻ chiếm tới 92% tổng ngân sách chi cho các hoạt động xã hội của Tập đoàn.

FPT bền bỉ xây dựng một văn hóa sẻ chia, nhân ái của hàng chục nghìn CBNV FPT. Từ năm 2010, ngày 13/3 hàng năm đã trở thành Ngày truyền thống FPT vì cộng đồng. Một ngày để nhắc nhở mỗi CBNV hãy tích cực đóng góp một phần nhỏ bé cho xã hội bằng những hành động cụ thể; đồng thời nuôi dưỡng và lan tỏa lòng nhân ái của mỗi CBNV đến với những hoàn cảnh khó khăn. Chúng tôi tin rằng sự tử tế, tinh thần tương thân tương ái là một trong những phẩm chất luôn chảy trong huyết quản của CBNV FPT và trường tồn cùng với sự phát triển của Tập đoàn.

FPT đang hướng tới Đại lễ kỷ niệm 30 năm thành lập. Trong niềm vui, sự hân hoan đó, bên cạnh việc nỗ lực đạt thành tích về kinh doanh, công nghệ, FPT sẽ thực hiện nhiều hơn nữa những sáng kiến cộng đồng để lan tỏa và nhân rộng niềm vui cho mọi người.

Xin chân thành cảm ơn Quý Cổ đông và các bên liên quan,

Tổng Giám đốc

Bùi Quang Ngọc

THÔNG TIN CHUNG VỀ BÁO CÁO

Báo cáo tổng hợp và đưa ra đánh giá liên quan đến các vấn đề phát triển bền vững của FPT trong năm 2017. Dựa trên tầm nhìn, định hướng phát triển và chiến lược kinh doanh, Báo cáo đưa ra các vấn đề trọng yếu của FPT có tác động đáng kể đến kinh tế, xã hội và môi trường.

Báo cáo phát triển bền vững của FPT là một phần quan trọng trong Báo cáo Thường niên nhằm giúp nhà đầu tư, cổ đông và các bên liên quan tiếp cận thông tin về chiến lược phát triển, hoạt động kinh doanh của Tập đoàn ở khía cạnh phát triển bền vững.

Trong báo cáo này, các lĩnh vực trọng yếu được xác định dựa trên đánh giá kết hợp giữa mức độ quan tâm của các bên liên quan và tác động của chúng tới FPT.

Cách thức xây dựng nội dung Báo cáo: Báo cáo được xây dựng dựa theo bộ tiêu chuẩn của Tổ chức Sáng kiến toàn cầu (GRI) gồm 3 tiêu chuẩn cơ sở tổng quát áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp và 33 tiêu chuẩn theo các chủ đề cụ thể được sắp xếp theo các lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường. Đồng thời, chúng tôi cũng tham khảo Hướng dẫn công bố thông tin Môi trường và Xã hội do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phối hợp với Tổ chức IFC (International Finance Corporation) phát hành.

Ngoài ra, trên cơ sở các mục tiêu và hoạt động chiến lược của Tập đoàn, chúng tôi cũng quy chiếu chiến lược phát triển bền vững của Công ty với 17 mục tiêu thiên niên kỷ hướng tới phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc.

Giai đoạn Báo cáo: 01/01/2017 - 31/12/2017.

Phạm vi báo cáo: Báo cáo này được lập cho phạm vi hoạt động của Tập đoàn, các đơn vị thành viên; trong lĩnh vực CNTT - VT và trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam cũng như tại một số quốc gia trên thế giới mà FPT đang hoạt động. Riêng các chỉ số tiêu thụ năng lượng (điện, nước) được giới hạn trong phạm vi 10 tòa nhà FPT sở hữu tại Hà Nội, Tp.HCM, Đà Nẵng bao gồm: FPT Cầu Giấy, F-Ville 1, F-Ville 2, Đại học FPT, F-Town 1, F-Town 2, FPT Tân Thuận 1, FPT Tân Thuận 2, F-Complex, FPT Massda. Đây là năm thứ hai FPT công bố chỉ số này.

Thông tin liên hệ:

Báo cáo do Ban Truyền thông FPT thực hiện. Mọi ý kiến đóng góp, vui lòng liên hệ:

Bà: Bùi Nguyễn Phương Châu - Trưởng Ban Truyền thông FPT

Trụ sở: Số 17 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Điện thoại: +84 24 7300 7300 hoặc gửi về hòm thư điện tử: chaubnp@fpt.com.vn

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Lĩnh vực kinh doanh chính: Là công ty dịch vụ CNTT số 1 Việt Nam, hoạt động của Tập đoàn tập trung vào hai lĩnh vực trọng điểm là công nghệ và viễn thông. Bên cạnh đó, nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực cho hoạt động của Tập đoàn và góp phần cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội, FPT cũng tham gia vào lĩnh vực đào tạo. (Chi tiết thông tin về lĩnh vực kinh doanh của FPT xem từ trang 22 đến trang 25 của BCTN FPT 2017).

Quy mô doanh nghiệp và phạm vi hoạt động: Doanh thu năm 2017 của FPT đạt 43.845 tỷ đồng, quy mô nhân sự đạt 32.092 người. FPT hiện diện tại 33 quốc gia và vùng lãnh thổ thuộc 05 châu lục trên toàn cầu gồm:

- **Châu Á:** Việt Nam (trụ sở chính), Bangladesh, Brunei, Campuchia, Indonesia, Trung Quốc, Nhật Bản, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Hàn Quốc, Timor, Đài Loan, Thái Lan.
- **Châu Âu:** Áo, Croatia, Cộng hòa Séc, Pháp, Đức, Hungary, Hà Lan, Na Uy, Phần Lan, Slovakia, Thổ Nhĩ Kỳ, Anh.
- **Châu Mỹ:** Canada, Mỹ.
- **Châu Đại Dương:** Úc, New Zealand.
- **Châu Phi:** Mozambique.

CON SỐ TIÊU BIỂU

6.449 TỶ ĐỒNG

Đóng góp cho Ngân sách Nhà nước.



32.092 VIỆC LÀM

Cho xã hội.



35,7 TỶ ĐỒNG

Cho các hoạt động cộng đồng.



12,28 TRIỆU NGƯỜI

Thụ hưởng từ các hoạt động cộng đồng.



268.864 LƯỢT

CBNV được đào tạo.



1.787.269 GIỜ

Cho các hoạt động đào tạo CBNV.



77,9 TỶ ĐỒNG

Cho các hoạt động đào tạo CBNV.



CÁC ẢNH HƯỞNG TỪ XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TỚI FPT

Năm 2012, Việt Nam đã ban hành Chiến lược Phát triển bền vững giai đoạn 2011 - 2020 nhằm mục tiêu tăng trưởng bền vững, có hiệu quả, đi đôi với tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

Chiến lược đã vạch ra các định hướng ưu tiên nhằm phát triển bền vững trong giai đoạn 2011 - 2020, tóm lược như sau:

• Về kinh tế:

- ☑ Định hướng: Duy trì tăng trưởng kinh tế bền vững, từng bước thực hiện tăng trưởng xanh; thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững.
- ☑ Mục tiêu cụ thể: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 05 năm đạt 6,5 - 7%/năm. Bội chi Ngân sách Nhà nước không quá 4% GDP. Năng suất lao động xã hội bình quân tăng 4 - 5%/năm.

• Về xã hội:

- ☑ Định hướng: Tạo việc làm bền vững; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo để nâng cao dân trí và trình độ nghề nghiệp tích hợp với yêu cầu của sự phát triển đất nước, vùng và địa phương.
- ☑ Mục tiêu cụ thể: Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 65 - 70%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 25 - 26%. Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%.

• Về môi trường:

- ☑ Định hướng: Giảm ô nhiễm không khí và tiếng ồn ở các đô thị lớn và khu công nghiệp; bảo vệ môi trường nước

và sử dụng bền vững tài nguyên nước, tài nguyên đất.

- ☑ Mục tiêu cụ thể: phấn đấu đến năm 2020 đạt 95% dân cư thành thị, 90% dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh.

Công nghệ được xem là nền tảng và động lực cho phát triển bền vững. Là công ty công nghệ, FPT phải đi đầu trong việc triển khai những giải pháp chính phủ điện tử, quản trị doanh nghiệp thông minh, khởi xướng các giải pháp về công nghệ giáo dục, y tế thông minh, áp dụng những công nghệ mới nhất vào hạ tầng xã hội như giao thông, quản lý lưới điện, xử lý nước thải, nhằm góp phần nâng cao năng suất lao động của doanh nghiệp, đảm bảo chất lượng cuộc sống của người dân, giải quyết các vấn đề bức xúc của xã hội và bảo vệ môi trường.

Bên cạnh đó, không thể tách rời sự phát triển bền vững của Việt Nam với các hiện tượng thay đổi khí hậu có tính toàn cầu. Báo cáo kết quả nghiên cứu về tính dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu của tổ chức DARA International chỉ ra rằng, biến đổi khí hậu có thể làm Việt Nam thiệt hại khoảng 15 tỷ USD mỗi năm, tương đương khoảng 5% GDP.

Những thiệt hại của biến đổi khí hậu lên nền kinh tế của quốc gia có thể gây ra rủi ro cho hoạt động kinh doanh của FPT xét ở khía cạnh ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các khách hàng, đối tác của công ty, đặc biệt trong các lĩnh vực: ngân hàng, giao thông, năng lượng, bảo hiểm, đầu tư dẫn tới các ưu tiên dành cho đầu tư CNTT - TT có thể được thay thế cho những ưu tiên cấp bách khác của khách hàng, đối tác nhằm phục vụ cho các mục tiêu ngắn hạn. Tuy nhiên, đây cũng là cơ hội to lớn cho FPT tham gia vào việc xây dựng các hệ thống cảnh báo thiên tai, cứu trợ cứu nạn bằng những công nghệ hiện đại nhất.

CÁC TÁC ĐỘNG CỦA FPT LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Việc đánh giá các tác động từ hoạt động của FPT lên 03 yếu tố: kinh tế, xã hội và môi trường sẽ giúp FPT xác định được vai trò, trách nhiệm và các hành động cần thiết để đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty và đóng góp vào sự phát triển bền vững chung của đất nước.

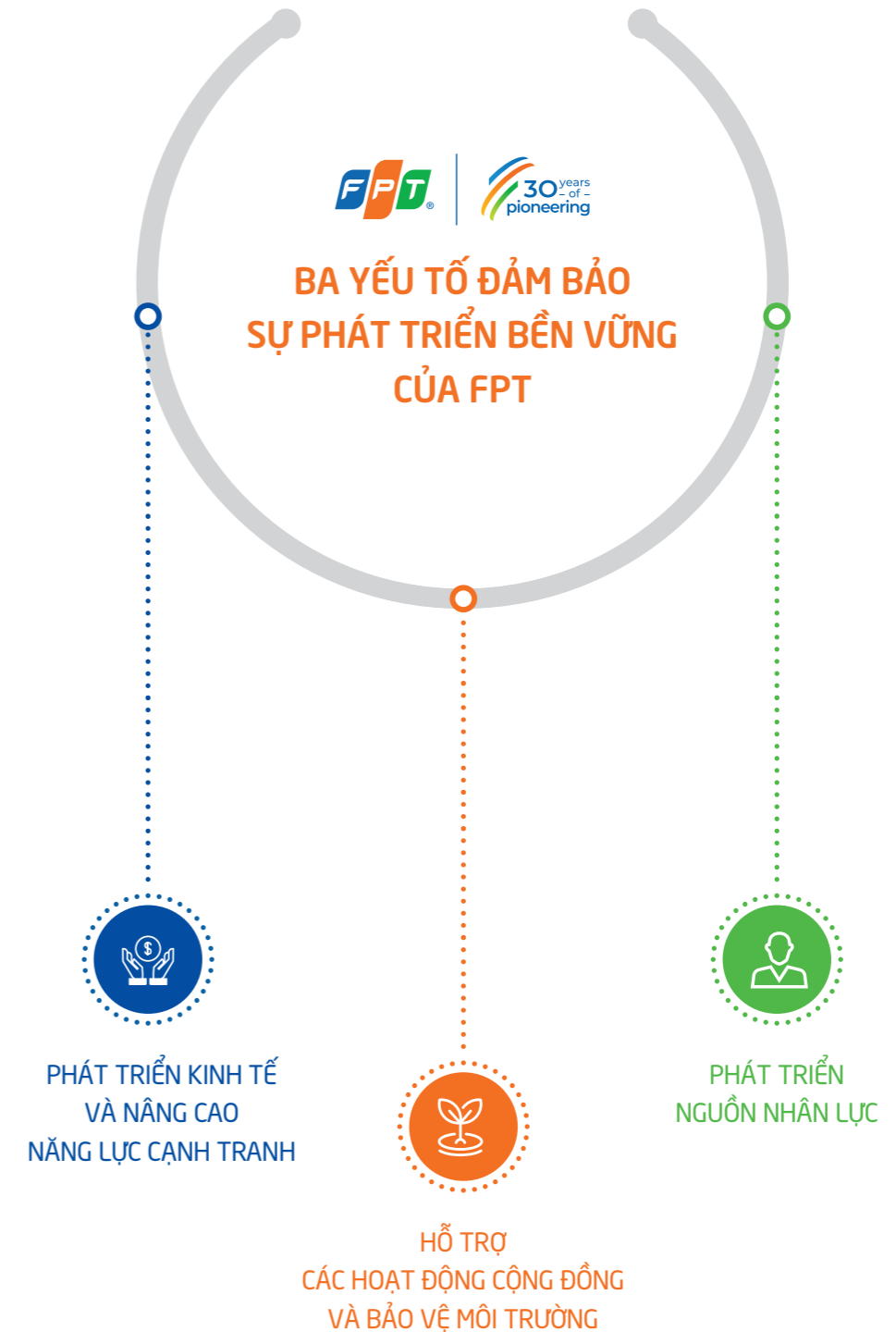
Tác động đối với nền kinh tế: Là một bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế, FPT luôn đảm bảo tăng trưởng ổn định về doanh thu và lợi nhuận cũng như hoàn thành nghĩa vụ đóng góp cho Ngân sách Nhà nước. Bên cạnh đó, trong vai trò là doanh nghiệp dịch vụ CNTT lớn nhất Việt Nam, FPT luôn tiên phong trong các xu hướng công nghệ mới, đầu tư cho nghiên cứu phát triển góp phần quan trọng trong việc hiện đại hóa hoạt động của các Bộ, Ngành và nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngành kinh tế, các doanh nghiệp.

Tác động đối với xã hội: Trong nhiều năm qua, FPT luôn tạo công ăn việc làm, đem lại thu nhập ổn định cho hàng chục ngàn người, góp phần mang lại sự ổn định cho xã hội. Song song với việc tạo nhiều cơ hội việc làm cho xã hội, FPT cũng chú trọng đến việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cung cấp cho thị trường thông qua việc nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo của Tổ chức Giáo dục FPT. Ngoài ra, với mong muốn đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong việc giải quyết các vấn đề xã hội, FPT đã và đang tích cực đầu tư nghiên cứu phát triển, triển khai giải pháp cho các lĩnh vực trọng điểm của nền kinh tế xã hội và tập trung đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ.

Tác động đối với môi trường: CNTT - TT là ngành nghề thân thiện với môi trường nên các tác động đến môi trường của FPT chủ yếu đến từ việc xả thải, tiêu thụ năng lượng tại các văn phòng làm việc, các cửa hàng và ý thức của CBNV trong việc bảo vệ môi trường nói chung. Do vậy, FPT xác định trước hết cần tuân thủ các quy định liên quan đến xử lý nước thải, tiêu thụ năng lượng khi vận hành các tòa nhà làm việc. FPT cũng chú trọng tìm kiếm các thiết kế xanh, các giải pháp công nghệ để giảm thiểu việc sử dụng năng lượng khi vận hành các văn phòng, các cửa hàng trên phạm vi toàn quốc. Ngoài ra, Công ty cũng tuyên truyền, nâng cao ý thức của CBNV trong việc bảo vệ môi trường.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA FPT

Mô hình phát triển bền vững



Định hướng và chiến lược phát triển bền vững của FPT

Các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc có liên quan tới định hướng phát triển bền vững của FPT.

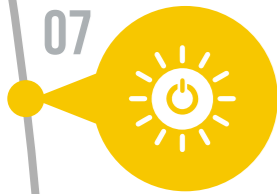
04



Chất lượng giáo dục: Đảm bảo giáo dục chất lượng, rộng mở, công bằng và nâng cao cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người.

- ☑ ĐH FPT xây dựng chương trình đào tạo bám sát theo chuẩn đào tạo quốc tế và gắn liền với nhu cầu của doanh nghiệp;
- ☑ FPT triển khai các chương trình học bổng dành cho đối tượng học sinh, sinh viên.

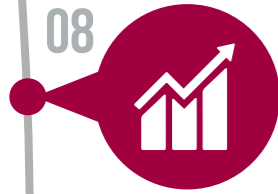
07



Năng lượng sạch và bền vững: Đảm bảo việc tiếp cận năng lượng với giá cả hợp lý, tin cậy, bền vững và hiện đại cho tất cả mọi người.

- ☑ FPT thực hiện tuyên truyền nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng của CBNV;
- ☑ FPT tăng cường sử dụng các nguồn năng lượng, tài nguyên có thể tái chế và các vật liệu tiết kiệm năng lượng tại các tòa nhà FPT sở hữu.

08



Việc làm lành mạnh và Tăng trưởng kinh tế: Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế dài hạn, rộng mở và bền vững, tạo việc làm đầy đủ và năng suất, công việc tốt cho tất cả mọi người.

- ☑ FPT đảm bảo tăng trưởng ở các mảng kinh doanh truyền thống. Thúc đẩy nghiên cứu phát triển tăng doanh thu từ các dịch vụ giải pháp dựa trên nền công nghệ mới và từ các thị trường bên ngoài Việt Nam;
- ☑ FPT tạo việc làm và thu nhập ổn định cho hàng chục ngàn người.

09



Công nghiệp, sáng tạo và hạ tầng: Xây dựng cơ sở hạ tầng vững chắc, đẩy mạnh công nghiệp hóa rộng mở và bền vững, khuyến khích đổi mới.

- ☑ FPT xây dựng và triển khai các giải pháp CNTT cho các lĩnh vực trọng yếu của nền kinh tế giúp nâng cao năng lực cạnh tranh;
- ☑ FPT mở rộng cung cấp dịch vụ Internet, tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ cho người dân.

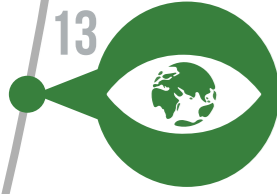
12



Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm: Đảm bảo các mô hình tiêu dùng và sản xuất bền vững.

- ☑ FPT áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình quản trị tiên tiến trong hoạt động của Công ty và hoạt động cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

13



Hành động ứng phó với biến đổi khí hậu: Có biện pháp khẩn cấp để chống lại biến đổi khí hậu và các tác động của nó.

- ☑ FPT tuyên truyền nâng cao ý thức của CBNV trong bảo vệ môi trường chống biến đổi khí hậu.

Căn cứ theo 17 mục tiêu thiên niên kỷ hướng tới phát triển bền vững được Đại Hội đồng Liên Hiệp Quốc đưa ra năm 2015, FPT đã phân tích, lựa chọn các mục tiêu đưa vào định hướng chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2016-2020 cụ thể như sau:

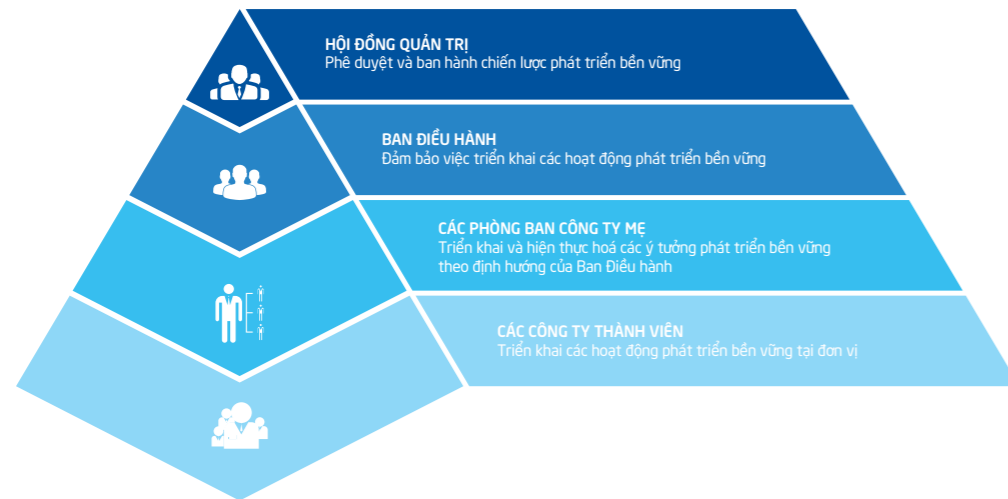
Mục tiêu	Nội dung
Tăng trưởng bền vững	
Mục tiêu 1 (SD 8 – Việc làm lành mạnh và tăng trưởng kinh tế)	<ul style="list-style-type: none"> • Tăng trưởng bền vững doanh thu từ các mảng kinh doanh truyền thống thông qua việc mở rộng thị trường, cung cấp thêm các sản phẩm/dịch vụ mới; • Thúc đẩy nghiên cứu phát triển tăng doanh thu từ các dịch vụ giải pháp dựa trên các nền tảng công nghệ mới S.M.A.C/IoT; • Thúc đẩy các chính sách khuyến khích sáng tạo, đổi mới, phát huy tinh thần khởi nghiệp trong Công ty; • Nâng cao năng lực cạnh tranh, năng suất lao động thông qua áp dụng công nghệ, biến Công ty thành một tổ chức học hỏi; • Xây dựng môi trường làm việc tốt nhất để người lao động phát huy năng lực cá nhân, gắn bó và cống hiến cho Công ty; • Xây dựng chính sách phát hiện, thu hút, bồi dưỡng, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài.
Đóng góp chung cho sự phát triển của xã hội	
Mục tiêu 2 (SD 4 – Chất lượng giáo dục)	<ul style="list-style-type: none"> • Trường Đại học FPT đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn với yêu cầu thực tiễn của doanh nghiệp. Chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế, hướng tới phát triển toàn diện và gìn giữ các giá trị dân tộc. Chương trình học tại Đại học FPT được xây dựng bám sát theo các chuẩn đào tạo quốc tế, kỹ năng làm việc thực tế, khả năng ngoại ngữ và các hoạt động phát triển toàn diện cá nhân; • Đại học FPT xây dựng môi trường học tập năng động, cơ sở vật chất hiện đại; • Tích hợp công nghệ giáo dục tiên tiến và CNTT vào dạy và học như: học thuyết kiến tạo; học tập theo dự án; quản lý trực tuyến toàn bộ học liệu môn học, hệ thống điểm danh; • Trường đại học trực tuyến FUNiX đưa ra một phương pháp giáo dục mới, theo đó mỗi sinh viên sẽ tự quyết định tiến độ học, được học từ bài giảng của những chuyên gia tốt nhất thế giới và được tiếp xúc với những chuyên gia hàng đầu đang làm việc trong ngành CNTT tại Việt Nam. Bằng việc tiên phong ứng dụng tiến bộ CNTT vào đào tạo đại học từ xa, FUNiX mang đến cơ hội học tập suốt đời cho người học; • Xây dựng các chương trình học bổng cho học sinh, sinh viên.
Mục tiêu 3 (SD9 – Công nghiệp, sáng tạo và hạ tầng)	<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng và phát triển hạ tầng Internet, đáp ứng nhu cầu băng thông của người dùng và doanh nghiệp; • Cung cấp các giải pháp CNTT cho các ngành kinh tế trọng điểm của quốc gia, góp phần hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả hoạt động của các ngành; • Ứng dụng CNTT góp phần giải quyết các bức xúc của xã hội.
Chung tay bảo vệ môi trường	
Mục tiêu 4 (SD 7 – Năng lượng sạch và bền vững)	<ul style="list-style-type: none"> • Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường; • Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng cho CBNV;
Mục tiêu 5 (SD 12 – Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm)	<ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng năng lượng hiệu quả tại các tòa nhà thuộc sở hữu của Công ty; • Áp dụng công nghệ để tối thiểu hóa sử dụng tài nguyên môi trường;
Mục tiêu 6 (SD13 - Hành động ứng phó với biến đổi khí hậu)	<ul style="list-style-type: none"> • Đánh giá định kỳ việc xả thải để có biện pháp xử lý kịp thời và giảm thiểu gây ô nhiễm môi trường.

GẮN KẾT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

FPT xác định quản trị doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng nhất để đảm bảo tăng trưởng hiệu quả, phát triển bền vững góp phần đảm bảo lợi ích của của cổ đông, khách hàng, người lao động và cộng đồng. Bên cạnh việc xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật và vận dụng các mô hình quản trị tiên tiến trên thế giới, FPT cũng đã ban hành hệ thống các quy chế nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN TRONG QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mô hình quản trị phát triển bền vững



	Vai trò, hoạt động	Bộ phận chịu trách nhiệm
Hội đồng quản trị	<ul style="list-style-type: none"> Phê duyệt, ban hành Chiến lược và Định hướng Phát triển bền vững trong toàn Tập đoàn. 	<ul style="list-style-type: none"> HĐQT
Ban Điều hành và Tổng Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng mục tiêu phát triển bền vững cụ thể cho từng khối, ban chức năng của Tập đoàn và CTTV; Chỉ đạo triển khai các vấn đề phát triển bền vững; Giám sát kết quả thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của các khối, ban chức năng của Tập đoàn và CTTV. 	<ul style="list-style-type: none"> Tổng Giám đốc và Giám đốc Trách nhiệm Xã hội
Kiểm soát nội bộ	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá độc lập và khách quan hệ thống kiểm soát quản lý rủi ro và quản trị doanh nghiệp trong các lĩnh vực hoạt động; Báo cáo, đề xuất theo định kỳ và đột xuất khi phát sinh vấn đề trong hoạt động phát triển bền vững. 	<ul style="list-style-type: none"> Đội Quản lý về Thẻ điểm cân bằng (BSC) Ban Quản lý chất lượng
Các phòng/ ban của Tập đoàn	<ul style="list-style-type: none"> Triển khai các hoạt động phát triển bền vững tại Tập đoàn; Tư vấn và hỗ trợ việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững tại các CTTV. 	<ul style="list-style-type: none"> Ban Truyền thông Ban Truyền thông kết hợp với các phòng/ban của Tập đoàn
Các công ty thành viên	<ul style="list-style-type: none"> Triển khai các hoạt động phát triển bền vững tại đơn vị theo kế hoạch; Báo cáo hoạt động trách nhiệm xã hội tại đơn vị đến Ban Điều hành của Tập đoàn. 	<ul style="list-style-type: none"> Bộ phận chịu trách nhiệm phát triển bền vững tại các CTTV

QUẢN TRỊ RỦI RO LIÊN QUAN TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mục tiêu quản trị rủi ro liên quan tới phát triển bền vững của FPT là đảm bảo sự phát triển của doanh nghiệp gắn với các hoạt động môi trường, hỗ trợ cộng đồng và xã hội.

Để đạt được mục tiêu này, FPT đã thực hiện các hành động sau:

- Bản đồ chiến lược Công ty được xây dựng theo công cụ Thẻ điểm cân bằng, bao gồm mục tiêu tăng trưởng kinh tế và các mục tiêu về phát triển nguồn lực, xã hội và môi trường.
- Các mục tiêu được cụ thể hóa thành các chỉ tiêu bằng số, có người chịu trách nhiệm triển khai, kiểm soát và báo cáo định kỳ hàng tháng/quý/năm. Hiện nay các chỉ tiêu này đã được quản lý online. Khi các chỉ số không đạt đều có cảnh báo để có biện pháp xử lý kịp thời.

Bên cạnh đó, FPT cũng thực hiện Báo cáo Phát triển bền vững (BCPTBV) theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. BCPTBV là công bố và cam kết chịu trách nhiệm của Tập đoàn trước các bên liên quan về các hoạt động nhằm hướng tới phát triển bền vững. Thông qua BCPTBV, Tập đoàn đánh giá và công bố thông tin về hiệu quả hoạt động trên các khía cạnh môi trường và xã hội bên cạnh những thông tin về hiệu quả hoạt động tài chính và quản trị vốn. BCPTBV là cách thức mới để xây dựng và định lượng giá trị của Công ty.

LỒNG GHÉP TÍNH BỀN VỮNG TRONG CHUỖI CUNG ỨNG, CẢI TIẾN QUY TRÌNH LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Việc lồng ghép vấn đề bền vững trong các quyết định mua sắm và sử dụng dịch vụ không chỉ giúp FPT giảm thiểu các rủi ro liên quan đến vấn đề kinh tế, xã hội, môi trường mà còn giúp FPT quản trị tốt hơn chuỗi cung ứng. Các hoạt động mua sắm và sử dụng dịch vụ của Tập đoàn được thực hiện thông qua bộ phận chuyên trách riêng là Phòng Mua sắm. Bộ phận này chịu trách nhiệm giám sát toàn bộ hoạt động mua sắm của Tập đoàn theo quy trình và quy định riêng đối với các nhóm dịch vụ, hàng hóa.

Để đảm bảo yếu tố bền vững, ngay từ khâu đầu vào, FPT đã đánh giá và lựa chọn các nhà cung ứng tuân thủ đầy đủ yêu cầu pháp luật, có ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường và có đạo đức kinh doanh. Đồng thời, các nhà cung ứng được lựa chọn dựa trên bộ tiêu chí bao gồm các yếu tố như giá cả, uy tín, chất lượng, khả năng sẵn sàng cung cấp và giao hàng, trách nhiệm xã hội và môi trường. Các tiêu chí lựa chọn nhà cung ứng có thể được thay đổi phù hợp với từng loại hàng hoá/dịch vụ nhằm tìm kiếm nhà cung ứng phù hợp nhất, đảm bảo mang lại lợi ích cao nhất cho chính FPT và nhà cung ứng. Các tiêu chí được đánh giá theo thang điểm và những trọng số khác nhau tùy thuộc vào từng nhóm dịch vụ mua sắm.

GẮN KẾT MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI, ÁP DỤNG CÁC QUY TRÌNH QUẢN TRỊ THEO CHUẨN QUỐC TẾ TRONG CHUỖI GIÁ TRỊ CỦA FPT

Liên tục nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và quản lý sản xuất là phương thức hiệu quả nhất đảm bảo sự hài lòng của khách hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh và đem lại lợi ích bền vững cho các bên liên quan. Đây cũng là công cụ quan trọng để đảm bảo tuân thủ và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững phù hợp với chuẩn mực quốc tế.

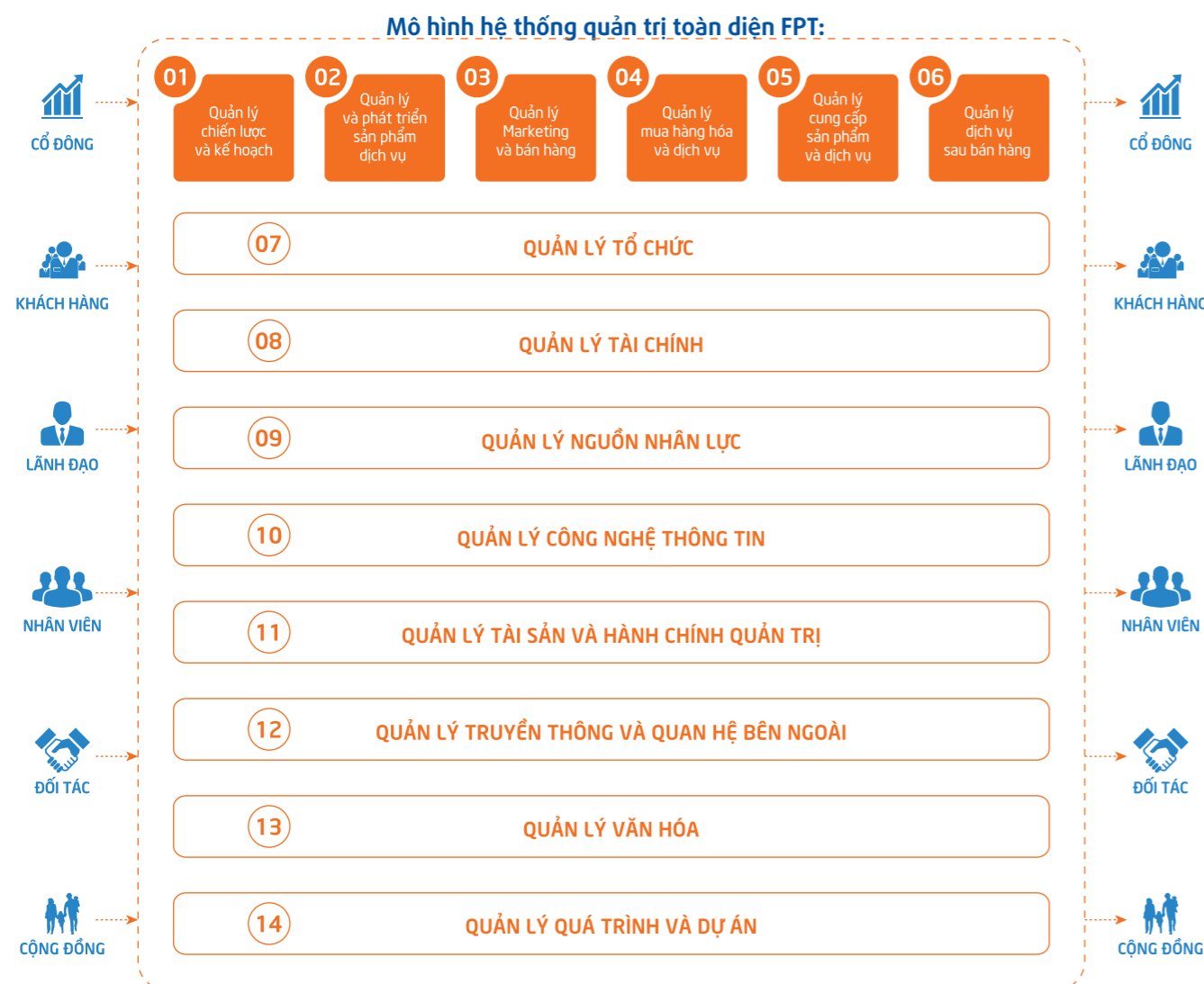
- Áp dụng phương pháp quản trị chiến lược bằng hệ thống “Thẻ điểm cân bằng” (Balanced Scorecard - BSC). BSC đã giúp FPT thiết lập được hệ thống quản lý hữu hiệu vượt trội thông qua việc:
 - Xác lập và đo lường được những mục tiêu trọng yếu nhất của toàn Tập đoàn, của từng phòng ban/đơn vị và gắn trách nhiệm tới từng cá nhân;
 - Đồng bộ những hoạt động thường nhật với tầm nhìn, sứ mệnh, mục tiêu và chiến lược chung của Tập đoàn;
 - Giúp nhân viên, từng phòng ban/đơn vị theo sát những mục tiêu này.

BSC không chỉ thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của Tập đoàn, mà còn bảo đảm được tính bền vững trong phát triển, do hệ thống luôn “cân bằng” được: mục tiêu tài chính và mục tiêu phi tài chính; mục tiêu ngắn hạn và mục tiêu dài hạn; mục tiêu hữu hình và mục tiêu vô hình; mục tiêu của Tập đoàn và mục tiêu của xã hội...

- Xây dựng hệ thống quản trị toàn diện FPT nhằm đưa ra các chuẩn mực cho mọi hoạt động của Tập đoàn; cung cấp hệ thống hướng dẫn công việc để mọi CBNV có thể thực hiện và tuân thủ các chuẩn mực đó.

Bên cạnh đó, hoạt động của Tập đoàn nói chung và mỗi lĩnh vực hoạt động cốt lõi nói riêng cũng đã đạt được các chứng nhận tiêu chuẩn quốc tế uy tín, cụ thể như sau:

STT	Khối kinh doanh	Chứng chỉ/chứng nhận
1	Tập đoàn	<ul style="list-style-type: none"> ISO 9001:2015: Tiêu chuẩn Hệ thống quản lý chất lượng.
2	Khối Công nghệ (Phát triển phần mềm; Tích hợp hệ thống; Dịch vụ CNTT)	<ul style="list-style-type: none"> CMMi level 5: Mô hình năng lực thuần thực tích hợp cấp độ 5. CMMi level 3: Mô hình năng lực thuần thực tích hợp cấp độ 3. ISO 27001: Tiêu chuẩn Hệ thống Quản lý bảo mật thông tin. ISO 20000: Tiêu chuẩn Quản lý dịch vụ công nghệ thông tin.
3	Khối Viễn thông	<ul style="list-style-type: none"> ISO 50001:2011: Tiêu chuẩn quốc tế về Hệ thống Quản lý Năng lượng. Uptime Tier III: Chứng chỉ quốc tế dành cho Data Center. ISO 27001: Tiêu chuẩn Hệ thống Quản lý Bảo mật thông tin.
4	Khối Giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> Xếp hạng quốc tế 3 sao theo chuẩn QS Stars (một trong các chuẩn xếp hạng hàng đầu dành cho trường đại học trên toàn thế giới).



GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

FPT xác định các bên liên quan là những bên có ảnh hưởng hoặc bị ảnh hưởng ở một mức độ nhất định từ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. 07 bên liên quan trọng yếu đối với FPT bao gồm: khách hàng; cổ đông và nhà đầu tư; cán bộ nhân viên; đối tác và nhà cung cấp; cộng đồng; Chính phủ, ban ngành; báo chí.

Thông tin, ý kiến phản hồi từ các bên liên quan là một trong những yếu tố quan trọng tác động đến tư duy, cách thức hành động của FPT trong việc quản lý và vận hành các hoạt động của Tập đoàn.

Phương thức tiếp cận và ghi nhận ý kiến phản hồi của các bên liên quan:

Đối tượng	Kênh tương tác	Tần suất
Khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> Đội ngũ bán hàng, tư vấn, dịch vụ; Trung tâm chăm sóc khách hàng và số hotline của các bộ phận liên quan; Mạng xã hội như: Facebook, diễn đàn; Website FPT và CTTV; Triển lãm, hội chợ, hội thảo.... 	<ul style="list-style-type: none"> Thường xuyên/khi có sự kiện 24/7 Thường xuyên Thường xuyên Khi có sự kiện
Cổ đông và nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> Gặp gỡ trực tiếp và theo yêu cầu; Đại hội đồng Cổ đông; Bản tin Nhà đầu tư; Website FPT. 	<ul style="list-style-type: none"> Hàng quý/Khi có yêu cầu/Khi có sự kiện Một lần/năm Hàng tháng Thường xuyên
Cán bộ nhân viên	<ul style="list-style-type: none"> Hội nghị, hội thảo, ... dành cho CBNV; Trang tin nội bộ Chungta.vn và các ấn phẩm nội bộ khác; Mạng xã hội như Facebook, Workplace; Các chương trình đào tạo nội bộ; Các sự kiện hoạt động nội bộ về thể thao, văn nghệ, tổng kết năm.... 	<ul style="list-style-type: none"> Khi có sự kiện Thường xuyên Thường xuyên Thường xuyên
Đối tác nhà cung cấp	<ul style="list-style-type: none"> Gặp gỡ trao đổi trực tiếp; Tài liệu giới thiệu; Hội nghị, hội thảo. 	<ul style="list-style-type: none"> Khi có sự kiện Thường xuyên Khi có sự kiện
Cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> Gặp gỡ trực tiếp để tìm hiểu nhu cầu; Hợp tác với các tổ chức xã hội, từ thiện để nắm bắt thông tin; Báo chí. 	<ul style="list-style-type: none"> Khi có sự kiện/Khi có yêu cầu Khi có sự kiện/Khi có yêu cầu Khi có sự kiện/Khi có yêu cầu
Chính phủ, ban ngành TW	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia các hội nghị, hội thảo về ngành CNTT do Chính phủ, các Bộ, Ngành tổ chức; Tham gia các hội nghị nâng cao năng lực cạnh tranh, hội nghị chuyên ngành của các Bộ, Ngành; Tham gia các tổ chức, hiệp hội. 	<ul style="list-style-type: none"> Khi có sự kiện Khi có sự kiện Tùy thuộc vào nhu cầu của Công ty tại từng thời điểm
Báo chí	<ul style="list-style-type: none"> Hợp báo; Trả lời phỏng vấn, thông cáo báo chí; Website FPT; Các mạng xã hội như Facebook, Youtube; Bản tin FPT. 	<ul style="list-style-type: none"> Khi có sự kiện Khi có sự kiện/Khi được yêu cầu Thường xuyên Thường xuyên Hàng tuần

SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG CHÍNH SÁCH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA FPT

Khách hàng: Nỗ lực làm khách hàng hài lòng trên cơ sở hiểu biết sâu sắc và đáp ứng một cách tốt nhất nhu cầu của họ với lòng tận tụy và năng lực không ngừng được nâng cao.

Mối quan tâm của khách hàng	Hành động của FPT	Giá trị FPT mang lại cho khách hàng trong năm 2017
<ul style="list-style-type: none"> Sản phẩm, dịch vụ với chất lượng, công nghệ tiên tiến đáp ứng nhu cầu của khách hàng; Thái độ phục vụ tận tình, chuyên nghiệp, tuân thủ đạo đức kinh doanh; Bàn giao sản phẩm và dịch vụ đúng hạn và đúng chất lượng; hỗ trợ đầy đủ trước và sau bán hàng. 	<ul style="list-style-type: none"> Đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm, dịch vụ, giải pháp dựa trên các xu hướng công nghệ mới; Xác định rõ và chính xác yêu cầu của khách hàng bao gồm các yêu cầu về sản phẩm, giao tiếp, đối xử, thương hiệu và công nghệ; Xây dựng và áp dụng các chuẩn mực làm việc và ứng xử với khách hàng; Đánh giá sự hài lòng của khách hàng để có hành động thích hợp nâng cao mức độ thỏa mãn khách hàng; Nâng cao uy tín thương hiệu của FPT. 	<ul style="list-style-type: none"> Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp dựa trên các nền tảng công nghệ lõi của cuộc cách mạng số như IoT, loV, Analytics, Robotics giúp khách hàng bắt kịp xu hướng và nâng cao năng lực cạnh tranh trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Uy tín thương hiệu tiếp tục được nâng cao. Năm thứ 2 liên tiếp nằm trong Top 10 danh sách 40 thương hiệu công ty giá trị nhất Việt Nam do Forbes Việt Nam đánh giá. Năm thứ 2 liên tiếp là Nhà cung cấp dịch vụ ủy thác toàn cầu được IAOP xếp hạng sao ở 3 tiêu chí gồm: đánh giá của khách hàng, giải thưởng & chứng nhận và trách nhiệm xã hội. Là thương hiệu xuất sắc trong lĩnh vực CNTT và Viễn thông thế giới do Tổ chức Thương hiệu châu Á - Thái Bình Dương (APBF) vinh danh. Thực hiện đánh giá định kỳ độ hài lòng của khách hàng theo từng lĩnh vực. Năm 2017, chỉ số độ hài lòng của khách hàng ở tất cả các lĩnh vực đều đạt mục tiêu đề ra. Chẳng hạn như trong lĩnh vực xuất khẩu phần mềm đạt trung bình 88,6 điểm; lĩnh vực viễn thông đạt 72,3 điểm; lĩnh vực giải pháp phần mềm đạt 91,2 điểm....



Cổ đông - Nhà đầu tư: Nỗ lực mang lại lợi ích cao nhất và bền vững cho cổ đông.

Mối quan tâm của cổ đông - nhà đầu tư	Hành động của FPT	Giá trị FPT mang lại cho cổ đông, nhà đầu tư trong năm 2017
<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo quyền lợi của Cổ đông, Nhà đầu tư; minh bạch thông tin; Hiệu quả đầu tư cao và bền vững; Nâng cao năng lực quản trị, giá trị thị trường của cổ phiếu. 	<ul style="list-style-type: none"> Tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, đặc biệt chú trọng các lĩnh vực sử dụng công nghệ cao, tạo ra giá trị gia tăng lớn, có tiềm năng làm tăng giá trị và duy trì tăng trưởng bền vững; Tìm kiếm các mô hình kinh doanh mới dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại thúc đẩy tăng trưởng bền vững; Mở rộng thị trường kinh doanh, đặc biệt là đẩy mạnh chiến lược Toàn cầu hóa; Thiết lập và áp dụng các cơ chế kiểm soát nội bộ, chính sách phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro bên trong và bên ngoài trong mọi hoạt động của Công ty; Thông tin hai chiều kịp thời, đầy đủ và minh bạch với Cổ đông. 	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện thành công giảm tỷ lệ sở hữu tại lĩnh vực Phân phối và Bán lẻ xuống dưới 50% nhằm tập trung hơn nữa vào ngành công nghệ thông tin và viễn thông, mang lại giá trị cao hơn cho cổ đông. Trong năm 2017, FPT đã thực hiện đầy đủ việc chi trả cổ tức 10% bằng tiền mặt, 15% bằng cổ phiếu của năm 2016 và tạm ứng cổ tức 10% bằng tiền mặt của năm 2017 cho Cổ đông. Đứng trong Top 10 bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất năm 2017. Năm thứ 3 liên tiếp nằm trong danh sách 300 công ty đáng chú ý tại khu vực châu Á do Nikkei công bố (Nikkei Asia 300). Lần thứ 6 được vinh danh trong bảng xếp hạng "50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam" (Top 50) và lần thứ 5 liên tiếp nằm trong danh sách 50 công ty niêm yết tốt nhất. Tất cả các cổ đông, nhà đầu tư đều có quyền tiếp cận những thông tin FPT phải công bố theo quy định thông qua Bộ phận quan hệ Nhà đầu tư; Báo cáo thường niên; trang thông tin điện tử của Tập đoàn, Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM, Ủy Ban chứng khoán Nhà nước. Năm 2017, FPT là một trong 10 công ty có báo cáo thường niên tốt nhất. Giá trị cổ phiếu tăng trưởng tốt so với thị trường.



Cán bộ nhân viên: Nỗ lực xây dựng đội ngũ vững mạnh, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty; gìn giữ và phát huy giá trị cốt lõi của Công ty; tạo cơ hội cho mỗi người thể hiện hết mình và thành công vượt trội, đảm bảo các quyền lợi vật chất và tinh thần của CBNV.

Mối quan tâm của CBNV	Hành động của FPT	Giá trị FPT mang lại cho cbnv trong năm 2017
<ul style="list-style-type: none"> Được tạo điều kiện và cơ hội để phát huy cao nhất năng lực của mình để thành công cùng Công ty; Được đảm bảo các quyền lợi chính đáng cả về vật chất và tinh thần; Môi trường làm việc thân thiện, sáng tạo. 	<ul style="list-style-type: none"> Liên tục tạo cơ hội và thách thức, đảm bảo môi trường hợp tác, đầy đủ thông tin, bình đẳng trong thăng tiến và khuyến khích sáng tạo; Xây dựng và duy trì liên tục chương trình đào tạo và huấn luyện đội ngũ lãnh đạo kế cận trung thành với lý tưởng và sự nghiệp của Công ty; Xây dựng và thực thi kế hoạch phát triển nhân lực phù hợp với các mục tiêu và chiến lược phát triển của Công ty; Xây dựng và áp dụng các chế độ chính sách khuyến khích, cổ vũ, động viên và bù đắp phù hợp với kết quả công việc và sự đóng góp của nhân viên; Định kỳ khảo sát, thu thập ý kiến của nhân viên về Công ty và có hành động phù hợp thông qua các khảo sát định kỳ và các trao đổi trực tiếp, gián tiếp; Thực hiện các chế độ bảo hiểm, các chế độ phúc lợi theo quy định của Công đoàn Công ty; Xây dựng và phát triển văn hoá, các giá trị cốt lõi của Công ty; Xây dựng các khu làm việc theo mô hình campus của các tập đoàn lớn trên thế giới. 	<ul style="list-style-type: none"> Tổng chi phí chi cho các hoạt động đào tạo CBNV của Công ty đạt 77,9 tỷ đồng; Số giờ đào tạo bình quân đạt 59 giờ/CBNV. Khám sức khỏe định kỳ một lần/năm và phối hợp với công ty bảo hiểm uy tín thực hiện Chương trình FPT Care dành riêng cho CBNV và người thân. Tiếp tục đứng trong danh sách 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam do Mạng nghề nghiệp Anphabe và Nielsen công bố. Xây dựng môi trường làm việc theo mô hình campus của các tập đoàn công nghệ lớn trên thế giới. Trong năm 2017, FPT đã khởi công 02 khu tổ hợp văn phòng làm việc; trung tâm xuất khẩu phần mềm và đào tạo tại Hà Nội và Cần Thơ nâng tổng số công trình thuộc sở hữu của FPT trên phạm vi toàn quốc lên con số 17. Tổ chức các sự kiện văn hóa thể thao như: Hội làng FPT; Hội thao, Hội diễn kỷ niệm ngày thành lập Công ty. Thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi đối với CBNV như: bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, nghỉ mát...

Cộng đồng: Nỗ lực đóng góp cho cộng đồng, coi đó là điểm tựa cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Mối quan tâm của Cộng đồng	Hành động của FPT	Giá trị FPT mang lại cho cộng đồng trong năm 2017
<ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ phát triển cộng đồng; Chỗ dựa tin cậy của cộng đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> Triển khai các chương trình trao học bổng, hỗ trợ tài năng trẻ; Phát triển các chương trình ứng dụng CNTT vào giáo dục, hoạt động xã hội để tri thức và công nghệ mới được phát triển khắp cộng đồng; Tổ chức Ngày Vì cộng đồng (13/03) để toàn thể CBNV đóng góp những hành động thiết thực cho xã hội; Đẩy mạnh các chương trình thiện nguyện của Công ty như xây dựng tủ sách, trao học bổng cho những trẻ em nghèo; tặng quà bệnh nhi; hiến máu nhân đạo,... 	<ul style="list-style-type: none"> Chi 35,7 tỷ đồng cho các hoạt động trách nhiệm xã hội, tăng 10,8% so với năm 2016. Trong đó, 92% chi cho các hoạt động đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ. Dành riêng ngày 13/3 hàng năm để tổ chức các hoạt động vì cộng đồng. Năm 2017, chuỗi hoạt động "Ngày FPT Vì cộng đồng" đã trao hàng ngàn suất quà, học bổng cho hơn 7.000 học sinh nghèo tại 23 trường tiểu học và THCS trên toàn quốc; thu hút 1.100 CBNV tham gia với 1.100 đơn vị máu được đóng góp.

Chính phủ và các bộ, ban ngành: Tích cực trong việc phối hợp với các cơ quan ban ngành thực thi các chính sách của Chính phủ; các quy định của cơ quan quản lý Nhà nước vì sự phát triển bền vững của Công ty và góp phần hưng thịnh quốc gia.

Mối quan tâm của chính phủ và các bộ, ban ngành	Hành động của FPT	Giá trị FPT mang lại cho chính phủ và các bộ, ban ngành trong năm 2017
<ul style="list-style-type: none"> Hoàn thành tốt nhất nghĩa vụ đối với Nhà nước; Tuân thủ đầy đủ quy định công bố thông tin đối với các tổ chức niêm yết; Tuân thủ đầy đủ các quy định của ngành nói riêng và luật pháp nói chung. 	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của doanh nghiệp như nghĩa vụ nộp thuế, đóng bảo hiểm xã hội ... Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đầy đủ và đúng hạn theo quy định; Áp dụng bộ tiêu chuẩn thực hiện công bố thông tin qua cổng IDS của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tham gia các lớp tập huấn, khóa đào tạo khi có yêu cầu. Tích cực tham gia góp ý vào các văn bản, văn kiện liên quan khi được yêu cầu; Tích cực tham gia các chương trình xúc tiến kinh tế đối ngoại, xúc tiến đầu tư, quảng bá của Chính phủ, bộ ngành có liên quan tại thị trường trong nước và nước ngoài; Hỗ trợ sự phát triển của các doanh nghiệp cùng ngành. 	<ul style="list-style-type: none"> Nộp ngân sách Nhà nước 6.449 tỷ đồng. Tài trợ và tổ chức nhiều sự kiện cho ngành như: ICT Summit; Ngày CNTT Nhật Bản tại Việt Nam.... Top 10 DN có Báo cáo Phát triển bền vững tốt nhất.

Đối tác, nhà cung cấp: Nỗ lực thiết lập quan hệ với các đối tác trên cơ sở thấu hiểu sâu sắc, phát huy tối đa sức mạnh hợp tác, gắn bó lâu dài, cùng thành công và phát triển bền vững.

Mối quan tâm của đối tác, nhà cung cấp	Hành động của FPT	Giá trị FPT mang lại cho đối tác, nhà cung cấp trong năm 2017
<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng quan hệ liên minh, cùng có lợi, đem lại thành công cho cả hai bên; Cùng đối tác mở rộng lĩnh vực kinh doanh, phát triển sản phẩm, dịch vụ mới. 	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng và áp dụng các chuẩn mực làm việc và ứng xử với đối tác; Lựa chọn và phân loại đối tác trên các tiêu chí cơ bản: công nghệ, thị phần, thương hiệu và sự hợp tác; Xây dựng liên minh lâu dài với các đối tác theo lĩnh vực, theo địa lý hoặc theo phân khúc thị trường/khách hàng; Thiết lập việc trao đổi thông tin hai chiều giữa các đơn vị trong Tập đoàn và đối tác, phối hợp hành động để tạo điều kiện giải quyết nhanh nhất các vấn đề phát sinh. 	<p>Dựa trên những thế mạnh về công nghệ và đội ngũ nhân lực có kỹ năng và kinh nghiệm chuyên môn, FPT đã thiết lập được mối quan hệ đối tác chiến lược với nhiều tập đoàn lớn. Riêng trong năm 2017, FPT đã:</p> <ul style="list-style-type: none"> Trở thành đối tác khai thác nền tảng công nghệ IoT, MindSphere của Siemens. Ký kết thỏa thuận hợp tác phát triển công nghệ trong lĩnh vực hàng không dựa trên nền tảng công nghệ Skywise của Airbus. Là đối tác đầu tiên trong khu vực Đông Nam Á của Arago về nền tảng công nghệ trí tuệ nhân tạo HIROTM. Được Amazon Web Services (AWS - Công ty công nghệ điện toán đám mây của Amazon) trao giải thưởng Đối tác công nghệ của năm tại Hội nghị thượng đỉnh AWS Singapore 2017. Đối tác Việt Nam đầu tiên và là 1 trong 22 đối tác tại Châu Á - Thái Bình Dương được công nhận là đối tác cấp cao nhất của IBM.

Báo chí và các cơ quan truyền thông: Cung cấp kịp thời và minh bạch các thông tin liên quan đến hoạt động của FPT cũng như các đơn vị thành viên.

Mối quan tâm của báo chí và các cơ quan truyền thông	Hành động của FPT	Giá trị FPT mang lại cho báo chí và các cơ quan truyền thông trong năm 2017
<ul style="list-style-type: none"> Thông tin về hoạt động của FPT được cung cấp kịp thời và chính xác; Chủ động cung cấp thông tin cho báo chí về hoạt động của Công ty và của ngành. 	<ul style="list-style-type: none"> Thường xuyên chủ động cung cấp thông tin cho báo chí, thông qua: Bản tin FPT, Thông cáo báo chí, họp báo, bài viết....; Hỗ trợ và giải đáp các câu hỏi của báo chí thường xuyên và kịp thời; Đưa ra các phân tích, đánh giá về xu hướng phát triển của ngành CNTT-VT trong nước cũng như dự báo xu hướng thế giới..., giúp báo chí có thông tin tổng quan về ngành. 	<ul style="list-style-type: none"> Cung cấp những thông tin có giá trị, hữu ích cho cộng đồng với các chủ đề đa dạng, từ kinh nghiệm kinh doanh, xu hướng công nghệ mới, đến kết quả hoạt động và định hướng phát triển của Tập đoàn. Gần 27.004 tin/bài về FPT trên các phương tiện truyền thông; trung bình gần 74 tin/bài về FPT được đăng tải mỗi ngày.

XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

Nguyên tắc và quy trình xác định các vấn đề trọng yếu

Nguyên tắc: Dựa trên bối cảnh thị trường CNTT trong nước và thế giới, thông tin phản hồi và mối quan tâm của các bên liên quan và tham chiếu với 17 mục tiêu thiên niên kỷ hướng tới phát triển bền vững, Báo cáo đánh giá và xác định các vấn đề trọng yếu trong mối liên hệ giữa kinh tế, xã hội và môi trường với hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Quy trình xác định các vấn đề trọng yếu

Bước 1: Xác định các vấn đề chính có ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty và lợi ích của các bên liên quan.

- Nghiên cứu thông tin từ các báo cáo thị trường, báo cáo ngành;
- Phân tích các báo cáo đánh giá, khảo sát khách hàng của Công ty;
- Dựa trên đặc thù kinh doanh của ngành và các lĩnh vực hoạt động cụ thể của Công ty;
- Dựa trên các hướng dẫn về xây dựng báo cáo phát triển bền vững;
- Dựa trên các nội dung cuộc gặp gỡ với cổ đông, nhà đầu tư.

Bước 2: Phân tích và xác định các vấn đề trọng yếu được các bên quan tâm.

- Lựa chọn các vấn đề trọng yếu mà các bên quan tâm theo 04 nội dung gồm: Nâng cao quản trị doanh nghiệp; Đảm bảo tăng trưởng kinh tế; Phát triển nguồn nhân lực; Trách nhiệm xã hội và môi trường.

Bước 3: Phân tích các vấn đề trọng yếu trong mối quan hệ với các bên liên quan.

- Xây dựng ma trận các vấn đề trọng yếu

Danh sách các vấn đề trọng yếu trong mối tương quan với các vấn đề kinh tế, xã hội và môi trường

Chủ đề	Các vấn đề trọng yếu	Nội dung chính	Tham chiếu với bộ tiêu chí GRI
Kinh tế	Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ	<ul style="list-style-type: none"> Các chỉ số kinh doanh ổn định; Đảm bảo quyền lợi cho cổ đông; Đảm bảo quyền lợi cho CBNV và đóng góp lớn cho cộng đồng; Đầu tư cho nghiên cứu phát triển. 	GRI 201-1
		<ul style="list-style-type: none"> Đóng góp cho ngân sách nhà nước; 	GRI 203-2
	Tác động kinh tế gián tiếp	<ul style="list-style-type: none"> Góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngành kinh tế; Nâng cao vị thế và thương hiệu của ngành CNTT Việt Nam; Góp phần phát triển các khu CNTT tập trung; Thúc đẩy đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, mang lại cơ hội học tập suốt đời cho người học. 	GRI 203-2 GRI 203-2 GRI 203-1 GRI 404
		<ul style="list-style-type: none"> Cơ cấu nguồn nhân lực; 	GRI 401
Xã hội	Phát triển nguồn nhân lực	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo quyền lợi cho người lao động, nâng cao chất lượng nguồn lực; Thu hút và bồi dưỡng nhân tài; Xây dựng môi trường văn hóa doanh nghiệp độc đáo, gắn kết CBNV; Cam kết trong sử dụng nguồn nhân lực. 	GRI 201-3; GRI 401-2; GRI 403; GRI 404 GRI 401 GRI 401 GRI 406
		<ul style="list-style-type: none"> Đầu tư cho sự phát triển chung của xã hội. 	GRI 413
	Trách nhiệm xã hội	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng văn phòng làm việc thân thiện với môi trường; Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho CBNV. 	GRI 302-1 GRI 307-1

ĐẢM BẢO TĂNG TRƯỞNG VỮNG CHẮC VỀ KINH TẾ

GIÁ TRỊ KINH TẾ TRỰC TIẾP ĐƯỢC TẠO RA VÀ PHÂN BỐ

FPT hiểu rằng chỉ có đảm bảo các mục tiêu kinh tế, Công ty mới có thể phát triển bền vững và đảm bảo lợi ích của các bên liên quan. Cụ thể, FPT đã đảm bảo doanh thu, lợi nhuận đạt mức tăng trưởng ổn định qua các năm; duy trì và mở rộng thị phần tại các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi; liên tục phát triển các thị trường mới và tìm kiếm các mô hình kinh doanh phù hợp. FPT chú trọng đầu tư cho nghiên cứu phát triển, tạo động lực tăng trưởng cho Tập đoàn trong tương lai, đồng thời đảm bảo quyền lợi tài chính cho cổ đông.

Các chỉ số kinh doanh ổn định

Năm 2017, FPT ghi nhận doanh thu hợp nhất đạt 43.845 tỷ đồng, tăng 8% so với năm 2016. Lợi nhuận trước thuế (LNTT) tăng 41% so với năm trước, đạt 4.255 tỷ đồng. Với việc đóng góp gần 1/3 vào tổng LNTT toàn Tập đoàn, định hướng Toàn cầu hóa tiếp tục là động lực tăng trưởng quan trọng của FPT. Thị trường nước ngoài của Tập đoàn ghi nhận kết quả khả quan với 7.199 tỷ đồng doanh thu, tăng 18% và 1.207 tỷ đồng LNTT, tăng 29% so với cùng kỳ năm trước.

Đảm bảo quyền lợi cho cổ đông

Tổng giá trị cổ tức bằng tiền mặt FPT đã chi trả cho cổ đông từ 2013 - 2017 là 4.530 tỷ đồng. Năm 2017, giá trị chi trả cổ tức bằng tiền là 991 tỷ đồng.

Hiện nay, cổ phiếu FPT là một trong những cổ phiếu có giá trị vốn hóa lớn trên thị trường với giá trị vốn hóa đạt hơn 30.000 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2017).

Đảm bảo quyền lợi cho cán bộ nhân viên và đóng góp lớn cho cộng đồng

Năm 2017, FPT đã thực hiện chi trả đầy đủ các khoản chi cho người lao động như tiền lương sản xuất kinh doanh; lương tháng thứ 13 vào dịp thành lập Tập đoàn và Tết Dương lịch; thưởng theo hiệu quả kinh doanh và theo thành tích thực hiện dự án/công việc; mua bảo hiểm sức khỏe cho người lao động theo chính sách FPT Care; chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế...

Bên cạnh đó, FPT cũng đã 35,7 tỷ đồng cho các hoạt động cộng đồng. Khoản chi này được trích từ ngân sách của Tập đoàn và đóng góp của CBNV.

Đầu tư cho nghiên cứu phát triển

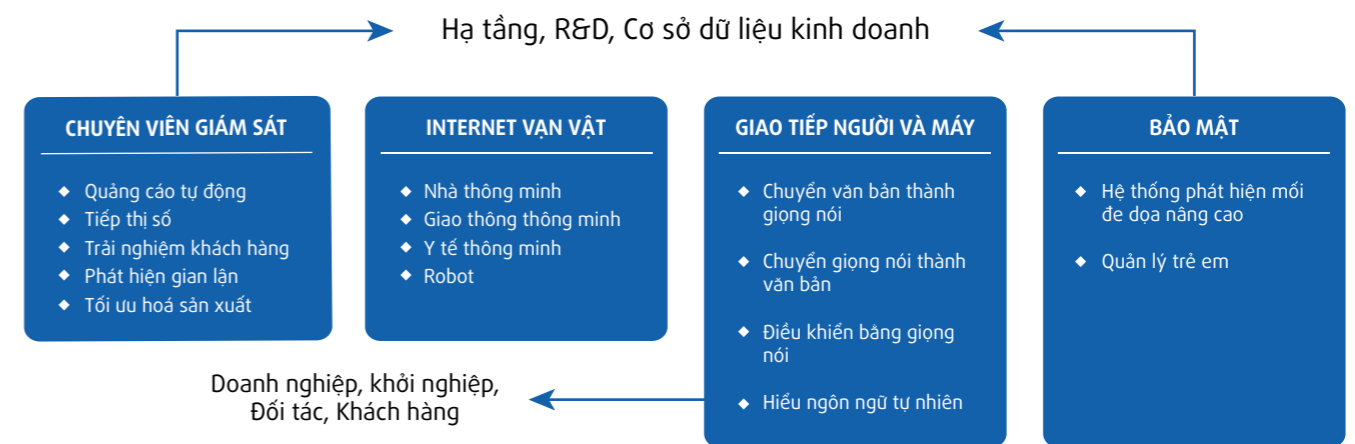
Chiến lược và định hướng công nghệ FPT 2017-2020

Trong xu thế của Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 – cuộc cách mạng số, công nghệ đóng vai trò cốt lõi của sự thay đổi, hiện diện trong mọi góc ngách của cuộc sống. FPT cũng không nằm ngoài dòng chảy và sự thay đổi mạnh mẽ đó. FPT sẽ cùng tiên phong trong xu hướng số hoá thông qua việc xây dựng, ứng dụng và chuyển đổi chính các hoạt động của Tập đoàn, không chỉ cải tiến mà còn mang lại những công nghệ với nhiều ứng dụng mới, có khả năng áp dụng thực tiễn cao, mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như trải nghiệm mới cho khách hàng, từ đó cùng bắt kịp và cùng phát triển trong thế giới số.

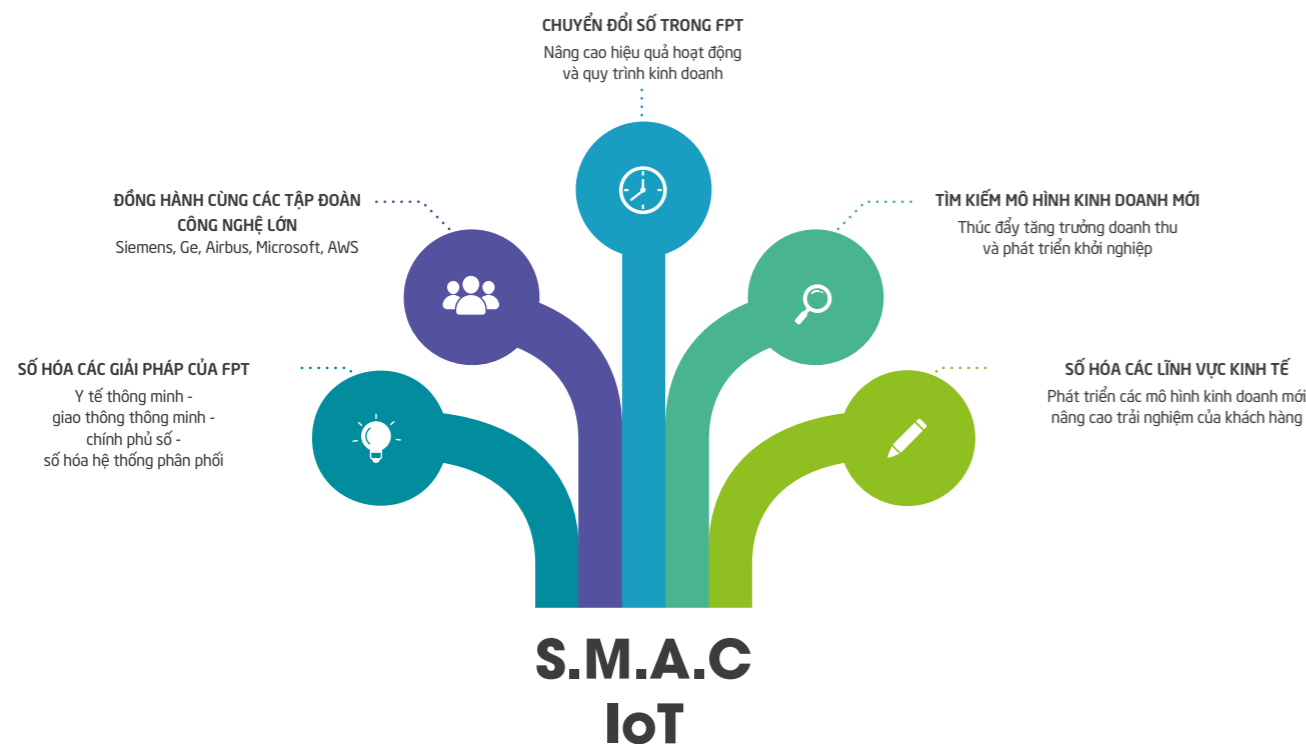
Theo đó, FPT sẽ:

- Tập trung nghiên cứu, phát triển giải pháp, dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ S.M.A.C, IoT, chuyển đổi số cho khách hàng và cho chính các hoạt động kinh doanh, quản trị của Tập đoàn.
- Tạo ra mô hình kinh doanh mới dựa trên ứng dụng công nghệ S.M.A.C, IoT.
- Trở thành đối tác cùng phát triển nền tảng công nghệ điện toán đám mây, IoT, Industry IoT của các tập đoàn lớn trên thế giới.
- Xây dựng môi trường phát triển cho các ý tưởng sáng tạo công nghệ; tăng cường đầu tư, nâng cao chất lượng đội ngũ chuyên gia công nghệ.
- Hướng tới phát triển các hoạt động dành cho cộng đồng công nghệ, từ đó xây dựng hệ sinh thái công nghệ bền vững.

Các lĩnh vực nghiên cứu phát triển trọng yếu



Mô hình định hướng chiến lược nghiên cứu và phát triển công nghệ của FPT



Một số kết quả nổi bật được trong năm 2017

Từng bước làm chủ công nghệ giao tiếp giữa người và máy

Năm 2017, có thể dễ dàng nhận ra công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) đã len lỏi vào mọi góc cạnh trong cuộc sống từ lĩnh vực giải trí, y tế tới sản xuất, logistics.....Theo khảo sát của Teradata, năm 2017 có tới 80% doanh nghiệp đã đưa AI vào vận hành thực tế và 30% khẳng định sẽ mở rộng đầu tư vào AI trong vòng 3 năm tới.

Từ năm 2016, FPT đã đẩy mạnh đầu tư vào công nghệ giao tiếp giữa con người và máy, công nghệ lõi của AI để xây dựng nền tảng công nghệ chung cho Tập đoàn, đối tác hướng tới việc máy móc có thể thay thế con người ở một số tác vụ cơ bản giúp FPT và khách hàng nâng cao trải nghiệm, hiệu quả vận hành cũng như tạo ra năng lực mới.

Trong năm 2017, FPT đã đạt được một số kết quả ấn tượng trong việc nghiên cứu và phát triển công nghệ này. Cụ thể như sau

Ra mắt nền tảng công nghệ FPT A.I

- ☑ Gồm hai cấu phần: công nghệ xử lý giọng nói và nền tảng hội thoại FPT (FPT.AI – Conversational Platform).
- ☑ 7.269.472 số lượng yêu cầu hỗ trợ gửi đến nền tảng FPT.AI cho cộng đồng.
- ☑ 4.237 Nhà phát triển sử dụng nền tảng.
- ☑ 1,5 triệu kí tự được chuyển thành giọng nói, tương đương 27.000 giờ nói tự động.
- ☑ Phát triển các ứng dụng tự động tương tác trò chuyện với người dùng cuối (chatbot) cho khách hàng trong một số lĩnh vực.

vực như y tế, viễn thông, bán lẻ. Đồng thời ứng dụng vào hoạt động của Tập đoàn như: FQC - trợ lý ảo của Bộ phận quản lý chất lượng, MyFSoft - trợ lý ảo giải đáp các thắc mắc thường gặp của nhân viên.

• Ứng dụng trong công nghệ xe tự hành

- Thử nghiệm thành công công nghệ xe ô tô tự hành trên xe ô tô thương mại 4 chỗ. Trong quá trình di chuyển 25km/giờ xe có thể tự căn làn, chủ động rẽ trái/phải theo vạch đường cũng như xác định đối tượng trên đường và băng qua đường để tự động phanh và vòng tránh vật cản.

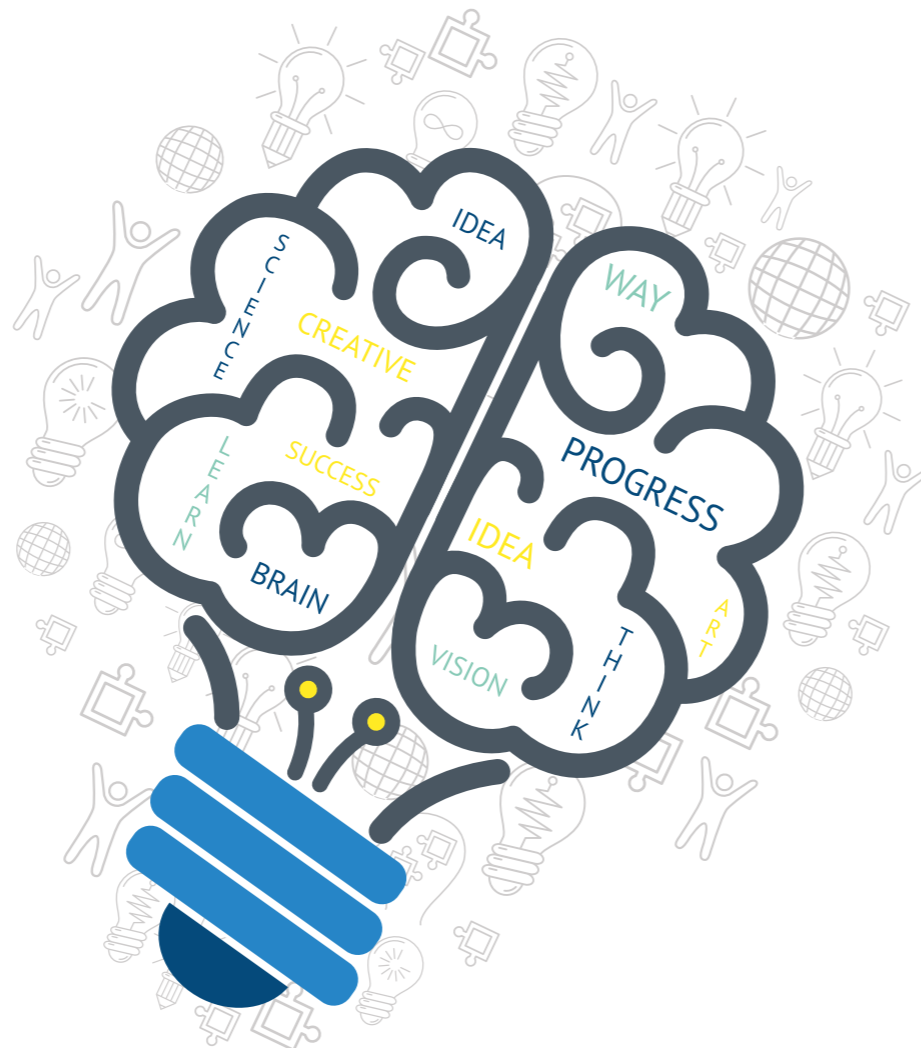
• Ứng dụng vào các giải pháp hiện có của FPT

- Y tế thông minh: ứng dụng công nghệ giọng nói để nhập dữ liệu giúp cán bộ y tế tác nghiệp nhanh hơn.
- Giao thông thông minh: thu phí không dừng, hệ thống Giám sát vi phạm an toàn giao thông, hệ thống Điều hành xe buýt.
- Chính phủ số: Cung cấp phương tiện và công cụ trên môi trường điện tử với 100% dữ liệu số an toàn, tin cậy, cải tiến quy trình, nghiệp vụ hành chính công cho các cơ quan nhà nước, đem lại nhiều dịch vụ và tiện ích cho người dân.

• Trở thành đối tác cùng phát triển nền tảng công nghệ của các tập đoàn lớn trên thế giới

- Airbus**
 - Nền tảng công nghệ Skywise: cho phép ngành hàng không chuyển từ “bay bằng dây” (fly-by-wire) sang “bay bằng dữ liệu”.
 - FPT cung cấp 500 kỹ sư phần mềm phát triển các giải pháp dựa trên nền tảng Skywise.
 - FPT tham gia đào tạo về nền tảng Skywise cho các khách hàng của Airbus và những đơn vị sử dụng Skywise trên thế giới
 - Cùng đầu tư vào việc cung cấp giao diện lập trình ứng dụng (API) cho bên thứ ba để phát triển các ứng dụng trên Skywise; chuyển đổi và bảo trì các ứng dụng trên nền tảng Skywise.
- Siemens**
 - Nền tảng công nghệ MindSphere: giúp các doanh nghiệp phát triển các dịch vụ số như là dự báo hoặc tối ưu hóa sản phẩm và quy trình sản xuất thông qua việc sử dụng các bản sao kỹ thuật số.
 - Cùng hợp tác đào tạo khoảng 1.000 nhân lực tại Việt Nam liên quan đến MindSphere; cung cấp các dịch vụ chuyển đổi số dựa trên nền tảng MindSphere cho tất cả các lĩnh vực tại khu vực châu Á Thái Bình Dương và châu Âu.
 - FPT sẽ tham gia vào tất cả các hoạt động liên quan đến phát triển nền tảng công nghệ này từ tư vấn, phát triển ứng dụng, tích hợp hệ thống, phát triển công nghệ và phát triển các liên kết.
- General Electric (GE)**

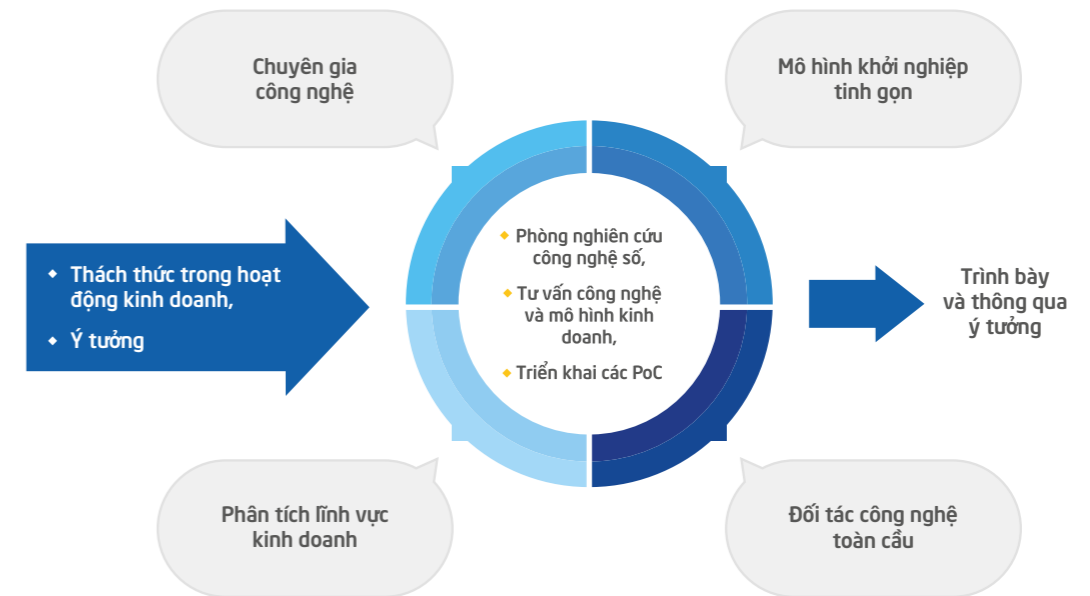
- Nền tảng công nghệ GE Predix: hướng tới đối tượng chủ yếu là những ngành công nghiệp, sản xuất, y tế hay dịch vụ công cộng. Các ứng dụng trên GE Predix có thể kết nối, giám sát, điều khiển những thiết bị trong các ngành nêu trên một cách hiệu quả với tính bảo mật cao.
- Cùng hợp tác đưa IIoT và nền tảng công nghệ GE Predix của GE vào các thị trường mang tính chiến lược, trước mắt là Nhật Bản và tiếp theo là các thị trường mà FPT có vị thế lớn.
- AWS**
 - Nền tảng công nghệ AWS Cloud: hơn 1 triệu khách hàng tại 190 quốc gia trên thế giới sử dụng.
 - FPT là một trong những đối tác lớn nhất của Amazon AWS trong khu vực APAC.
 - FPT đã và đang sử dụng các công nghệ AWS để phát triển giải pháp cho khách hàng trên phạm vi toàn cầu. Chẳng hạn như: giải bài toán tự động hóa trung tâm hỗ trợ khách hàng (Call Center) sử dụng công nghệ chatbot tiên tiến nhất của AWS là AWS Connect và AWS Lex; giải pháp IoT để phân tích và xử lý dữ liệu cho khách hàng trong lĩnh vực HealthCare, sản xuất thiết bị ô tô... tại Malaysia, Mỹ, Nhật; giải pháp Self Service Portal giúp khách hàng quản lý hệ thống hạ tầng và chi phí trên AWS với kiến trúc microservices, multi-tenancy dựa trên AWS lambda và API Gateway cho 2 khách hàng lớn về năng lượng và viễn thông ở Châu Âu và Úc.



• Xây dựng các giải pháp phần mềm với quy mô hạn chế để chứng minh khả năng (PoC)

FPT cung cấp các dịch vụ đồng sáng tạo (Co-Innovation) thông qua việc huy động các nguồn lực chất lượng cao và các phòng thí nghiệm tiêu chuẩn quốc tế hỗ trợ khách hàng trong việc chuyển các ý tưởng sang PoC và tạo ra một cuộc cách mạng thay đổi mô hình kinh doanh.

Mô hình



• Xây dựng hệ sinh thái công nghệ bền vững

Xây dựng Hệ sinh thái công nghệ Việt Nam phát triển mạnh mẽ và bền vững trong đó FPT là người tiên phong, kết nối là mục tiêu được FPT triển khai từ năm 2013. Trong hai năm gần đây, ngoài việc tổ chức các chương trình dành riêng cho khách hàng, đối tác, FPT còn tập trung triển khai các hoạt động hỗ trợ và phát triển cộng đồng công nghệ với chuỗi chương trình f.transform().

- FPT TechDay 2017: Đưa trí tuệ nhân tạo đến với cộng đồng**

Với chủ đề “AI - Unlimited Experience, Unlimited Future”, ngày công nghệ FPT 2017 diễn ra vào ngày 6/6/2017 đã mang đến cho hơn 700 người tham dự những những nghiên cứu mới nhất về trí tuệ nhân tạo.
- Vietnam AI Hackathon**

Lần đầu tiên tại Việt Nam, một chương trình Hackathon với yêu cầu đề bài và hướng giải quyết cụ thể về AI được mang đến cho cộng đồng yêu công nghệ. Với 1.900 thí sinh quan tâm, 92 đội đăng kí, 15 đội đã xuất sắc lọt vào vòng chung kết tổ chức vào ngày 3 và 4 tháng 6 tại F-Ville 1 Khu công nghệ cao Hòa Lạc. Sân chơi đã tạo không gian cho các đội, mang lại những ý tưởng, giải pháp từ AI cho các bài toán thực tiễn hiện nay.
- Cuộc đua số - Xe không người lái**

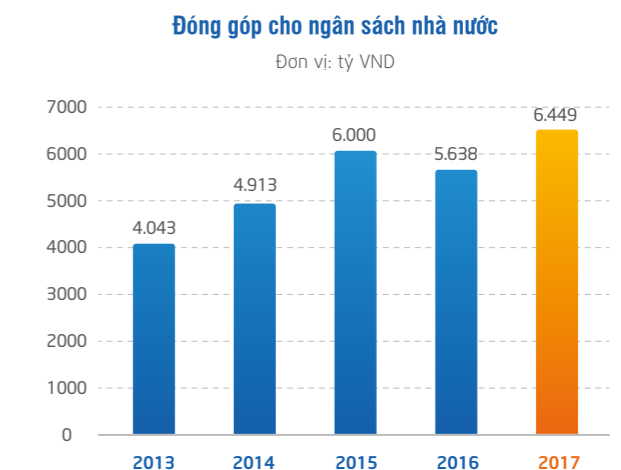
Năm 2017, cuộc thi đã thu hút sự tham gia của 206 đội thi đến từ 32 trường đại học công nghệ trên cả nước, con số này của năm 2016 là 145 đội thi từ 26 trường.

TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP

Phát huy lợi thế về công nghệ thông tin, FPT cũng đóng góp gián tiếp cho tăng trưởng kinh tế của Việt Nam thông qua việc cung cấp các giải pháp công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh và năng suất lao động cho các ngành kinh tế trọng điểm của quốc gia; ứng dụng công nghệ để góp phần giải quyết các vấn đề bức xúc của xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống. Đồng thời, FPT cũng thúc đẩy đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội.

Đóng góp cho ngân sách Nhà nước

Tổng số tiền FPT đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong giai đoạn 2013-2017 là 27.043 tỷ đồng. Riêng trong năm 2017, FPT đã đóng góp 6.449 tỷ đồng vào Ngân sách Nhà nước.



Góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngành kinh tế

Trong vai trò là công ty dịch vụ CNTT lớn nhất Việt Nam, FPT đã cung cấp các giải pháp, dịch vụ CNTT hiệu quả cho hầu hết các lĩnh vực kinh tế xã hội quan trọng. Đặc biệt, trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, FPT đã tập trung nghiên cứu các giải pháp, dịch vụ theo các xu hướng công nghệ mới nhất để giúp chuyển đổi số các lĩnh vực kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh và phục vụ tốt hơn cho người dân, công đồng.

- Trong lĩnh vực Chính phủ số:** FPT phát triển giải pháp Chính phủ số với dữ liệu số an toàn, tin cậy, cải tiến các quy trình, nghiệp vụ hành chính công cho các cơ quan nhà nước, đem lại nhiều dịch vụ và tiện ích hơn cho người dân. Với giải pháp Chính phủ số, vai trò trung tâm sẽ chuyển sang người dân, doanh nghiệp, mọi chương trình đều hướng đến sự thuận tiện tối đa cho người dân và doanh nghiệp. Họ sẽ có được các thông tin mình cần như trạng thái xử lý hồ sơ, kết quả, các vướng mắc, cập nhật chính sách mới... mọi lúc, mọi nơi, qua nhiều kênh thông tin khác nhau như website, tin nhắn, thiết bị di động, mạng xã hội... Ngoài ra người dân và doanh nghiệp cũng sẽ được tiếp cận không giới hạn kho dữ liệu khổng lồ mà nhà nước đang quản lý (không phải mật) để có thể tạo ra các dịch vụ mới, giá trị gia tăng cho xã hội góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước cũng như cung cấp các dịch vụ công ngày càng tốt hơn.
- Trong lĩnh vực Tài chính công:** FPT đã xây dựng hầu hết các hệ thống CNTT quan trọng nhất cho các đơn vị như Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước... Trong số đó, Hệ thống quản lý thuế là hệ thống tác nghiệp cốt lõi của ngành Thuế Việt Nam; Hệ thống hải quan điện tử (FPT.eCustom) đã giúp tiết kiệm thời gian, chi phí làm thủ tục hải quan cho doanh nghiệp; thông tin khai hải quan cũng trở nên nhất quán, chuẩn hóa cả từ phía doanh nghiệp và Hải quan, tạo thuận lợi cho công tác quản lý khâu thông quan và các khâu sau thông quan. Hiện FPT đang đề xuất với Bộ Tài chính triển khai các giải pháp CNTT 4.0 như dùng Big Data để dự báo và phát hiện rủi ro gian lận trong kê khai, hoàn thuế, nộp thuế, ...
- Trong lĩnh vực Giao thông thông minh:** Thời gian qua FPT đã tập trung nghiên cứu và đưa vào ứng dụng 7 nhóm giải pháp công nghệ cho các lĩnh vực giao thông là cung cấp thông tin giao thông thời gian thực, quản lý duy tu bảo dưỡng hạ tầng giao thông, tổ chức và điều hành giao thông, xử lý vi phạm bằng hình ảnh và thiết bị giám sát hành trình (phạt nguội), phát triển vận tải hành khách công cộng, quản lý phương tiện cá nhân, cứu nạn cứu hộ ... TP Hà Nội đã đặt hàng FPT triển khai các giải pháp GTTM cho toàn thành phố. Tại TP.HCM, FPT đã triển khai và đưa vào vận hành nhiều hệ thống như Bản đồ giao thông số, Hệ thống quản lý và điều hành xe buýt... Hệ thống giám sát xử lý vi phạm giao thông bằng hình ảnh đã được FPT triển khai thành công trên tuyến cao tốc Nội Bài – Lào Cai và hiện đang được nhân rộng ra một vài tỉnh thành khác...
- Trong lĩnh vực Y tế thông minh:** Sau gần 20 năm ra đời và phát triển, Hệ thống quản lý tổng thể bệnh viện FPT.eHospital đã được FPT triển khai và ứng dụng thành công tại trên 200 bệnh viện và cơ sở Y tế trên toàn quốc. Ngoài ra FPT cũng đã xây dựng và triển khai thành công các giải pháp về Bệnh án điện tử, Bệnh viện không giấy tờ, hồ sơ y tế cá nhân, các giải pháp y tế cộng đồng, y tế thông minh toàn tỉnh... Hiện FPT đã và đang tích cực đầu

tư nâng cấp với các nền tảng công nghệ mới cho hệ thống như điện toán đám mây (phục vụ chuỗi bệnh viện, quản lý tập trung công tác khám chữa bệnh), thiết bị di động (Mobility & IOT), phân tích dữ liệu lớn (Big data), ứng dụng Chat bot, nhận diện giọng nói (AI) để hỗ trợ các bác sĩ, bệnh nhân, người nhà bệnh nhân trong công tác khám chữa bệnh và điều trị tại bệnh viện, tại nhà. Các giải pháp này ngoài mục tiêu nâng cao hiệu quả khám chữa bệnh của các Cơ sở Y tế còn giúp cơ quan quản lý nhà nước có được kho dữ liệu y tế khổng lồ để phân tích, dự báo và sẵn sàng, chủ động ứng phó với những biến cố có thể xảy ra trên địa bàn.

- Trong lĩnh vực Tài chính, Ngân hàng và Chứng khoán:** FPT đã cho ra đời nhiều sản phẩm với nhiều phiên bản khác nhau nhằm phù hợp với từng khách hàng và từng giai đoạn thị trường như SmartBank, FPT.UTS, FPT.Smart-connect, FPT.SBRS,... Trong số đó, SmartBank – Hệ thống phần mềm ngân hàng lõi được áp dụng để quản lý hoạt động và nghiệp vụ của ngân hàng với các tính năng: xử lý tập trung và trực tuyến; khả năng mềm dẻo, tham số hóa và tự động cao; tính bảo mật cao; giao diện thân thiện với người sử dụng; cho phép xử lý đa tiền tệ; cho phép gửi rút nhiều nơi; dễ dàng kết nối với các hệ thống bên ngoài và các kênh dịch vụ... SmartBank đã được ứng dụng tại hơn 20 ngân hàng của Việt Nam và các nước. FPT cũng đã phát triển một số giải pháp hiện đại dành cho ngân hàng trên nền tảng số như Ngân hàng điện tử Bán lẻ, Ngân hàng giao dịch, Chi nhánh ngân hàng số.

Nâng cao vị thế và thương hiệu của ngành CNTT Việt Nam

- Đóng góp lớn vào tăng trưởng nhân lực của ngành. Tính đến hết năm 2017, quy mô nhân lực FPT đạt 30.092 người. Trong đó, nhân lực làm trong mảng xuất khẩu phần mềm đạt khoảng 13.000 người, chiếm khoảng 10% tổng nhân lực ngành công nghiệp phần mềm của Việt Nam.
- Góp phần mở rộng quan hệ Việt Nam – Nhật Bản trong lĩnh vực CNTT. Trong hơn 10 năm qua, doanh thu của FPT tại thị trường Nhật Bản luôn đạt mức tăng trưởng 32%/năm. Tốc độ tăng trưởng doanh thu của FPT Nhật Bản cao gấp 2,5 lần mức tăng trưởng bình quân của kim ngạch xuất khẩu Việt Nam – Nhật Bản (13,9%/năm) trong 10 năm gần đây.
- Khẳng định vị trí của Việt Nam trong chuỗi giá trị công nghệ toàn cầu. FPT đã trở thành đối tác duy nhất tại khu vực ASEAN về công nghệ IIoT của General Electric. Đồng thời, là đối tác của Siemens về nền tảng công nghệ MindSphere. Cũng trong năm 2017, FPT nhận giấy chứng nhận đối tác đặc biệt của Amazon Web Services và là công ty có số chứng chỉ công nghệ AWS cao nhất khu vực châu Á - Thái Bình Dương.
- Đưa Việt Nam thành điểm đến về xuất khẩu phần mềm được ưa chuộng trên phạm vi toàn cầu. Theo Bảng xếp hạng các điểm đến cung cấp dịch vụ trên toàn cầu 2017 (2017 Global Services Location Index) do A.T Kearney công bố, Việt Nam đứng vị trí thứ 6. Đây là vị trí cao nhất Việt Nam đạt được trong 8 lần đánh giá của A.T Kearney kể từ trước đến nay. Gartner mới đây cũng công bố bản báo cáo “Đánh giá các quốc gia về dịch vụ gia công CNTT tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương năm 2016” trong đó Việt Nam được xếp là 1 trong 6 địa điểm hàng đầu về chuyển giao công nghệ toàn cầu tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Góp phần phát triển các khu CNTT tập trung

Để đáp ứng quy mô phát triển nguồn nhân lực, FPT luôn tiên phong đầu tư xây dựng các tổ hợp, tòa nhà văn phòng trên toàn quốc theo mô hình campus của các tập đoàn công nghệ lớn trên thế giới. Các công trình này không chỉ tạo môi trường làm việc sáng tạo cho CBNV mà còn góp phần tạo ra hệ sinh thái công nghệ hiện đại, góp phần phát triển các khu CNTT tập trung, khu công nghệ cao của Việt Nam. FPT cũng là công ty công nghệ duy nhất của Việt Nam đầu tư xây dựng các tổ hợp đại học và công viên phần mềm quy mô lớn tại 04 khu vực kinh tế trọng điểm của quốc gia như Hà Nội, Đà Nẵng, Tp.Hồ Chí Minh, Cần Thơ.

Hiện FPT đã đưa vào sử dụng 11 khu tổ hợp văn phòng làm việc tại Hà Nội, Đà Nẵng, Tp.Hồ Chí Minh với tổng diện tích 236.844 m2, tương đương hơn 40% tổng diện tích văn phòng làm việc của các khu CNTT tập trung (Số liệu sách trắng CNTT và TT năm 2017 của Bộ TTTT, tổng diện tích văn phòng làm việc của 04 khu CNTT tập trung là 579.215 m2), đáp ứng gần 25.000 chỗ làm việc và đào tạo. Đây cũng là một trong những yếu tố quan trọng giúp FPT luôn nằm trong Top đầu các nhà tuyển dụng có môi trường làm việc tốt nhất.

Thúc đẩy đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, mang lại cơ hội học tập suốt đời cho người học

Sau hơn 10 năm hoạt động, ĐH FPT đang đào tạo 24.782 sinh viên, học viên. Với thế mạnh trong lĩnh vực CNTT, trường đã và đang cung cấp nguồn lực lao động chất lượng cao và ổn định cho các doanh nghiệp, tập đoàn lớn; cho thị trường Việt Nam và quốc tế.

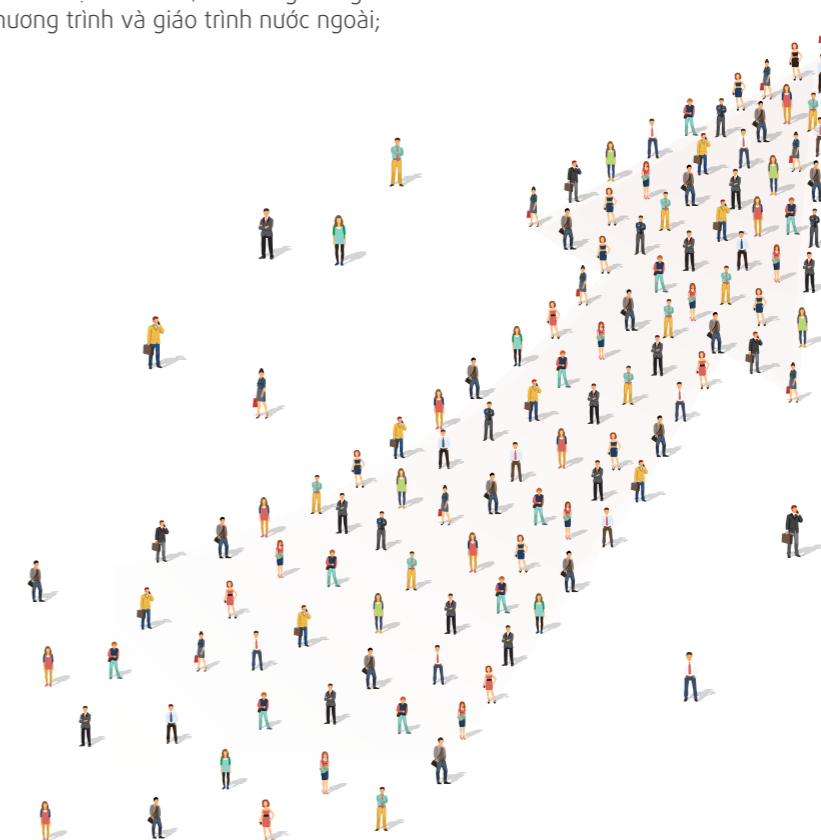
Chương trình đào tạo của ĐH FPT bám sát theo các chuẩn đào tạo quốc tế, các quy định pháp lý trong nước và đặc biệt là gắn liền với nhu cầu của doanh nghiệp. Sinh viên được đào tạo dựa trên kiến thức xã hội, tri thức chuyên sâu về ngành, kỹ năng làm việc thực tế, khả năng ngoại ngữ, các hoạt động phát triển toàn diện cá nhân và được đảm bảo môi trường học tập hiện đại. Theo đó:

- 100% sinh viên được chuẩn bị nền tảng Tiếng Anh đủ để học bằng chương trình và giáo trình nước ngoài;

- 100% giáo trình được nhập từ nước ngoài, trừ các môn bắt buộc sử dụng giáo trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, với bản quyền mua từ các Nhà xuất bản nổi tiếng như McGraw Hill, Pearson, Cengage, Jones and Bartlett Learning...;
- Chương trình học được thiết kế theo chuẩn đào tạo quốc tế bao gồm chuẩn ACM – Khối ngành CNTT, chuẩn AACSB – Khối ngành kinh tế, chuẩn NASAD và RIBA – Khối đồ họa;
- 100% sinh viên được trang bị kỹ năng mềm và phát triển toàn diện cá nhân thông qua các chương trình đào tạo kỹ năng sống;
- Từ năm thứ 3, 100% sinh viên Trường Đại học FPT bắt buộc tham gia chương trình thực tập tại doanh nghiệp kéo dài 4-8 tháng nhằm giúp sinh viên nhanh chóng tiếp xúc với thực tế của doanh nghiệp. Sinh viên được trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng làm việc thực tế, doanh nghiệp không phải đào tạo lại sau khi tuyển dụng;
- Là một trong những trường đại học đầu tiên tích hợp công nghệ giáo dục tiên tiến và CNTT vào dạy và học. Các công nghệ giáo dục hiện đại như Học thuyết kiến tạo; Học tập theo dự án; toàn bộ học liệu môn học, hệ thống điểm danh đều được quản lý trực tuyến;
- Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất hiện đại, tạo được môi trường học tập năng động, quốc tế hóa cho sinh viên.

Với những định hướng như vậy, 94% sinh viên đại học FPT ra trường có việc làm trong vòng 12 tháng sau khi tốt nghiệp, đặc biệt riêng sinh viên ngành Kỹ thuật phần mềm có tỷ lệ việc làm đạt 96%. Đại học FPT cũng là trường đầu tiên của Việt Nam được QS Stars xếp hạng 3 sao, trong đó 04 tiêu chí quan trọng gồm Chất lượng đào tạo, Việc làm, Cơ sở vật chất và Trách nhiệm xã hội của Trường Đại học FPT được đánh giá 5 sao.

Trường ĐH đào tạo trực FUNiX sau hai năm hoạt động đã thu hút được 1.700 sinh viên đến từ 56 tỉnh, thành trên toàn quốc và 23 quốc gia trên thế giới.



PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Thúc đẩy phương thức đào tạo mới tạo cơ hội học tập cho tất cả mọi người, đảm bảo nguồn nhân lực có kỹ năng và trình độ chuyên môn đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.

Xác định con người là yếu tố cốt lõi tạo nên sự phát triển bền vững của Công ty nên ngay từ ngày đầu thành lập, FPT đã nỗ lực “đem lại cho mỗi thành viên của mình điều kiện phát triển đầy đủ nhất về tài năng và một cuộc sống đầy đủ về vật chất, phong phú về tinh thần”.

Do đó trong chiến lược quản trị nguồn nhân lực, FPT luôn chú trọng xây dựng và thực thi các giải pháp nhằm xây dựng một môi trường làm việc năng động, sáng tạo; xây dựng chính sách phát hiện, thu hút, bồi dưỡng, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài, biến FPT thành một tổ chức tập, phát triển đội ngũ nhân sự không ngừng học hỏi và có trình độ chuyên môn cao; công bằng và minh bạch trong đánh giá năng lực của CBNV không phân biệt giới tính, độ tuổi cũng như vùng miền; bổ nhiệm hài hòa, cân đối giữa lãnh đạo và quản lý các cấp; tạo sự gắn kết với CBNV thông qua các chính sách đãi ngộ, phúc lợi gắn với giá trị tinh thần cốt lõi và văn hóa công ty.

Quy trình tuyển dụng và đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực tại FPT

QUẢN LÝ TUYỂN DỤNG NGUỒN NHÂN LỰC

THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC

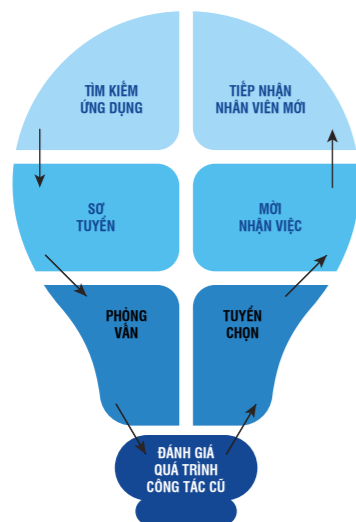
XÂY DỰNG HÌNH ẢNH TUYỂN DỤNG

QUẢN LÝ NGUỒN DỮ LIỆU NHÂN SỰ

XÂY DỰNG MỐI QUAN HỆ ĐỂ TẠO NGUỒN NHÂN LỰC DỰ TRỮ

CHÍNH SÁCH THU HÚT TÀI NĂNG

TUYỂN DỤNG



ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

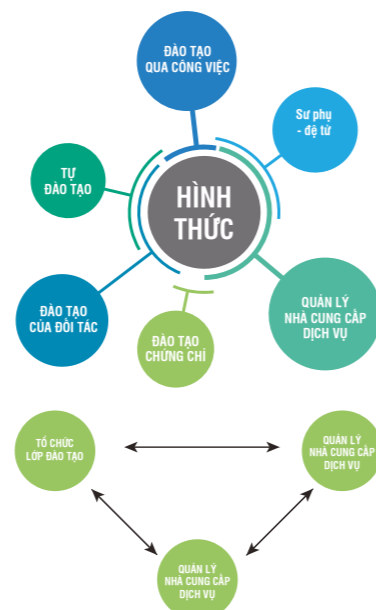
PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NHÂN VIÊN MỚI - THỬ VIỆC/HỌC VIỆC

BỒI DƯỠNG KỸ NĂNG CHUYÊN MÔN

ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, KẾ CẬN, CỐT CÁN

TỔ CHỨC ĐÀO TẠO



CƠ CẤU NGUỒN NHÂN LỰC

Theo tổ chức sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI), tính đa dạng và cơ hội nghề nghiệp bình đẳng cung cấp cái nhìn sâu sắc về nguồn vốn nhân lực của một tổ chức. Việc so sánh giữa sự đa dạng của lực lượng lao động đại trà và sự đa dạng của cấp quản trị cũng cung cấp thông tin về cơ hội bình đẳng của tổ chức đó.

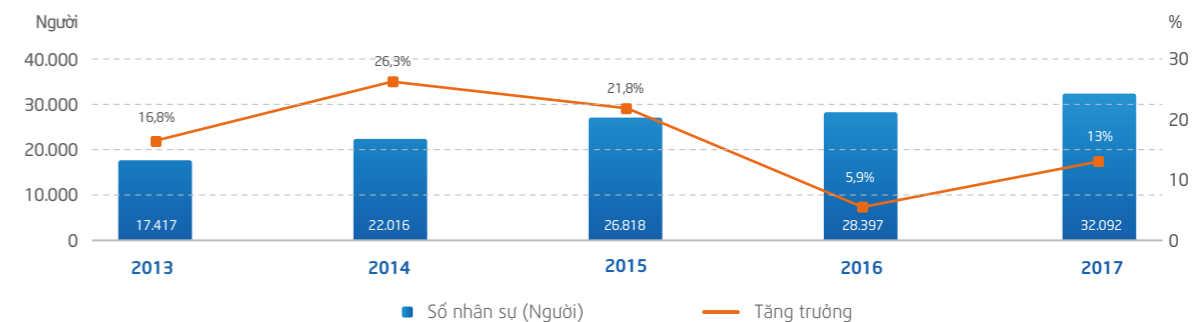
Trong 10 năm gần đây, quy mô nhân sự của FPT luôn tăng trưởng gần 16%/năm. Dự kiến trong giai đoạn 2018 – 2020, FPT vẫn giữ vững mức tăng trưởng khoảng 18% và đạt quy mô hơn khoảng 50.000 người vào năm 2020.

Kết thúc năm 2017, FPT đã tạo thêm 3.695 việc làm mới, nâng quy mô nhân lực của toàn Tập đoàn lên 32.092 CBNV, tăng 13% so với năm 2016. Số nhân sự này bao gồm cả nhân sự tại hai công ty liên kết trong lĩnh vực phân phối và bán lẻ sản phẩm công nghệ là Synnex FPT và FPT Retail. Nếu loại trừ nhân sự của hai công ty này, tổng số nhân lực của Tập đoàn tính đến 31/12/2017 là 25.322 người.

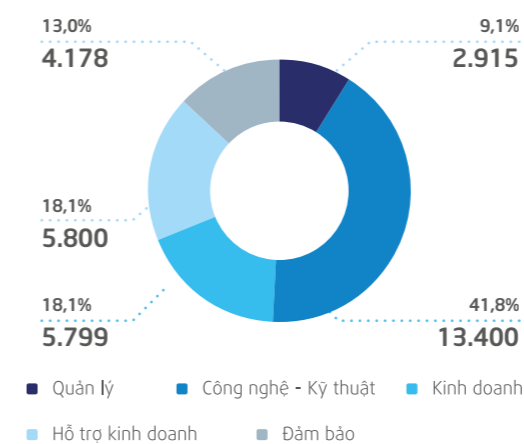
Cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực tiếp tục duy trì sự ổn định với tỷ lệ lao động có trình độ đại học và trên đại học chiếm 60,3% tổng nhân lực của toàn Tập đoàn, tương đương 19.368 người (tăng 6% so với năm 2017); tổng số kỹ sư, lập trình viên, chuyên gia công nghệ đạt 13.400(*) người, tăng gần 10%, chiếm 42% tổng nhân lực của Tập đoàn. Tỷ lệ lao động trẻ tiếp tục được duy trì trong những năm gần đây với độ tuổi trung bình của cán bộ nhân viên là 28,2. Năm 2017, lao động trẻ dưới 30 tuổi chiếm 73,6%, phù hợp với đặc thù ngành.

(*) Số 13.400 bao gồm: số nhân lực Công nghệ - Kỹ thuật và số cán bộ quản lý làm công nghệ.

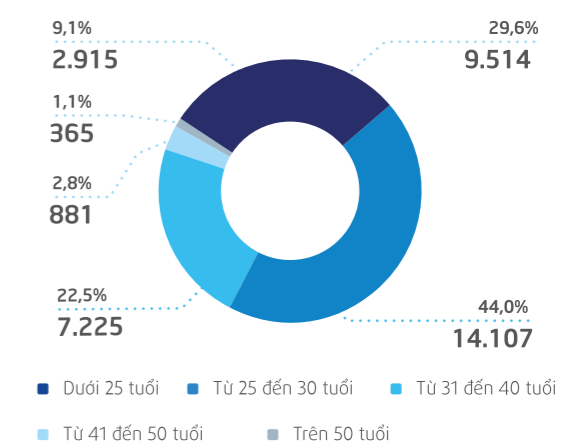
Số lượng nhân lực trong 5 năm



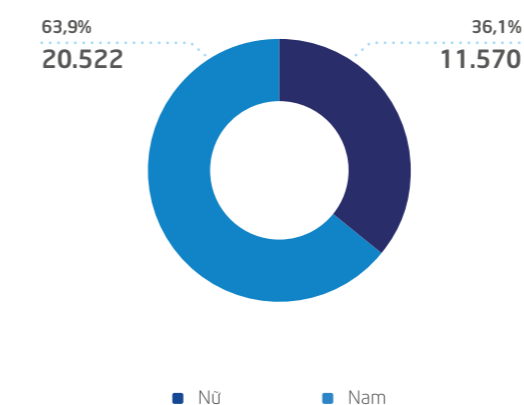
Cơ cấu nhân lực theo chức năng công việc năm 2017



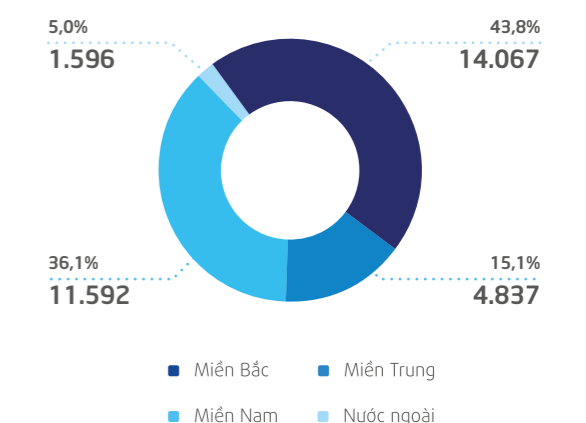
Cơ cấu nhân lực theo độ tuổi năm 2017



Cơ cấu nhân lực theo giới tính 2017



Cơ cấu nhân lực theo khu vực địa lý năm 2017



ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN LỰC

Tài sản lớn nhất của FPT là con người, vì vậy chúng tôi luôn ghi nhận và hiện thực hóa những nỗ lực và đóng góp của CBNV vào sự tăng trưởng và phát triển bền vững của Tập đoàn.

FPT luôn tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về sử dụng lao động và đảm bảo đầy đủ quyền lợi của người lao động.

FPT đảm bảo quyền tự do tham gia hoạt động Công đoàn của người lao động và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức Công đoàn hoạt động theo Luật Công đoàn và Bộ Luật lao động. 100% người lao động tại FPT tham gia các Thỏa ước Lao động tập thể ở các cấp. Quyền lợi của người lao động cũng được cụ thể hóa qua các chế độ, chính sách sau:

Chế độ đãi ngộ:

FPT luôn luôn chú trọng đến chính sách đãi ngộ, quan tâm đến đời sống của CBNV với phương châm tạo cơ hội để họ có một cuộc sống “đầy đủ về vật chất và phong phú về tinh thần”.

Chính sách đãi ngộ của FPT được xây dựng căn cứ trên các tiêu chí:

- Tương xứng với kết quả công việc, giá trị đóng góp cho FPT;
- Cạnh tranh theo thị trường;
- Khuyến khích tăng kết quả và chất lượng công việc;
- Công bằng và minh bạch.

Hệ thống đãi ngộ FPT được phân thành 04 loại gồm:

- Lương, gồm: lương theo chức danh công việc (12 tháng); Lương tháng thứ 13 được trả vào dịp thành lập Tập đoàn và Tết Dương lịch. Hằng năm, Tập đoàn mua các báo cáo khảo sát lương của một số công ty tu vấn nhân sự uy tín trên thế giới như Mercer làm cơ sở để xem xét việc điều chỉnh mức lương theo chức danh công việc cho phù hợp với sự phát triển của Công ty, của thị trường lao động và chỉ số lạm phát (CPI) của Việt Nam.
- Chế độ chi phí hỗ trợ: chi phí đi lại, cước điện thoại, kiêm nhiệm, đi làm việc dài ngày tại nước ngoài. Xuất phát từ yêu cầu của công việc, Công ty xây dựng các chế độ chi phí này để đảm bảo hỗ trợ tối đa cho người lao động trong việc thực hiện công việc. Những chế độ chi phí này được xem xét, bổ sung, cập nhật thường xuyên.
- Lương theo hiệu quả kinh doanh và theo thành tích thực hiện dự án/công việc. Việc trả lương theo hiệu quả kinh doanh là không có giới hạn tại FPT. Các chế độ được xây dựng để khuyến khích người lao động cống hiến cho Công ty một cách tối đa nhất. Các thành tích luôn được ghi nhận, khen thưởng kịp thời, công bằng, minh bạch với các phần thưởng về vật chất và tinh thần có giá trị.
- Chế độ phúc lợi: bảo hiểm xã hội/y tế/thất nghiệp....

Chế độ phúc lợi

Bên cạnh các chế độ phúc lợi chung cho người lao động do Pháp luật quy định, Công ty xây dựng một hệ thống các chế độ phúc lợi khác biệt với mục đích chăm sóc toàn diện người lao động và người thân, cụ thể như sau:

- Kiểm tra sức khỏe định kỳ: Toàn thể CBNV đã ký hợp đồng lao động chính thức được kiểm tra sức khỏe định kỳ mỗi năm một lần tại các cơ sở thuộc hệ thống bệnh viện do Công ty chỉ định. Chi phí các hạng mục khám sức khỏe định kỳ do Công ty thanh toán 100%.
- Chế độ Bảo hiểm sức khỏe: Ngoài các chế độ Bảo hiểm chung cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật, tất cả CBNV ký hợp đồng chính thức được Công ty mua gói Bảo hiểm sức khỏe theo các mức khác nhau tùy thuộc vào cấp bậc cán bộ. Đồng thời, Công ty còn thỏa thuận với đơn vị bán bảo hiểm xây dựng các gói bảo hiểm sức khỏe dành cho người thân của CBNV với mức phí hợp lý.
- Chế độ ưu đãi khi sử dụng dịch vụ của các đơn vị thành viên trong Tập đoàn: CBNV đã được ký HĐLĐ chính thức và người thân được miễn phí hoặc giảm giá khi sử dụng dịch vụ của các đơn vị thành viên trong Tập đoàn. Chế độ ưu đãi được quy định đối với từng dịch vụ cụ thể.

Hệ thống đánh giá checkpoint

Tùy theo ngành nghề kinh doanh của từng đơn vị trực thuộc, thông thường là 2 lần/năm, có những đơn vị đánh giá công việc theo từng tháng/quý, CBNV FPT sẽ thực hiện đánh giá checkpoint nhằm xem xét lại kết quả và lên kế hoạch công việc trong năm. Tất cả các CBNV ký hợp đồng chính thức với Công ty đều phải tham gia đánh giá checkpoint. Tại các kỳ đánh giá này, CBNV sẽ thực hiện khai báo về tình trạng công việc đã thực hiện, các kế hoạch công việc tiếp theo và đưa ra các đề xuất, kiến nghị trên hệ thống online. Sau khi hoàn tất quá trình khai báo trên hệ thống online, các cán bộ quản lý trực tiếp sẽ xem xét đánh giá và phê duyệt và trao đổi trực tiếp các định hướng công việc, cơ hội phát triển đối với từng vị trí theo định hướng hoạt động chung của Công ty trong giai đoạn tiếp theo.

Ngoài ra, hàng năm, Tập đoàn thực hiện các cuộc khảo sát để lấy ý kiến của CBNV nhằm xử lý các vấn đề bất cập trong tất cả các lĩnh vực của Tập đoàn. Cuối mỗi năm, Tập đoàn khảo sát toàn bộ CBNV nhằm đo độ gắn kết của CBNV với Tập đoàn, kết quả khảo sát cũng là một trong những yếu tố đầu vào để Tập đoàn cải thiện các chế độ chính sách, môi trường làm việc để CBNV gắn bó hơn với Tập đoàn.

Chính sách đào tạo

Theo Tổ chức sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) duy trì và cải thiện nguồn vốn con người, cụ thể là thông qua việc đào tạo để mở rộng nền tảng kiến thức của người lao động, là yếu tố trọng yếu trong việc phát triển tổ chức. Chỉ số này cung cấp cái nhìn sâu sắc về quy mô đầu tư của tổ chức trong lĩnh vực này và phạm vi đầu tư được triển khai trên nguồn nhân lực tổng thể. Sự tiếp cận với các cơ hội đào tạo cũng có thể hỗ trợ cho các bước tiến về hiệu quả xã hội khác như đảm bảo cơ hội công bằng tại nơi làm việc.

Công nghệ đòi hỏi sự thay đổi và sáng tạo không ngừng, để làm được điều đó FPT đã xây đắp nên các thể hệ nhân viên

không ngừng học hỏi và phấn đấu. Tất cả các CBNV FPT từ cấp 3 trở lên đều phải tham gia học tập hàng năm theo chương trình đào tạo của Trường Đào tạo Cán bộ FPT quy định hoặc hoàn thành ít nhất 01 khóa học online trên MOOC (Massive Open Online Course).

Trong năm 2017, FPT đã tiếp tục đầu tư mạnh mẽ cho các hoạt động đào tạo với ngân sách chi cho đào tạo 77,9 tỷ đồng, tăng gần 40 tỷ đồng so với năm 2016. Các chỉ tiêu về lượt CBNV được đào tạo, số giờ đào tạo cũng tăng trưởng ấn tượng so với năm 2016, đặc biệt là số chứng chỉ công nghệ của CBNV tăng gấp đôi so với cùng kỳ, trong đó phần lớn là các chứng chỉ liên quan đến các xu hướng của cuộc cách mạng 4.0 như điện toán đám mây, IoT...

Một số chỉ tiêu đào tạo năm 2017

Chỉ tiêu	Năm 2017	Tăng/giảm so với 2016
Ngân sách chi cho đào tạo	77,9 tỷ đồng	102,9%
Số lượt đào tạo	268.864 lượt	20,4%
Số giờ đào tạo	1.787.369 giờ	76,7%
Chi phí đào tạo/người	2,6 triệu đồng	67,7%
Số lượt đào tạo/người	9 lượt/người	0%
Số giờ đào tạo/người	55,7 giờ/người	35,9%
Số chứng chỉ công nghệ của CBNV	6.834 chứng chỉ	108,2%

Một số chương trình đào tạo tiêu biểu như: đào tạo tân binh; đào tạo cán bộ công nghệ; đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn, kỹ năng mềm; đào tạo lực lượng cán bộ kế cận.

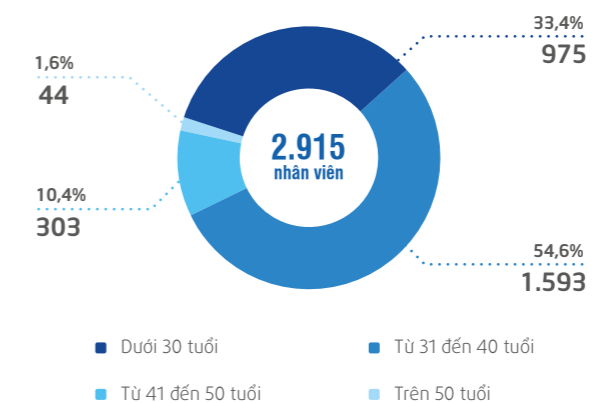
THU HÚT VÀ BỒI DƯỠNG NHÂN TÀI

FPT chấp nhận mọi người như họ vốn có, cả mặt mạnh, mặt yếu, cả điểm tốt và chưa hoàn thiện, đồng thời, tạo điều kiện tối đa để các thành viên được là chính mình, được thực hiện những hoài bão của mình.

Năm 2017, FPT có 2.915 cán bộ quản lý, chiếm 9,1% tổng số nhân lực của toàn Tập đoàn.

Trong đó, số cán bộ quản lý trẻ, trong độ tuổi dưới 40 chiếm tới 88,1% tổng số cán bộ quản lý.

Biểu đồ số cán bộ quản lý chia theo độ tuổi



Một số chương trình bồi dưỡng và thu hút nhân tài tiêu biểu:

- Sinh viên thực tập tài năng: được triển khai từ năm 2003 đến nay nhằm tuyển chọn những sinh viên xuất sắc ở cả hai khối Kinh tế và Công nghệ làm hạt giống cho các vị trí quản lý tiềm năng.
- Quy hoạch cán bộ: nhằm xây dựng một đội ngũ cán bộ trẻ, được rèn luyện và trải nghiệm thực tế, hiểu biết sâu rộng về hoạt động kinh doanh, giá trị cốt lõi FPT để có thể sẵn sàng đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo và quản lý cấp cao của Tập đoàn và các CTTV. Cán bộ lãnh đạo của FPT được thử thách, luân chuyển trong nội bộ Tập đoàn qua nhiều lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác nhau, nhiều môi

trường khác nhau.

- Tổ chức thi Trạng: từ năm 2003, FPT tổ chức thi Trạng nhằm tìm kiếm và phát triển những tài năng mới cho Công ty. Nhiều Trạng Nguyên đã được bổ nhiệm vào những vị trí quan trọng như Phó Tổng Giám đốc FPT, Tổng Giám đốc FPT IS, Tổng Giám đốc FPT Software,...
- Ngoài ra, FPT tổ chức nhiều chương trình để định vị và tìm kiếm nhân tài trong nội bộ như: Thi chuyên môn ngành đọc, Top Under35, các cuộc thi sáng kiến về các lĩnh vực, xếp hạng cán bộ công nghệ, Top 100 cán bộ nhân viên xuất sắc nhất FPT hàng năm với các chính sách đãi ngộ tương ứng.

XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA DOANH NGHIỆP ĐỘC ĐÁO, GẮN KẾT CBNV

FPT là một trong số ít các doanh nghiệp Việt Nam xây dựng và duy trì được các giá trị văn hóa doanh nghiệp độc đáo tạo lợi thế riêng cho Tập đoàn trong thu hút nhân tài, cũng như tạo sự gắn kết giữa các CBNV và giữa CBNV với Công ty.

Văn hóa ở FPT được hiểu là tổng hợp các quy tắc ứng xử trong mọi hoạt động kinh doanh sản xuất cũng như các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần cho CBNV.

Quy tắc ứng xử xuyên suốt của FPT chính là tinh thần người FPT hướng tới: “Tôn đỗi đồng – Chí gương sáng”.

Theo đó, mỗi CBNV FPT cần có tinh thần “Tôn trọng – Đổi mới – Đồng đội”.

- TÔN TRỌNG** - là Tôn trọng cá nhân, bao gồm: Nói thẳng, Lắng Nghe và Bao dung. Ở FPT, cấp dưới có thể nói thẳng với cấp trên, không phân biệt vị trí cao thấp, quan hệ thân sơ.
- ĐỔI MỚI** - là Tinh thần đổi mới, bao gồm: Học hành, Sáng tạo và STCo (là sự hài hước, hóm hỉnh đặc trưng của người FPT).
- ĐỒNG ĐỘI** - là Tinh thần đồng đội, bao gồm: Đồng tâm, Tập thể và Chân tình.
- Mỗi người lãnh đạo của FPT cần có được 3 giá trị cốt lõi là “Chí công – Gương mẫu – Sáng suốt”.
- CHÍ CÔNG** - là nền tảng quan trọng nhất để lãnh đạo xây dựng niềm tin trong nhân viên và để nhân viên làm việc hết mình thay vì xu nịnh lãnh đạo.
- GUONG MẪU** - lãnh đạo là người thể hiện rõ nét nhất về Tinh thần FPT, về giá trị của ba chữ “Tôn Đỗi Đồng”.
- SÁNG SUỐT** - lãnh đạo phải có tầm nhìn xa và tính quyết đoán.

Mô hình xây dựng các chính sách, chương trình văn hóa của FPT



Bên cạnh đó, tập đoàn thường xuyên tổ chức các hoạt động thúc đẩy gắn kết CBNV với Công ty, nâng cao đời sống tinh thần của CBNV đồng thời thông qua đó, lưu giữ và duy trì các nét văn hóa doanh nghiệp riêng có của Tập đoàn.

- Các sự kiện văn hóa, thể thao: Ngày thành lập Công ty (13/09), Ngày hướng về Cội nguồn (10/03 âm lịch), ngày Phụ huynh (19/11), Hội làng FPT (vào dịp Tết âm lịch), ngày Quốc tế Phụ nữ (08/03), ngày dành cho đàn ông (11/11)...;
- Các ấn phẩm văn hóa nội bộ, giúp nhân viên nắm được lịch sử Công ty, chia sẻ các giá trị cốt lõi như: sử ký, lược sử, báo nội bộ chungta.vn; bản tin nội bộ hàng ngày; bản tin công nghệ; chương trình Fun4Fun;...
- Các chương trình cộng đồng: nhằm nâng cao nhận thức và khơi dậy lòng nhân ái của toàn thể CBNV, hàng năm tổ chức nhiều chương trình mang tính công đồng trong Ngày Vì cộng đồng (13/03) thu hút hàng nghìn người tham dự. Công ty cũng kêu gọi và khuyến khích người FPT đóng góp một ngày lương để kịp thời hỗ trợ cộng đồng và hỗ trợ chính các gia đình đồng nghiệp khi gặp khó khăn.

CAM KẾT TRONG SỬ DỤNG NGUỒN NHÂN LỰC

Với triết lý đem lại cho mỗi thành viên điều kiện phát triển tài năng tốt nhất, FPT cam kết xây dựng một môi trường làm việc công bằng, minh bạch, không phân biệt đối xử, không sử dụng lao động cưỡng bức cũng như lao động trẻ em trong tất

cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

Trong gần 30 năm qua, FPT luôn luôn tuân thủ đúng, nghiêm các quy định của Pháp luật về sử dụng lao động, đảm bảo đầy đủ các quyền lợi của người lao động theo quy định của Pháp luật:

- Công ty ký hợp đồng lao động với người lao động theo quy định của Bộ luật lao động và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước và các quy định nội bộ của Công ty;
- Công ty bố trí người lao động vào các công việc phù hợp với trình độ, chuyên môn, năng lực, sở trường, sức khỏe, vị trí công tác và giới tính của người lao động;
- Công ty thực hiện đúng các điều khoản trong Bộ luật lao động và các điều khoản trong Thỏa ước lao động tập thể;
- Công ty tuyển dụng theo đúng quy trình được đăng tải công khai trên website của Công ty. Theo đó, các đối tượng tham gia dự tuyển không phải đóng bất kỳ lệ phí thi tuyển nào và việc tuyển chọn dựa trên năng lực cá nhân, độ tuổi;
- Tạo môi trường làm việc sáng tạo. FPT chú trọng phát triển cơ sở vật chất, xây dựng môi trường làm việc hiện đại, thân thiện môi trường. Trong đó, có những khu văn phòng được xây dựng theo mô hình campus như F-Ville (khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Hà Nội), F-Town (khu Công nghệ cao Quận 9, Tp.HCM), FPT Complex (khu đô thị công nghệ cao Đà Nẵng).

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI VÀ HOẠT ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Đầu tư cho sự phát triển chung của xã hội

Là doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực CNTT của Việt Nam, FPT tin rằng cùng với việc đảm bảo các mục tiêu kinh tế phát triển ổn định, thực hiện tốt các nghĩa vụ với Nhà nước, mỗi doanh nghiệp cần phải có trách nhiệm và hành động cụ thể để xây dựng cộng đồng và xã hội. Trách nhiệm và những hành động này bên cạnh tính nhân văn còn là yếu tố thúc đẩy sự phát triển bền vững của xã hội nói chung và của chính doanh nghiệp nói riêng. Do vậy, tại FPT, các hoạt động đầu tư cho sự phát triển chung của xã hội luôn được thực hiện song hành cùng các hoạt động kinh doanh và có bộ máy vận hành chuyên trách dưới sự chỉ đạo trực tiếp từ cấp lãnh đạo cao nhất của Tập đoàn.

FPT tin rằng tài sản quý nhất của các quốc gia, các doanh nghiệp nói chung và của FPT nói riêng là con người. Do đó, FPT lựa chọn đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ là hoạt động trọng điểm trong các hoạt động trách nhiệm xã hội. Cùng với đó, FPT khuyến khích mỗi CBNV, các đối tác cùng thực hiện các hoạt động thiện nguyện và xây dựng cộng đồng qua việc đóng góp tài chính và tham gia trực tiếp cùng các hoạt động trách nhiệm xã hội do Tập đoàn tổ chức.

Trong năm 2017, FPT cùng CBNV đã chi 35,7 tỷ đồng cho các hoạt động trách nhiệm xã hội, tăng 10,8% so với năm 2016, đem lại giá trị cho hơn 12,28 triệu người qua nhiều hình thức khác nhau. Trong đó:

- Khoản chi lấy từ ngân sách Tập đoàn: 31,2 tỷ đồng, tăng 16,4% so với năm 2016
- Khoản chi lấy từ nguồn đóng góp của cán bộ nhân viên FPT: 4,5 tỷ đồng

Bên cạnh đó, FPT cũng đã huy động được 700 triệu đồng từ nguồn đóng góp của các cá nhân và tổ chức bên ngoài Tập đoàn.

Khoản kinh phí này được Tập đoàn FPT sử dụng chủ yếu cho hai mục đích đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ; các hoạt động thiện nguyện hỗ trợ cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn và ứng cứu thiên tai.

Các hoạt động đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ:

Là nội dung trọng tâm trong các hoạt động trách nhiệm xã hội, trong năm 2017, FPT sử dụng tới 92% tổng kinh phí chi cho các hoạt động trách nhiệm xã hội để đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ.

Một số hoạt động nổi bật của FPT trong việc đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ như sau:

- Trung tâm bồi dưỡng tài năng trẻ FPT

Trung tâm bồi dưỡng tài năng trẻ FPT được thành lập từ năm 1999, là nơi tập hợp những nhân tài trẻ tuổi của đất nước, tạo điều kiện để các em phát triển một cách toàn diện với mong muốn các em có cơ hội để được làm những dự án lớn, mang lại thành công với quy mô lớn trong tương lai, góp phần hưng

thịnh quốc gia.

Trong suốt quá trình tham gia Trung tâm bồi dưỡng tài năng trẻ, các bạn được giao lưu, được khơi gợi khát vọng, tìm kiếm sứ mệnh của bản thân, được truyền cảm hứng để học tập chuyên môn chuyên sâu và kiến thức rộng, đồng thời nâng cao các kỹ năng mềm nhằm hỗ trợ cho công việc của các bạn trẻ trong tương lai.

Qua 18 năm hoạt động, Trung tâm đã tuyển và hỗ trợ 442 thành viên, trong đó, có hơn 200 thành viên đang sống và làm việc ở nước ngoài và nhiều thành viên đã thành đạt như anh Đàm Quang Minh, nguyên Hiệu trưởng Đại học FPT; anh Vương Vũ Thắng, Chủ tịch HĐQT VCCorp; anh Vương Quang Khải, Phó TGD VNG; anh Nguyễn Hòa Bình, TGD PeaceSoft...

Riêng trong năm 2017, Trung tâm đã tuyển thêm 24 thành viên khóa 18, trong đó có 16 thành viên đạt các giải quốc tế và quốc gia.

- Các cuộc thi kiến thức online cho học sinh của Trung tâm Violympic

Với mong muốn mang đến cho học sinh Việt Nam phương pháp học tập mới dựa trên nền tảng Internet, FPT tiên phong xây dựng Cuộc thi Giải toán qua mạng Violympic dành cho học sinh. Qua 10 năm triển khai, cuộc thi đã trở thành sân chơi trí tuệ yêu thích, thu hút hàng triệu học sinh Việt Nam tham dự, đồng thời mở rộng thêm các môn thi Toán Tiếng Anh và Vật Lý, thi giải toán trên phạm vi toàn cầu qua Vio-Global và truyền tải nội dung, hình thức thi ứng dụng cho Lào. Chỉ tính riêng năm 2017, các cuộc thi kiến thức online cho học sinh của Trung tâm Violympic đón nhận 7,24 triệu thí sinh cả nước tham gia.

Trong năm 2017, FPT đầu tư nâng cấp cho Violympic thông qua đổi mới cả về cách thi, nội dung thi và nền tảng công nghệ sử dụng. Theo đó, cuộc thi thực hiện từ năm 2017-2018 sẽ được bổ sung các bài toán ứng dụng, các bài toán phát triển tư duy vào đề thi; ứng dụng các công nghệ mới như công nghệ dữ liệu lớn, Chatbot - robot giải đáp thắc mắc đối với các câu hỏi thường gặp. FPT sẽ ứng dụng các công nghệ chuyên sâu như thực tế ảo hay tương tác thực tế góp phần tạo ra hình thức thi trực quan sinh động, truyền tải nội dung hiện đại, thú vị hơn cho học sinh.

- Cuộc đua số - Chủ đề "Xe tự hành" dành cho sinh viên

Cuộc đua số, chủ đề Xe tự hành là sân chơi nổi bật do FPT tổ chức cho sinh viên công nghệ nhằm chủ động hướng các bạn sinh viên tiếp cận và trải nghiệm các công nghệ mới nhất, thách thức nhất, góp phần xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao cho Việt Nam trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay. Tham gia cuộc thi, các bạn sinh viên được nghiên cứu, sáng tạo, trải nghiệm công nghệ trong các lĩnh vực xử lý ảnh, lập trình nhúng, trí tuệ nhân tạo... làm quen với các kỹ năng mềm như xây dựng đội ngũ, quản trị dự án, làm việc nhóm, đồng thời, những đội xuất sắc được cấp một xe mô hình để thiết lập hệ thống điều khiển tự động và chạy đua trên sa hình mô phỏng với mức độ thách thức nâng dần qua các năm. Năm 2017, cuộc thi đã thu hút sự tham gia của 206 đội thi đến từ 32 trường đại học công nghệ trên cả nước, con số này của năm 2016 là 145 đội thi từ 26 trường.

Trước Cuộc đua số, nhiều cuộc thi công nghệ đã được FPT tổ chức như Trí Tuệ Việt Nam (từ 2000 đến 2007), Mobile Lab (2008 và 2009), Mobile Robot Challenge (2013), S.M.A.C Challenge (2014 và 2015).

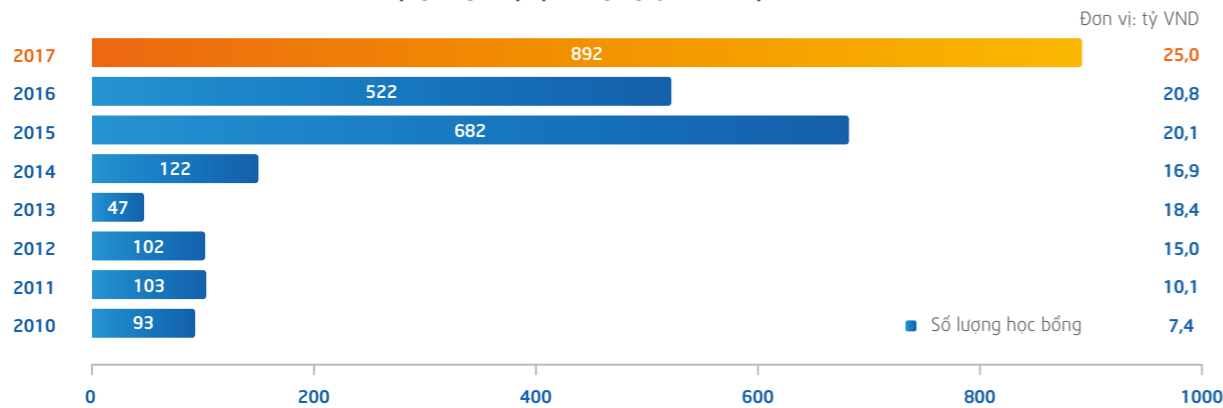
- Học bổng Nguyễn Văn Đạo

Với mong muốn mang đến điều kiện học tập tốt nhất và cơ hội phát triển cho những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và các tài năng trẻ, năm 2017, FPT dành gần 25 tỷ đồng, tăng gần 20% so với ngân sách của hoạt động này trong năm 2016 để trao tặng 892 suất học bổng Nguyễn Văn Đạo cho các học sinh, sinh viên thuộc ba diện sau:

- Học bổng Hiếu học dành cho các thí sinh có hoàn cảnh khó khăn có thành tích học tập tốt.
- Học bổng Học tập xuất sắc dành cho các thí sinh có thành tích học tập xuất sắc.
- Học bổng Văn - Thể - Mỹ dành cho các thí sinh có thành tích đặc biệt trong lĩnh vực Thể thao - Văn hóa - Nghệ thuật.

Như vậy, sau 8 năm thực hiện kể từ năm 2010, FPT đã trao 2.563 học bổng với tổng trị giá 133,7 tỷ đồng cho các sinh viên tài năng.

Số lượng và giá trị học bổng Nguyễn Văn Đạo 2010 - 2017



Ngoài học bổng Nguyễn Văn Đạo, trong năm 2017, FPT còn dành 7,3 tỷ đồng để giúp các sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, nhưng có học lực khá được chậm trả học phí. Kinh phí dành cho hoạt động này không nằm trong ngân sách hoạt động trách nhiệm xã hội, song cũng được ghi nhận là một trong rất nhiều phương pháp được FPT áp dụng để hỗ trợ tối đa cho hoạt động đào tạo và đầu tư cho thế hệ trẻ.

Các hoạt động đầu tư giáo dục và thể hệ trẻ năm 2017

STT	Chương trình	Đối tượng	Các chương trình cụ thể	Số người được hỗ trợ/ tham gia (người)	Kinh phí từ công ty	Kinh phí từ nguồn huy động khác	Tổng kinh phí
1	Cấp học bổng	Học sinh/ sinh viên	Học bổng Nguyễn Văn Đạo Học bổng cho trẻ em nhiễm Dioxin Học bổng Trung tâm phát triển tài năng trẻ FPT	892 200 49	24.961 240 500	240	24.961 240 500
2	Triển khai các chương trình ứng dụng công nghệ trong việc đào tạo	Học sinh từ cấp 1- cấp 3	Violympic - cuộc thi giải toán qua mạng bằng tiếng Anh và tiếng Việt, cuộc thi Vật Lý giúp hàng triệu học sinh nâng cao kiến thức toán học, tiếng Anh; tiếp cận với tin học hiện đại, đồng thời mở ra hướng mới cho việc ứng dụng CNTT vào chương trình dạy và học. Cuộc thi VioGlobal	7.241.687	4.360	4.360	4.360
3	Cung cấp các phương tiện học tập (máy tính, sách vở,...) Tôn vinh, khuyến khích học sinh sinh viên có năng lực trong lĩnh vực	Học sinh/ sinh viên	Xuất khẩu cuộc thi Violympic sang Lào Chương trình "FPT chấp cánh ước mơ" tặng tủ sách, máy tính và dụng cụ học tập cho học sinh	18.427	1.521	700	1.521
	Các hoạt động hỗ trợ giáo dục khác	Học sinh/ sinh viên/ Hoạt động thúc đẩy nghiên cứu khoa học /Hội nghị, hội thảo sinh viên	Cuộc đua số 2016 - 2017; Cuộc thi Olympic Tin học Sinh viên VN lần thứ 26	500	1.055	200	1.755
Tổng hợp				12.261.755	31.076	700	33.538

Các hoạt động thiện nguyện

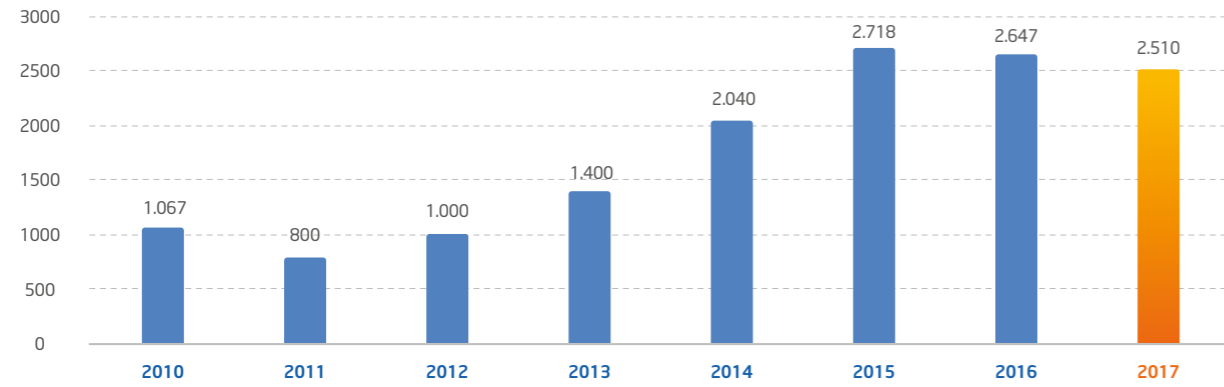
FPT luôn trú trọng khuyến khích cán bộ nhân viên FPT cùng tham gia vào các hoạt động thiện nguyện, lan tỏa lòng nhân ái trong cộng đồng. Mỗi nhân viên được khuyến khích đóng góp tối thiểu một ngày lương vào Quỹ Người FPT vì cộng đồng để góp sức cùng Công ty thực hiện các hoạt động hỗ trợ cho những gia đình FPT gặp khó khăn, ứng cứu thiên tai và hỗ trợ giáo dục cho các trẻ em nghèo, đặc biệt ở vùng sâu và vùng xa. Các hoạt động này sẽ được người FPT thực hiện xuyên suốt năm và chọn ngày 13/3 hàng năm là ngày truyền thống "FPT vì cộng đồng" để đồng loạt ra quân thực hiện rất nhiều hoạt động đa dạng để hỗ trợ cộng đồng như hiến máu nhân đạo, trồng cây xanh, trao quà cho trẻ em và người già hoặc những gia đình gặp khó khăn.... Trong năm 2017, FPT tiếp tục duy trì truyền thống hiến máu cứu người và đã trao đi 2.510 đơn vị máu. Công ty cũng thực hiện hàng loạt các chương trình hỗ trợ thiên tai, lũ lụt, các chương trình thiện

nguyện cho gia đình và học sinh nghèo với hàng chục ngàn đối tượng tại rất nhiều tỉnh thành trên cả nước như Yên Bái, Sơn La, Tuyên Quang, Bắc Cạn, Hòa Bình, Lai Châu, Điện Biên, Hà Giang, Quảng Nam, Thừa Thiên Huế, Phú Yên, Kiên Giang, Tiền Giang ...được tiếp cận các hoạt động hỗ trợ của FPT.

Cũng trong năm 2017, Quỹ Hy vọng là một quỹ xã hội - từ thiện hoạt động vì cộng đồng, không vì lợi nhuận, được vận hành bởi Báo điện tử VnExpress và FPT đã được Bộ Nội vụ cấp phép thành lập. Quỹ Hy vọng theo đuổi hai mục tiêu: hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn và tạo động lực phát triển. Quỹ tin rằng thúc đẩy công nghệ thông tin, phát triển tri thức bền vững và kết nối những tấm lòng nhân ái sẽ tạo ra một xã hội bình đẳng và tiến bộ. Đây được coi là một dấu mốc quan trọng để FPT đẩy mạnh các hoạt động thiện nguyện, huy động đa dạng nguồn lực khác nhau trong xã hội để đóng góp nhiều và hiệu quả hơn nữa cho các hoạt động xây dựng và phát triển cộng đồng trong những năm sắp tới.

Thông kê số đơn vị máu hiến tặng cộng đồng

Đơn vị: tỷ VND



Các hoạt động thiện nguyện năm 2017

STT	Chương trình	Đối tượng	Các chương trình cụ thể	Số người được hỗ trợ/ tham gia (người)	Số lượng người được hỗ trợ quy đổi	Kinh phí từ công ty	Quyên góp từ CBNV	Tổng kinh phí
1	Hiến máu nhân đạo	Bệnh nhân thiếu máu	Tổ chức 20 đợt hiến máu	2.510 đơn vị máu	2.510			
2	Tủ thiện cho đối tượng học sinh và gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn	Trẻ em và các hoàn cảnh khó khăn	60 chương trình thăm và tặng quà cho học sinh và các hoàn cảnh khó khăn	4.000	4.000		705	705
3	Hỗ trợ người FPT gặp khó khăn, đặc biệt trong đợt bão lũ 2017	CBNV và người thân gặp khó khăn	Thăm hỏi và hỗ trợ tiền mặt	224 (186 bị ảnh hưởng bởi bão lũ)	224		957	957
4	Hỗ trợ thiên tai, lũ lụt	Học sinh và người dân vùng gặp thiên tai	04 đợt tặng đồ dùng học tập, học bổng và phòng máy nhằm giúp học sinh quay lại trường học sau thiên tai và nhu yếu phẩm cho người dân	8.256	8.256	107	1.022	1.129
5	Tết vì người nghèo 2017	Các hộ gia đình nghèo và nạn nhân chất độc màu da cam ở 2 xã miền núi Châu Thành (huyện Quỳnh Hợp) và xã Hồng Sơn (huyện Đô Lương) thuộc tỉnh Nghệ An	Triển khai trao quà tết cho các hộ gia đình và nạn nhân chất độc da cam thông qua Hội Chữ thập đỏ Việt Nam	64 hộ gia đình (*)	256		32	32
6	Hiếu về trái tim 2017	Bé Nguyễn Nhã Phương (sinh năm 2017)	Số tiền quyên góp được chuyển cho Quỹ Hiếu về trái tim để mổ tim cho bé Nguyễn Nhã Phương	1	1		24	24
7	Chương trình "Tết sum vầy" năm 2017.	Công nhân	Trao quà, vé xe về quê cho công nhân lao động ở Khu công nghiệp Đồng Văn - Duy Tiên Hà Nam	125	125	25	25	25
Tổng cộng				15.372	15.372	132	2.740	2.872

(*) Một hộ gia đình được quy đổi tương đương 4 người

GẮN KẾT CÁC HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Đảm bảo sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, tuân thủ các quy định chung về bảo vệ môi trường, ưu tiên sử dụng nguồn năng lượng tái tạo, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

Xây dựng văn phòng làm việc thân thiện với môi trường

Với hệ thống văn phòng làm việc trải rộng trên toàn quốc, FPT luôn ý thức mô hình văn phòng xanh không chỉ giúp Công ty đạt được những hiệu quả nhất định trong việc tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí vận hành văn phòng mà còn góp phần nâng cao nhận thức về môi trường cho CBNV.

Theo đó, khi đầu tư xây dựng các khu văn phòng, FPT luôn thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và tuân thủ các quy định liên quan đến bảo vệ môi trường. Đồng thời, trong quá trình thiết kế, FPT luôn ưu tiên việc ứng dụng các công nghệ mới, chất liệu thân thiện với môi trường và tận dụng tối đa các nguồn năng lượng tự nhiên để giảm thiểu tối đa tác động đến môi trường cũng như tiêu thụ năng lượng.

- Khu phức hợp văn phòng FPT Complex (Đà Nẵng) được Bộ Xây dựng và Ngân hàng Thế giới trao Chứng chỉ EDGE (Excellence in Design for Greater Efficiencies) dựa trên việc đạt được mức tiết kiệm ít nhất 20% đối với cả ba tiêu chí năng lượng, nước và vật liệu so với các công trình điển hình.
- Tòa nhà hiệu bộ FPT (khu công nghệ cao Hòa Lạc, Hà Nội) được vinh danh trong hạng mục Giáo dục tương lai tại Festival kiến trúc thế giới và giành giải nhất tại cuộc thi Kiến trúc xanh do Hội kiến trúc sư Việt Nam tổ chức về việc sử dụng vật liệu xanh và tiết kiệm năng lượng.
- Các khu văn phòng được xây dựng theo mô hình campus (khu nhà văn phòng tích hợp khu vui chơi, giải trí, cây xanh, cảnh quan,...) và thân thiện với môi trường: F-Ville, Đại học FPT (khu công nghệ cao Hòa Lạc, Hà Nội); F-Town (khu công nghệ cao Quận 9, Tp.HCM); FPT Complex (khu Đô thị FPT City, Đà Nẵng).

2016 là năm đầu tiên FPT công bố các chỉ tiêu liên quan đến tiêu thụ điện và nước tại các tòa nhà FPT sở hữu tại Hà Nội, Đà Nẵng và Tp. Hồ Chí Minh. Trong năm 2017, FPT tiếp tục công bố các chỉ tiêu này chi tiết hơn theo từng tòa nhà. Nhìn chung các chỉ số tiêu thụ điện và nước của FPT tương đối ổn định mặc dù quy mô nhân lực tăng trưởng 13%. Điều này cho thấy FPT đã rất chú trọng việc sử dụng hiệu quả và tiết kiệm nguồn điện năng giúp nâng cao hiệu của chi phí cho Tập đoàn và góp phầnđiện. Thông tin chi tiết như sau:

Địa điểm	Tòa nhà	2016(*)		2017(*)	
		Điện (kw)	Nước (m ³)	Điện (kw)	Nước (m ³)
Hà Nội	FPT Cầu Giấy (trụ sở chính)	3.915.700	18.253	3.905.600	18.959
	F-Ville 1	1.895.590		1.758.400	
	F-Ville 2 (đưa vào sử dụng tháng 3/2017)		Sử dụng nước giếng khoan	1.640.500	Sử dụng nước giếng khoan
	Đại học FPT	2.892.900		3.164.700	
Đà Nẵng	FPT Complex	2.000.240	12.821	2.810.492	34.886
	FPT Massda	913.882	8.772	849.094	9.174
Tp.HCM	F-Town 1			2.098.581	31.637
	F-Town 2	1.788.326	30.298	1.968.145	
	Tân Thuận 1			13.219.121 (**)	6.710 (**)
	Tân Thuận 2	2.328.816	37.387	2.129.211	30.869

(*) 2016: số liệu của tòa nhà F-Ville 1 và F-Ville 2 được gộp chung; tương tự với tòa nhà F-Town1, F-Town2 và với tòa nhà Tân Thuận 1, tòa nhà Tân Thuận 2. Năm 2017, các số liệu được chia tách chi tiết theo từng tòa nhà.

(**) Chỉ số điện của Tân Thuận 1 cao vì năm 2017 đưa thêm 01 trung tâm dữ liệu nữa của FPT Telecom vào hoạt động.

Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho CBNV

FPT thường xuyên thực hiện các hoạt động và chương trình tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong CBNV:

- Kết hợp cùng những tổ chức quốc tế và trong nước tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng của toàn thể CBNV.
- Xây dựng, điều chỉnh lại hệ thống giờ sử dụng điện tại các toàn nhà văn phòng của Công ty.
- Tuyên truyền, khuyến khích CBNV đi bằng cầu thang bộ và hạn chế sử dụng thang máy
- Thành lập CLB xe đạp, khuyến khích CBNV đạp xe đi làm.
- Hướng ứng chiến dịch giờ Trái đất.



TÒA NHÀ F-VILLE 2



TÒA NHÀ F-VILLE 1

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Sự ra đời của tờ báo điện tử đầu tiên tại Việt Nam - VnExpress đã tạo ra chuẩn mực mới trong việc cung cấp thông tin và thay đổi thói quen đọc báo của hàng triệu người Việt.



CÔNG TY CỔ PHẦN FPT

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	131
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	133
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	134
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	138
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	139
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	141

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần FPT và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Tập đoàn trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch
Ông Bùi Quang Ngọc	Phó Chủ tịch
Ông Đỗ Cao Bào	Ủy viên
Ông Jean Charles Belliol	Ủy viên
Ông Lê Song Lai	Ủy viên
Ông Tomokazu Hamaguchi	Ủy viên
Ông Đan E Khoo	Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Bùi Quang Ngọc	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thế Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Cao Bào	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Việt Anh	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2018)
Ông Nguyễn Văn Khoa	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2018)
Ông Dương Dũng Triều	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 15 tháng 01 năm 2018)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Thế Phương

Phó Tổng Giám đốc

Giấy ủy quyền số 94.3-2013/QĐ-FPT-TGD

ngày 05 tháng 8 năm 2013

Ngày 05 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 514 /VN1A-HN-BC

Kính gửi: Các Cổ đông

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần FPT

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần FPT và các công ty con (gọi tắt là "Tập đoàn"), được lập ngày 05 tháng 3 năm 2018, từ trang 134 đến trang 177, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Vũ Đức Nguyên

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

kiểm toán số 0764-2018-001-1



Đỗ Hồng Dương

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

kiểm toán số 2393-2015-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 05 tháng 3 năm 2018 Hà Nội, CHXHCN Việt Nam



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

MẪU SỐ B 01-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		16.059.937.820.645	21.908.662.957.423
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	3.480.659.514.788	6.013.361.389.774
1. Tiền	111		1.886.435.218.720	2.708.396.961.973
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.594.224.296.068	3.304.964.427.801
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		4.379.446.212.073	3.472.087.285.737
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	4.379.446.212.073	3.472.087.285.737
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.151.782.399.408	6.640.135.921.823
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		5.038.378.935.917	4.813.644.916.901
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		95.340.696.039	502.798.063.471
3. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng	134	7	431.581.193.340	621.152.412.137
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	767.000.371.499	845.228.760.854
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(180.518.797.387)	(142.688.231.540)
IV. Hàng tồn kho	140		1.020.212.423.590	4.553.808.475.949
1. Hàng tồn kho	141	10	1.024.043.952.523	4.617.030.139.516
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	10	(3.831.528.933)	(63.221.663.567)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.027.837.270.786	1.229.269.884.140
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	759.948.049.853	700.736.999.465
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		156.145.888.056	405.361.079.316
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	12	111.743.332.877	123.171.805.359

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

MẪU SỐ B 01-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		8.939.739.075.221	7.924.598.856.728
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		231.657.122.488	380.965.916.003
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		161.551.680.000	242.327.520.000
2. Phải thu dài hạn khác	216	8	124.834.616.306	192.339.224.231
3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		(54.729.173.818)	(53.700.828.228)
II. Tài sản cố định	220		5.247.285.021.701	4.589.983.193.268
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	4.585.493.059.313	4.131.298.588.426
- Nguyên giá	222		8.260.173.587.144	7.932.027.298.677
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.674.680.527.831)	(3.800.728.710.251)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		3.656.116.414	2.463.716.693
- Nguyên giá	225		4.702.426.443	3.446.506.943
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(1.046.310.029)	(982.790.250)
3. Tài sản cố định vô hình	227	14	658.135.845.974	456.220.888.149
- Nguyên giá	228		1.117.419.385.566	821.227.956.626
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(459.283.539.592)	(365.007.068.477)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		805.559.896.217	1.020.980.424.296
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	14.238.138.008
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	805.559.896.217	1.006.742.286.288
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.783.369.007.284	826.327.509.802
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	17	1.333.704.438.239	289.799.251.298
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6	749.259.852.282	756.802.393.141
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	6	(299.595.283.237)	(221.058.175.167)
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	784.040.530
V. Tài sản dài hạn khác	260		871.868.027.531	1.106.341.813.359
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	811.433.621.590	1.017.386.186.501
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	18	60.434.405.941	88.955.626.858
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		24.999.676.895.866	29.833.261.814.151

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		11.761.300.662.093	18.385.186.549.332
I. Nợ ngắn hạn	310		11.100.344.738.740	17.429.655.689.537
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		2.279.172.467.047	3.757.370.436.671
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		561.261.495.876	582.218.403.864
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12	320.421.087.431	342.476.553.769
4. Phải trả người lao động	314		830.413.330.203	826.716.964.713
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	918.418.793.263	602.957.629.994
6. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng	317		20.380.725.175	18.960.567.464
7. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	20	1.293.630.917.628	1.242.029.648.962
8. Phải trả ngắn hạn khác	319	21	439.490.212.823	523.625.410.753
9. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	22	4.116.988.708.324	9.206.666.235.567
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	23	6.051.424.047	7.733.835.968
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		314.115.576.923	318.900.001.812
II. Nợ dài hạn	330		660.955.923.353	955.530.859.795
1. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		40.000.000.000	54.229.591.822
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	20	47.796.539.629	12.305.331.089
3. Phải trả dài hạn khác	337	21	1.525.469.921	148.828.875.776
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	24	565.209.817.637	732.697.612.808
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		2.853.492.585	1.666.814.550
6. Dự phòng phải trả dài hạn	342	23	3.378.507.298	5.610.537.467
7. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		192.096.283	192.096.283

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		13.238.376.233.773	11.448.075.264.819
I. Vốn chủ sở hữu	410		13.235.626.233.773	11.445.325.264.819
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	25	5.309.611.050.000	4.594.266.840.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		5.309.611.050.000	4.594.266.840.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	25	49.465.703.201	49.465.703.201
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414	25	287.829.523.052	56.882.670.000
4. Cổ phiếu quỹ	415	25	(823.760.000)	(823.760.000)
5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	25	10.358.539.447	(5.875.468.099)
6. Quỹ đầu tư phát triển	418	25	171.160.597.046	126.889.833.508
7. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	25	87.230.351.424	87.227.200.764
8. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	25	5.511.408.650.206	4.614.339.862.503
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		3.323.086.196.728	3.083.041.592.112
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		2.188.322.453.478	1.531.298.270.391
9. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		1.809.385.579.397	1.922.952.382.942
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		2.750.000.000	2.750.000.000
1. Nguồn kinh phí	431		2.750.000.000	2.750.000.000
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		24.999.676.895.866	29.833.261.814.151

Nguyễn Tiến Hào
Người lập biểu

Hoàng Hữu Chiến
Kế toán trưởng



Nguyễn Thế Phương
Phó Tổng Giám đốc
Ngày 05 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

MẪU SỐ B 02-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	26	43.298.396.301.993	40.447.137.929.383
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	26	639.785.460.639	915.669.265.439
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	26	42.658.610.841.354	39.531.468.663.944
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	27	32.976.206.156.753	31.093.333.588.720
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		9.682.404.684.601	8.438.135.075.224
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	1.583.099.974.667	574.759.707.458
7. Chi phí tài chính	22	30	600.871.831.217	694.213.959.980
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		368.545.679.548	374.186.078.800
8. Phần lãi trong công ty liên kết	24		71.085.355.123	35.133.362.370
9. Chi phí bán hàng	25		3.074.637.403.520	2.638.454.515.198
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		3.441.128.714.059	2.751.158.473.432
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		4.219.952.065.595	2.964.201.196.442
12. Thu nhập khác	31		101.847.192.667	99.839.840.254
13. Chi phí khác	32		66.681.480.755	50.142.370.455
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		35.165.711.912	49.697.469.799
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		4.255.117.777.507	3.013.898.666.241
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31	698.493.915.640	424.741.482.194
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	31	28.509.947.486	13.466.338.768
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		3.528.113.914.381	2.575.690.845.279
18.1. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		2.931.530.862.562	1.990.642.578.391
18.2. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		596.583.051.819	585.048.266.888
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	5.129	3.410
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		5.129	3.410

Nguyễn Tiến Hào
Người lập biểu

Hoàng Hữu Chiến
Kế toán trưởng



Nguyễn Thế Phương
Phó Tổng Giám đốc
Ngày 05 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

MẪU SỐ B 03-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	4.255.117.777.507	3.013.898.666.241
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	1.039.416.768.342	933.439.677.116
- Các khoản dự phòng	03	184.568.266.739	110.598.342.842
- Lỗ/(Lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(18.951.655.934)	16.019.559.188
- (Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(1.330.954.022.321)	(351.181.315.186)
- Chi phí lãi vay	06	368.545.679.548	374.186.078.800
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	4.497.742.813.881	4.096.961.009.001
- Tăng giảm các khoản phải thu	09	(2.311.600.942.433)	(514.700.144.026)
- Tăng giảm hàng tồn kho	10	(617.887.896.217)	714.102.101.632
- Tăng giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	1.709.299.259.291	1.123.673.242.082
- Tăng giảm chi phí trả trước	12	(143.624.640.180)	14.764.983.297
- Tiền lãi vay đã trả	14	(386.409.842.206)	(359.766.741.527)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(493.643.801.955)	(531.442.237.616)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(265.691.285.266)	(231.933.719.551)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	1.988.183.664.915	4.311.658.493.292
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(1.104.370.928.512)	(1.433.113.297.810)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	3.873.003.435	4.641.163.312
3. Tiền thu/(chi) cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(942.508.215.806)	(912.254.841.704)
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	-	(314.070.117.375)
5. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	(973.833.781.575)	322.220.162.456
6. Thu lãi tiền cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	408.056.318.390	308.769.840.197
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(2.608.783.604.068)	(2.023.807.090.924)

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

MẪU SỐ B 03-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	39.143.700.000	66.576.590.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	(130.000.000)	(876.300.000)
3. Tiền thu từ đi vay	33	21.302.571.414.666	22.299.129.726.143
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(21.923.254.763.024)	(21.165.445.479.721)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.330.432.287.475)	(1.058.583.700.785)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(1.912.101.935.833)	140.800.835.637
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(2.532.701.874.986)	2.428.652.238.005
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	6.013.361.389.774	3.584.709.151.769
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	3.480.659.514.788	6.013.361.389.774

Nguyễn Tiến Hào
Người lập biểu

Hoàng Hữu Chiến
Kế toán trưởng



Nguyễn Thế Phương
Phó Tổng Giám đốc
Ngày 05 tháng 3 năm 2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần FPT (gọi tắt là "Công ty") ban đầu là công ty Nhà nước được thành lập tại Việt Nam và sau này được cổ phần hóa theo Quyết định số 178/QĐ-TTg và chính thức trở thành công ty cổ phần. Công ty Cổ phần FPT hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103001041 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 13 tháng 5 năm 2002 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi ngày 19 tháng 12 năm 2008, Công ty đã đổi tên từ Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Công nghệ FPT thành Công ty Cổ phần FPT.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh ngày 22 tháng 6 năm 2017, tổng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần FPT là 5.309.611.050.000 VND.

Từ tháng 12 năm 2006, cổ phiếu của Công ty Cổ phần FPT được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 25.322 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 28.397 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động chính của Tập đoàn là cung cấp các sản phẩm và dịch vụ trong lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông. Các sản phẩm và dịch vụ được cung cấp chủ yếu: (i) Dịch vụ phát triển phần mềm gồm xuất khẩu phần mềm, cung cấp giải pháp, dịch vụ phần mềm và hệ thống quản trị nguồn lực ERP; (ii) Tích hợp hệ thống; (iii) Dịch vụ tin học gồm dịch vụ quản trị hệ thống, dịch vụ BPO, dịch vụ Data center v.v.; (iv) Dịch vụ viễn thông bao gồm các dịch vụ internet và các dịch vụ giá trị gia tăng; (v) Dịch vụ nội dung số gồm các dịch vụ quảng cáo trực tuyến v.v.; (vi) Dịch vụ đào tạo ở các cấp cao đẳng, đại học và sau đại học; (vii) Sản xuất, phân phối và bán lẻ sản phẩm công nghệ thông tin và viễn thông.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tập được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng ngoại trừ một số dự án tích hợp hệ thống có thời gian triển khai trên 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Từ ngày 18 tháng 12 năm 2017, Công ty đã giảm tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (viết tắt là "FRT") xuống còn 47% và Công ty TNHH Thương mại FPT (viết tắt là "FTG") xuống còn 48%. Theo đó, 2 công ty này không còn là công ty con mà trở thành công ty liên kết. FTG cũng đã đổi tên thành "Công ty Cổ phần Synnex FPT". Như vậy, tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty Cổ phần FPT có 7 công ty con bao gồm:

- Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT;
- Công ty TNHH Phần mềm FPT;
- Công ty Cổ phần Viễn thông FPT;
- Công ty TNHH Giáo dục FPT;
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Trực tuyến FPT;
- Công ty TNHH Đầu tư FPT; và
- Công ty TNHH Truyền thông Giải trí FPT.

Và 4 công ty liên kết bao gồm:

- Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT;
- Công ty Cổ phần Synnex FPT;
- Công ty Cổ phần quản lý quỹ FPT;
- Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua

lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của năm tài chính phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tập đoàn. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Tập đoàn vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

quá khoản góp vốn của Tập đoàn tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Tập đoàn tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Tập đoàn thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Tập đoàn, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Tập đoàn vào công ty liên kết được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Tập đoàn trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Nếu sau ngày kiểm soát công ty con, công ty mẹ tiếp tục đầu tư vào công ty con, công ty mẹ phải xác định giá phí khoản đầu tư thêm và phần sở hữu tăng thêm trong giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con (không tính theo giá trị hợp lý như tại ngày mua). Khoản chênh lệch giữa giá phí đầu tư thêm và giá trị ghi sổ tài sản thuần được ghi nhận trực tiếp vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (như giao dịch giữa các cổ đông nội bộ).

Lợi thế thương mại phát sinh tại ngày công ty mẹ đạt được quyền kiểm soát được trình bày riêng như một loại tài sản có khác trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo quy định hiện hành. Trường hợp giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất trong kỳ cao hơn giá trị phân bổ hàng năm theo phương pháp đường thẳng thì thực hiện phân bổ theo giá trị bị tổn thất.

Khi thoái vốn tại công ty con thì giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được ghi giảm tương ứng với tỷ lệ vốn bị thoái và tính vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong trường hợp công ty mẹ vẫn nắm giữ quyền kiểm soát đối với công ty con hoặc được ghi giảm toàn bộ và tính vào khoản lãi/lỗ trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất trong trường hợp công ty mẹ mất quyền kiểm soát.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc công các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Tập đoàn bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải

thu khác, đầu tư tài chính ngắn hạn, đầu tư tài chính dài hạn.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc công các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Tập đoàn bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, các khoản vay và nợ thuê tài chính và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn được trích lập theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp”, Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC và các quy định kế toán hiện hành. Trong một số trường hợp, theo ước tính của Ban Tổng Giám đốc, Tập đoàn thận trọng trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư dài hạn nhiều hơn so với yêu cầu của các quy định hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho của Tập đoàn được xác định theo phương pháp nhập trước, xuất trước (FIFO), phương pháp hạch toán hàng tồn kho là phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tập đoàn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tập đoàn

được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Đơn vị: số năm
	Năm 2017
Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	3 - 25
Phương tiện vận tải	3 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 8
Tài sản khác	3 - 25

Tài sản cố định thuê tài chính và khấu hao

Tài sản cố định thuê tài chính được hình thành từ giao dịch thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác không phải là thuê tài chính đều được xem là thuê hoạt động.

Tập đoàn ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Tập đoàn theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán hợp nhất như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ phi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Tập đoàn về chi phí đi vay.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Quyền sử dụng đất không thời hạn không trích khấu hao.

(ii) Giấy phép, quyền phát hành và bản quyền

Giá mua giấy phép được hạch toán như tài sản cố định vô hình. Giấy phép được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ ba đến năm năm. Quyền khai thác đường truyền internet tốc độ cao được khấu hao trong 15 năm.

Giá mua quyền phát hành và bản quyền mới được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Quyền phát hành và bản quyền được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ ba đến năm năm.

(iii) Nhân hiệu hàng hóa và thương hiệu

Giá mua nhân hiệu hàng hóa và thương hiệu được ghi nhận vào tài sản cố định vô hình. Nhân hiệu hàng hóa và thương hiệu được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản này.

(iv) Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mới mà phần mềm máy tính này không là một bộ phận không thể tách rời với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy tính được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ ba đến năm năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản đó ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, các chi phí khác phát sinh liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê và chi phí thuê văn phòng. Các chi phí này được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn hợp đồng thuê.

Giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, các thiết bị loại nhỏ và các chi phí tân trang văn phòng được phản ánh theo nguyên giá và được phân bổ dần vào chi phí theo các quy định hiện hành.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tập đoàn có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Dự phòng bảo hành

Dự phòng bảo hành liên quan chủ yếu đến số hàng hóa đã bán và dịch vụ đã cung cấp. Dự phòng được lập dựa trên ước tính từ những số liệu về bảo hành trong các năm trước đó cho các sản phẩm và dịch vụ tương tự.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Tập đoàn trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa bằng 10% lợi nhuận thuần sau thuế của các đơn vị thành viên.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Tập đoàn có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

- (d) Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu từ cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ phát triển phần mềm, tích hợp hệ thống và dịch vụ tin học

Doanh thu được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện, hoặc tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

Doanh thu từ dịch vụ gia công

Doanh thu từ các dịch vụ gia công được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi hàng hóa được gia công và được người mua chấp nhận. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có các yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

Doanh thu từ các dịch vụ viễn thông

Doanh thu từ các dịch vụ viễn thông được ghi nhận theo tỷ lệ thời gian mà các dịch vụ thực tế được cung cấp cho khách

hàng.

Doanh thu từ dịch vụ quảng cáo trực tuyến

Doanh thu từ dịch vụ quảng cáo trực tuyến được ghi nhận theo khối lượng công việc hoàn thành.

Doanh thu từ học phí và phí

Doanh thu được ghi nhận trong năm khi dịch vụ được cung cấp. Học phí và các khoản phí thu trước của sinh viên được ghi nhận vào tài khoản doanh thu chưa thực hiện trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm tài chính có kỳ học liên quan.

• Nộp học phí và phí

Toàn bộ học phí và phí được nộp trước khi bắt đầu mỗi kỳ học.

• Phí tuyển sinh hoặc phí đăng ký dự thi

Phí đăng ký dự thi là khoản phí cố định nộp một lần được tính trên mỗi sinh viên và được thu cùng với đơn đăng ký tuyển sinh. Tiền thu từ phí đăng ký được sử dụng để trang trải cho các chi phí liên quan đến toàn bộ các thủ tục xử lý hồ sơ tuyển sinh của mỗi sinh viên bao gồm cả công tác quản lý đánh giá quá trình học tập tại trường trước và sắp xếp sinh viên cho phù hợp. Phí đăng ký dự thi không được hoàn lại.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tập đoàn có quyền nhận khoản lãi.

Ngoại tệ

Tập đoàn áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Thông tư số 202/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2017/TT-BTC (“Thông tư 53”) ngày 21 tháng 3 năm 2017 và Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại và các điều chỉnh giá trị hợp lý phát sinh khi Tập đoàn thực hiện hoạt động tại nước ngoài được ghi

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

nhận như tài sản và nợ phải trả liên quan đến hoạt động tại nước ngoài và được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc hoạt động này.

Chuyển đổi báo cáo tài chính của cơ sở nước ngoài

Để phục vụ mục đích hợp nhất báo cáo tài chính, tài sản và công nợ liên quan đến hoạt động của Tập đoàn tại nước ngoài (bao gồm cả số liệu so sánh) được chuyển đổi sang đơn vị tiền tệ của báo cáo theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính. Các khoản thu nhập và chi phí (bao gồm cả số liệu so sánh) được chuyển đổi theo tỷ giá bình quân của năm tài chính trừ khi tỷ giá này có biến động lớn trong năm, trong trường hợp đó sẽ áp dụng tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá hối đoái, nếu có, sẽ được phân loại vào nguồn vốn chủ sở hữu và được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái”. Chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm chấm dứt hoạt động tại nước ngoài của Tập đoàn.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) và lãi suy giảm trên cổ phiếu (Diluted EPS) đối với toàn bộ cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm, bao gồm cả trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền chọn mua cổ phiếu.

Các bên liên quan

Các bên liên quan bao gồm các công ty liên kết và các cán bộ quản lý chủ chốt của Tập đoàn.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp tổng hợp - cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tập đoàn có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Tập đoàn căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

4. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Một bộ phận kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung ứng sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với bộ phận kinh doanh khác.

Tập đoàn có các bộ phận chia theo hai lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính dưới sự quản lý của Công ty Cổ phần FPT (gọi tắt là "Tập đoàn"), cụ thể như sau:

Công nghệ thông tin và viễn thông

- Viễn thông:** bao gồm các dịch vụ internet cá nhân và hộ gia đình, dịch vụ internet cho doanh nghiệp như cho thuê kênh riêng (internet leased line), viễn thông trong nước, viễn thông quốc tế, tên miền, hosting, cổng dữ liệu Web, IPTV...;
- Nội dung số:** bao gồm các dịch vụ trực tuyến cho doanh nghiệp và khách hàng cá nhân như hệ thống báo điện tử (VnExpress.net, Ngoisao.net, iOne.net, PCWorld.com.vn, Gamethu.vn v.v...); quảng cáo trực tuyến; hệ thống mạng quảng cáo (AdNetwork), nhạc trực tuyến, thanh toán trực tuyến, v.v...;
- Phần mềm xuất khẩu:** bao gồm hoạt động sản xuất phần mềm; thực hiện tư vấn, cung cấp triển khai dịch vụ dựa

trên công nghệ S.M.A.C/IoT, giải pháp chuyển đổi số, hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) cho doanh nghiệp; thử nghiệm đảm bảo chất lượng, thiết kế sản phẩm phần mềm nhúng, cung cấp dịch vụ triển khai và quản lý Hệ thống Quản trị Nguồn lực Doanh nghiệp (ERP);

- Giải pháp phần mềm, tích hợp hệ thống, dịch vụ tin học:** cung cấp giải pháp phần mềm ứng dụng; cung cấp dịch vụ và giải pháp tích hợp hệ thống thông tin, cung cấp thiết bị công nghệ CNTT, dịch vụ trung tâm dữ liệu, thiết kế xây dựng hệ thống mạng và bảo mật; bảo hành - bảo trì các thiết bị tin học cho hãng theo ủy quyền;
- Sản xuất, phân phối và bán lẻ sản phẩm công nghệ:** bao gồm sản xuất và phân phối các sản phẩm CNTT và viễn thông bao gồm sản phẩm phần cứng, phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động, chuỗi các cửa hàng/phòng trưng bày sản phẩm CNTT.

Đầu tư và giáo dục: bao gồm các hoạt động chính:

- Dịch vụ đào tạo các chuyên ngành CNTT, Quản trị Kinh doanh ở các cấp cao đẳng, đại học và sau đại học;
- Quản lý các khoản đầu tư vào các công ty liên kết thuộc lĩnh vực tài chính;
- Quản lý và triển khai các dự án Bất động sản phục vụ nhu cầu về cơ sở hạ tầng của Tập đoàn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

Năm nay

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	Công nghệ thông tin và viễn thông				Đầu tư và Giáo dục	Loại trừ hợp nhất	Tổng cộng
	Viễn thông	Nội dung số	Phần mềm xuất khẩu	Giải pháp phần mềm, tích hợp hệ thống và dịch vụ tin học			
Doanh thu theo bộ phận							
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	7.131.438	519.569	6.054.075	4.820.050	22.897.805	1.235.674	- 42.658.611
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	177	-	188.168	178.662	1.314.050	151.966	(1.833.023)
Tổng doanh thu theo bộ phận	7.131.615	519.569	6.242.243	4.998.712	24.211.855	1.387.640	42.658.611
Chi phí theo bộ phận (i)							
Chi phí phân bổ trực tiếp cho bộ phận	(6.197.119)	(243.771)	(4.745.713)	(4.934.853)	(23.637.499)	(1.593.212)	1.822.265 (39.529.902)
Trong đó:							
- Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định	(795.051)	(5.382)	(142.807)	(27.176)	(7.832)	(48.204)	(12.965) (1.039.417)
- Tổng phân bổ chi phí trả trước dài hạn của bộ phận	(324.548)	(8.820)	(415.826)	(71.537)	(141.688)	(105.253)	- (1.067.672)
Kết quả hoạt động kinh doanh theo bộ phận (ii)	934.496	275.798	1.496.530	63.859	574.356	(205.572)	3.128.709
Lợi nhuận trước thuế theo bộ phận	908.643	313.831	1.067.920	63.124	705.472	3.078.120	4.255.118
Tài sản bộ phận	8.030.280	1.136.336	5.834.420	4.955.656	-	5.940.992	(898.007) 24.999.677
Nợ phải trả bộ phận	4.609.909	458.899	3.071.939	3.577.587	-	1.441.149	(1.397.775) 11.761.708
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định	1.321.096	10.441	757.111	201.901	267.483	562.308	(150.335) 2.970.005

(i). Chi phí theo bộ phận là chi phí phát sinh từ các hoạt động kinh doanh của bộ phận được tính trực tiếp cho bộ phận đó và phần chi phí của doanh nghiệp được phân bổ cho bộ phận đó, bao gồm cả chi phí bán hàng ra bên ngoài và chi phí có liên quan đến những giao dịch với bộ phận khác của doanh nghiệp. Theo đó, chi phí theo bộ phận này bao gồm giá vốn, chi phí bán hàng và chi phí quản lý.

(ii). Kết quả hoạt động kinh doanh theo bộ phận là doanh thu theo bộ phận trừ đi chi phí theo bộ phận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Năm trước

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	Công nghệ thông tin và viễn thông						Đầu tư và Giáo dục	Loại trừ hợp nhất	Tổng cộng
	Viễn thông	Nội dung số	Phần mềm xuất khẩu		Giải pháp phần mềm, tích hợp hệ thống và dịch vụ tin học	Sản xuất, phân phối và bán lẻ sản phẩm công nghệ			
Doanh thu theo bộ phận									
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	6.175.519	490.028	5.144.581		4.472.219	22.091.772	1.157.350	-	39.531.469
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	921	-	36.499		322.009	1.091.496	592.193	(2.043.118)	-
Tổng doanh thu theo bộ phận	6.176.440	490.028	5.181.080		4.794.228	23.183.268	1.749.543	(2.043.118)	39.531.469
Chi phí theo bộ phận									
Chi phí phân bổ trực tiếp cho bộ phận	(5.189.977)	(294.835)	(4.234.836)		(4.542.691)	(22.665.283)	(1.631.688)	2.076.363	(36.482.947)
Trong đó:									
- Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định	(737.030)	(5.685)	(108.487)		(30.087)	(9.091)	(47.351)	4.291	(933.440)
- Tổng phân bổ chi phí trả trước dài hạn của bộ phận	(170.375)	(60.622)	(100.484)		(49.799)	(134.956)	(113.686)	-	(629.922)
Kết quả hoạt động kinh doanh theo bộ phận	986.463	195.193	946.244		251.537	517.985	117.855	33.245	3.048.522
Lợi nhuận trước thuế theo bộ phận	944.050	254.258	855.443		246.808	543.797	1.288.277	(1.118.734)	3.013.899
Tài sản bộ phận	7.666.007	862.151	2.435.642		4.014.125	10.157.299	7.645.750	(2.947.712)	29.833.262
Nợ phải trả bộ phận	4.947.606	378.775	1.242.049		2.932.025	8.316.169	4.620.957	(4.052.394)	18.385.187
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định	1.007.197	54.386	699.203		45.597	257.107	204.205	23.404	2.291.099

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	10.143.297.590	103.615.081.671
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.874.995.984.980	2.604.781.880.302
Tiền đang chuyển	1.295.936.150	-
Các khoản tương đương tiền	1.594.224.296.068	3.304.964.427.801
	3.480.659.514.788	6.013.361.389.774

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đơn vị: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4.438.905.249.557	4.379.446.212.073	3.515.704.023.221	3.472.087.285.737
- Tiền gửi có kỳ hạn	4.352.630.197.781	4.352.630.197.781	3.429.337.941.445	3.429.337.941.445
- Các khoản đầu tư ngắn hạn khác	86.275.051.776	26.816.014.292	86.366.081.776	42.749.344.292

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

	Số cuối năm			Số đầu năm			Đơn vị: VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	
b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác							
b1) Đầu tư vào công ty liên kết	630.000.000.000	-	(*)	137.500.000.000	-	-	
- Công ty Cổ phần Synnex FPT	398.500.000.000	-	(*)	-	-	-	
- Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	110.000.000.000	-	246.465.673.600	110.000.000.000	-	-	(*)
- Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	94.000.000.000	-	(*)	-	-	-	
- Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư FPT	27.500.000.000	-	(*)	27.500.000.000	-	-	(*)
b2) Đầu tư dài hạn vào đơn vị khác	749.259.852.282	(299.595.283.237)		756.802.393.141	(221.058.175.167)		
- Quý đầu tư Việt Nam BVIM	2.100.000.000	-	(*)	4.200.000.000	-	-	(*)
- Các khoản đầu tư khác	747.159.852.282	(299.595.283.237)	(*)	752.602.393.141	(221.058.175.167)		(*)

(*) Theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty liên kết và các khoản đầu tư vào đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cần được trình bày. Tập đoàn đã xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này trên cơ sở giá đóng của trên sàn giao dịch chứng khoán và số lượng cổ phiếu mà Tập đoàn đang nắm giữ tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất. Tuy nhiên, một số công ty liên kết và đơn vị khác mà Tập đoàn đầu tư vào chưa thực hiện niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán và hiện chưa có hướng dẫn xác định giá trị hợp lý đối với các khoản đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết nên Tập đoàn chưa trình bày giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

7. PHẢI THU THEO TIẾN ĐỘ KẾ HOẠCH HỢP ĐỒNG

	Đơn vị: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Doanh thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng lũy kế đã ghi nhận	838.578.943.346	1.772.369.103.380
Trừ: số đã phát hành hóa đơn theo tiến độ và khoản tạm ứng của khách hàng	(406.997.750.006)	(1.151.216.691.243)
	431.581.193.340	621.152.412.137

8. PHẢI THU KHÁC

	Đơn vị: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn		
Phải thu theo tiến độ của hợp đồng dịch vụ bảo trì	98.011.262.505	136.898.781.308
Phải thu hỗ trợ từ nhà cung cấp	-	303.648.144.565
Ký cược, ký quỹ	137.469.600.809	63.213.551.424
Phải thu khác	531.519.508.185	341.468.283.557
	767.000.371.499	845.228.760.854
b) Dài hạn		
Ký cược, ký quỹ	69.491.018.667	137.214.287.867
Phải thu khác	55.343.597.639	55.124.936.364
	124.834.616.306	192.339.224.231

9. NỢ XẤU

Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:

Số cuối năm		Số đầu năm	
Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
300,520,115,186	65,272,143,981	254,137,566,017	57,748,506,249

Đơn vị: VND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

10. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	120.106.386.194	-	416.075.802.077	-
Công cụ, dụng cụ	89.770.774.162	-	87.766.304.143	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	308.795.278.723	-	663.345.582.162	-
Hàng hoá	505.371.513.444	(3.831.528.933)	3.449.842.451.134	(63.221.663.567)
Cộng	1.024.043.952.523	(3.831.528.933)	4.617.030.139.516	(63.221.663.567)

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn		
Chi phí triển khai quang hóa	354.578.822.565	192.453.308.435
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	405.369.227.288	508.283.691.030
	759.948.049.853	700.736.999.465
b) Dài hạn		
Chi phí lắp đặt truyền hình trả tiền	377.607.624.634	267.928.451.861
Chi phí thiết lập ban đầu các cửa hàng	-	230.768.170.923
Chi phí sửa chữa nội thất, văn phòng, bảo trì	220.347.451.792	153.075.038.876
Trả trước cho các hợp đồng tích hợp hệ thống	26.274.393.216	38.632.661.595
Hệ thống máy tính, thiết bị điện tử	53.718.966.212	37.296.690.569
Chi phí trả trước dài hạn khác	133.485.185.736	289.685.172.677
	811.433.621.590	1.017.386.186.501

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Bảng tổng hợp biến động thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước:

Đơn vị: VND

Chi tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp và được khấu trừ	Điều chỉnh do thoái vốn	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	133.461.681.979	5.353.622.913.908	5.300.771.706.330	(52.077.807.673)	134.235.081.884
- Thuế giá trị gia tăng đầu ra	132.755.827.690	4.437.249.751.589	4.384.071.162.935	(52.399.863.673)	133.534.552.671
- Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	705.854.289	916.373.162.319	916.700.543.395	322.056.000	700.529.213
Thuế nhập khẩu	48.030.880	13.531.467.768	13.531.870.059	-	47.628.589
Thuế thu nhập doanh nghiệp	46.727.349.284	685.569.033.431	644.183.201.955	(53.027.439.059)	35.085.741.701
Thuế thu nhập cá nhân	26.450.813.715	334.903.425.448	333.316.011.200	(718.040.121)	27.320.187.842
Thuế nhà thầu	8.004.356.857	58.266.891.716	59.363.093.205	(676.006.930)	6.232.148.438
Các loại thuế và phí khác	4.612.515.695	3.238.864.677	2.094.414.272	-	5.756.966.100
Cộng	219.304.748.410	6.449.132.596.948	6.353.260.297.021	(106.499.293.783)	208.677.754.554
Trong đó:					
- Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	123.171.805.359				111.743.332.877
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	342.476.553.769				320.421.087.431

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC (Tiếp theo)

Chi tiết số dư thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước:

- Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

Đơn vị: VND

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế giá trị gia tăng	1.155.425.702	5.630.266.065
Thuế nhập khẩu	34.802.628	34.802.628
Thuế thu nhập doanh nghiệp	110.103.151.153	116.579.453.690
Thuế thu nhập cá nhân	99.858.547	825.915.529
Thuế nhà thầu	350.094.847	101.367.447
Cộng	111.743.332.877	123.171.805.359

- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị: VND

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế giá trị gia tăng	135.390.507.586	139.091.948.044
Thuế nhập khẩu	82.431.217	82.833.508
Thuế thu nhập doanh nghiệp	145.188.892.854	163.306.802.974
Thuế thu nhập cá nhân	27.420.046.389	27.276.729.244
Thuế nhà thầu	6.582.243.285	8.105.724.304
Các loại thuế và phí khác	5.756.966.100	4.612.515.695
Cộng	320.421.087.431	342.476.553.769

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Đơn vị: VND

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện Vận tải	Thiết bị văn phòng	Khác	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	1.139.385.346.611	5.836.176.211.536	91.407.669.190	828.787.242.675	36.270.828.665	7.932.027.298.677
Mua sắm mới	45.330.774.815	875.630.180.679	8.696.491.595	75.554.819.333	729.437.600	1.005.941.704.022
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	506.130.204.081	24.208.964.966	-	-	-	530.339.169.047
Thanh lý, nhượng bán	(12.852.462.819)	(80.128.197.873)	(9.731.586.402)	(22.546.664.528)	(368.772.632)	(125.627.684.254)
Phân loại lại	(7.298.527.397)	244.406.709.237	(31.158.287.024)	(180.114.161.193)	(25.835.733.623)	-
(Giảm) do thoái vốn	(44.913.723.333)	(9.920.033.472)	(3.396.015.426)	(24.651.886.336)	(22.004.052)	(82.903.662.619)
Tăng/(Giảm) khác (*)	(637.021.000)	(994.292.099.114)	(706.526.214)	(3.983.070.873)	15.479.472	(999.603.237.729)
Số dư cuối năm	1.625.144.590.958	5.896.081.735.959	55.111.745.719	673.046.279.078	10.789.235.430	8.260.173.587.144
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	232.116.078.934	2.863.709.348.252	39.809.383.118	646.051.067.932	19.042.832.015	3.800.728.710.251
Trích khấu hao trong năm	59.776.774.625	813.079.867.156	6.077.395.733	46.842.294.437	1.007.268.768	926.783.600.719
Thanh lý, nhượng bán	(1.848.979.486)	(30.414.485.879)	(5.772.515.430)	(19.516.462.008)	(267.072.632)	(57.819.515.435)
Phân loại lại	(2.920.422.076)	167.463.652.370	(7.723.433.162)	(145.734.501.103)	(11.085.296.029)	-
(Giảm) do thoái vốn	(7.843.333)	(7.573.768.164)	(2.548.035.739)	(17.812.489.103)	(10.211.946)	(27.952.348.285)
(Giảm) khác (*)	(584.365.319)	(963.288.447.221)	(706.526.214)	(463.803.184)	(2.016.777.481)	(967.059.919.419)
Số dư cuối năm	286.531.243.345	2.842.976.166.514	29.136.268.306	509.366.106.971	6.670.742.695	3.674.680.527.831
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Số dư đầu năm	907.269.267.677	2.972.466.863.284	51.598.286.072	182.736.174.743	17.227.996.650	4.131.298.588.426
Số dư cuối năm	1.338.613.347.613	3.053.105.569.445	25.975.477.413	163.680.172.107	4.118.492.735	4.585.493.059.313

(*) Tài sản cố định giảm khác trong kỳ chủ yếu là các máy móc, thiết bị từ ha tăng viễn thông cũ được thu hồi sau quá trình chuyển đổi sang hạ tầng quang (quang hóa) trong giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2016. Từ năm 2017, Tập đoàn không còn nhu cầu sử dụng tiếp các tài sản này do vậy Tập đoàn đã phân loại sang hàng tồn kho cho mục đích thanh lý, thay thế. Nguyên giá của tài sản bao gồm máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải và thiết bị văn phòng đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là khoảng 1.124.840 triệu VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là khoảng 1.178.130 triệu VND).

14. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị: VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Giấy phép, quyền phát hành và bản quyền	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	175.569.944.381	296.738.889.131	348.919.123.114	821.227.956.626
Tăng trong năm	-	37.324.845.884	20.938.193.194	58.263.039.078
(Giảm) do thoái vốn	-	(8.215.812.791)	(995.258.570)	(9.211.071.361)
Tăng/(Giảm) khác	(36.454.412.982)	(810.319.388)	284.404.193.593	247.139.461.223
Số dư cuối năm	139.115.531.399	325.037.602.836	653.266.251.331	1.117.419.385.566
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	4.662.773.884	219.189.411.207	141.154.883.386	365.007.068.477
Khấu hao trong năm	2.442.170.042	41.761.187.679	68.366.290.123	112.569.647.844
(Giảm) do thoái vốn	-	(5.546.367.270)	(1.129.203.239)	(6.675.570.509)
Tăng/(Giảm) khác	-	(11.278.984.650)	(338.621.570)	(11.617.606.220)
Số dư cuối năm	7.104.943.926	244.125.246.966	208.053.348.700	459.283.539.592
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Số dư đầu năm	170.907.170.497	77.549.477.924	207.764.239.728	456.220.888.149
Số dư cuối năm	132.010.587.473	80.912.355.870	445.212.902.631	658.135.845.974

Đơn vị: VND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

15. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Biến động

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	1.006.742.286.288	679.175.240.676
Tăng trong năm	771.849.613.507	556.442.887.428
Kết chuyển sang tài sản cố định	(805.917.957.379)	(152.644.134.326)
Giảm do thoái vốn	(123.243.421.629)	-
Giảm khác	(43.870.624.570)	(76.231.707.490)
Số dư cuối năm	805.559.896.217	1.006.742.286.288

Chi tiết theo công trình

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
Xây dựng cơ bản	805.559.896.217	1.006.742.286.288
Trong đó:		
- Dự án tòa nhà FPT Tower	393.003.100.000	-
- Công trình văn phòng Tân Thuận 3	122.790.367.827	48.376.071.414
- Dự án đầu tư tại Nam An Khánh	92.999.271.455	92.999.271.455
- Dự án cáp quang biển Châu Á - Thái Bình Dương	-	200.345.640.231
- Dự án văn phòng FPT tại Đà Nẵng	-	341.918.642.898
- Dự án F-Town 2	-	206.965.877.936
- Các công trình khác	196.767.156.935	116.136.782.354
	805.559.896.217	1.006.742.286.288

Trong năm, tổng chi phí lãi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang với số tiền khoảng 3.421 triệu VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

16. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

Thông tin chi tiết về các công ty con đã được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 như sau:

Tên công ty con	Nơi thành lập và Hoạt động	Tỷ lệ phần Sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ	Hoạt động chính
Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT	Tầng 22, Tòa nhà Keangnam Landmark 72, E6 Phạm Hùng, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội	100%	100%	Cung cấp giải pháp phần mềm ứng dụng, dịch vụ ERP, dịch vụ công nghệ thông tin, tích hợp hệ thống
Công ty TNHH Phần mềm FPT	Tầng 6-12 Tòa nhà FPT Cầu Giấy, phố Duy Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội	100%	100%	Cung cấp các dịch vụ và sản phẩm phần mềm
Công ty Cổ phần Viễn thông FPT (i)	Tầng 2, Tòa nhà FPT Cầu Giấy, phố Duy Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội	45,65%	45,65%	Cung cấp các dịch vụ ADSL, cho thuê đường truyền, quảng cáo trực tuyến và các dịch vụ trực tuyến khác
Công ty TNHH Giáo dục FPT	Tòa nhà FPT Cầu Giấy, phố Duy Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội	100%	100%	Cung cấp dịch vụ đào tạo và công nghệ
Công ty Cổ phần Dịch vụ trực tuyến FPT	Số 408 đường Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh	51,95%	84,08%	Cung cấp các dịch vụ trực tuyến
Công ty TNHH Đầu tư FPT	Tầng 13, Tòa nhà FPT Cầu Giấy, phố Duy Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội	100%	100%	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính (hoạt động tư vấn đầu tư, không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính)
Công ty TNHH Truyền thông Giải trí FPT (ii)	Tòa nhà FPT Cầu Giấy, phố Duy Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội	100%	100%	Sản xuất và dàn dựng các bản tin và các chương trình, giải trí; cung cấp dịch vụ viễn thông và dịch vụ quảng cáo

(i). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty Cổ phần FPT sở hữu 45,65% phần vốn (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 45,65%) và nắm giữ 45,65% quyền biểu quyết (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 45,65%) tại Công ty Cổ phần Viễn thông FPT. Tuy nhiên, Tập đoàn có quyền bỏ đa số phiếu tại các cuộc họp của Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT và do đó có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT. Như vậy, Tập đoàn có quyền kiểm soát đối với Công ty Cổ phần Viễn thông FPT và do đó các báo cáo tài chính của Công ty này được hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

(ii). Ngày 08 tháng 8 năm 2011, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần FPT đã ra Quyết định số 79.1-2011/QĐ-FPT-TGD về việc tạm thời thu hẹp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Truyền thông Giải trí FPT.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

17. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	289.799.251.298	271.434.002.318
Phần lợi nhuận sau thuế trong kết quả kinh doanh của công ty liên kết	56.959.207.134	27.967.915.280
Cổ tức nhận được	(9.034.665.500)	(8.066.666.300)
Tăng do FRT, FTG chuyển thành công ty liên kết	995.980.645.307	-
Giảm khác	-	(1.536.000.000)
Số dư cuối năm	1.333.704.438.239	289.799.251.298

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu và biểu quyết nắm giữ	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	Số 261 - 263 Khánh Hội, phường 5, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh	47%	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông; đại lý dịch vụ viễn thông
Công ty Cổ phần Synnex FPT	Tòa nhà FPT Cầu Giấy, Phạm Hùng, Cầu Giấy, Hà Nội	48%	Sản xuất các sản phẩm công nghệ và phân phối các linh kiện CNTT và điện thoại di động, chế tạo máy tính
Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	Số 52 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	20%	Các hoạt động môi giới chứng khoán, tư vấn chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và dịch vụ lưu ký chứng khoán
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư FPT	Tầng 9, Tòa nhà TTC Lô B1A phường Dịch Vọng Hậu, Phạm Hùng, Cầu Giấy, Hà Nội	25%	Quản lý quỹ đầu tư, quản lý danh mục đầu tư và các dịch vụ khác

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

18. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI

Đơn vị: VND

	Tài sản cố định	Doanh thu	Khác	Tổng
Số đầu năm	18.653.684.506	58.915.160.591	11.386.781.761	88.955.626.858
Kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm	(858.283.264)	(24.553.816.873)	(1.314.758.310)	(26.726.858.446)
Giảm khác	-	(1.321.203.691)	(473.158.780)	(1.794.362.471)
Số cuối năm	17.795.401.242	33.040.140.027	9.598.864.671	60.434.405.941

19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trích trước giá vốn các dự án tích hợp hệ thống	408.455.330.656	283.923.262.971
Các khoản khác	509.963.462.607	319.034.367.023
	918.418.793.263	602.957.629.994

20. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn		
Doanh thu nhận trước về dịch vụ viễn thông	987.786.150.810	866.098.041.817
Doanh thu nhận trước tiền học phí	230.852.766.071	166.774.771.397
Các khoản doanh thu chưa thực hiện khác	74.992.000.747	209.156.835.748
	1.293.630.917.628	1.242.029.648.962
b) Dài hạn		
Doanh thu nhận trước về dịch vụ viễn thông	7.373.253.511	7.745.770.847
Các khoản doanh thu chưa thực hiện khác	40.423.286.118	4.559.560.242
	47.796.539.629	12.305.331.089

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

21. PHẢI TRẢ KHÁC

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	43.851.162.084	43.310.476.507
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	10.125.934.480	39.424.867.479
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	120.204.816.937	165.183.629.597
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	171.123.751.156	80.751.052.964
Chi phí hỗ trợ nhận trước từ nhà cung cấp	-	12.826.578.188
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	94.184.548.166	182.128.806.018
	439.490.212.823	523.625.410.753
b) Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	205.725.910	3.208.810.814
Các khoản phải trả, phải nộp dài hạn khác	1.319.744.011	145.620.064.962
	1.525.469.921	148.828.875.776

22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Chi tiêu	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm do thoái vốn FRT, FTG	Giảm khác	Giá trị
Vay ngắn hạn các ngân hàng và các tổ chức kinh tế (i)	8.858.678.752.603	8.858.678.752.603	20.876.999.653.752	4.704.175.825.331	21.277.074.128.878	3.754.428.452.146
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh số 24)	347.987.482.964	347.987.482.964	660.753.407.360	-	646.180.634.146	362.560.256.178
- Vay dài hạn đến hạn trả	347.210.189.024	347.210.189.024	659.264.059.662	-	644.810.549.652	361.663.699.034
- Nợ thuế tài chính dài hạn đến hạn trả	777.293.940	777.293.940	1.489.347.698	-	1.370.084.494	896.557.144
Cộng	9.206.666.235.567	9.206.666.235.567	21.537.753.061.112	4.704.175.825.331	21.923.254.763.024	4.116.988.708.324

Đơn vị: VND

(i). Khoản vay ngắn hạn từ các ngân hàng và các tổ chức kinh tế được thực hiện chủ yếu dưới hình thức tín chấp. Các khoản tín dụng này có thể rút bằng VND hoặc USD. Lãi suất các khoản vay được quy định cụ thể cho từng lần rút vốn.

23. CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG

Số đầu năm	Dự phòng bảo hành sản phẩm ngắn hạn	Dự phòng bảo hành sản phẩm dài hạn	Bảo lãnh cho các khoản cho sinh viên vay dài hạn	Tổng cộng
		7733.835.968	5.597.632.467	12.905.000
Trích lập dự phòng bổ sung trong năm	21.521.461.241	7.894.100.968	-	29.415.562.209
Hoàn nhập dự phòng	(1.225.360.054)	(2.547.505.723)	-	(3.772.865.777)
Các khoản dự phòng đã sử dụng	(7.481.314.483)	(7.188.403.996)	-	(14.669.718.479)
Giảm do thoái vốn	(14.497.198.625)	(390.221.418)	-	(14.887.420.043)
Số cuối năm	6.051.424.047	3.365.602.298	12.905.000	9.429.931.345

Đơn vị: VND

Dự phòng bảo hành sản phẩm

Khoản dự phòng về chi phí bảo hành liên quan chủ yếu tới hàng hóa đã bán ra và dịch vụ đã cung cấp. Khoản dự phòng được lập dựa trên ước tính trên cơ sở các dữ liệu thống kê lịch sử về chi phí bảo hành đã phát sinh liên quan tới các sản phẩm và dịch vụ tương tự.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**24. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

Chỉ tiêu	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn	1.077.750.425.528	1.077.750.425.528	653.752.239.883	807.516.273.721	923.986.391.690	923.986.391.690
Nợ thuế tài chính dài hạn	2.934.670.244	2.934.670.244	2.219.096.375	1.370.084.494	3.783.682.125	3.783.682.125
Cộng	1.080.685.095.772	1.080.685.095.772	655.971.336.258	808.886.358.215	927.770.073.815	927.770.073.815
Trong đó						
- Số phải trả trong vòng 12 tháng	347.987.482.964				362.560.256.178	
- Số phải trả sau 12 tháng	732.697.612.808				565.209.817.637	

Đơn vị: VND

Chi tiết số dư theo kỳ hạn:

Vay dài hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
- Kỳ hạn 3 năm	923.986.391.690	1.077.750.425.528	361.663.699.034	347.210.189.024
- Kỳ hạn 4 năm	457.674.918.560	216.021.865.713	339.004.368.712	334.995.327.274
- Kỳ hạn 5 năm	190.193.709.103	684.076.132.429	223.318.323.944	395.544.909.230
Nợ thuế tài chính dài hạn	276.117.764.027	177.652.427.386		
Tổng cộng	927.770.073.815	1.080.685.095.772	923.986.391.690	1.077.750.425.528
Trong đó	3.783.682.125	2.934.670.244	361.663.699.034	347.210.189.024
- Số phải trả trong vòng 12 tháng	362.560.256.178	347.987.482.964		
- Số phải trả sau 12 tháng	565.209.817.637	732.697.612.808	562.322.692.656	730.540.236.504

Đơn vị: VND

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

Trong vòng một năm	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Trong năm thứ hai	361.663.699.034	347.210.189.024		
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	339.004.368.712	334.995.327.274		
Tổng cộng	923.986.391.690	1.077.750.425.528	923.986.391.690	1.077.750.425.528
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	361.663.699.034	347.210.189.024		
Số phải trả sau 12 tháng	562.322.692.656	730.540.236.504		

Đơn vị: VND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

Đơn vị: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	3.975.316.400.000	49.465.703.201	-	(823.760.000)	(6.549.325.268)	79.036.549.084	87.227.790.014	4.394.554.749.025	8.578.228.106.056
Phát hành cổ phiếu	19.868.290.000	-	-	-	-	-	-	-	19.868.290.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	1.990.642.578.391	1.990.642.578.391
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	(190.500.613.310)	(190.500.613.310)
Trích và sử dụng quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	47.853.284.424	-	(60.240.152.320)	(12.386.867.896)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	599.082.150.000	-	56.882.670.000	-	-	-	-	(655.964.820.000)	-
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	-	-	-	(858.780.401.000)	(858.780.401.000)
Biến động khác	-	-	-	-	673.857.169	-	(589.250)	(5.371.478.283)	(4.698.210.364)
Số dư đầu năm nay	4.594.266.840.000	49.465.703.201	56.882.670.000	(823.760.000)	(5.875.468.099)	126.889.833.508	87.227.200.764	4.614.339.862.503	9.522.372.881.877
Phát hành cổ phiếu	22.963.700.000	-	-	-	-	-	-	-	22.963.700.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	2.931.530.862.562	2.931.530.862.562
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	(212.329.680.082)	(212.329.680.082)
Trích và sử dụng quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	44.270.763.538	-	(52.450.388.283)	(8.179.624.745)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (i)	692.380.510.000	-	62.570.940.000	-	-	-	-	(754.951.450.000)	-
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	-	-	-	(992.519.407.000)	(992.519.407.000)
Biến động khác	-	-	168.375.913.052	-	16.234.007.546	-	3.150.660	(22.211.149.493)	162.401.921.765
Số dư cuối năm nay	5.309.611.050.000	49.465.703.201	287.829.523.052	(823.760.000)	10.358.539.447	171.160.597.046	87.230.351.424	5.511.408.650.206	11.426.240.654.377

(i). Trong năm, Tập đoàn đã phát hành 69.238.051 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017. Công ty Cổ phần Viễn thông FPT (công ty con trong Tập đoàn) cũng đã phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2016 cho Tập đoàn và được theo dõi trên vốn khác của chủ sở hữu theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Cổ tức

Ngày 31 tháng 3 năm 2017, Đại hội đồng Cổ đông thường niên đã thông qua phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu cho năm 2016 với tỷ lệ 15% (20 cổ phần hiện hữu được chia thêm 03 cổ phần mới); trả cổ tức đợt 2 năm 2016 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10% trên mệnh giá (1.000 VND/cổ phiếu) và thông qua chính sách tạm ứng cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt với tỷ lệ 20% trên mệnh giá (2.000 VND/cổ phiếu).

Theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 02.08-2017/NQ-HĐQT-FPT ngày 01 tháng 8 năm 2017, Công ty đã tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2017 với tỷ lệ 10% trên mệnh giá (1.000 VND/cổ phiếu). Mức chia cổ tức bằng tiền mặt của cả năm 2017 sẽ do Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 quyết định.

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Số lượng cổ phiếu	Số lượng cổ phiếu
Vốn cổ phần được duyệt	530.961.105	459.426.684
Cổ phiếu đã phát hành	530.961.105	459.426.684
Cổ phiếu phổ thông	530.961.105	459.426.684
<i>Trong đó cổ phiếu bị hạn chế quyền chuyển giao quyền sở hữu</i>	<i>7.925.466</i>	<i>4.677.812</i>
Cổ phiếu quỹ	(82.376)	(82.376)
<i>Trong đó cổ phiếu bị hạn chế quyền chuyển giao quyền sở hữu</i>	<i>-</i>	<i>(82.376)</i>
Cổ phiếu đang lưu hành	530.878.729	459.344.308
Cổ phiếu phổ thông	530.878.729	459.344.308
<i>Trong đó cổ phiếu bị hạn chế quyền chuyển giao quyền sở hữu</i>	<i>7.925.466</i>	<i>4.595.436</i>

Mệnh giá cổ phiếu phổ thông đang lưu hành là 10.000 VND/cổ phiếu. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi được phát hành lại.

Các cổ phiếu bị hạn chế quyền chuyển giao quyền sở hữu có mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ phiếu này phải chịu hạn chế mà theo đó cổ đông nắm giữ cổ phiếu ưu đãi không được bán lại các cổ phiếu mà họ nắm giữ trong một thời gian quy định kể từ ngày phát hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

26. DOANH THU

	Đơn vị VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	43.298.396.301.993	40.447.137.929.383
Trong đó:		
- Doanh thu bán hàng hóa, sản phẩm	26.380.377.860.542	27.423.091.645.447
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	16.918.018.441.451	13.024.046.283.936
Các khoản giảm trừ doanh thu	639.785.460.639	915.669.265.439
Doanh thu thuần về bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	42.658.610.841.354	39.531.468.663.944

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ nêu trên thể hiện doanh số của Tập đoàn với các bên thứ ba. Ngoài ra, để phục vụ cho mục đích quản lý, Tập đoàn cũng theo dõi chỉ tiêu doanh số kinh doanh bao gồm doanh số bán cho các bên thứ ba và doanh số bán cho các đơn vị thành viên của Tập đoàn với mục đích kinh doanh. Doanh số bán cho các đơn vị thành viên của Tập đoàn được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Chi tiết doanh thu kinh doanh của Tập đoàn được thể hiện ở bảng sau:

	Đơn vị VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu thuần bán cho các bên thứ ba	42.691.757.556.511	39.531.468.663.944
Doanh thu thuần bán cho các đơn vị thành viên của Tập đoàn	1.153.072.077.632	1.013.108.806.543
Tổng doanh thu kinh doanh	43.844.829.634.143	40.544.577.470.487

27. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Đơn vị VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm, hàng hóa đã bán	23.312.854.567.696	22.415.164.867.980
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	9.653.397.556.140	8.678.879.094.315
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	9.954.032.917	(710.373.575)
	32.976.206.156.753	31.093.333.588.720

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Đơn vị VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí giá vốn hàng mua	20.577.730.324.025	19.378.179.095.188
Chi phí nguyên vật liệu	3.416.521.569.170	3.336.163.930.418
Chi phí nhân công	6.833.601.300.557	5.250.349.855.969
Chi phí khấu hao và phân bổ	2.115.909.682.562	1.563.361.396.827
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.412.822.134.539	5.533.718.614.773
Chi phí khác bằng tiền	746.067.598.835	1.053.957.945.886
	39.102.652.609.688	36.115.730.839.061

29. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Đơn vị VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi và tiền cho vay	396.519.971.984	299.391.605.935
Lãi chênh lệch tỷ giá	114.316.322.519	140.131.739.284
Doanh thu tài chính khác	1.072.263.680.164	135.236.362.239
	1.583.099.974.667	574.759.707.458

30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Đơn vị VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	368.545.679.548	374.186.078.800
Lỗ chênh lệch tỷ giá	123.580.897.013	235.544.592.503
Chi phí hoạt động tài chính khác	108.745.254.656	84.483.288.677
	600.871.831.217	694.213.959.980

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Đơn vị VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	694.439.378.600	424.968.102.423
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành	4.054.537.040	(226.620.229)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	698.493.915.640	424.741.482.194

	Đơn vị VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	28.509.947.486	70.941.103.514
- Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	-	(59.503.245.670)
- Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ lợi nhuận chưa thực hiện trong năm	-	2.028.480.924
Tổng thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	28.509.947.486	13.466.338.768

Thuế suất áp dụng

Theo quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các quy định thuế hiện hành, Tập đoàn có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế TNDN với thuế suất 10% trên lợi nhuận chịu thuế đối với hoạt động sản xuất và cung cấp dịch vụ phần mềm, 10% lợi nhuận chịu thuế đối với dịch vụ đào tạo đã cung cấp và 20% lợi nhuận chịu thuế đối với hàng hóa đã bán và dịch vụ còn lại đã cung cấp.

Thuế suất áp dụng cho các công ty con của Công ty Cổ phần FPT tuân theo các quy định thuế hiện hành.

32. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được tính dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, được thực hiện như sau:

	Đơn vị VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.931.530.862.562	1.990.642.578.391
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	212.329.680.082	190.500.613.310
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân	530.113.272	527.920.083
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.129	3.410

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Điều chỉnh lại số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty Cổ phần FPT đã thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu dẫn đến việc điều chỉnh hồi tố số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền đang lưu hành của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 như sau:

Đơn vị VND		
	Số cổ phiếu bình quân gia quyền	Lãi cơ bản trên cổ phiếu
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	458.682.032	3.925
Ảnh hưởng của trả cổ tức bằng cổ phiếu được phát hành trong năm	69.238.051	(515)
Số đã điều chỉnh lại	527.920.083	3.410

33. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Tập đoàn quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tập đoàn có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Tập đoàn gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 22 và 24 trừ tiền và các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 12 tháng) và phần vốn của các cổ đông của Tập đoàn (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Đơn vị VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	4.682.198.525.961	9.939.363.848.375
Trừ: Tiền và các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 12 tháng	7.833.289.712.569	9.442.699.331.219
Nợ thuần	(3.151.091.186.608)	496.664.517.156
Vốn chủ sở hữu	13.235.626.233.773	11.445.325.264.819
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	-	0,04

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Tập đoàn áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 3.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Tập đoàn đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Tập đoàn phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Tập đoàn.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Tập đoàn có một số hoạt động kinh doanh có phát sinh rủi ro do biến động tỷ giá như phân phối, bán lẻ, tích hợp hệ thống, xuất khẩu phần mềm. Dù đặc điểm của thị trường hàng công nghệ là biến động tỷ giá được phản ánh vào giá bán hàng, Tập đoàn cũng chủ động phòng ngừa, hạn chế các rủi ro phát sinh ngoài ý muốn bằng cách theo dõi sát biến động của các nhân tố chính tác động lên tỷ giá cũng như tham khảo đánh giá của các định chế tài chính lớn, áp dụng các biện pháp phù hợp về bảo hiểm tỷ giá như hợp đồng kỳ hạn, quyền chọn và các biện pháp bảo hiểm tự nhiên như neo tỷ giá bán ra, thu tiền trước và các biện pháp bảo hiểm khác.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Công nợ		Tài sản	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ (USD)	978.251.138.656	1.971.391.027.060	1.455.127.442.907	860.476.931.109
Euro (EUR)	18.234.608.023	68.492.481.932	147.321.000.157	207.023.726.267
Yên Nhật (JPY)	101.138.195.422	423.062.639.575	1.066.098.944.073	940.414.984.796
Đô la Singapore (SGD)	98.540.612.806	81.015.737.069	211.862.617.402	168.269.166.723

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Tập đoàn chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ, Euro, Yên Nhật Bản và Đô la Singapore.

Bảng sau đây thể hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Tập đoàn trong trường hợp tỷ giá đồng Việt Nam tăng/giảm 5% so với các đồng tiền trên. Tỷ lệ thay đổi 5% được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 5% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá các đồng ngoại tệ dưới đây so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 5% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Tập đoàn sẽ giảm/tăng các khoản tương ứng như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Đô la Mỹ (USD)	23.843.815.213	(55.545.704.798)
Euro (EUR)	6.454.319.607	6.926.562.217
Yên Nhật Bản (JPY)	48.248.037.433	25.867.617.261
Đô la Singapore (SGD)	5.666.100.230	4.362.671.483

Quản lý rủi ro lãi suất

Tập đoàn chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Tập đoàn chịu rủi ro lãi suất khi vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định đối với đồng ngoại tệ và đồng nội tệ. Để giảm thiểu rủi ro về lãi suất, thông qua phân tích và dự báo, Tập đoàn đã lựa chọn các thời điểm và kỳ hạn thích hợp trong kỳ để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc duy trì các khoản vay cũng như cơ cấu vay nợ giữa ngoại tệ và VND theo lãi suất cố định.

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Tập đoàn nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Tập đoàn cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v. Tập đoàn đánh giá rủi ro về giá cổ phiếu là không đáng kể.

Tập đoàn cũng chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết. Hội đồng Quản trị của Tập đoàn xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào công ty con và công ty liên kết như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v. Các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Tập đoàn không có ý định bán các khoản đầu tư này trong tương lai gần.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Tập đoàn mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Tập đoàn sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa. Để giảm thiểu rủi ro, Tập đoàn luôn chú trọng đến hoạt động kiểm hàng tồn, đảm bảo quản lý chặt chẽ và hiệu quả từ khâu nhập hàng trên cơ sở đánh giá nhu cầu thị trường, theo dõi hàng ngày nhằm có biện pháp thúc đẩy bán hàng kịp thời đối với hàng chậm luân chuyển.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Tập đoàn. Tập đoàn có hệ thống đánh giá, xếp hạng tín dụng nội bộ được cập nhật liên tục về năng lực tài chính của khách hàng một cách có hệ thống theo thời gian, kết hợp với đánh giá của các tổ chức tài chính trung gian làm cơ sở cấp tín dụng cho khách hàng. Ngoài ra, phần lớn các khách hàng khi được Tập đoàn cấp tín dụng đều được yêu cầu thực hiện các hình thức bảo lãnh.

Tập đoàn thường xuyên tiến hành các hoạt động kiểm soát công nợ, bao gồm: phân tích tuổi nợ, ngày thu nợ, cập nhật và đánh giá khách hàng...để có những biện pháp xử lý kịp thời. Tập đoàn cũng đồng thời mua bảo hiểm công nợ phải thu nhằm hạn chế những rủi ro không lường trước với chi phí hợp lý.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Tập đoàn quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Tập đoàn tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Tập đoàn là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Tập đoàn duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn. Thông qua tài khoản tập trung, Tập đoàn đã tối ưu hóa được các khoản thanh toán và tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Tập đoàn phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Tập đoàn khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền		3.480.659.514.788	-	3.480.659.514.788
Phải thu khách hàng và phải thu khác		5.033.435.124.831	231.657.122.488	5.265.092.247.319
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		4.379.446.212.073	-	4.379.446.212.073
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	449.664.569.045	449.664.569.045
Tổng cộng		12.893.540.851.692	681.321.691.533	13.574.862.543.225

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Tổng
Các khoản vay và nợ thuê tài chính		4.116.988.708.324	565.209.817.637	4.682.198.525.961
Phải trả người bán và phải trả khác		2.821.874.588.734	-	2.821.874.588.734
Chi phí phải trả		918.418.793.263	-	918.418.793.263
Tổng cộng		7.857.282.090.321	565.209.817.637	8.422.491.907.958
Chênh lệch thanh khoản thuần		5.036.258.761.371	116.111.873.896	5.152.370.635.267

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Đơn vị: VND

Số đầu năm	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.013.361.389.774	-	6.013.361.389.774
Phải thu khách hàng và phải thu khác	6.104.567.810.464	380.965.916.003	6.485.533.726.467
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	3.472.087.285.737	-	3.472.087.285.737
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	756.802.393.141	756.802.393.141
Tổng cộng	15.590.016.485.975	1.137.768.309.144	16.727.784.795.119

Đơn vị: VND

Số đầu năm	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Tổng
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	9.206.666.235.567	732.697.612.808	9.939.363.848.375
Phải trả người bán và phải trả khác	4.166.585.454.179	8.893.281.263	4.175.478.735.442
Chi phí phải trả	602.957.629.994	-	602.957.629.994
Tổng cộng	13.976.209.319.740	741.590.894.071	14.717.800.213.811
Chênh lệch thanh khoản thuần	1.613.807.166.235	396.177.415.073	2.009.984.581.308

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức có thể chấp nhận được. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Tập đoàn có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

34. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Synnex FPT	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư FPT	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	Công ty liên kết

Trong năm, Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Nhận cổ tức bằng tiền		
Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	9.034.665.500	8.066.666.300

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản ủy thác đầu tư và cho vay		
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư FPT	92.366.081.776	92.366.081.776
Vốn góp		
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư FPT	27.500.000.000	27.500.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	110.000.000.000	110.000.000.000
Phải trả		
Công ty Cổ phần Synnex FPT	141.743.904.028	-
Vay		
Công ty Cổ phần Synnex FPT	200.000.000.000	-

35. CÁC KHOẢN CAM KẾT VỐN

Ngày 25 tháng 02 năm 2015, Tập đoàn thực hiện thỏa thuận hợp tác toàn diện với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong trong việc hỗ trợ các học viên nhập học khóa học được tổ chức tại Nhật Bản thuộc chương trình 10.000 kỹ sư cầu nối. Theo chương trình này, có khoảng 10.000 học viên được đào tạo tại Nhật Bản trong vòng 6-12 tháng. Các học viên tham gia khóa đào tạo tại Nhật Bản sẽ được Tập đoàn bảo lãnh tài chính bằng 90% tổng nghĩa vụ tín dụng của học viên phát sinh tại ngân hàng, với mức cho vay tối đa 500 triệu VND. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2017, số lượng học viên tham gia chương trình tại Nhật Bản được bảo lãnh là 360 người, với tổng giá trị bảo lãnh tương ứng là 83.054.057.783 VND.

Nguyễn Tiến Hào
Người lập biểu

Hoàng Hữu Chiến
Kế toán trưởng



Nguyễn Thế Phương
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 05 tháng 3 năm 2018

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN FPT

TRỤ SỞ CHÍNH

Tòa nhà FPT, số 17 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
 Điện thoại: +84 4 7300 7300
 Fax: +84 4 3768 7410
 Website: <http://www.fpt.com.vn>

CHI NHÁNH FPT TP HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Lầu 3-4, tòa nhà FPT Tân Thuận, lô L29B-31B-33B, đường Tân Thuận, KCX Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh
 Điện thoại: +84 8 73007300
 Fax: +84 8 7300 7388

CÔNG TY THÀNH VIÊN

1. CÔNG TY TNHH HỆ THỐNG THÔNG TIN FPT

Trụ sở chính: Tầng 22, tòa nhà Keangnam, đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
 Điện thoại: +84 4 3562 6000 / +84 7300 7373
 Fax: +84 4 3562 4850
 Website: <http://www.0s.com.vn>
 Vốn điều lệ: 850.000.000.000 VNĐ

2. CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM FPT

Trụ sở chính: Tầng 6, tòa nhà FPT Cầu Giấy, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
 Điện thoại: +84 4 3768 9048
 Fax: +84 4 3768 9049
 Website: <http://www.fpt-software.com>
 Vốn điều lệ: 1.000.000.000.000 VNĐ

3. CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT

Trụ sở chính: Tầng 5, tòa nhà PVI, số 1 Phạm Văn Bạch, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
 Điện thoại: +84 4 7300 2222
 Fax: +84 4 3795 0047
 Website: <http://www.fpt.vn>
 Vốn điều lệ: 1.370.786.090.000 VNĐ

4. CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC FPT

Trụ sở chính: Trường Đại học FPT, phân khu Giáo dục Đại học - Khu CNC Hòa Lạc, Km 29, Đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội
 Điện thoại: +84 4 6291 4068
 Fax: +84 4 3768 7718
 Website: <http://www.fpt.edu.vn>
 Vốn điều lệ: 250.000.000.000 VNĐ

5. CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN FPT

Trụ sở chính: Số 1, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
 Điện thoại: +84 87300 9999
 Fax: +84 8 7300 9998
 Website: <http://www.fptonline.net>
 Vốn điều lệ: 140.853.360.000 VNĐ

6. CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ FPT

Trụ sở chính: Tòa nhà FPT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.
 Điện thoại: +84 4 73007300
 Fax: +84 4 37687410
 Website: <http://www.fpt.com.vn>
 Vốn điều lệ: 800.000.000.000 VNĐ

FPT TOÀN CẦU

KHU VỰC CHÂU MỸ

MỸ

Trụ sở chính
 Địa chỉ: 801 East Campbell Rd., Suite 525, Richardson, Texas 75081, USA
 Điện thoại: +1 214 253 2662
 Fax: +1 214 253 2988
 Email: fusa.contact@fsoft.com.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN New York

Địa chỉ: 1385 Broadway, Suite 912, New York, NY 10018, USA
 Điện thoại: +1 212 418 4793

Los Angeles

Địa chỉ: 801 Parkview Drive North, Ste#100, El Segundo, CA 90245, USA
 Điện thoại: +1 424 336 9888

Bellevue

Địa chỉ: 13920 SE Eastgate Way, Suite 140, Bellevue, WA 98005, USA
 Điện thoại: +1 425 590 9125

Renton

Địa chỉ: 901 Powell Avenue SW, Suite 111, Renton, WA 98057, USA
 Điện thoại: +1 650 931 7246

Silicon Valley

Địa chỉ: 830 Stewart Dr, Suite 283, Sunnyvale, CA 94085, USA
 Điện thoại: +1 408 786 7621

Chicago

Điện thoại: 3333 Warrenville Rd. Suite 200 Lisle, IL 6053285, USA
 Điện thoại: +1 630 799 8100
 Fax: +1 630 799 8101

KHU VỰC CHÂU ÂU

PHÁP

Địa chỉ: 5, Place de la Pyramide chez Regus Ariane, 92800 Puteaux, France
 Điện thoại: +33 01 55 68 11 60
 Fax: +33 01 55 68 10 00

ĐỨC

Frankfurt
 Địa chỉ: Dornhofstrasse 34, 63263 Neu-Isenburg, Frankfurt, Germany
 Điện thoại: +49 6 102 812 534
 Fax: +49 6 102 299 938
 Email: fger.contact@fsoft.com.vn
Essen
 Địa chỉ: Huysenallee 9, 45128 Essen, Germany
 Email: fger.contact@fsoft.com.vn

SLOVAKIA

Địa chỉ: Južnátrieda 6, Košice 040 01, Slovakia
 Email: fger.contact@fsoft.com.vn

KHU VỰC CHÂU Á

NHẬT BẢN

Trụ sở chính
 Địa chỉ: 6th Floor, Cross Place Building, Hamamatsu-cho, Shiba Park 1-7-6, Minato-ku, Tokyo, Japan
 Điện thoại: +81 3 6634 6868
 Fax: +81 3 6634 6869
 Văn phòng đại diện

Osaka

Địa chỉ: Chiyoda Building, East Tower 10F, 2-9-4 Higashi Tenma, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka-fu 530-0044, Japan
 Điện thoại: +81 6 6356 1005
 Fax: +81 6 6655 1166

Nagoya

Địa chỉ: 7th Floor, Tomita Building, 2-5, Ushijimacho, Nishi-ku, Nagoya-shi, Aichi pref. 451-0046, Japan
 Điện thoại: +81 052 756 3456
 Fax: +81 052 756 3457

Fukuoka

Địa chỉ: 8th Floor, Hanamura Building, 1-12-6, Hakata Eki Higashi, Hataka-ku, Fukuoka 812-004, Japan
 Điện thoại: +81 92 452 9911
 Fax: +81 92 452 9912

SINGAPORE

Trụ sở chính
 Địa chỉ: 8 Kallang Avenue, 12-09 Aperia Tower 1, Singapore 339509
 Điện thoại: +65 6338 4353
 Fax: +65 6338 1987

BANGLADESH

Địa chỉ: House No 45, Road No 12, Block-K, Baridhara, Dhaka-1212, Bangladesh
 Điện thoại: +88 01 88 455 221
 Email: TuanTM3@fpt.com.vn

MALAYSIA

Địa chỉ: Suite 9.06, Level 9, The Gardens North Tower, Mid Valley City, 59200 Kuala Lumpur, Malaysia
 Điện thoại: +60 3 2287 8086
 Fax: +60 3 2287 7086

CAMPUCHIA

Địa chỉ: No. 47 Street 306, Sangkat Boeung Keng Kang 1 ward, Chamka Norn district, Phnom Penh, Cambodia
 Điện thoại: +855 236 877 779
 Fax: +855 236 877 778

LÀO

Địa chỉ: 4th floor, Hatady Nuea Dits, Sailom road, Vientiane Plaza hotel, Hatsady Neua village. Chanthabouly district, Vientiane, Laos.
 Tel: +856 309 800386
 Fax: +856 20 9999 1319

MYANMAR

Địa chỉ: 60A PyidaungzuYeikthast, Dagon tsp, Yangon, Myanmar
 Điện thoại: +95 1 218 223
 Fax: +95 1 218 224

PHILIPPINES

Địa chỉ: G/F eBloc Tower 3, Geonzon St., Cebu IT Park, Apas, Cebu City, 6000, Philippines
 Điện thoại: +63 32 410 6957/ +63 32 410 6858

HÀN QUỐC

Điện thoại: (135-933) 7th floor, 58, Nonhyeon-ro 85-gil, Gangnam-gu, Seoul, Korea
 Tell: +82 02 569 8893

TRUNG QUỐC

Địa chỉ: 5th floor, Room 27, Gubei International Fortune Center, 1438 Hongqiao Avenue, Changning district, Shanghai city, China
 Điện thoại: +86 21 61976284
 Fax: +81 21 61976210
 Email: fcn.contact@fsoft.com.vn


KHU VỰC CHÂU ÚC


Úc

Địa chỉ: Level 13, 2 Park Street, Sydney NSW 2000, Australia
 Điện thoại: +61 2 9004 7160
 Fax: +61 2 9004 7070
 Email: faust.contact@fsoft.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN FPT

 Tòa nhà FPT Cầu Giấy, số 17 phố Duy Tân,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

 +84 24 7300 7300

 +84 24 37687410

 www.fpt.com.vn